

A K U T A G A W A R Y U N O S U K E

tuyển tập
Akutagawa ★

TAO DÂN

NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Cung Diên - Nguyễn Nam Trân dịch

THÔNG TIN EBOOK

Kindle Kobo Vietnam

www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam

Keep Calm
and
Read a Book



Tên sách

Tập truyện ngắn của Akutagawa Ryunosuke

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Nhà Xuất Bản

NXB TP HCM

Ebook

Tổng hợp Shiba 2021 kindlekobovn



tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

MỤC LỤC | TABLE OF CONTENTS

Hội yêu đọc sách Kindle Việt Nam

Bức Họa Núi Thu

Cái mũi

Cháo Khoai

Chiếc Mùi soa

Chiếc xe goòng

Cổng Rashomon

Địa ngục trước mắt

Hà Đ ồng

Lòng đã trót yêu

Mộng Mị (Yume)

Mùa thu

Ni ền tin

Nước Giòng Sông Cái

Tiệc khiêu vũ

Tay đao chích hào hiệp

Trinh tiết

Tu tiên

Akutagawa dựa vào đâu để viết Sợi Tơ Nhện

Bốn bề bờ bụi

Ảo thuật

Ảo Ảnh Cuộc Đời

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Bức Họa Núi Thu

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Bức Họa Núi Thu

Một tối mùa thu, Vương Thạch Cốc (2) đến thăm Âu Hương Các và khi đang nhấp mấy ngụm trà với chủ nhân Uẩn Nam Diên (3), câu chuyện đưa đẩy thế nào mà tự dưng khách đi vào câu hỏi đó.

- Thừa không, tôi chưa được xem ạ. Thế cụ đã có dịp thưởng thức tranh ấy chưa ?

Đại Si Lão Nhân Hoàng Công Vọng tề danh với Mai Đạo Nhân (4) và Hoàng Hạc Sơn Tiều (5), đời coi là ba thánh thủ hội họa dưới triều Nguyên. Uẩn Nam Diên vừa nói thế mà có cảm tưởng những bức danh họa của Đại Si mình có dịp chiêm ngưỡng ngày xưa, nào Sa Tích Đôn, nào Phú Xuân Quyển như phảng phất hiện về trong ký ức.

- Ấy, biết thừa thế nào đây, bảo là xem rồi thì vẫn đúng mà bảo chưa xem cũng chẳng sai. Chuyện nói ra thật khó tin, bầm cụ ...

- Cái gì mà xem rồi lại như chưa xem, thế nhỉ ...?

Uẩn Nam Diên lộ vẻ thắc mắc, nhìn Vương Thạch Cốc như dò hỏi.

- Hay tranh cụ xem là bức họa mô phỏng thôi chứ gì ?

- Thừa không, chẳng phải phỏng họa nào cả. Rõ ràng tôi được xem bản chính đấy. Nào phải một mình tôi đâu., Cả Yên Khách tiên sinh (6) (Vương Thì Mẫn) lẫn Liêm Châu tiên sinh (7) (Vương Giám) đều có chút duyên may với bức Thu Sơn Đôn này cả đấy, cụ ạ !

Vương Thạch Cốc mới nhấp thêm ngụm trà, ra vẻ nghĩ ngợi lung lăm, rồi mới mỉm cười.

- Nếu không nhầm tai cụ thì tôi xin được phép kể lại đầu đuôi câu chuyện.

- Vâng, cụ tự nhiên cho.

Uẩn Nam Diên khêu lại ngọn lửa trên giá đuốc đồng, vừa ân cần thôi thúc khách.

*

Chuyện xảy ra hồi Nguyên Tế tiên sinh (8) (Đồng Kỳ Xương) còn sinh tiền cơ. Mùa thu năm ấy, có hôm đang cùng Yên Khách Ông luận về hội họa, bất chợt tiên sinh hỏi Ông đã được xem Thu Sơn Đồ của Hoàng Nhất Phong chưa. Như cụ thừa biết, trong ngành họa, Ông là môn hạ họa phái Đại Si, nên có thể bảo đã là tác phẩm của Đại Si lưu lại trên cõi đời này, Ông đâu xem không sót. Thế mà mỗi một bức gọi là Thu Sơn Đồ, rốt cục ông chưa hề được xem.

- Không ạ, tên còn chưa nghe tới, nói chi đến xem !

Yên Khách Ông vừa trả lời như thế vừa không khỏi thẹn thùa.

- Thế thì khi nào có dịp, xin ông xem một lần cho biết. So với Hạ Sơn Đồ và Phù Băng Đồ, tranh ấy còn nổi hơn một bậc. Có lẽ trong số họa phẩm của Hoàng Đại Si lão nhân, Thu Sơn Đồ chính là bạch mi (9) đấy ạ !

- Kiệt tác như thế hở cụ. Tôi phải tìm xem mới được. Thế cụ có biết hiện nay ai là chủ bức tranh ấy không?

- Nó nằm ở nhà họ Trương xứ Nhuận Châu. Trên đường vắng cảnh Kim Các Tự chẳng hạn, ông nhớ tạt qua gõ cửa hỏi thăm chủ nhân xem. Tôi sẽ xin vì ông mà thảo một phong thư giới thiệu.

Yên Khách Ông lãnh thư của tiên sinh, tức thời lên đường đi Nhuận Châu. Nghĩ thầm nếu nhà họ Trương là nơi sở tàng một bức danh họa như vậy thì đến đó, ngoài tranh Hoàng Nhất Phong chắc còn có cơ chiêm ngưỡng được những bức họa tuyệt vời khác, nên Yên Khách Ông bèn

chỗ bút rứt không thể nào nán lại thư phòng Tây Viên (10) thêm một khắc nào nữa.

Thế nhưng khi tới Nhuận Châu, Ông mới vỡ lẽ. Ngôi nhà họ Trương mà ông thềm thuồng đến viếng kia, cơ ngơi đồ sộ thì có đấy nhưng sao hoang phế tiêu điều quá. Giây trường xuân leo đầy tường dậu, cỏ dại um tùm trên sân, một đàn gà vịt nhón nhác nhìn khách lạ. Cảnh tượng như thế làm cho một người trung hậu như Ông cũng bất giác nghi ngờ lời nói của Nguyên Tể tiên sinh vì không nghĩ ra có gì mà tranh Đại Si lạc loài đến chốn hoang vu thế này. Nhưng đã cất công đến lại chưa chừa danh thiếp mà đã bỏ về thì sao gọi là sở nguyện bình sinh. Vừa vặn lúc ấy người canh cửa bước ra, Ông đành phải trình bày việc làm khách viễn phương ghé xem tranh Hoàng Nhất Phong, rồi trao phong thư giới thiệu của Tư Bạch Tiên Sinh.

Chỉ trông chốc lát, Yên Khách Ông đã được mời lên đại sảnh. Ở đây cũng vậy, tuy có đặt bộ trường kỷ bạch đàn nom rất trang nhã nhưng thoang thoảng mốc meo, như thể mùi hoang phế bốc lên cả từ nền gạch. May thay, khi chủ nhân bước ra thì đầu nhìn mặt thấy như người mang bệnh nhưng tướng mạo nom ra cũng hiên lành. Không những thế, khuôn mặt xanh xao và bàn tay thanh tú kia cho ta cảm tưởng người ấy có cái phong thái con nhà dòng dõi. Sau khi hai bên phân chia ngôi thứ theo đúng lễ sơ kiến, Ông bèn thưa với chủ nhân xin được chiêm bái tác phẩm cao diệu của Hoàng Nhất Phong. Nghe giọng khẩn khoản mới thấy Ông có vẻ đang bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ nếu không tìm xem cho được bức họa bây giờ, e nó sẽ biến thành sương thành khói mất.

Chủ nhân vui vẻ nhận lời và cho treo ngay lên tường của sảnh đường một bức họa :

- Xin thưa đây là Thu Sơn Đồi mà quý khách hằng ao ước.

Yên Khách Ông mới nhìn bức tranh trên tường một lượt thôi đã bất giác thốt ra tiếng kêu kinh ngạc.

Nền họa tuy ền một màu xanh lục. Chỗ dòng khe uốn mình như rắn lượn, lác đác xóm làng và mấy nhíp tiểu ki ều. Bên sườn ngọn núi vút lên cao nhất, chòm mây thu nhàn nhĩa được điểm đậm nhạt bằng mấy lớp phấn trắng. Núi xếp giăng hàng theo phép hoành điểm (11) của Cao Phòng Sơn (12), tươi tắn sau cơn mưa như một nét mây xanh, lại ánh lên nét đẹp của màu son rắc đỏ đây trên những khóm cây lá đỏ. Không biết dùng lời nào để diễn tả cho hết ý, và còn lo đòi hỏi đó vượt cả khả năng của ngôn ngữ nữa. Chỉ thấy bức họa vừa điểm lệ, vừa hùng tráng, bút mực lại rất đổi n ồng đượm. Có thể nói màu sắc rực rỡ như thế mà vẫn toát ra một cái gì xa xưa, hư không lãng đãng.

Yên Khách Ông để th ần h ồn bay bổng, mắt mãi mê không rời bức họa. Càng nhìn càng ngấm, Ông khám phá hết chỗ ảo diệu này đến chỗ ảo diệu khác.

- Thế nào, quý khách có hài lòng không ạ ?

Chủ nhân miệng hơi mỉm cười, nghiêng nhìn ông dò hỏi.

- Quả là th ần phẩm ! Lời tán tụng của Nguyên Tễ tiên sinh chẳng những không quá đáng tị nào mà còn như là chưa đủ đấy ạ. Dem những danh họa tôi xem được cho đến nay mà so với bức tranh này thì chúng đều ở thế hạ phong cả.

Miệng thì nói nhưng mắt Yên Khách Ông vẫn không rời khỏi bức họa.

- Thế cơ, bức tranh này là kiệt tác đến mức đó sao, thưa quý khách ?

Yên Khách Ông lúc đó mới đảo mắt nhìn chủ nhân, ra dáng ngạc nhiên :

- Tại sao bây giờ ngài lại tỏ ra mất tin tưởng như thế.

- Không ạ, tôi nào có mất tin tưởng gì đâu. Chẳng qua là.....

Lúc đó, chủ nhân bỗng dưng ra bên lén như cậu thư sinh, mặt đỏ lên vì lúng túng. Mãi sau mới nở một nụ cười buồn bã, tần ngần nhìn bức họa và tiếp lời :

- Thực tình, mỗi lần nhìn bức họa này, dù mắt đang mở trao tráo, tôi vẫn thấy mình như đang ở trong cõi mộng. Thu Sơn đẹp đến thế này ư ? Về đẹp ấy chỉ có mình tôi cảm nhận được thôi sao ? Ngoài tôi ra, dưới mắt người khác nó chỉ là một bức họa tẻ thường chẳng ? Không hiểu tại sao sự ngờ vực đó cứ dằn vặt tôi. Đây là nguyên nhân ? Một là tâm trí tôi bất an vì nó hoặc giả bức tranh kia quá đẹp để có thực ở trên đời ? Mang một tâm trạng lạ lùng như vậy nên lời tán thưởng mới đây của quý khách chỉ làm tôi dao động thêm thôi.

Thật tình lúc đó Yên Khách Ông chẳng có vẻ để ý gì lời biện bạch của chủ nhân. Đang bị Thu Sơn Đồi hớp hồn, ngoài nó Ông không thấy gì khác. Ông chỉ có cảm tưởng từ đầu chí cuối, chủ nhân toàn ăn nói lung tung nhằm che dấu sự yếu kém về khả năng thưởng thức hội họa của mình.

Sau khi trò chuyện một hồi, Yên Khách Ông cáo từ họ Trương và rời ngôi nhà hầu như hoang phế ấy để lên đường.

Thế nhưng làm sao thì làm, từ khi bức Thu Sơn Đồi mở bừng con mắt cho Ông thì nó không rời khỏi tâm trí Ông nữa. Thực sự nếu ta đặt mình vào địa vị Yên Khách Ông, người truyền thừa họa phong của Đại Sĩ, thì chắc chắn sẽ sẵn sàng lìa bỏ mọi thứ miễn sao bức họa kia lọt vào tay mình cho được. Ngoài lý do tình cảm đó, cá nhân ông còn là nhà sưu tập tranh. Những bức danh họa gia bảo trong đó kể cả Sơn Âm Phiếm Tuyết Đồi của Lý Doanh Khâu (13) mà ông đã phải trả bằng hai mươi dật hoàng kim, so với Thu Sơn Đồi thì vẫn còn thua sút về mặt thần diệu. Vì thế, ở cương vị một người chơi tranh sành sỏi, ông càng thêm thuồng bức họa hi hữu của đại sư Hoàng Nhất Phong.

Trong thời gian ở Nhuận Châu, bao lần Ông cho người đến thương lượng với họ Trương để nài Thu Sơn Đờ nhưng Trương thị trước sau không khứng. Theo lời kể của người nhà được Ông phái đi, chủ nhân có khuôn mặt xanh xao kia đã nhấn lại : " Nếu quý khách có lòng yêu bức tranh ng ần ấy thì tôi xin cho ngài mượn nhưng xin thứ cho việc bắt tôi phải xa lìa nó vĩnh viễn". Đối với người hiếu thắng như Yên Khách Ông, lời từ chối đó như chạm mạnh đến tự ái. Được r ồi, thêm gì mà mượn, một ngày nào đó bức tranh sẽ vào tay ta cho xem. Ông định bụng như vậy r ồi, cuối cùng tạm xa Thu Sơn Đờ và rời khỏi Nhuận Châu.

Vừa v ạn một năm sau, Yên Khách Ông đã trở lại chốn cũ. Tới nơi, Ông liền đến ngay nhà họ Trương. Cảnh vẫn chẳng có gì thay đổi , giây trường xuân bò lan tường dậu và cỏ dại mọc đầy sân, màu sắc cứ như xưa. Tuy nhiên khi hỏi thăm người giúp việc, mới hay chủ nhân đi vắng. Không gặp được chủ nhân nhưng Ông cũng xin phép ngắm lại Thu Sơn Đờ. Có đi đâu đâu khẩn khoản bao lần, mượn có chủ không có nhà, gia nhân quyết ngăn Ông vào. Cuối cùng, họ còn sập cửa, không thêm cả ừ hử. Ông chỉ còn cách tơ tưởng đến cái bức danh họa hiện đang được cất giấu một xó nào trong căn nhà điêu tàn ấy, b ối h ồi trở gót quay về.

Sau lần đó, lúc Ông có dịp gặp Nguyễn Tể tiên sinh thì cụ lại báo cho biết ở nhà họ Trương, ngoài Thu Sơn Đờ của Đại Si, còn có cả những kiệt tác khác như Vũ Dạ Chỉ Túc Đờ và Tự Thọ Đờ của Thẩm Thạch Di ền (14) nữa.

- Lần trước định nhấn ông r ồi lại quên khuấy. Hai bức tranh tôi vừa kể ra phải nói là những kỳ quan của họa đàn cũng như Thu Sơn Đờ đấy ạ. Thế nào cũng phải tìm xem cho được, ông nhé.

Yên Khách Ông tức tốc phái người nhà đến Nhuận Châu gặp họ Trương. Ngoài tờ thư với thủ bút của Nguyễn Tể tiên sinh, người nhà còn

được soạn sẵn cho cả một dãy bạc để dùng vào mua tranh. Thế nhưng họ Trương vẫn khăng khăng không chịu nhượng lại tác phẩm của Hoàng Nhất Phong. Ông đành bấm bụng bỏ rơi chuyện Thu Sơn Đồi.

*

Vương Thạch Cốc chột ngừng bật trong giây lát.

- Những điều tôi kể để đến đoạn này là nghe từ chính miệng Yên Khách Ông đấy, thưa cụ.

- Thế thì chỉ có mỗi mình Yên Khách tiên sinh được chiêm ngưỡng Thu Sơn Đồi thôi phỏng ?

Uẩn Nam Điền vừa mân mê chòm râu, vừa hỏi lại Vương Thạch Cốc cho chắc.

- Tiên sinh bảo với tôi người đã xem rồi. Còn việc tiên sinh có thực thấy nó chưa thì chẳng ai dám quả quyết.

- Nhưng qua nội dung câu chuyện dường như

- Ấy, để tôi kể thêm cái đã. Nếu mà nghe cho đến cuối thì e rằng cụ sẽ đưa ra kết luận khác tôi cũng không chừng.

Lần này, Vương Thạch Cốc, trà cũng chẳng nhấp, kể luôn một mạch.

*

Yên Khách Ông cho tôi nghe câu chuyện trên, tính ra từ hồi cụ được xem Thu Sơn Đồi lần đầu tiên là gần năm mươi năm sau, trải qua biết mấy tình sương rồi. Lúc đó Nguyên Tổ tiên sinh ra người thiên cổ từ lâu mà cơ nghiệp họ Trương cũng đã truyền đến đời thứ ba. Cho nên bấy giờ tôi chẳng những không biết ai là người giữ bức Thu Sơn Đồi mà còn ngay ngáy nổi bức danh họa kia đã ngọc nát vàng phai. Lúc Yên Khách Ông tả cho tôi xong cái thần diệu của bức tranh mà cụ như đang cầm chắc trên tay, bèn ngâm ngùi than : " Cái bức Hoàng Nhất Phong ấy giống như

đường kiếm của Công Tôn Đại Nương (15) anh ạ. Bút mực có đó mà không thấy bút mực. Cái thần khí của bức tranh như ụp lên trái tim mình. Như thể nhìn r ồng bay trong mây, không sao phân biệt đâu là người đâu là kiếm ".

Chừng một tháng sau lần gặp gỡ nói trên, gặp lúc gió xuân sắp nổi, tôi định một mình thăm thú phương nam. Dem chuyện đó thưa với Ông, Ông mới bàn :

-Thế thì còn gì bằng. Anh cũng nhân cơ hội này tìm gặp Thu Sơn thử xem. Nếu bức danh họa xuất hiện với đời lần nữa thì đúng là một tin vui cho làng họa đấy.

Dĩ nhiên tôi chỉ mong chừng đó, li ền phi ền Ông thảo hộ phong thư. Thế nhưng trên bước đường du lịch, hết xem chỗ này đến chỗ nọ, không tìm ra thời giờ đến nhà họ Trương xứ Nhuận Châu. Tôi để lá thư giới thiệu của Ông trong tay áo, mãi khi cuộc gọi vào hè vẫn quên bằng việc viếng Thu Sơn.

Chợt lúc ấy có tin đồn một vị quý thích họ Vương mới là người hiện giữ Thu Sơn Đ ồ lọt vào tai tôi. Nếu thế thì là trong khi du lịch, tôi có lần đem thư Yên Khách Ông cho một người quen xem và họ cũng là chỗ đi lại với một tân khách của Vương. Chắc Vương thị nghe tin từ đó mới biết bức tranh đang nằm ở nhà họ Trương Nhuận Châu. Theo lời thiên hạ kể thì nào là khi cháu Trương thị tiếp người của vị họ Vương kia phái tới đã mang hết đỉnh vạc thư tịch tổ tiên truyền lại, kể cả Thu Sơn Đ ồ của Hoàng Đại Si, mà hiến dâng ngay. Rồi nào là Vương thị quá đổi mừng rỡ, mời cháu nhà họ Trương ng ồi ghế trên, hết sai ca kỹ trong nhà ra tấu nhạc thù tiếp, yến ẩm linh đình, lại còn tặng nghìn vàng làm lễ thọ...Tôi mừng muốn nhảy tưng tưng vì trải qua năm mươi năm dâu bể Thu Sơn Đ ồ vẫn bình yên vô sự ! Hơn nữa, nó đang nằm trong tay Vương thị, người mà tôi

có chút quen biết. Ngày xưa Yên Khách Ông lao khổ là thế, lại không được nhìn lấy bức họa được lần thứ hai, hẳn là bị quỷ thần ghét bỏ để cuối cùng đành nuốt hận. Trong khi họ Vương kia cứ đứng đĩnh chảng phải chờ mà bức họa lộ ra ngay trước mặt như lâu đài tiên xây cho. Chỉ có thể ví với cái may sung chín rụng nhằm mồm. Tôi vội thu nhanh vén gọn tìm đến ngay phủ đệ nguy nga của họ Vương để hội kiến Thu Sơn.

Đến nay tôi vẫn nhớ rõ như in mấy cảnh mẫu đơn khoe sắc thắm giữa một buổi xế trưa đầu hè lặng gió ngoài hàng lan can đẹp như ngọc của viên đình nhà họ Vương. Mới nhìn Vương thị, chưa chào hỏi xong xuôi mà tôi đã không nén được tiếng reo vui :

- Giờ đây Thu Sơn là báu vật của quý phủ rồi. Yên Khách tiên sinh mất ăn mất ngủ bao nhiêu vì nó nhưng chắc lần này cụ ấy đã an tâm. Chỉ nghĩ chừng đó thôi đã đủ sung sướng.

Mặt Vương thị lộ vẻ mãn nguyện.

- Hôm nay cả Yên Khách tiên sinh và Liêm Châu tiên sinh cũng ghé chơi. Thế nhưng ta cứ theo thứ tự, ông đã đến xin mời ông vào xem trước cho.

Vương thị mới sai người treo bức Thu Sơn Đồ ấy lên trên tường bên cạnh. Vẫn thôn làng trong rừng lá đỏ nhìn xuống giòng nước, vẫn chòm mây trắng che khuất thung lũng, cả những ngọn núi gần xa vút lên như mấy tấm bình phong, những gì Đại Sĩ lão nhân tô vẽ đã hiện ra lồ lộ trước mắt tôi. Quả thật là một cõi tiểu thiên địa mà xem còn thần diệu hơn cả đại tự nhiên. Lòng rộn ràng, mắt tôi đắm đắm ngắm bức họa trên tường. Cái cảnh khói mây gò trũng này, phân vân gì nữa, Hoàng Nhất Phong đây rồi. Ngoài Sĩ Ông ra, hỏi có mấy ai thành công được khi vừa gia phép tuấn điểm (16) mà vẫn làm dậy nét mực, tô màu đậm đến thế mà không dấu ngọn bút. Tuy nhiên, vâng, tuy nhiên bức Thu Sơn Đồ này so với bức

tranh mà ngày xưa Yên Khách tiên sinh đã được xem ở nhà họ Trương là một Hoàng Nhất Phong khác mất. Bức này nếu đem ra mà so sánh với Thu Sơn Đồ mà ông đã tả cho nghe, hẳn còn thua một bậc.

Từ họ Vương cho đến đám thực khách đang ngồi vây chung quanh đều nhìn về mặt tôi như chờ đợi. Chính vì vậy tôi cảm thấy cần giữ ý không để một chút thất vọng nào lộ ra cả. Cố gắng được có bấy nhiêu, rốt cuộc vẫn không tài nào dấu nổi vẻ không phục. Vương thị mới từ từ quay lại phía tôi, lo lắng cất tiếng hỏi :

- Thấy thế nào hở ông ?

Tôi mới làm bộ trả lời:

- Thần phẩm ! Bức tranh này xưa có làm điều đứng Yên Khách tiên sinh thì cũng chẳng lấy làm lạ. Mặt Vương thị mới tươi lên được một chút. Dù sao giữa khoảng đôi mày vẫn thấy có gì không được hài lòng về lời tán thưởng của tôi.

Vừa lúc đó, Yên Khách tiên sinh, người từng đem cái cao điệu của Thu Sơn Đồ ra thuyết tôi nghe, đến nơi. Trong lúc chào hỏi họ Vương, tôi thấy Ông tủm tỉm cười ra dáng vui mừng.

- Năm mươi năm trước được xem Thu Sơn Đồ trong ngôi nhà đồ nát của Trương thị, ngày nay lại diện kiến Thu Sơn giữa khung cảnh dinh thự phú quý như thế này, thật là một mối nhân duyên kỳ lạ.

Vừa nói thế, Yên Khách Ông ngược nhìn bức họa trên tường. Thu Sơn này có đúng là Thu Sơn ông nhìn thấy năm xưa hay không, chuyện đó ngoài ông ra không ai có thể rõ hơn. Biết vậy, cả họ Vương lẫn tôi đều đổ dồn con mắt theo dõi nét mặt Ông lúc xem tranh. Quả nhiên, tôi bỗng nhận ra ngay khuôn mặt Ông như vương vờng chút mây mờ.

Sau một hồi im lặng trầm tư, Vương thị càng thêm lo lắng, nhìn về hướng Ông, giọng run run:

- Sao hở cụ? Mới đây Thạch Cốc tiên sinh vừa không tiếc lời khen.

Lúc đó, bụng tôi sợ hết vía, không khéo một người thẳng thắn như Yên Khách Ông sẽ trả lời bộc trực quá chẳng. Nhưng chắc Ông chẳng đành lòng để Vương thị chuốc lấy thất vọng. Mắt nhìn Thu Sơn xong, ông mới nghiêm trang trả lời họ Vương:

- Ngài thật may mắn mới thu nạp được bức tranh nầy. Từ đây, kho tàng gia bảo của quý phủ sẽ thêm mười phần hương sắc.

Thế nhưng nghe được lời nầy, nét mặt của Vương thị chỉ đắm chìm trong u ải.

Nếu lúc đó không có Liêm Châu tiên sinh vì trễ hẹn học tốc chạy vào thì bầu không khí giữa chúng tôi sẽ còn nặng nề hơn. May quá, lời bình phẩm của Yên Khách Ông vừa đến chỗ ngúc ngắc thì tiên sinh đã khoái hoạt nhập đám:

- Ủa, Thu Sơn Đồ vẫn được truyền tụng là đây à?

Chào hỏi vội vàng xong, tiên sinh đến đứng trước mặt bức tranh của Hoàng Nhất Phong. Im lặng hồi lâu, tiên sinh chỉ cắn râu không thốt ra một tiếng.

- Yên Khách tiên sinh cho biết năm mươi năm về trước cụ đã được xem tranh nầy một lần rồi.

Vương thị ra chiều lo lắng, giải thích thêm. Thật ra, Liêm Châu tiên sinh chưa hề được Yên Khách Ông bình phẩm cho nghe cái thần diệu của Thu Sơn Đồ.

- Thế nào ? Cụ giám định ra sao ?

Tiên sinh chỉ khẽ thở hắt ra, mắt vẫn không rời bức họa.

- Xin cụ chớ ngại ngần, cứ bảo ban cho chúng tôi biết.

Vương thị gượng cười, dục tiên sinh thêm lần nữa.

- Bức nầy đấy à, bức nầy nó

Mầm Liêm Châu tiên sinh mím lại.

- Bức này nó?

- Nó là danh tác số một của Si Ông đấy. Ngài cứ xem chỗ mây khói đậm nhạt kia ! Không tràn trề sức sống là gì. Cách cho màu rừng cây phải gọi là thiên tạo mới đúng ! Nhìn cái đỉnh núi xa xa kia thử đi ! Toàn thể bố cục hài hoà với nó, không có gì sinh động hơn được.

Sau một hồi im lặng mới thấy Liêm Châu tiên sinh quay về hướng Vương thị không ngớt lời ca tụng và giảng giải từng chút cái cao diệu của bức họa. Tôi không thừa chắc cụ cũng đoán được là nghe đến đâu, mặt mày Vương thị rạng rỡ ra đến đấy.

Trong khi đó tôi và Yên Khách Ông ngăm đưa mắt nhìn nhau.

- Thưa thầy, đây là Thu Sơn Đồ thật sao ?

Thấy tôi hạ giọng hỏi, Ông khẽ lắc đầu, vừa nháy mắt một cái thật khó hiểu :

- Tóm lại mọi sự ở đời chỉ là thoáng chiêm bao. Xem sự thế xảy ra mới nghĩ thần biết đâu chủ nhân họ Trương kia lại chẳng là một thứ tiên chần!

*

- Chuyện Thu Sơn Đồ chỉ có thế thôi, thưa cụ !

Vương Thạch Cốc kể xong, mới chiêu trợn một chung trà.

- Thế à, câu chuyện quái lạ đấy chứ nhỉ !

Từ này giờ, Uẩn Nam Điền vẫn lặng ngắm ngọn lửa trên giá đuốc đống.

- Về sau, dường như Vương thị cũng hết lòng thăm hỏi nhiều nơi nhưng nếu nói đến Thu Sơn Đồ của Si Ông thì ngoài bức ấy, ngay nhà họ Trương chắc cũng chẳng biết gì khác. Do đó, Thu Sơn Đồ mà Yên Khách Ông có lần được xem, một là có ai dấu biệt đâu đâu, hai là không gì khác hơn một điếu lẩn lẩn trong trí nhớ của cụ ta thôi. Sự thật thế nào, tôi

không dám quyết. Có khi việc cụ khăn gói đến nhà họ Trương để tìm xem Thu Sơn Đồ cũng chỉ là một câu chuyện hoàn toàn huyền hoặc

....

- Thế nhưng trong tâm trí Yên Khách Ông vẫn ghi khắc rành rành hình ảnh bức Thu Sơn Đồ kỳ quái kia chứ hở cụ ? Và trong tâm trí của cụ cũng thế phải không ?

- Màu lục đậm của đá núi và màu son đỏ của rừng phong cho đến bây giờ vẫn rõ mồn một trong đầu tôi.

- Nếu thế thì cho dù Thu Sơn Đồ không có thực chẳng nữa, cụ có đi đâu gì để tiếc hận đâu nào !

Đến đây, Uẩn, Vương hai bậc đại gia một lượt vỗ tay, cùng cười ha hả.

(Tháng 12 năm Taishô thứ 9)

Akutagawa Ryunosuke

Người dịch : Nguyễn Nam Trân

Chú thích

(1) - Hoàng Đại Si tức Hoàng Công Vọng (1269-1354) hiệu Nhất Phong, họa gia đời Nguyên, nổi tiếng về tranh sơn thủy. Một trong Tứ Đại Gia khoảng Tống mạt Nguyên sơ.

(2) - Vương Thạch Cốc tức Vương Kỳ (1631-1717), họa gia đời Thanh, thiện tranh sơn thủy, tập đại thành họa pháp hai phái Nam Bắc Tống.

(3) - Uẩn Nam Điền hay Uẩn Thộ Bình (1633-1690) họa gia đời Thanh, sau khi xem tranh sơn thủy của Vương Thạch Cốc thì bỏ sơn thủy mà chuyển qua tranh hoa điều và thành công trong lĩnh vực này.

(4) - Mai Đạo Nhân Ngô Trấn (1280-1354), họa gia đời Nguyên, có công nâng cao kỹ thuật của tranh sơn thủy, mặc trúc, mặc hoa, là một trong Tứ Đại Gia cũng như Hoàng Đại Sĩ.

(5) - Hoàng Hạc Sơn Tì hầu Vương Mông (? ? 1385) họa gia đời Nguyên, một trong bốn đại gia, nổi tiếng về hội họa (sơn thủy) lẫn văn chương.

(6) - Yên Khách Ông Vương Thì Mẫn(1592-1680), họa gia thời Minh mạt Thanh sơ. Cuối đời, về ở ẩn và đào tạo đệ tử trong đó có Vương Thạch Cốc.

(7) - Liêm Châu Vương Giám (1598-1677) cũng là họa gia cuối Minh đầu Thanh. Đứng ngang hàng với Vương Thì Mẫn, giỏi tranh sơn thủy.

(8) - Nguyên Tể tiên sinh Đồng Kỳ Xương (1554-1636), hiệu Tư Bạch, họa gia thời Minh mạt. Đầu đàn họa phái Nam Tông. Giỏi thi phú.

(9) - Mã Lương đời Tam Quốc có đôi mày trắng, tài tuấn nhất trong năm anh em, tất cả đều là người giỏi (Thục Chí, Mã Lương Truyện).

(10) - Tây Viên Thư Phòng là thảo am của Yên Khách Ông Vương Thì Mẫn, người còn có biệt hiệu là Tây Lư Lão Nhân.

(11) - Hoành điểm là phép vẽ núi, khe, sương, khói bằng cách chấm chấm nhiều điểm theo hàng ngang bên nhau.

(12) - Cao Phòng Sơn tức Cao Khắc Cung (? - 1310) họa gia đời Nguyên, hiệu là Tú Sơn, vẽ sơn thủy có tiếng.

(13) - Lý Doanh Khâu tức Lý Thành (?-967), họa gia Đường mạt Tống sơ, đại sư về tranh sơn thủy.

(14) - Thẩm Thạch Diên tự Thẩm Chu (1426-1509), họa gia sơn thủy, sống giữa đời Minh, ông tổ của Ngô phái.

(15) - Công Tôn Đại Nương là người diễn trò dưới đời Đường Huyên Tông, múa kiếm cực giỏi. Đỗ Phủ từng làm thơ ca ngợi (Quan Công Tôn

Đại Nương Đệ Tử Vũ Kiếm Khí Hành)

(16) - Tuần điểm: thủ pháp chấm phá từ thời Bắc Tống để làm khói mây, núi non đất đá trên mặt tranh nổi bật lên cả chiều dày, sinh động như thực.

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Cái mũi

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Cái mũi

Nói đến cái lỗ mũi của sư Thi ền Trí cả xóm Đuôi Ao không ai là không biết. Nó dài hơn một tấc rưỡi, nằm lòng thông từ trên môi cho đến dưới cằm, đầu đuôi đầu to như nhau, chẳng khác gì một khúc xúc xích treo lủng lẳng trên mặt.

Từ khi còn là sa-di để chỏm cho đến nay hơn 50 tuổi, đã thành cao tăng được chọn vào cung vua giữ việc tu hành mà trong lòng sư lúc nào cũng canh cánh một nỗi khổ tâm vì cái lỗ mũi của mình. Dĩ nhiên, ngoài mặt vẫn cố làm ra vẻ như chẳng có gì lo nghĩ. Nhưng đó chẳng phải vì mình đã là vị sư hết lòng tu hành cho kiếp sau nên lo cho cái lỗ mũi thì hóa ra không hay, mà chính vì rất sợ người ta biết tâm trạng mình cứ lo lắng cho cái lỗ mũi.

Có hai nguyên do khiến sư luôn r ầu r ĩ về cái lỗ mũi. Thứ nhất là nó dài quá, rất bất tiện. Ăn cơm chẳng ăn một mình được. Ăn một mình thì lỗ mũi sẽ đựng cơm trong bát mất. Cho nên mỗi khi ăn, sư cho đệ tử ngồi kê bên dùng miếng gỗ lớn, b ề ngang cỡ 3 phân, dài cỡ 6 tấc để mà nâng cái lỗ mũi lên giùm. Việc này thật ra chẳng phải đơn giản đối với sư lẫn đệ tử. Mọi người ở Kyoto đều biết chuyện, có lần một người nâng lỗ mũi thay cho đệ tử nhà sư bị hắt xì một cái làm rung tay, khiến cho lỗ mũi rớt luôn vào bát cháo. Tuy nhiên, đó cũng không phải là lý do chính khiến cho nhà sư khổ tâm vì cái lỗ mũi. Mà thật ra nhà sư đau khổ vì cái lỗ mũi đã làm tổn thương lòng tự trọng của mình. Dân chúng xóm Đuôi Ao cho rằng với cái lỗ mũi như thế, chắc hẳn nhà sư hạnh phúc vì mình không phải là người thường. Bởi vì chẳng có cô gái nào chịu làm vợ người có lỗ mũi như vậy. Thậm chí có người còn suy luận chắc vì có lỗ mũi như vậy nên sư mới

xuất gia. Tuy nhiên, nhà sư thì lại chẳng may nghĩ rằng nhờ đi tu mà giảm bớt được phần nào nỗi sầu muộn do cái lỗ mũi gây nên. Nhà sư tìm đủ cách khôi phục lại lòng tự trọng bị tổn thương, tích cực lẫn tiêu cực. Trước hết, nhà sư cố làm sao để cho lỗ mũi thấy ngắn hơn thực tế. Những lúc chẳng có ai, sư nhìn vào kiếng, quay qua quay lại đủ kiểu để ngắm. Rồi có lúc cảm thấy không yên tâm lắm nếu chỉ có thay đổi vị trí khuôn mặt, nhà sư còn tìm nhiều cách khác như chống tay vào má, tỳ ngón tay vào cằm,... để ngắm nghía. Thế nhưng chưa lần nào nhà sư thoả mãn là thấy lỗ mũi mình ngắn hơn. Thậm chí vì phiền muộn quá, đôi khi ngược lại thấy lỗ mũi lại dài hơn. Những lúc đó, nhà sư cất kiếng vào hộp, lẳng lẽ thờ dài rồi miễn cưỡng trở lại bàn tụng kinh Quan Âm.

Từ đó, nhà sư luôn để ý đến lỗ mũi người khác. Ngôi chùa ở Đuôi Ao thường xuyên có thuyết pháp. Trong chùa nhà ở san sát nhau, các vị sư luôn nấu nước hàng ngày. Do đó đủ mọi hạng người ra vào chùa từ tăng lẫn tục. Sư Thiên Trí kiên nhẫn quan sát khuôn mặt từng người, những mong sẽ gặp được ai đó có cái lỗ mũi giống mình để tự an ủi phần nào. Con mắt nhà sư chẳng thêm để tâm đến quần áo của mọi người, nhất là mũ áo của sư sãi thì đã thường quá, chẳng lọt vào mắt. Tóm lại sư không nhìn người mà chỉ nhìn lỗ mũi. Trong số người qua lại, cũng có người mũi quặp như mũi kết, thế nhưng tuyệt nhiên không ai có mũi giống như của mình. Cứ thế, ngày qua ngày, sư lại càng buồn thêm. Chính nỗi buồn miên man đó đã khiến cho lúc nói chuyện với người khác sư cứ vô tình rờ vào đầu lỗ mũi mà đỏ mặt thẹn thùng thấy chẳng xứng với cái tuổi đã ngoại ngũ tuần. Cuối cùng, sư cố tìm trong kinh điển và cả sách vở ngoài đời xem có ai có lỗ mũi giống mình không để gọi là đỡ buồn đôi chút. Nhưng không thấy kinh điển nào ghi Mục Kiền Liên hay Xá Lợi Phất có lỗ mũi dài cả. Long Thọ, Mã Minh cũng là bồ tát có lỗ mũi bình thường. Khi nghe chuyện Lưu

Huyền Đức của nhà Thục Hán có lỗ tai dài, sư thiền nghĩ phải chi đó không phải là lỗ tai mà là lỗ mũi thì đỡ khổ cho mình biết bao nhiêu.

Không cần phải nói cũng biết rằng ngoài các biện pháp tiêu cực như vừa kể, sư còn tích cực tìm cách làm cho mũi ngắn đi. Về mặt này, sư cũng đã làm hết cách. Từ nấu trái bình bát để uống cho đến lấy nước đá chuột quẹt lên mũi. Nhưng dù làm cách nào đi nữa, cái lỗ mũi vẫn nằm dài lủng lẳng trên mặt hơn một tấc rưỡi.

Thế rồi vào mùa thu năm nọ, có một đệ tử đi lên kinh đô làm công việc cho nhà sư đã được một y sĩ quen biết chỉ cách làm cho lỗ mũi ngắn đi. Y sĩ đó nguyên là người từ Trung Quốc đến tu ở chùa Trường Lạc. Tuy nhiên, sư Thiền Trí cố tình không thử ngay phương pháp đó, giả bộ như mọi khi là làm như chẳng quan tâm đến cái lỗ mũi của mình. Mặt khác, mỗi khi ăn cơm, sư đều nhẹ nhàng nói rằng thật khổ tâm vì đã làm phiền đệ tử quá. Đương nhiên trong lòng thì vẫn chờ đệ tử thuyết phục mình dùng thử phương pháp đó. Phía đệ tử cũng chẳng phải không biết tâm trạng của sư. Thế nhưng đệ tử không ghét mà còn thương tình khi thấy sư phải cố tình làm như thế. Đệ tử bèn đem ba tấc lược ra khuyên sư hãy thử phương pháp vừa học được. Thế là cuối cùng sư đã nghe theo lời khuyên nhiệt tình của đệ tử. Phương pháp này thật ra vô cùng đơn giản: dùng nước nóng trồn lỗ mũi rồi cho người đập lên. Nước nóng thì đã có sẵn, hàng ngày vẫn được đun trong bếp. Vị đệ tử bèn đi vào bếp lấy chậu nước nóng mang ra. Nước nóng đến nỗi không thể cho ngón tay vào được. Do đó, nếu cho lỗ mũi thẳng vào trong nước này thì không khéo hơi nóng bốc lên sẽ làm phỏng mặt. Vị đệ tử bèn lấy nắp đục lỗ đặt lên chậu rồi đút lỗ mũi sư vào chậu qua cái lỗ đó. Chỉ cho lỗ mũi vào chậu nước nóng như thế thì sẽ chẳng thấy nóng. Được một lúc vị đệ tử lên tiếng:

-Chắc là đã trồn xong rồi?

Sư cười đau khổ nghĩ rằng nếu ai có nghe hỏi như thế thì cũng chẳng làm sao biết được đó là câu chuyện cái lỗ mũi. Lỗ mũi hấp trong nước nóng cảm giác rất nhột nhột giống như bị rận cắn. Sư nhấc lỗ mũi còn ngút khói ra khỏi chậu nước nóng để lên sàn cho đệ tử co hai chân đạp lên. Sư nằm nhìn cặp chân đệ tử co lên đạp xuống ngay trước mắt mình. Vị đệ tử nhìn xuống cái đầu hói của nhà sư, thỉnh thoảng thoáng vẻ tội nghiệp hỏi:

-Thầy có đau lắm không? Y sĩ bảo là đạp cho mạnh. Chắc là đau lắm phải không? Sư định lắc đầu ra dấu không đau. Thế nhưng lỗ mũi bị đạp nên cái cổ chẳng nhút nhích được. Sư bèn nhướng mắt lên nhìn cái chân nứt nẻ của đệ tử vừa trả lời như giận dữ:

-Chẳng có đau.

Thật ra lỗ mũi ngứa mà được đạp như thế thì thay vì đau, nó lại có cảm giác dễ chịu hơn. Đạp một lúc thì xung quanh lỗ mũi xuất hiện những đốm như hạt kê, trông giống như con chim bị vật lông mà quay. Thấy thế, đệ tử thôi đạp, lẩm bẩm như thầm nói với mình:

-Y sĩ biểu dùng cây nhíp để vật bỏ.

Sư bèn phùng má lên như có vẻ không bằng lòng, để mặc cho đệ tử muốn làm gì thì làm. Không phải là không biết đệ tử tử tế với mình nhưng sư không vui khi thấy lỗ mũi mình bị xem như một thứ đồ vật. Gương mặt sư giống như bệnh nhân không tin tưởng bác sĩ mà phải chịu giải phẫu, bất đắc dĩ ngấm nhìn đệ tử dùng chiếc nhíp vật lấy các mụn mủ ở lỗ chân lông trên mũi. Mụn mủ vật ra dài hơn một phân, giống như cộng lông chim.

Một lúc xong, đệ tử nói như thở phào nhẹ nhõm:

-Trần thêm một lần nữa mới được.

Gương mặt sư vẫn lộ vẻ bất mãn, mặc cho đệ tử muốn làm gì thì làm. Trần xong lần nữa lấy ra thì thấy lỗ mũi đã ngắn lại hơn mọi khi. Thế này thì chẳng khác gì lỗ mũi quặp vẫn thấy. Sư Thi ên Trí vừa vuốt mũi vừa đưa

mắt bên lên nhìn vào kính do đệ tử mang tới với vẻ ngượng ngùng. Lỗ mũi, cái lỗ mũi dài tận dưới cằm trước kia giờ đây đã rút ngắn lại như chuyện không tưởng, chỉ còn hơi cao hơn môi trên một chút. Những đốm đỏ rải rác trên mũi có lẽ là dấu vết do bị đập mà ra. Thế này thì chắc chắn không còn ai cười nữa. Gương mặt trong kính của sư nhìn gương mặt bên ngoài kính mà nháy mắt cười như mãn nguyện. Tuy nhiên, đó mới là hôm đầu tiên thôi, sư vẫn còn lo âu không biết lỗ mũi có dài ra lại không. Cho nên dù tụng kinh hay ăn uống, mỗi khi có chút rảnh rỗi là sư đưa tay lên sờ lỗ mũi thăm chừng. Nhưng lỗ mũi vẫn ngoan ngoãn nằm phía trên môi, hoàn toàn không có vẻ gì dài ra. Từ đó, mỗi lần ngủ dậy, đi đâu đâu tiên là sư đưa tay lên sờ lỗ mũi. Nó vẫn ngắn. Thế là lòng sư thanh thản như đã tạo được công đức chép kinh Pháp Hoa.

Tuy nhiên, chỉ hai ba hôm thôi, nhà sư lại phát hiện một điếu lạ lùng. Đó là những võ sĩ thường đến chùa Đuôi Ao lại không nói năng gì cả, chỉ lom lom nhìn lỗ mũi của sư với vẻ mặt càng lạ lùng hơn trước. Chẳng những thế, chú tiểu từng làm rớt lỗ mũi của sư vào trong chén cháo, lúc gặp mặt sư ngoài giảng đường đầu tiên còn cúi mặt xuống rón nhẹn cười, nhưng rồi kiên chế không được phải bật ra thành tiếng. Các chú tiểu lúc nhận chỉ thị trước mặt còn nghiêm túc nghe, nhưng hễ sư vừa quay lưng đi là cứ cười lên khúc khích. Lúc đầu, nhà sư nghĩ rằng đó là do mặt mình thay đổi. Nhưng dần dần thấy rằng giải thích như thế không không đủ. Đúng là các chú tiểu hay sa di cười là vì thế. Nhưng cũng một cái cười mà nó có gì đó khác với lúc lỗ mũi còn dài. Có thể bảo vì lỗ mũi ngắn trông lạ lùng hơn so với lỗ mũi dài mà họ đã quen thấy. Nhưng mà nó còn cái gì nữa ấy.

-Trước kia mọi người đâu có cười ra mặt như vậy đâu.

Thỉnh thoảng sư ngừng tụng kinh, nghiêng nghiêng cái đầu hỏi mà nói lần b`ân. Mỗi lần như thế, nhà sư để mền lại đưa mắt lơ` đễnh nhìn tấm hình b`ồ tát Phổ Hi`ền treo k`ề bên, nhớ lại lúc mũi còn dài vào bốn năm hôm trước mà âu s`âu, giống như cảnh người lâm vào bước túng cùng, tưởng nhớ lại thuở giàu sang sung sướng trước kia. Rất tiếc là sư Thi`ền Trí không đủ trí tuệ để trả lời được câu hỏi này.

Tâm h`ồn con người luôn luôn có hai thứ tình cảm mâu thuẫn nhau. Dĩ nhiên không ai lại không cảm thông với nỗi bất hạnh của người khác. Nhưng khi người đó thoát ra khỏi cảnh bất hạnh thì tự nhiên trong lòng lại cảm thấy có cái gì đó không muốn như thế. Nói cường điệu hơn là thậm chí còn muốn cho người đó bị lâm vào cảnh bất hạnh tương tự thêm một lần nữa. R`ồi đến lúc nào đó trở nên thù ghét họ, dù không phải cố ý. Mặc dù không hiểu rõ nguyên nhân, nhưng sư lại buồn vì cảm thấy thái độ bàng quan, ích kỷ của những người tăng lữ tục trong xóm Đuôi Ao này.

Thế là càng ngày sư càng gắt gỏng, khó chịu. Gặp ai cũng la r`ầy. Làm cho đến nỗi đệ tử đã giúp chữa lỗ mũi cho sư cũng nói xấu rằng:

-Sư Thi`ền Trí thế nào cũng bị mang tội.

Đặc biệt chú tiểu nghịch ngợm kẻ trên đã làm cho sư vô cùng giận dữ. Một hôm nọ nghe tiếng chó sủa vang rân, sư bước ra ngoài xem thì thấy chú tiểu đang c`ần tấm gỗ dài khoảng 6 tấc đuổi theo con chó xù ồm nhom. Không những chỉ đuổi thôi, chú tiểu còn vừa đuổi vừa la lên: “Đừng để bị đập lỗ mũi ghen. Nè, đừng để bị đập lỗ mũi”. Sư bèn giựt lấy tấm gỗ trên tay chú tiểu, đập thẳng tay vào mặt chàng ta. Thì ra đó là tấm gỗ đã được dùng để nâng lỗ mũi của sư lúc trước.

Thế là sư lại lấy làm hận vì cái lỗ mũi ngắn lại. R`ồi một hôm nọ, khi màn đêm buông xuống, gió từ đâu đột nhiên thổi đến làm cho các chuông nhỏ trên tháp reo vang vọng đến bên gối nghe nhưc óc. Thêm cái lạnh cắt

da nên người già như sư Thiền Trí muốn ngủ cũng không thể nào chợp giấc được. Sư nằm trần trọc trên giường một hồi thì bỗng thấy cái mũi trở nên nhột nhột khác thường. Đưa tay sờ thì thấy nó hơi sưng lên như ngâm nước, và dường như chỉ riêng có chỗ đó nóng lên thôi.

-Chắc là mình đã bị bệnh vì cố quá sức làm cho mũi ngấn lại.

Sư vừa lẩm bẩm vừa đưa tay lên sờ mũi với vẻ kính cẩn như dâng hoa cúng Phật. Sáng hôm sau sư thức dậy sớm như mọi khi thì thấy cây bạch quả và những cây khác trong sân chùa đã rụng sạch lá trong một đêm. Sân vườn sáng chói như lát vàng. Những giọt sương đêm đọng lại trên hiên tháp làm cho vầng cửa luân trên nóc càng toả sáng chói lọi dưới ánh nắng ban mai yếu ớt. Sư mở cửa ra đứng ngoài hiên hít một hơi thật sâu. Đúng lúc đó, có một cái cảm giác gợn gợn như sắp sửa bị quên lãng đi lại trở về với sư. Sư lật đật đưa tay lên mũi. Đó không còn là cái mũi ngấn đêm hôm trước nữa, mà là cái lỗ mũi dài hơn một tấc rưỡi nằm lòng thòng xuống đến tận cằm như trước kia. Lúc này sư mới hiểu ra rằng lỗ mũi đã dài ra như xưa trong vòng một đêm thôi. Đồng thời cái cảm giác phờ phờ giống như khi làm cho lỗ mũi ngấn lại được lại trở về trong lòng nhà sư.

-Như thế này thì chắc không còn ai cười nữa.

Sư tự nhủ thầm trong lòng, vừa để cái lỗ mũi dài dong đưa theo gió thu ban mai.

Việt Châu dịch từ nguyên tác tiếng Nhật Hana. Tokyo tháng 4/2004

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mvatoi

Được bạn: TSAH đưa lên

vào ngày: 7 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Cháo Khoai

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Cháo Khoai

Lời Người Dịch:

Nguyên tác Nhật ngữ của Cháo Khoai (Imogayu) mà người dịch sử dụng trích từ tuyển tập bỏ túi (bunkobon) Akutagawa Ryunosuke Sakuhinshu Kaihen (Tuyển Tập Akutagawa Ryunosuke Cải Biên) của nhà Kadogawa Bunko (Tokyo) ấn hành năm 1989.

Tác giả Akutagawa Ryunosuke (1892-1927) đi ngang qua nền trời văn học Nhật Bản như một ánh sao băng nhưng vai trò trên văn đàn của ông đến nay vẫn chưa ai thay thế nổi. Giải thưởng văn chương mang tên ông từ năm mười năm nay là một danh dự tối cao của người cầm bút Nhật Bản... Akutagawa được biết nhiều ở nước ngoài nhờ các tác phẩm điện ảnh mượn chủ đề từ văn ông (La Sinh Môn, Địa Ngục Môn. Người con gái đạo thành Nam Kinh...) dẫu nhiều tác phẩm ông đã được dịch ra ngoại ngữ kể cả tiếng Việt. Cùng với La Sinh Môn, truyện Cháo Khoai (Imogayu) trên đây là cảm nghĩ thống thiết của ông về thân phận con người.

Akutagawa bi quan chẳng khi muốn nói đến cái hụt hẫng của con người lúc sắp đạt được lý tưởng mà lý tưởng chỉ có giá trị khi người ta không đạt đến. Ông lạc quan chẳng khi muốn bảo rằng mọi cuộc đời dù hèn mọn đến đâu cũng đều đáng sống, lý tưởng dù nhỏ nhoi thế nào cũng phải ấp ủ. Tuy nhiên, tất cả những đề tài tranh luận đó đã trở thành câu hỏi không lời giải đáp vì trong đêm rạng ngày 24 tháng 7 năm Showa thứ 2 (1927) Akutagawa đã uống hai liều thuốc ngủ trí mạng để tự sát, lúc mới 35 tuổi. Chỉ mong sao ông sẽ giống như triết gia Đức Arthur Schopenhauer (1788-1860), người mà ông "phao tin" trong tác phẩm Kappa (Hà-đồng)

là sau khi tự sát đã thác sinh vào thế giới của loài thủy quái Kappa và vì chán sống ở đây, đã tự sát thêm lần nữa để trở lại... thế giới loài người.

Chuyện sau đây xảy ra vào cuối năm Gan -gyo (1) hoặc đầu năm Ninna (1) thì phải. Mà thôi, thời đại hay niên hiệu thật chẳng ăn nhập gì với những gì sẽ được kể đâu. Độc giả chỉ biết giùm cho bối cảnh của câu chuyện này là triều đại Hei-an (1) xa lắc xa lơ là đủ. Thuở ấy, trong đám thị tòng ở dinh quan nhiếp chính Fujiwara Mototsune có một anh ngũ-vị (2), hàng chức sắc hạng bét, tên Mỗ. Đúng ra không có quyền viết Mỗ không khống mà phải nói chức ngũ-vị ấy là ai cho đủ danh đủ tánh, nhưng khổ nỗi, sách cổ (3) chỉ để lại chừng đó chi tiết... Hoặc giả một gã đàn ông quá tầm thường như Mỗ không đáng cho người ta phải nhớ tới tên. Văn nhân đời xưa vốn chẳng thiết tha gì với đám phàm phu tục tử và mấy chuyện vặt vãnh xoay quanh bọn chúng. Ở điểm này, họ khác hẳn những nhà văn thuộc trường phái tả chân Nhật Bản ngày nay. Các cụ ta xưa đâu phải là dân rảnh rỗi..... Nói tóm lại, trong đám người tòng sự ở cửa quan nhiếp chính Fujiwara Mototsune, có anh ngũ vị họ Mỗ, chức sắc hạng thấp nhất, nhân vật chính của câu chuyện.

Thần thái Mỗ ta chẳng có gì khởi sắc. Người đã lùn tịt còn thêm cánh mũi đỏ và hai đuôi mắt xệ. Râu mép dĩ nhiên thừa ba sợi, cặp má lại hóp khiến cho cái cằm choắt đi một cách khác thường. Cặp môi thì.....thôi, kể từng thứ một thì biết bao giờ cho hết! Đó là tất cả cái vô cùng bê bối trong tướng mạo của ông bạn họ Mỗ chúng ta.

Mỗ ở đâu chui ra và đến hầu hạ ở phủ Mototsune từ đời kiếp nào, chẳng ai rõ. Đi đâu chắc chắn là không biết từ bao giờ, Mỗ vẫn mặc manh áo khoác bằng vải bô đã bạc màu, đội cái mũ đen nhàu nát, mỗi ngày lập đi lập lại phận sự của mình không biết chán. Đến nỗi những người nhìn thấy Mỗ bây giờ, không ai tưởng tượng được hẳn cũng có một thời trai trẻ như ai.

(Ngũ-vị thật ra phải trên bốn mươi). Chẳng thế, thiên hạ còn có cảm tưởng cái mũi đỏ vì dạn dày sương gió và ba tí râu cằm để cho ra vẻ kia từ thuở cha sinh mẹ đẻ đã biết nếm mùi những cơn gió luồn thổi tạt qua đại lộ Suzaku (4) rồi. Trên từ ông chủ tức quan nhiếp chính Mototsune đến bọn chặn bờ phía dưới, ai cũng yên chí về điều đó nên không hề thắc mắc.

Một gã đàn ông tướng mạo như thế bị người chung quanh đối xử như thế nào, không cần viết ra mọi người cũng hiểu. Bọn kẻ ăn người ở trong phủ coi anh chàng còn tệ hơn ruồi nhặng. Hữu vị hay vô vị (5), tất cả đám tiểu lại gần hai mươi người, chẳng ai đếm xỉa đến khi hắn đi ra đi vào. Ngay khi hắn thừa gửi đi đầu chi, bọn chúng cũng không thêm bỏ giờ câu chuyện gẫu đang tán với nhau. Đối với chúng, ngũ-vị cũng thế như không khí, có đó mà không có đó, chẳng bận mắt ai. Bọn kẻ ăn người làm còn đối xử như thế thì nói chi hàng quan chức trong phủ. Việc họ chẳng coi hắn vào đâu cũng là lẽ thường tình. Đối với ngũ-vị, bọn họ dấu đằng sau bản mặt lãnh đạm một chút ác ý rất trẻ con, có bảo ban gì chỉ cần phất tay ra dấu. Nhưng ở đời, ngôn ngữ không phải đặt ra để làm cảnh nên không hẳn lúc nào bọn họ đều phất tay đâu. Nói chung, tất cả dường như nghĩ rằng đầu óc của ngũ-vị lú lẫn nên khi không có việc gì sai bảo, họ thường quét một cái nhìn dò xét trên xuống dưới, dưới lên trên, từ chòm mũ màu quạ nhàu nát đến gót đôi giép rơm lệch lạc của anh chàng, cười mũi một cái rồi ngoáy đít quay đi. Trước cảnh tượng như vậy, ngũ-vị vẫn không hề tỏ ra tức giận. Gặp bất công mà chẳng cảm thấy bất công để có phản ứng, mới biết anh ta khiếm nhược đến chừng nào. Bọn đồng sự với ngũ-vị càng ngày càng lén lút trêu chọc. Lớp có tuổi một chút thường đem cái dáng dấp lôi thôi lếch thếch của hắn để khơi mào kho truyện tiểu lâm, người trẻ hơn thì lợi dụng những lúc đó để trau dồi tài giễu cợt. Trước mắt ngũ-vị, bọn chúng đàm tiếu không biết chán về cái mũi đỏ cà chua, hàm râu lún phún,

vai áo vải thô và chiếc mũ quạ của anh chàng. Đôi lúc chúng còn đem cô vợ lem nhem mà ngũ-vị đã thôi nhau từ năm sáu năm trước cũng như tình tiết lem nhem của ả ta với ông sư nát rượu ra mà kháo. Đó là chưa tính đến những lối đùa nghịch trời đánh khác, không đếm hết. Chỉ cần viết ra chuyện bọn chúng lấy ống trúc đựng rượu của ngũ-vị (6), uống cho kỳ hết rồi đái vào đó thì mọi người có thể từ đó tưởng tượng ra bao nhiêu trò khác.

Ngũ-vị lại không mấy may xúc động trước những thí dụ mới đưa ra. Bảo "hình như" không xúc động thì có lẽ khách quan hơn. Ai nói mặc sức nói, sắc mặt của anh ta không thay đổi, chỉ lặng im, mân mê mấy sợi râu cằm rồi làm nốt việc đang bận tay. Ngoại trừ lúc bọn chúng chơi lơ như kết tua giấy trên chòm tóc hay cột giếp rơm vào vỏ kiếm thì hẳn mới mê mếu một chút, dờ cười dờ khóc lên tiếng "không được nghe bay!". Nhìn khuôn mặt và nghe giọng nói đó, bọn mất dạy cũng có lúc chạnh lòng. (Người bị bọn chúng trêu chọc không chỉ có một mình ngũ-vị với cái mũi đỏ của y. Nhiều người bị chọc ghẹo đã mượn vẻ mặt và giọng nói của ngũ-vị để trách móc sự vô tình của chúng). Vì vậy, trong thoáng nào đó, cũng có tí thương cảm mơ hồ thấm nhẹ vào lòng của chúng. Nhưng kẻ giữ được lâu dài chút tình cảm đó không có mấy ai. Trong đám hiếm hoi còn chút lòng tốt, có một anh vô-vị, nghĩa là không chức tước gì. Anh ta người xứ Tanba, hãy còn trẻ, trên mép miệng mới nhú chút râu mềm như lông măng. Dĩ nhiên anh chàng này buổi đầu còn bắt chước mọi người, chẳng mặc mớ gì cũng đem cái mũi đỏ của ngũ-vị ra chế nhạo. Đến một hôm, có dịp nghe "Không được nghe bay!" thì câu trách cứ kia không lúc nào rời khỏi tâm trí anh ta nữa. Từ ấy, trong ánh mắt của anh, ngũ-vị là một con người khác. Bởi vì khuôn mặt hom hem, xanh xao và khờ khạo của ngũ-vị đã toát ra tất cả uất ức của một "con người" bị đồng loại áp bức. Mỗi lần nghĩ về

ngũ-vị là anh chàng vô (địa) vị này chợt thấy hiện ra trước mắt mọi thấp hèn của giống người. Cái mũi đỏ vì sương ăn và hàm râu thưa thớt kia tự dưng đã đem lại cho anh một chút dịu ngọt trong lòng. Tình người tốt đẹp chỉ còn sót lại ở mỗi anh bạn ấy. Trừ lúc hưởng chút ngoại lệ trên, ngũ-vị vẫn tiếp tục sống cái kiếp chó ghẻ. Ngũ-vị ta không có cả lấy một tấm áo nên h ần. Thật tình hẳn vốn có cái áo khoác bằng vải thô và cái quần cùng một màu xanh thẫm nhưng đến nay thì màu thẫm kia đã bạc thếch thành một thứ màu không biết gọi là xanh hay lam nữa. Cầu vai đã trệ xuống, chỗ cài khuy với đường viền hoa cúc biến thành một thứ màu dị hợm, còn gấu quần thì bên thấp bên cao. Bên trong quần lòi ra cặp chân khẳng khiu chẳng có nổi mảnh hakama (7) che đàng trước. Không đợi đến lời bàn ác nghiệt của bọn đồng liêu, ai mà chẳng tội nghiệp khi thấy cái tướng ngũ-vị bước đi hệt như con bò đối đang kéo xe cho một ông chủ đối. Đó là chưa kể thanh đao to bản hẳn đeo hình thù cũng lơ mơ, thép vàng trên cán đã phai mà nước sơn đen vỏ bọc cũng bong ra. Ngũ-vị vác cái mũi đỏ kia, lệch xệch đôi dép cũ, cong cái lưng vốn còng sẵn, co rút đi dưới bầu trời lập đông. Bước thấp bước cao, mắt hẳn nhìn phải nhìn trái như đang tìm kiếm vật gì khiến bọn bán hàng rong bên đường cũng tìm cách trêu chọc. Cả những cơ sự như sau lại còn xảy ra nữa chứ!...

Hôm ấy, lúc ngũ-vị đi từ cửa Sanjobo về phía vườn Shinsen (8) thì bọn trẻ con năm sáu đứa đã tụ tập ven đường, không biết bày trò gì. Tưởng chúng lôi kéo con ngựa con nào chạy vòng vo chơi thì nhìn từ đằng sau mới biết chúng đang thất thông lọng trên cổ một chú khuyển lạc chủ, hòa nhau đánh con vật. Ngũ-vị vốn hèn nhát, cho đến nay có đồng tình với ai cũng suy trước tính sau, chưa bao giờ dám tỏ bằng hành động. Tuy nhiên kỳ này, đối thủ là bọn trẻ con nên anh ta bỗng dạn dĩ ra. Ngũ-vị sửa soạn một nụ cười cầu tài, bước đến vỗ vỗ vào vai thằng có lẽ là đầu đảng. "Thôi

tha cho nó đi. Chó cũng biết đau chứ, mấy em!." Nghe thế, thằng bé kia quay quắt lại, nhướn mắt trừng trừng nhìn hấn khinh miệt, cái ánh mắt mà ngũ-vị đã từng biết mùi khi cấp trên ném vào bản mặt của hấn lúc không được việc cho họ. "Đừng xía vô chuyện chúng ông!", thằng bé vừa đặt một chân chấm đất, vừa bĩu môi; "Mắc mớ gì mà y hờ, thằng mũi đỏ!". Ngũ-vị cảm thấy như ăn tát. Thế mà hấn ta vẫn không dám coi đó là hỗn xược, trong lòng cũng không hề loé lên một tia lửa giận. Hấn tự trách tại sao can thiệp làm chi vào chuyện chẳng dính dáng gì tới mình và chỉ mắc cỡ cho bản thân thôi. Hấn lúng ta lúng túng giấu nụ cười gượng gạo, lẳng lặng rảo bước về hướng vườn Shinsen. Sau lưng, bọn trẻ con quàng vai nhau, phùng mang trợn mắt, thề lưởi làm hề Dĩ nhiên, hấn không biết chuyện đó, mà có biết thì cái anh ngũ-vị chết khiếp này đã làm được gì nào?...

Nếu bảo nhân vật chính của câu chuyện này ra đời để cho người ta khinh rẻ chà đạp và không có một ước mơ gì thì không đúng đâu. Từ năm sáu năm nay, ngũ-vị hết sức thèm món ăn gọi là cháo khoai. Cháo khoai là cháo trộn với khoai rừng chặt thành miếng và ninh nhừ trong nước cốt của một loài sắn ngọt. Thời ấy, món ăn này được coi như ngon nhất trần đời, cỗ bàn của những bậc giàu sang không thể thiếu nó. Do đó, chỉ vào dịp Tết khách ngày mừng hai Tết trong phủ, mỗi năm chàng Mỗ ngũ-vị của chúng ta mới được nếm một lần. Nói là ăn chứ thực tình hấn chỉ húp được một ngụm nhỏ để tráng sơ cổ họng. Ước mơ duy nhất của hấn thuở giờ là làm sao ăn được một bữa cháo khoai thừa bữa. Dĩ nhiên hấn chưa hề thổ lộ ước mơ này cho bất cứ ai. Tuy bản thân không hề ý thức một cách hấn hỏi rằng ăn một bữa cháo khoai cho đã thèm là giấc mộng bình sinh của hấn nhưng có ai bảo hấn sinh ra chỉ để ng ờ đợi một n ồi cháo khoai thì chắc không oan tí nào..... Con người ta có lúc hiến mất cuộc đời của mình cho một ước mơ, lúc đạt được lúc không, mà nội dung của ước mơ đó chính mình

không nắm trọn. Ai mà cười cái đi đầu ngu này là kẻ kết cuộc chỉ đứng bên lề cuộc đời. Dầu sao đi nữa, cái mộng tưởng "cháo khoai ăn đã đời" đó đã được thực hiện một cách hết sức đơn giản và mục đích của truyện Cháo Khoai nhằm thuật lại đầu đuôi sự việc xảy ra.

Một năm vào mùng hai tháng giêng, nhằm lúc tiệc Rinji No Kyaku được thết ở phủ đệ của Mototsune (tiệc này trùng ngày với tiệc tân niên trong hoàng cung, là dịp quan Nhiếp Chính Tể Tướng thết đãi các quan dưới cấp bậc đại thần nhưng nó cũng là một đại yến). Ngũ-vị cùng với bọn thị tòng đồng sự có dịp nếm các cỗ bàn thừa. Thời đó chưa có lệ chia cỗ thừa cho người ngoài, bọn vũ sĩ nhà nào nhà nấy họp nhau trên sảnh hưởng lộc mà thôi. Nói là đại yến nhưng vào thời xưa, đồ ăn tuy nhiều mà món ăn chẳng có bao nhiêu, quanh quẩn bánh dày tươi, bánh dày rán, bào ngư hấp, khô chim, cá mùa đông ở Uji, cá chép vùng Omi, cá mè sông xắt lát, bọc trứng cá hũ, bạch tuộc nướng, tôm to, cam, quýt, quất, hồng khô... Chỉ có đi đầu trong số đó có chút cháo khoai đã nói. Mỗi năm, ngũ-vị lại có dịp thưởng thức món ăn khoái khẩu của hân. Vì lúc nào nhân số cũng đông, có vài hộp cháo thật chẳng bỏ dính mép. Năm nay đặc biệt lượng cháo lại ít, chắc thế nên hân cảm thấy ngon hơn mọi lần. Sau khi húp xong phần mình, ngũ-vị dăm dăm nhìn đáy bát, vừa lấy tay lau mấy giọt cháo dính trên chòm râu, không biết nói một mình hay nói với ai: "Bao giờ ăn được bữa cháo cho đã đời hả ta!"

-Ông anh ngũ-vị chưa ăn bữa cháo nào sướng miệng hay sao?

Ngũ-vị ta chưa dứt lời đã có kẻ trêu cợt. Giọng ai lạnh lạnh, tự tín, ra vẻ con nhà võ. Ngũ-vị ngẩng cái cổ rút, lăm lét nhìn về hướng đó. Người đang nói chẳng ai khác hơn là Fujiwara Toshihito, con trai Tokinaga, đại thần coi về tài chánh. Toshihito là một trang nam tử lưng dài vai rộng, đang

húp rượu sùm sụp và nhai mấy hạt dẻ nướng đưa cay. Coi bộ chàng ta đã ngà ngà.

-Tội nghiệp quan bác quá nhỉ!

Toshihito thấy ngũ-vị ngẩng đầu, bèn thốt ra một câu hỏi nửa thương hại nửa khinh miệt. Anh ta tiếp lời:

-Nếu muốn, Toshihito này sẽ giúp quan bác xơi bữa cháo đến ngấy mới thôi.

Con chó suốt đời bị bắt nạt thì có ai cho miếng thịt cũng chẳng dễ gì đến chup ngay. Ngũ-vị lại phô ra cái gương mặt dở khóc dở cười cố hữu, hết nhìn Toshihito lại nhìn cái bát không như thể so sánh.

-Sao, chịu không?

-Hử, nói đi chứ?

Ngũ-vị cảm thấy tia mắt đám thực khách đang đổ dồn lên mình hẳn. Trả lời một câu sẽ bị chế nhạo một câu. Hẳn biết nói cách nào chúng cũng giấu cợt cho được nên hơi chần chừ. Toshihito mới lập lại câu hỏi như có ý che chở:

-Muốn sao thì cứ nói đi chứ!

Nếu không nghe thế chắc ngũ-vị mãi mãi tiếp tục hết nhìn anh chàng rồi lại nhìn đáy bát. Lúc đó mới nghe ngũ-vị đáp:

-Thế còn gì bằng.

Câu trả lời suôn đuột của ngũ-vị một lúc đã làm cử tọa giật nảy.

-Thế còn gì bằng.

Đã có kẻ nào nhại giọng ngũ-vị. Giữa đám mũ áo đang cúi xuống dầy bàn cổ bàn chén bát la liệt thức ăn xanh đỏ đủ màu, bỗng nổi lên trận cười và tiếng nói ồn ào như sóng vỡ bờ. Người cười lớn và có giọng to hơn cả chính là Toshihito.

-Được rồi, mai một tôi sẽ mời quan bác.

Vừa nói, hắn ta hơi nhăn mặt một tí. Đã nốc rượu nhiều lại muốn nhin cười nên hắn cảm thấy nghèn nghẹn ở cổ:

-Có được không?

-Thế còn gì bằng.

Ngũ-vị mặt đỏ lên, lắp bắp lại câu trả lời và mỗi lần như thế lại gây thêm một tràng cười vỡ chợ. Toshihito cũng không nhin được, cười rung cả hai vai. Anh chàng thô lỗ người miền Bắc này chỉ biết có hai cách sống : một là uống rượu và hai là cười đùa.

May thay, thực khách r ồi cũng bỏ quên hai người và đổi qua đề tài khác. Mặc dầu ngũ vị là cái đích cho mọi sự chiêm chọc, hình như cử tọa cảm thấy khó chịu khi họ phải dồn tất cả sự chú ý của mình vào cái anh mũi đỏ này. Lúc rượu và thức nhắm bắt đầu cạn, mọi người đang lắng nghe câu chuyện một anh vũ sĩ học việc ngu ngơ đút cả hai chân vào một bên bàn đạp bên hông để hồng trêu lên mình ngựa. Riêng có ngũ vị hầu như chẳng để tâm trí vào mấy chuyện đó vì hai chữ "cháo khoai" đã hớp hồn hắn r ồi. Cho dù trước mắt có chim trĩ quay, hắn cũng không buồn đụng đũa, cho dù có bày cơm rượu ngọt (9), hắn cũng chẳng đưa lên miệng. Ngũ vị chỉ biết đặt hai tay lên đầu gối, sượng sùng đếm từng chân tóc đã dạn dày sương gió, bẽn lèn như gái nhà lành đợi người coi mắt. Đăm đăm nhìn vào cái đáy bát sơn đen, hắn khờ khạo cười một mình.

Thế r ồi năm sáu hôm sau, vào một buổi sáng, có hai người đàn ông lặng lẽ sóng ngựa trên con đường dọc theo bờ sông Kamo về hướng Awataguchi. Một người mặc bộ quần áo đi săn màu xanh nhạt, bên sườn đeo thanh đại đao, râu tóc đen nhánh. Người kia là một vũ sĩ tuổi trạc bốn mươi, gã ta trùm lên người manh áo vải thô dùm dỏ. Từ giải giây lưng thắt luộm tha luộm thuộm đến cánh mũi đỏ ửng rượt nước mũi, toàn thân anh ta toát ra một vẻ tội nghiệp. Hai người cưỡi hai con ngựa chừng ba tuổi, con

đầu lông đỏ, con sau lông xám, là loại tuấn mã đủ làm cho bọn bán hàng rong và vũ sĩ đi đường phải ngoái đầu xem. Đằng sau họ, hai kẻ tùy tùng vác hòm xiềng đang rảo bước để đuổi theo kịp bước ngựa. Không nói ai cũng biết đó là bọn Toshihito và ngũ-vị.

Tuy là ngày đông nhưng thời tiết tạnh ráo, êm ả. Không có lấy một ngọn gió làm lay động mấy bụi cỏ bồng khô bên bờ sông nơi giòng nước lặng lẽ trôi giữa mấy phiến đá trắng. Vài cây liễu buông cành trĩu lá xuống mặt nước được ánh nắng ngày ve vuốt, in bóng trên đường cái. Dưới mấy cành con, lũ chim chích quẫy đuôi đùa giỡn. Cao hơn vùng lục đậm của rừng Higashiyama, toàn bộ ngọn Hieinoyama hiện ra đầy đặn như hai cánh vai mượt bị sương ăn. Vỏ xa cừ cằn trên yên lấp lánh dưới ánh mặt trời. Hai người khách không thềm ra roi, chậm rãi cho ngựa nhắm hướng Awataguchi.

- Mạn phép hỏi tôn ông đưa tôi đi tận đâu?
- Gần đây thôi, không đến nỗi xa như quan bác nghĩ.
- Thế chắc chung quanh vùng Awataguchi thôi nhỉ ?
- Quan bác cứ tạm xem như thế là được.

Sáng nay khi rủ rê ngũ-vị, Toshihito chỉ nói sẽ dẫn hần đi xem một ngọn suối nước nóng mới phun ở vùng Higashiyama thôi. Anh ngũ-vị mũi đỏ tình thật nghe theo. Lâu ngày không được tắm suối, thân thể đã cảm thấy ngứa ngáy. Nếu vừa có cháo khoai xơi lại có nước khoáng để ngâm thì hạnh phúc nào bằng. Nghĩ tới đây hần đã thấy Toshihito tiến đến, đành phải thúc con ngựa xám theo lên. Tuy thế, từ lúc cùng ra roi tới giờ, coi bộ Toshihito không hề có ý dừng chân ở gần nơi đây. Chẳng biết từ lúc nào, hai người đã bỏ Awataguchi lại đằng sau.

- Uả, đây không phải là Awataguchi ?
- Mình vừa đi ngang qua đó đấy.

Toshihito vừa nín nụ cười, cố ý tránh cái nhìn của ngũ-vị, lảng lạng rong cương. Nhà dân hai bên đường đã bắt đầu thừa thớt và giờ đây, trên cánh đồng hoang trải rộng dưới trời đông chỉ có vài chiếc quạ lẻ kiếm mồi. Chút tuyết nhờ nấp vào bóng núi vẫn chưa tan đang bốc hơi nước như những đợt khói xanh. Tuy ngày tạnh ráo nhưng cảnh những ngọn thù du trơ trụi chọc thủng nền trời đến mức mắt không khỏi làm khách đi đường gây lạnh.

- Thế mình đã đến quăng Yamanashi chưa ông nhỉ ?

-Yamanashi hử, còn hơi xa chút xíu.

Nói thì nói chứ vừa vặn lúc đó, họ đã qua búng Yamanashi. Rồi không biết tự bao giờ, họ bỏ cả Sekiyama lại đằng sau, qua giờ ngo, địa đầu vùng Miidera đã hiện ra. Trụ trì chùa Miidera vốn là chỗ tương đắc với Toshihito. Hai người vào thăm nhà sư, xin thụ trai. Cơm nước xong, khách lại tiếp tục ra roi. Quăng đường này so với đoạn trước lại càng hoang vắng. Thời buổi đó rất đổi nhiều nương, đạo tặc như ong. Ngũ-vị rút thêm cần cổ, nhìn Toshihito dò hỏi :

-Vẫn còn xa hử ông ?

Toshihito mỉm cười, nụ cười của một đứa trẻ chơi trò tinh nghịch bị người lớn bắt gặp. Nếp nhú ở cánh mũi và bắp thịt dưới mắt đang giãn ra chứng tỏ anh ta chần chừ, nửa muốn cười nửa không. Thế xong, anh ta đáp một mạch :

-Thực tình tôi muốn đưa bác đến Tsuruga cơ !

Toshihito cười, trở roi ngựa về hướng chân trời xa. Phía roi trở đã thấy mặt hồ Omi loáng bạc dưới ánh mặt trời.

Ngũ-vị đâm ra hoang mang :

-Tsuruga nào, có phải Tsuruga mãi Echizen không ? Cái xứ đó nó

Chuyện Toshihito từ ngày làm rể tay hào tộc vùng Tsuruga là Fujiwara Arihito, lại vẫn thường về đây chơi là đi đầu ngũ-vị không phải không nghe nói. Tuy nhiên phải theo anh ta tận Tsuruga là đi đầu đến giờ phút này hẳn thật chưa hề nghĩ tới. Lý do thứ nhất là xứ Echizen đường xa diệu vợi, thứ hai chỉ dắt hai người tùy tùng thì biết có tới nơi an toàn hay không. Chưa kể độ rày thiên hạ đồn đại cường hào vùng này giết người như ngóe... Ngũ-vị nhìn Toshihito, vẻ mặt như van lơn :

-Tưởng là Higashiyama, té ra Yamanashi. Đình ninh là Yamanashi, lại thành Miidera. Rốt cuộc phải đi Tsuruga tận xứ Echizen. Thế là thế nào hử ông ? Đúng ngay từ đầu, có phải ông đã chủ tâm kéo tôi đến đó rồi không ? Ai đời đi tận Tsuruga!

Ngũ vị thầu thảo và thiếu đi đầu bật khóc. Nếu không có câu "cháo khoai ăn đã đời" cổ vũ cho lòng can đảm thì chắc anh ta đã rẽ cương lối khác trở về Kyoto rồi cũng nên.

-Toshihito tôi một mình sức địch nghìn người. Quan bác chớ lo chuyện đường xá. Nhìn vẻ bối rối của ngũ-vị, Toshihito hơi nhú mồm nhưng cả cười. Xong anh ta gọi tên phu khiêng đồ đến, lấy túi tên đeo lên lưng, rút cây cung cứng sơn đen đặt ngang yên, giục ngựa đi trước dẫn đường. Đã đến nước này thì người chết nhất như ngũ-vị cũng chỉ biết nhắm mắt tuân theo ý chí sắt đá của Toshihito thôi. Nhìn phong cảnh hoang vu ảm đạm chung quanh, lòng những lo âu, ngũ-vị lầm nhẫm niệm mấy câu kinh Quan Âm còn nhớ chữ được chữ mất, cái mũi đỏ cúi gằm xuống gằm chạm yên, để con ngựa bước thấp bước cao đưa mình đi.

Tiếng vó câu âm vang rời rạc giữa một vùng cỏ tranh vàng bạt ngàn điểm dăm ba đốm nước lạnh leo phản chiếu bầu trời trong khiến buổi chiều đông như sắp đóng giá. Đằng xa, rặng núi có lẽ đúng hướng mặt trời nên không còn chút tuyết tàn, trải thành một vệt tím bầm, chỉ điểm chút

màu bạc của mấy bụi lau khô, nhưng mấy gã tùy tùng có thời giờ đâu mà để ý tới những chi tiết ấy.....Vừa lúc đó, Toshihito đột nhiên, hướng về ngũ-vị cất giọng:

-Ấy, sứ giả đến kia, mình nhắn tin cho Tsuruga đi !

Ngũ-vị không hiểu ý nghĩa của câu nói, lo lắng giương mắt nhìn về chỗ Toshihito trở cán cung. Dĩ nhiên phía đó tuyệt không một bóng người. Giữa lùm cây nơi có giống giầy leo như nho đại bò lan, một chú chồn với bộ lông vàng ấm đang chậm bước dưới ánh nắng chiều... Thoắt cái, chồn ta phóng mình vọt chạy. Chỉ vì lúc ấy Toshihito bỗng quất roi, giục ngựa như bay về hướng đó. Ngũ-vị không còn hần vía, chỉ biết đuổi theo Toshihito. Hai người tùy tùng cũng cố theo bèn gót. Trong một chốc, tiếng vó ngựa đập trên sỏi nghe cồm cộp phá tan sự yên tĩnh của cánh đồng rộng, rớt cục, đã thấy Toshihito dừng cương, xách chú chồn trên tay bằng hai chân sau và treo ngược nó bên yên ngựa. Có lẽ chồn ta chạy hết nổi, cùng đường phải nằm bẹp dưới chân ngựa để bị bắt. Ngũ-vị vội lấy tay quệt mồ hôi đọng trên bộ râu thưa, tể ngựa đến bên cạnh.

-Này chồn, nghe rõ đây!

Toshihito kéo chồn lên ngang tầm mắt, ra vẻ kênh kiệu nói:

-Nội đêm nay, phải báo dưới ấp có Toshihito sắp xuống Tsugura, hiểu chưa!

Nói vừa dứt lời, Toshihito đã vung tay ném chú chồn vào bụi cỏ đằng xa.

-Trời, coi nó chạy kìa, coi nó chạy!

Hai người tùy tùng đến giờ mới bắt kịp, nhìn về hướng con chồn đang chạy trốn, vỗ tay khen không dứt. Con thú với cái lưng màu lá úa vượt bờ bụi đất lá, thoăn thoắt trong ánh nắng của buổi chiều vàng. Từ chỗ bọn người đang đứng nhìn, tưởng gần như có thể đưa tay ra bắt lấy được. Họ

có cảm tưởng như vậy vì trong khi mãi đuổi theo con chồn, bọn họ đã đến chỗ cánh đồng đồ thoai thoải xuống lòng một con sông cạn, lúc nào không hay.

-Cái ông sứ giả này khó nhờ quá nhỉ!

Ngũ-vị bây giờ mới ngẩng mặt nhìn con người võ biền có tài lạ sai khiến cả muông thú kia, buột miệng đưa ra một nhận xét ngây thơ, vừa xu phụ vừa thật tình kính nể. Khởi phải nói, ngũ-vị nhận ra khoảng cách giữa Toshihito và hắn là một trời một vực, có đi đâu cái ý chí nhỏ bé của hắn được cái ý chí mạnh mẽ rộng lớn của Toshihito bao bọc làm hắn thấy yên tâm. Sự a dua có lẽ được sinh ra trong những trường hợp như thế này. Nếu từ đây về sau, độc giả có bắt gặp ở đâu thái độ phờng tuồng của anh chàng mũi đỏ thì xin đừng lấy làm kỳ quặc.

Con chồn bị ném kia chạy lăn cù xuống triền dốc, phóng phom phom giữa mấy phiến đá giăng ngang lòng sông cạn rồi sẵn trớn, trèo cheo chéo lên được bờ dốc. Vừa chạy nó vừa ngoảnh lại thấy người vũ sĩ đã chụp được mình và đoàn người tháp tùng vẫn còn ghì cương giăng hàng trên bờ dốc bên kia, trông xa nhỏ như những ngón tay sắp bên nhau. Hai con ngựa, một bờm hung đỏ, một bờm xám tím nắng hoàng hôn, như trôi ra từ đợt sương chiều.

Như dự định, sáng hôm sau mới khoảng giờ Tý, đoàn người đã đến Takashima. Đây là một vùng thôn ỏ nhìn xuống hồ Biwa. Dưới bầu trời nặng mây khác hẳn hôm qua, chỉ có vài nếp tranh lơ thơ rải rác. Cạnh kè đá giữa mấy ngọn tùng là mặt nước hồ xám lạnh gợn chút sóng lăn tăn như một tấm gương lâu ngày bám bụi..... Đến quãng này, Toshihito mới ngoái lại nói với ngũ-vị:

-Này, bác xem, bọn người nhà đến đón chúng mình đó.

Đúng thế thật, một đám trai tráng hai ba mươi người, kẻ đi ngựa người cuốc bộ đang dắt hai thớt ngựa đủ cả yên cương, tay áo khoác phần phật trong gió lạnh, từ phía bờ hồ giữa những hàng tùng đang nhanh chân về phía khách. Chẳng mấy chốc bọn họ đã đến nơi, kẻ đi ngựa vội vàng xuống yên, người đi bộ giạt ra quì xuống bên đường, ai nấy đều tỏ ra cung kính chờ đợi cuộc viếng thăm của Toshihito.

-Đúng là chồn ta đã làm tròn nhiệm vụ sứ giả thật.

-Giống thú linh thiêng biết biến hóa như loài chồn thì mỗi việc ấy, làm gì lại chẳng được. Giữa khi ngũ-vị và Toshihito trao đổi mấy câu như vậy, đoàn bốn người đã đến nơi bọn trai tráng đang chờ.

-Thôi miễn lễ!

Toshihito lên tiếng, bọn người làm đang quì vội vàng bật dậy, hai đứa tiến ra nắm lấy hàm ngựa. Bỗng nhiên cả đám náo hoạt hẳn lên:

-Bẩm tướng công, tối qua có chuyện lạ lắm.

Hai người vừa mới xuống ngựa, chân còn chưa chạm đất thì một lão tá đi đầu tóc bạc, mặc chiếc áo khoác màu chàm, đã tiến tới thưa với Toshihito.

-Cái gì mà lạ?

Toshihito vừa chuyền bầu rượu giở cơm mọi người làm mới đem đến mời ngũ-vị, vừa đi đến đàm hỏi.

-Thưa đúng thế thật. Tối hôm qua, vào khoảng giờ Tuất, bỗng phu nhân nhà ta chợt lẫn ra, nói như người mất hồn: "Ta là hồ tinh ở Sakamoto. Lại đây, vểnh tai nghe cho rõ lệnh tướng công truyền cho các người. Ngài với một đoàn đang trên đường xuống ấp. Các người phải thưa với phu nhân là tướng công mời mấy vị khách đến chơi nhà. Ngày mai khoảng giờ Ty, bọn trai tráng nhớ dẫn theo hai con ngựa có đủ yên cương đến Takashima mà đón ngài". Bẩm phu nhân bảo chúng con như thế đấy ạ.

-Nếu thế thì đúng là chuyện hy hữu.

Ngũ-vị hết nhìn Toshihito lại nhìn bọn tá điền như dò xét rồi phát biểu một câu làm cả hai bên đều hài lòng.

-Phu nhân đâu chỉ có nói bao nhiêu đó thôi đâu. Lúc đó, bà phát run như cây sậy, rồi còn bảo chúng con: "Đừng quên đấy nhé, không được quên. Chớ để tướng công quở trách ta", nói được đến đó thì bù lu bù loa.

-Sau đó sự thế thế nào?

-Phu nhân trở lại bình thường và ngủ say như trẻ con. Lúc chúng con khởi hành thì phu nhân vẫn chưa thức giấc.

-Bác thấy sao? Toshihito sai khiến được cả muông thú, có phải không?

Toshihito nghe bọn người nhà kể chuyện, nhìn ngũ-vị nói với vẻ tự mãn...

-Thế mà không lạ thì gì mới đáng gọi là lạ đây.

Ngũ vị một tay gãi mũi, đầu hơi cúi xuống, mồm há hốc làm như không còn biết nói gì hơn. Trên râu cằm, chỗ rượu uống khi nãy rớt ra đọng lại thành giọt.

Đêm hôm đó, ở một gian trong trang trại của Toshihito, ngũ-vị mắt lao lảo, nhìn ánh bắc đèn đêm như người mất hồn ánh bắc đèn đêm, trần trọc nằm chờ sáng. Cứ như thế, những sự việc xảy ra cho đến tối hôm qua, từ cảnh Toshihito và bọn tá điền cười nói với nhau, ngược lên cảnh rừng tùng, sông cạn, bình nguyên hoang dã, bóng cây, ngọn lá, đất đá, mùi khói ai đốt giữa đồng không..... hiện ra mồn một trong trí ngũ-vị. Nhất là cái thấp thỏm đeo theo hẳn suốt hành trình đã biến đâu mất khi rớt cuộc đặt chân tới sơn trang và nhìn thấy những ánh lửa đỏ bập bùng trong lò than thổi cơm hiện ra sau làn sương xám buổi chiều. Bây giờ nằm ở đây mà tưởng bao nhiêu chi tiết đó đã thuộc về đời kiếp nào. Toàn thân trùm dưới tấm chăn màu vàng độn bông dày đến bốn năm tấc (ta), hai chân duỗi thoải mái, ngũ-vị lơ đãng nhìn quanh cái thế nằm của mình. Dưới tấm chăn,

ngũ-vị còn mặc phủ lên cả hai lớp áo vải dày màu vàng nhạt mà Toshihito đưa cho mượn. Bao nhiêu lớp như thế thật nóng đến vã mồ hôi. Nhất là trong bữa cơm chiều, hẳn đã có vài cút rượu nên càng hưng hực. Cách tấm rèm cửa cạnh gối nằm, bên ngoài khu vườn rộng đang chìm trong sương nhưng cái tấm thân đang nằm ấm cúng nơi đây có cảm thấy gì đâu. Tình cảnh này so với những ngày chịu búa rìu của cấp trên ở Kyoto thì như cực lạc so với địa ngục. Tuy vậy, trong lòng ngũ-vị lúc này vẫn có mối lo khó hiểu. Một phần, hẳn thấy thời gian sao mà đi quá chậm, một phần hẳn lại chỉ mong cho đêm đừng sáng vội để được kéo dài thời giờ chờ đợi nếm cháo khoai. Nguyên nhân của hai thứ tình cảm đang chống chọi lẫn nhau này có lẽ là diễn biến quá nhanh chóng của hoàn cảnh. Sự bồn chồn trong lòng ngũ vị cũng như khí trời hôm đó, muốn lạnh mà còn ngán ngại. Tất cả những thứ đó như làm rộn ngũ-vị khiến cho chần ăm nệm êm đến thế mà không tài nào hẳn dễ được giấc ngủ.

Chợt từ ngoài khu vườn rộng, có tiếng ai vọng tới. Nghe giọng mà đoán, có lẽ ông lão tóc bạc đã ra đón đoàn người đang sai bảo ai đi đâu chi. Giọng khô sắc của lão vang vang giữa màn sương, mỗi lời mỗi chữ như cơn lốc xoáy vào xương cốt ngũ-vị.

-Tất cả chúng mày, nghe đây. Tướng công ra lệnh cho bọn bay bất kể già trẻ lớn bé đến sáng mai trước giờ Mão mỗi đứa phải đào cho được một củ khoai rừng vòng ngang ba tấc, dài năm thước (ta) và đem đến nộp tại đây. Ngày mai, trước giờ Mão, nhớ rõ chứ?

Lão già lập đi lập lại hai ba lần như thế. Dần dần không nghe rục rịch gì nữa, đêm mùa đông yên tĩnh trở lại. Trong cái yên lặng ấy, chỉ có tiếng reo của ngọn đèn dầu, ánh lửa bập bật như giải lụa đỏ. Ngũ-vị nén một cái ngáp, thờ người suy nghĩ..... Bảo đào khoai rừng mang đến thì nhất định để nấu cháo thôi. Sự bất an cho từ nãy nhờ tập trung nghe ngóng bên ngoài

nên quên quấy được đi, nay có dịp trở lại xâm chiếm lòng hần. Nó như ngọn sóng càng lúc càng dâng cao, và nỗi lo sợ được mời ăn cháo khoai như đề trên chọc, không chịu rời đầu óc hần. Nhớ giấc mơ "ăn một bữa cháo khoai cho đã đời" trở thành sự thực thì chẳng hoá ra bao nhiêu năm tháng dài cố chờ đợi cho đến nay chẳng là vô nghĩa hay sao. Nếu được thì khấn sao cho có thương tật gì xui không ăn được cháo và vì không ăn được cháo nên cuộc chiêu đãi này sẽ bị bãi bỏ đi. Ý nghĩ này quay tròn như con vục trong đầu và ngũ-vị có lẽ mệt mỏi vì cuộc hành trình, thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt dậy, ngũ-vị đã tiếp tục nghĩ đến chuyện cháo khoai tối hôm trước, vội vội vàng vàng vén rèm nhìn ra ngoài vườn. Thì ra ngũ-vị đã ngủ quên đến quá giờ Mão, và ngoài đó, trên bốn năm tấc chiếu cót dài đã có hai ba nghìn thanh gì dài dài, mập tròn, chõng chất lên nhau như núi, gập đung mái nhà. Nhìn kỹ thì quả thật là những củ khoai rừng vòng quanh thân đo được ba tấc và độ dài phải đến năm thước (ta).

Dụi cặp mắt còn ngái ngủ, ngũ-vị đảo mắt nhìn quanh, kinh ngạc đến bối rối. Trên khoảng sân rộng, người ta đã đặt liên tiếp bên nhau năm sáu cái nễ chỗ cực lớn kê trên những bệ gỗ có lẽ là thân cây vừa mới đẵn. Vài chục người tó gái trẻ áo trắng đang chạy đi chạy lại chung quanh. Kẻ nhen lửa, người lên than, kẻ khác lại khuôn những cái gàu bằng gỗ tạt thi nhau chuyên mật sắn vào nễ. Ai nấy đều chuẩn bị nấu cháo khoai, bận rộn tới lui đến hoa cả mắt. Khói lò và hơi nước từ nễ cháo tỏa ra hòa lẫn với sương sớm chưa tan thành một khối đặc khiến không sao phân biệt cảnh vật trên sân được nữa. Giữa màu khói xám bao trùm lên tất cả là màu lửa đỏ từ phía lò cháy ngùn ngụt. Tiếng động và màu sắc hỗn tạp ồn ào giống như lúc bọn hỏa đầu quân nấu cho đoàn lính ăn ngoài chiến trường. Nhìn cái núi khoai đang từ từ biến thành cháo trong dãy nễ ba mươi kia, ngũ-vị

thấy mộng ước của hắn đang thành hình. Rồi hắn nghĩ đến bản thân, vì thèm ăn cháo mà lặn lội từ Kyoto đến tận Tsuruga trong cái xứ Echizen xa xôi này. Càng nghĩ hắn càng không khỏi hổ thẹn cho mình. Cái lòng thèm ăn của ngũ-vị như thể đồng tình với ông chủ của nó, giờ đây, đã hao đi quá nửa? Chẳng mấy chốc đã đến giờ quà sáng, ngũ-vị đi theo Toshihito và Arihito, ông bố vợ của anh ta, tiến đến bàn ăn. Trên mâm lúc đó chỉ thấy bày một liễn bạc độ chừng một đấu mà hắn đã sợ hãi tưởng nó là cả một biển cháo khoai. Ngũ-vị đã chứng kiến cảnh mấy mươi người trai tráng hoa đao bén, nhanh nhẹn khéo léo vạt ngang chặt dọc đám khoai rừng chất đầy thành núi trước hiên nhà. Thế rồi, bọn đàn bà con gái lẳng xẵng tíu tít hết xúc lại đồ, hết đồ lại xúc trộn đồng khoai vào nồi không chừa một củ. Cuối cùng, khi cái núi khoai kia đã mất dạng để trở lại mấy tấm chiếu cót, ngũ-vị lại được nhìn đến no mắt mấy cột khói dầy đặc tinh mùi khoai rừng và mùi mật sắn, toả lên từ dãy nồi cháo và múa lượn giữa tầng không của buổi sáng đẹp trời. Sau khi đã trông thấy tận mắt từng ấy cơ sự, có lẽ ta sẽ thông cảm được với ngũ-vị nếu chưa húp một ngậm cháo nào mà hắn đã cảm thấy no nê..... Nhìn liễn cháo, ngũ-vị bỗng xuất hạn như người làm đi đâu không phải.

-Quan bác chưa bao giờ ăn cháo khoai cho đã phải không? Thế thì cháo đây, tự nhiên xơi cho nhé! Ông bố vợ của Toshihito hô bọn tiểu đồng bày lên bàn thêm ít liễn bạc nữa. Liễn nào liễn nấy cũng đầy ắp cháo với cháo. Ngũ-vị nhắm mắt mím miệng cái mũi thường ngày đã đỏ nay lại ửng đỏ hơn

-mức khoảng nửa liễn cháo vào tô sành, ráng húp sạch.

-Nhạc phụ tôi đã nói như thế thì bác đừng khách sáo nhé.

Toshihito đặt thêm liễn cháo mới bên cạnh ngũ-vị, vừa mời mọc lại vừa cười như trêu chọc. Ngũ-vị bị du vào thế khó xử. Nếu cho phép hắn "đừng

khách sáo" thì tự lúc đầu, hắn có lẽ đã không muốn đụng đến cháo dù chỉ để hóp một hóp. Thế mà hắn chẳng đã cố gắng ăn được nửa liễn là gì!. Nếu ăn thêm nữa thì cháo chưa qua khỏi cỡ hòng chắc đã bộn dạ rồi. Bụng thì nghĩ vậy nhưng đồng thời lại sợ mình phụ lòng tốt của hai bố con Toshihito. Hắn bèn nhắm mắt bậm môi, cố gắng húp thêm được một phần ba nửa liễn cháo còn lại nhưng không có hơi sức húp thêm ngụm nào nữa.

-Xin thành thực cảm ơn cụ với ông. Tôi dùng như thế đã đủ. Thật hết sức cảm ơn. Ngũ-vị lắp ba lắp bắp nói. Dù giữa ngày đông tháng giá mà mồ hôi rịn ra trên sống mũi và mép râu đã đọng thành những hạt to như sắp sửa rơi.

-Sao quan bác ăn ít thế. Ông khách nhà ta lại ngại ngần gì nữa rồi. Bọn nhỏ đâu, sao cứ đứng xớ rớ đó ?

Lũ tiểu đồng vâng theo lời Toshihito, múc cháo khoai từ trong liễn mới vào tô sành. Ngũ-vị quơ hai tay loạn xạ như đuổi nhặng, cực lực thoái thác.

-Thưa thôi ạ, ăn hết rồi rồi. Xin lỗi, ăn thêm không được nữa.

Nếu lúc đó, Toshihito không đột nhiên trở tay ra phía ngoài hiên nhà đằng trước và bảo "Kìa, quan bác xem!" thì Arihito chắc vẫn còn đon đả mời cháo. May thay, nghe tiếng Toshihito nói, mọi cái nhìn đều đổ ra phía hàng hiên. Lúc đó, mặt trời đang chiếu lên hiên nhà bọc bằng vỏ dứa. Trong ánh mắt lấp lánh, một con vật với bộ lông mượt mà đang nằm phủ phục thoải mái. Để ý mới thấy đó là con chồn ở Sakamoto ngày hôm kia mà Toshihito đã bắt được khi đoàn người băng qua cánh đồng hoang.

-Chồn nó cũng đến xem quan bác xơi cháo đấy. Bọn bay đâu, cho nó cái gì ăn đi chứ. Bọn thủ hạ tuân lệnh Toshihito. Con chồn bèn phóng từ hiên ra ngoài sân và sỏ vào bát cháo khoai. Ngũ-vị ngắm con chồn ăn cháo ngon lành, lòng bỗng dưng ra thương nhớ bản thân mình lúc chưa đến chốn này. Đó là cái thằng tôi ngày ở Kyoto bị bọn đồng liêu đem ra làm trò cười,

cái thằng tôi thất tha thất thểu như con chó vô chủ trên đại lộ Suzaku trong chiếc áo khoác vải bô và cái quần đã ngả màu, cô độc đến thương tâm. Tuy nhiên cái thằng tôi đó còn có mục đích ở đời là đợi cái ngày đạt được niềm hạnh phúc: ăn một bữa cháo khoai thỏa thuê..... Giờ đây, an tâm là không ăn thêm cháo nữa thì cũng không ai ép uống, mồ hôi đầm đìa trên mặt ngũ-vị đã dần dần khô, bắt đầu từ sống mũi trở đi. Dù trời tạnh ráo, buổi sáng ở Tsuruga cũng có chút gió lạnh đủ rùng mình. Ngũ-vị lật đật đưa tay lên chận mũi, nhìn về hướng liền cháo và hắt hơi một tiếng rõ to (10).

(Tháng 8 năm Taisho thứ năm)

Dịch xong ngày 9/6/2002, trên gác trọ nhìn ra vịnh Tokyo

(đã đăng Tạp chí Hợp Lưu tháng 9/02 và duyệt lại ngày 5/4/2003)

Chú thích

(1) Niên hiệu Nguyên Khánh (Gan(1) Niên hiệu Nguyên Khánh (Gan884) đời Dương Thành thiên hoàng (Yozei tenno) và Nhân Hòa (NinNhân Hòa (Nin888) đời Quang Hiếu thiên hoàng (Koko tenno) dưới triều Bình An (Hei-an), một triều đại trung cổ Nhật Bản kéo dài 400 năm...

(2) Ngũ-vị (go-i) chức quan thấp nhất trong năm hạng võ sĩ được phép lên điện.

(3) Sách cổ ám chỉ Kim Tích Vật Ngữ (Konjaku-monogatari) quyển 26 chương 17 và Vũ Trị Thập Di Vật Ngữ (Uji Shu-i Monogatari) quyển 1 chương 18. Akutagawa sử dụng tư liệu đã sử của hai tập này để soạn Cháo Khoai.

(4) Đại lộ Chu Tước (Suzaku Oji) tên con đường lớn phân chia thành Hei-an (Kyoto thời trung cổ) làm hai phần: tả kinh và hữu kinh. Thành này rập khuôn thành Trường An nhà Đường. (5) Hữu vị và vô vị (có chức và không có chức), người dịch muốn giữ cách chơi chữ của tác giả. (6) Ống trúc dùng để đựng rượu (Sasae).

(7) Hakama: mảnh vải như tấm tạp-dề(tablier) che trước bụng và chân.

(8) Shinsen (Thần Tuyền) tên một ngự uyển của thiên hoàng.

(9) Cơm rượu (amazake) giống như cơm rượu của ta nhưng ngọt và loãng hơn.

(10) Hắt hơi là phản ứng tự vệ của cơ thể. Người Nhật thường nghĩ hắt hơi sẽ đuổi được bệnh. Ngũ- vị có lẽ khoẻ khoắn ra vì hết thắc mắc về "cháo ăn đã đời " ?

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Dịch giả : Nguyễn Nam Trân

Nguồn: Chim viết

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 23 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Mùi soa

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Chiếc Mũ soa

Lời Người Dịch:

Người dịch được đọc Hankechi bằng tiếng Việt lần đầu tiên khoảng năm 1963 ở Saigòn trên tạp chí Văn Học của nhóm các nhà văn Phan Kim Thịnh, Dương Kiền... dưới cái tựa "Chiếc Khăn Tay" nhưng không nhớ tên dịch giả. Năm 1972, người dịch đã thử dịch từ bản tiếng Nhật và đăng trên một nội san sinh viên ở Paris. Sau vài lần dọn nhà, bản đó cũng mất. Bản dưới đây dịch lại từ nguyên tác đăng trong Văn Học Nhật Bản Toàn Tập (A Treasury of Japanese Literature) của nhà Chuô-Kôron (1964), tập 29 nói về Akutagawa. Trong khi dịch, đã tham khảo bản tiếng Pháp do giáo sư Mori Arimasa (Le Mouchoir, in Rashômon et autres contes, Gallimard, Unesco, Paris, 1965). Vũ sĩ đạo (Bushidô) được xem như một qui phạm đạo đức của giới quân nhân hình thành từ cuộc chiến tranh giữa hai họ Taira và Minamoto (cuối thế kỷ 11 đến cuối thế kỷ 12) thời trung cổ Nhật Bản, phát triển với mạc phủ Kamakura (1185-1333). Đến thời Tokugawa (1600-1868), nó kết hợp với tư tưởng Nho Giáo và trở thành một định chế chặt chẽ nhằm củng cố chế độ phong kiến. Trung thành, hy sinh, tín nghĩa, liêm sỉ, giữ lễ, kiệm ước, đơn sơ, trong sạch, trọng danh dự, yêu võ nghệ, không sợ chết... là những đức tính cần thiết của người vũ sĩ được nhắc trong Hagakure (Diệp Ân, 1716), tác phẩm có tính cách kinh điển của vũ sĩ đạo do đệ tử của Yamamoto Jôchô (Sơn Bản Thường Triêu, 1659-1719) chép lại lời ông giảng. Từ nhiều thế kỷ, dù đúng hay sai, vũ sĩ đạo được nhiều người coi như đồng nghĩa với lối sống Nhật Bản.

"Chiếc mùi-soa" là tác phẩm tiêu biểu của Akutagawa Ryuunosuke, trong đó, ông đặt lại vấn đề giá trị đích thực của vũ sĩ đạo từ một câu chuyện giản dị.

*

-Hôm qua vừa đúng một tuần ạ. -Trong bệnh viện à ? -Thưa phải. -Chết chưa! Thật ai mà ngờ! -Dù sao thì việc gì trong tầm tay chúng tôi cũng đã làm hết sức, chỉ biết cúi đầu trước số mệnh. Nhưng mỗi khi nhớ đến cuộc đời của cháu, thật tôi không khỏi than trời trách đất.

Trong khi hai bên đang trao đổi câu chuyện, giáo sư chợt để ý đến một đi đâu kỳ lạ. Nhìn thái độ và cử chỉ của người phụ nữ này, không thấy bà có vẻ gì đang nói về cái chết của con trai mình. Mắt không rưng một giọt lệ, giọng nói cũng bình thường. Không những thế, bên khoé miệng như còn điểm một nụ cười. Nếu không nghe bà ta nói chuyện mà chỉ nhìn dáng dấp bên ngoài thôi, ta chỉ có thể nghĩ bà đang nói chuyện cơm canh trà nước trong nhà. Giáo sư thấy đó là đi đâu không tưởng tượng nổi.

Ngày xưa, giáo sư có thời du học ở Berlin. Lúc đó nhằm khi Kaizer (15) William I tức là bố của Kaizer bây giờ, băng. Giáo sư nghe tin đó ở một quán cà phê ông hay lui tới và chẳng thấy cảm động gì cho lắm. Thế rồi cũng như mọi ngày, ông tươi tỉnh cắp gậy dưới nách trở về nhà trọ. Đến nơi vừa kịp mở cửa thì đã thấy hai đứa bé con nhà chủ chạy ùa ra bá cổ ông bù lu bù loa. Một đứa là con gái độ 12 tuổi, mặc cái áo len màu nâu, đứa kia là trai mới lên 9, quần xanh nước biển. Giáo sư vốn yêu trẻ con nên tuy không hiểu ắt giáp gì cũng vò mái tóc nhàn nhạt của hai đứa vỗ về an ủi chúng: "Sao vậy mấy em? Sao vậy hở?". Bọn trẻ vẫn không ngừng khóc. Sau một hồi như voi đi nổi sầu khổ, chúng mới bảo "Đức vua ông nội chết rồi, chú ơi!"

Đối với giáo sư, cái chết của một nguyên thủ quốc gia khiến cho cả trẻ con cũng buồn bã như thế là một điều khó tưởng tượng. Thế nhưng không chỉ có liên hệ tình cảm của thần dân đối với vị hoàng đế của họ khiến giáo sư kinh ngạc. Từ khi đặt chân lên các quốc gia phương Tây, qua nhiều dịp tai nghe mắt thấy, giáo sư đã xúc động vì lối bộc lộ rõ ràng xung động tình cảm của người dân bản xứ, và lần ấy, sự bày tỏ nơi mấy đứa trẻ đã làm một người Nhật tin tưởng vào vũ sĩ đạo như ông phải sửng sốt. Ông không bao giờ quên được sự ngạc nhiên pha lẫn đồng tình đã dậy lên cùng một lượt trong lòng ông lúc đó. Hôm nay, ngược lại, ông cũng ngạc nhiên biết bao thấy người phụ nữ này không có lấy một giọt nước mắt.

Thế nhưng sau phát hiện đầu tiên này, ông lại phát hiện thêm một điều thứ hai.

Câu chuyện giữa chủ khách sau khi xoay quanh mối hoài niệm về chàng thanh niên đã khuất, đến chỗ mấy chi tiết về cuộc sống hằng ngày của anh ta, xong lại quay về với nỗi tiếc thương. Vừa vặn lúc ấy, không biết sái nhịp thế nào mà cây quạt Triêu Tiên bất chợt tuột khỏi tay giáo sư rơi xuống mặt sàn lát gỗ vân. Câu chuyện đang nói dĩ nhiên chẳng phải gấp gáp đến nỗi không thể cắt ngang trong giây lát cho nên giáo sư mới hơi nhào người ra khỏi ghế, cúi xuống duỗi tay về hướng mặt sàn. Dưới chân cái bàn nhỏ, lá quạt đang nằm bên cạnh bàn chân mang tất tabi trắng ẩn trong chiếc dép của bà khách.

Khi đó, mắt giáo sư tình cờ nhìn lên khoảng đầu gối của người đàn bà. Hai bàn tay cầm chiếc mùi soa của bà đang đặt trên đầu gối. Chỉ thấy chừng đó chi tiết thì chưa đáng nói là phát hiện gì cả. Thế nhưng cùng một lúc giáo sư nhận ra rằng hai bàn tay ấy đang run lẩy bẩy. Không biết bà khách đang dồn hết sức lực để đè nén trào lòng đang dậy lên mãnh liệt hay sao mà hai bàn tay bà ghì chiếc mùi-soa chặt đến nỗi thiếu đi đâu làm nó

muốn rách. Thế rồi, từ giữa những ngón tay mềm mại đang nắm chiếc mùi-soa lụa vò nhàu kia thoảng ra một âm thanh nhẹ như gió thoảng làm lệch chỗ viền thêu xanh lục. Người phụ nữ kia, ngoài mặt như thể tươi cười nhưng từ khi nãy đến giờ, chính ra toàn thân bà đang nức nở.

Sau khi nhặt xong chiếc quạt và ngẩng đầu lên, vẻ mặt giáo sư khác hẳn từ đầu buổi gặp gỡ đến giờ. Một phần vừa ngượng ngùng vừa kính cẩn vì đã nhìn thấy một điều gì đáng lẽ mình không nên thấy, hai là vui thoả về điều vừa bắt gặp đã mang đến cho mình. Tuy hơi đóng kịch một chút nhưng đó là gương mặt biểu lộ cái tình cảm phức tạp bên trên kèm theo ý thức muốn phô bày sự hài lòng về điều đã cảm nhận.

-Thưa bà, tuy không có con nhưng tôi cũng thông cảm được với sự đau xót của bà. Như người đang nhìn phải cái gì làm lóa mắt, giáo sư ngẩng đầu lên cao và hát càn cổ đằng sau, thốt ra câu nói với một giọng nhẹ nhàng u buồn.

-Tôi xin hết sức cảm tạ lòng quý hóa của giáo sư. Nhưng nay chuyện đã qua rồi, còn biết thưa gì với giáo sư bây giờ....

Bà khách cúi đầu ngỏ lời. Thế nhưng trên khuôn mặt thanh thản kia vẫn điểm một nụ cười nhẹ nhàng.

*

Thế rồi hai tiếng đồng hồ sau, giáo sư khi đã đi tắm, dùng cơm chiều và nhón mấy quả anh đào tráng miệng xong, lại thủng thỉnh ra buồng người lên chiếc ghế mây kê dưới hàng hiên. Buổi chiều một ngày hạ dài, ánh sáng sâm sẫm vẫn còn đọng không đi. Trên hàng hiên rộng mà cửa kính nhìn ra ngoài vườn mở toang, trời chưa dễ dàng chịu tối hẳn. Trong ánh nắng yếu lịm, giáo sư, chân trái gác chéo lên chân phải, dựa đầu vào thành ghế mây lơ đãng ngắm tua giây đồ kết dưới chiếc lồng đèn Gifu. Quyen Strindberg kia, giáo sư cầm trên tay từ nãy giờ nhưng chưa buồn giờ ra

xem lấy một trang. Chuyện cũng dễ giải thích! Đầu óc của giáo sư bây giờ hãy còn đầy ắp hình dáng và cử chỉ của bà Nishiyama Atsuko.

Trong lúc dùng bữa chiều, giáo sư có kể cho phu nhân nghe một phần câu chuyện xảy ra. Nhân đó ông tỏ ra tán thưởng tinh thần vũ sĩ đạo của người đàn bà Nhật Bản. Phu nhân vốn yêu nước Nhật và người Nhật, dĩ nhiên chỉ biết đồng ý với chồng. Về phần giáo sư, ông cũng mãn nguyện vì có một người sốt sắng chịu lắng tai nghe mình như bà giáo. Cả phu nhân, bà khách ban nãy và chiếc lồng đèn Gifu, bây giờ đã hiện ra trong trí giáo sư như một tổng hợp ba phần lồng trong một khung cảnh đạo lý.

Không biết giáo sư đã chìm đắm trong dòng hồi tưởng như thế một khoảng thời gian dài đến bao lâu nhưng sau đó ông chợt nhớ ra việc một tạp chí mời ông viết bài. Tạp chí đó đưa ra đề tài dưới hình thức "Thư gửi cho lớp người trẻ hôm nay" để các vị có tên tuổi khắp nơi có thể trình bày quan điểm của mình về vấn đề đạo đức nói chung. Giáo sư vừa gãi đầu vừa nghĩ chi bằng ta lấy ngay tư liệu từ câu chuyện xảy ra hôm nay mà trình bày cho độc giả cảm tưởng của mình.

Bàn tay gãi đầu của giáo sư lại chính là bàn tay đang cầm quyển sách. Bây giờ ông mới để ý đến quyển sách bỏ quên từ hồi nãy và mở ra đọc tiếp trang có xen tám danh thiếp đánh dấu chỗ đang đọc. Cũng nhằm lúc đó, cô giúp việc bước vào thắp chiếc lồng đèn Gifu nên có đủ ánh sáng cho ông. Dù chữ trong sách in nhỏ, đọc cũng không khó lắm. Chả có hứng thú bao lắm, ông vẫn để cặp mắt lướt băng quơ trên những hàng chữ mà Strindberg viết như sau:

"Khi tôi còn trẻ, người ta có kể cho nghe câu chuyện về chiếc khăn tay của bà Heiberg, có lẽ bắt nguồn từ Paris. Đó là một kỹ thuật diễn xuất hai tầng: mặt thì vẫn mỉm cười mà đã xé rách chiếc mùi-soa cầm trong tay làm đôi. Diễn xuất lối đó thoạt người ngày nay cho là khôi hài đen". Giáo sư lại

đặt quyển sách lên đùi. Chỗ ông đang mở, tấm danh thiếp của bà Nishiyama Atsuko vẫn nằm giữa hai trang nhưng cái còn đọng lại trong tâm trí ông, chẳng phải là hình ảnh người đàn bà ấy nữa. Cả hình ảnh của phu nhân lẫn nền văn minh Nhật Bản cũng không tuốt. Có một vật gì kỳ lạ không rõ hình thù đã phá vỡ sự hòa hợp và bình lặng của ba yếu tố nói trên. Cái lối diễn xuất mà Strindberg phê phán dĩ nhiên không liên quan tới vấn đề đạo đức trong cuộc sống. Tuy vậy, sau khi tiếp nhận gợi ý đến từ trang sách vừa đọc, có một cái gì đã làm rối loạn sự thoải mái mà ông cảm thấy lúc từ bên tấm bước ra. Vũ sĩ đạo, rồi cái "kiểu cạo" của nó!

Giáo sư lắc đầu hai ba lần với vẻ khó chịu. Thế rồi, ông nhướng mắt nhìn lên và bắt đầu chăm chú ngắm nghía ánh sáng của chiếc lồng đèn Gifu có vẻ hình máy cạo cỏ thu.

Taishô thứ 5 (1916) tháng 9

Akutagawa Ryunosuke

Người dịch : Nguyễn Nam Trân

Chú thích

(1) Nhân vật hư cấu tạo theo mẫu Nitobe Inazô (1862-1933), học giả Nhật Bản, từng dạy các đại học

Sapporo, Kyoto và Tokyo, sau chết ở Canada. Nitobe chịu ảnh hưởng tư tưởng Ki-Tô Giáo, nổi tiếng

với tác phẩm Bushidô (Vũ Sĩ Đạo) viết bằng tiếng Anh.

(2) Một trong 8 đại học hàng đầu lúc Nhật còn tự xưng là đế quốc.

(3) Thuật Viết Kịch (Dramaturgie, 1907-1910), tác phẩm của August Strindberg (1849-1912), nhà

soạn kịch Thụy Điển, một trong những người tiên phong của kịch nghệ hiện đại.

(4)De Profundis (1905) trong đó, Wilde kể lại hai năm sống trong ngục tối của mình.

(5)Intentions (1891), tập bình luận với quan điểm " nghệ thuật trên hết " của Wilde.

(5)Intentions (1891), tập bình luận với quan điểm " nghệ thuật trên hết " của Wilde.

1900), người Anh, nhà văn tiêu biểu của trường phái duy mỹ.

1900), người Anh, nhà văn tiêu biểu của trường phái duy mỹ.

1906), người Na Uy, nhà viết kịch thuộc trường phái tự nhiên, phê phán xã

hội thị dân, đề nghị một phong cách mới cho kịch cận đại.

(8) Gifu Chôchin, một loại đèn lồng nan nhỏ phết giấy mỏng của vùng Gifu, trung bộ Nhật Bản,

trang trí cây cỏ chim chóc rất trang nhã, có tính nghệ thuật dân gian. Dùng để treo bên hiên trong

những chiêu mùa hạ để đón gió mát hay đặt bên ban thờ Phật dịp lễ Vu Lan, đưa đường cho người chết về nhà.

(9) Thời đó, phụ nữ Nhật sống ở Mỹ rất hiếm hoi nếu không nói là không có.

(10) Nguyên văn Manieru (Manière theo tiếng Pháp)

(11) Kép hát Kabuki nổi tiếng Onoue Baikô (Vĩ Thượng, Mai Hạnh) tập danh đời thứ sáu (1870-

1934). Từng là giám đốc rạp hát Đế Quốc dưới thời Meiji.

(12) Từng dựa trên hành trạng của tể tướng Toyotomi Hideyoshi (1536 ?-1598), một trong ba danh

tướng có công thống nhất Nhật Bản.

tướng có công thống nhất Nhật Bản.

1950) nhà soạn kịch người Anh, giải Nobel Văn Chương.

(14) Một kiểu búi tóc của người đàn bà có chồng.

(15) Hoàng đế nước Đức

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:

<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Dịch giả: Nguyễn Nam Trân

Nguồn:

Được bạn: ct.ly đưa lên

vào ngày: 3 tháng 1 năm 2005

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Chiếc xe goòng

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Chiếc xe goòng

Công trình đặt đường sắt giản tiện nối Odawara (1) với Atami (2) được bắt đầu khi Ryohei lên tám. Ngày nào Ryohei cũng ra ngoài bìa làng xem cảnh đặt đường nói là đặt đường nhưng đó chỉ là việc chở đất bằng xe goòng thế mà Ryohei lại thấy hay, hôm nào cũng đi.

Hai người phu đứng ở phía sau xe goòng chở đầy đất. Chiếc xe goòng chạy từ trên đống xuống chẳng cần ai đẩy. Chiếc xe lao nhanh chao qua chao lại, vạt áo khoác hanten (3) của người phu phất phật, con đường rầy hẹp vẹo xuống Ryohei lặng ngắm quang cảnh ấy, có lúc muốn thành người phu, hay ít ra cũng được đứng chung một lần với người phu trên xe. Xe goòng chạy tới vùng đất bằng phẳng ở bìa làng thì tự nhiên ngừng hẳn. Những người phu nhanh nhẹn nhảy xuống, đổ ào đất xuống ngay cuối con đường sắt. Xong, lại đẩy xe lên đống. Ryohei nghĩ dù không được leo lên xe, nhưng nếu được đẩy xe thì cũng đủ mãn nguyện.

Một buổi chiều -khoảng đầu tháng hai, Ryohei cùng với đứa em nhỏ hơn mình hai tuổi và đứa nhỏ ở nhà bên cùng tuổi với đứa em, ra ngoài bìa làng chỗ bãi xe đậu. Mấy chiếc xe goòng dính đầy bùn, nằm xếp hàng trong ánh sáng mờ nhạt. Nhưng nhìn quanh không thấy bóng dáng người phu nào cả, ba đứa bé lén lại gần, hì hóp đẩy chiếc xe goòng nằm ngoài bìa. Khi ba đứa ùa nhau ra sức đẩy, thì đánh rột, xe goòng bỗng lăn bánh. Tiếng rột đầu tiên làm Ryohei lạnh toát người. Nhưng tiếng thứ hai không còn làm nó hoảng hốt nữa. Rột, rột -dưới sức đẩy của ba đứa bé, xe goòng từ từ chuyển bánh ngược đường rầy.

Đẩy xe được khoảng hai mươi thước thì đường rầy bỗng lên dốc gấp. Ba đứa dù cố hết sức đẩy cũng không làm sao nhúc nhích được chiếc xe. Có lúc ba đứa và chiếc xe còn bị đẩy ngược lại. Ryohei nghĩ như thế là đủ, liền ra hiệu cho hai đứa nhỏ:

-Nè, leo lên mau.

Ba đứa cùng ngừng đẩy, nhảy ngay lên xe. Chiếc xe goòng ban đầu chạy từ từ, nhưng mỗi lúc một bắt trớn, lao xuống dốc. Tức khắc, quang cảnh trước mặt Ryohei vùn vụt mở ra hai bên. Gió chiêu tạt vào mặt mát, chiếc xe goòng dõng, lắc mạnh dưới chân Ryohei Ryohei thấy sung sướng ngây ngất. Nhưng chỉ hai ba phút sau thì xe goòng ngừng lại ở điểm cuối.

-Nè, đẩy thêm một lần nữa nhen.

Ryohei và hai đứa nhỏ định đẩy xe goòng đi, nhưng chiếc xe chưa kịp lăn bánh thì ba đứa đột nhiên nghe có tiếng chân ai phía sau lưng, rồi bỗng có thêm tiếng quát giận dữ:

-Ê đồ quỷ sứ, ai cho tụi bây động tới xe đó.

Khi nhận ra dạng người phu to lớn mặc chiếc áo khoác hanten công nhân cũ, đầu đội nón rạ trái mùa, đứng ở phía đằng kia, thì Ryohei và hai đứa nhỏ liền bỏ chạy khoảng mười thước. Từ dạo đó, đi công việc về, dù thấy mấy chiếc xe goòng ở chỗ làm đường vắng vẻ ấy, Ryohei cũng không còn dám nghĩ đến việc leo trèo lên xe nữa. Hình ảnh người phu hôm ấy tưởng chừng như đã hằn sâu vào trí nhớ của Ryohei - chiếc mũ rạ màu vàng lòm trong ánh sáng đã nhạt - Nhưng ngay cả cái hình ảnh ấy, mỗi năm như một phai dần.

Mười ngày sau, một hôm vào khoảng xế trưa, Ryohei một mình lại lảng vảng ra chỗ đặt đường xem mấy chiếc xe goòng đến đổ đất. Ngoài các xe chở đất, lần này Ryohei thấy một chiếc xe goòng chở toàn những cây đà lót đường rầy đang được hai người phu xe hầy còn trẻ, đẩy trên một đường

rầy rộng hơn, chắc sau này sẽ trở thành đường rầy chính. Chỉ mới thấy họ Ryohei đã thấy dễ làm quen, "Có lẽ mình sẽ không bị hai người này la" Nghĩ vậy, Ryohei chạy nhanh đến bên cạnh chiếc xe goòng.

-Hai chú, cho tui đẩy với!

Một trong hai người phu, mặc áo rằn, vẫn cúi gằm người đẩy xe, trả lời dễ dãi đúng như Ryohei đã đoán:

-Ờ, mầy đẩy đi.

Ryohei liền chen vào giữa hai người phu, ra sức đẩy.

-Mầy nhỏi mà mạnh quá hả!

Người phu khác bên mép tai có vắt điều thuốc quăn tay, khen Ryohei.

Được một lúc, đường rầy bớt dốc, xe đẩy nhẹ hẳn. Ryohei thấp thỏm lo sẽ bị người phu bảo "Thôi khỏi cần đẩy nữa". Song, hai người phu trẻ chẳng ai nói rằng, thẳng lưng lên tiếp tục đẩy. Ryohei không nhìn nổi, lo lắng hỏi:

-Đẩy được đến bao lâu nữa?

-Bao lâu cũng được.

Hai người phu trẻ cùng trả lời một lượt. Ryohei nghĩ trong bụng: "Hai người này hiên thật!". Đẩy thêm năm, sáu trăm thước thì con đường rầy lại lên dốc gấp. Chỗ này hai bên toàn là vườn trầu quít, bao nhiêu là quít vàng ửng đang hứng nắng.

"Đẩy xe lên dốc thì hay hơn, người ta cho mình đẩy hoài mà" Ryohei miên man nghĩ và hết sức đẩy chiếc xe goòng.

Qua giữa vườn quít, đường rầy bỗng xuống dốc, người phu mặc áo rằn giục Ryohei: "Leo lên mau". Ryohei phóc lên xe. Ba người vừa đứng gọn trên xe thì chiếc xe goòng dong xuống dốc giữa mùi thơm của vườn quít. "Đẩy xe không sướng bằng đứng trên xe." Ryohei để mặc cho gió thổi căng

chiếc áo khoác haori (4), trong đầu nghĩ về chuyện đương nhiên ấy. "Lần đi càng đây thì lần về càng được đứng trên xe" Ryohei nghĩ thêm.

Đến khoảng khu rừng có những lùm tre thì xe chạy chậm lại rồi ngừng hẳn. Như những lần trước, ba người lại xuống đẩy chiếc xe goòng nặng trĩu. Rồi những lùm tre đã khuất, đây toàn là cây rừng. Dưới chân, đây đó lá rụng đầy, che lấp cả mặt con đường sắt bị sét ăn đỏ. Lên hết con dốc cao thì bên kia vực thăm mặt biển lạnh lẽo mờ hiện ra, mênh mông. Đây cũng là lúc Ryohei thấy rõ nó đã đi quá xa.

Ba người lại lên xe. Chiếc xe goòng chạy dưới những tàn cây trong khu rừng, dọc theo biển trải ra phía bên phải. Nhưng Ryohei giờ đây hết thấy thích thú. Nó miên man nghĩ: "Thôi, về thì hơn". Dĩ nhiên Ryohei cũng biết, phải đến nơi định tới thì xe và người mới có thể quành về. Chiếc xe dừng lại lần thứ hai nơi quán nước có mái lợp bằng rạ, trước vách núi mới xẻ. Hai người phu vào trong quán, thông thả ngồi uống trà với bà hàng quán. Bà đang công một đĩa nhỏ chưa bỏ búi. Còn lại một mình, Ryohei bực dọc, loay hoay xoay quanh ngắm chiếc xe. Chiếc xe goòng với thân thùng chắc nịch, bần bần đây, khô quánh.

Một lúc sau, hai người phu xe từ trong quán ra. Người phu có điều thuốc vắt mép tai (lúc này không còn thấy điều thuốc đâu nữa) đến chỗ Ryohei đang đứng đợi bên cạnh chiếc xe goòng, đưa cho Ryohei một cái bánh gói trong giấy báo. Ryohei lạnh nhạt: "Cảm ơn", nhưng sau đó hắn nghĩ lại, nói như vậy nghe không được lễ phép, Ryohei bèn bóc bánh ra ăn một miếng. Cái bánh ẩm giấy báo, hơi mùi dầu.

Ba người lại tiếp tục đẩy xe, leo con dốc thoải. Ryohei tay đẩy nhưng lòng nghĩ chuyện khác. Khi xuống hết con dốc phía bên kia rồi thì lại thấy một quán nước giống hệt như cái quán trước. Đợi cho hai người phu vào trong quán, Ryohei ngồi lên bọc xe, chỉ tính chuyện đi về Nắng chiếu từ

phía tây sắp lịm hẳn trên những đóa hoa mơ nở trước quán. "Trời tối mất!" Ryohei nghĩ vậy, không thể ngồi yên, chốc chốc lấy chân đá cái bánh xe goòng, hoặc ra tay thử đẩy chiếc xe mặc dù biết một mình không thể đẩy nổi -Ryohei làm vậy chỉ để khuây khỏa.

Hai người phụ trong quán ra, đặt tay lên mấy cây đà lót đường rầy, hững hờ nói với Ryohei:

-Mầy về đi, hôm nay tụi tao ngủ lại đây này.

-Mầy mà về muộn thì nhà mầy lo đó.

Ryohei bất giác ngẩn người ra. Trời đã bắt đầu tối, cuối năm ngoái Ryohei có theo Mẹ đến tận làng Iwamura rồi về, nhưng lần này đường xa gấp ba bốn lần năm ngoái, mà bây giờ lại phải về một mình suốt cả con đường này Ryohei bỗng hiểu ra mọi sự. Nó suýt bật khóc. Nhưng nó nghĩ khóc cũng chẳng ích gì, và cũng không phải là lúc để khóc. Ryohei khúm núm cúi đầu chào hai người phụ, rồi nường theo con đường rầy mà chạy.

Ryohei cầm đầu chạy một lúc dọc theo đường rầy, bỗng nó cảm thấy gói bánh trong áo lấn cấn khó chịu, liền móc ra liệng bên đường. Cùng lúc ấy, nó hất bỏ luôn đôi dép itazori (5). Chân nó chỉ còn lại có mỗi một lớp tabi (6) mỏng. Lòng bàn chân bị những viên đá nhỏ đâm thẳng vào đau, nhưng nó thấy hai chân nhẹ hẳn ra. Rồi nó cảm được biển nằm phía bên tay trái, nhưng cứ một mực chạy vút nhanh lên con dốc cao. Chốc chốc nước mắt cứ ứa lên làm nó phải nhắm mắt -Ryohei cố nhịn khóc, nhưng cứ phải hít mũi sục sục.

Chạy qua khỏi khu rừng tre, thì ráng chiều ửng trên nền trời bên triền núi Higane sắp tắt hẳn. Ryohei càng quỳnh lên. Quang cảnh lúc về bây giờ trông khác hẳn lúc đi, càng làm cho nó lo. Ryohei thấy khó chịu với cả chiếc áo khoác ngoài đã ướt đầm mồ hôi. Để cố chạy cho nhanh, nó cởi vứt luôn chiếc áo khoác bên đường.

Chạy đến vườn quít thì xung quanh trời càng tối. "Chỉ cần còn sống..." dù có bị trượt, bị vấp, Ryohei cũng không màng, chỉ một mực cắm đầu chạy.

Khi Ryohei thấy cái bãi xe goòng ngoài bìa làng hiện ra ở đằng xa trong bóng tối, thì nó muốn khóc òa lên. Mặt thì như dờ khóc, nhưng nó dần lại được, cứ cắm cổ chạy.

Vào đến trong làng thì hai bên đường mọi nhà đã lên đèn. Trong ánh sáng lù mù, Ryohei thấy rõ hơi mờ mờ trên đầu nó bốc khói. Mấy người đàn bà đang đứng bên giếng múc nước, mấy người đàn ông đi làm vườn về, ai thấy Ryohei hùng hộc chạy, đầu cất tiếng hỏi "Có chuyện gì vậy mày?" Nhưng nó vẫn nín thinh, một mực cắm đầu chạy, băng qua nào tiệm bán tạp hóa, tiệm hớt tóc rồi những căn nhà có đèn sáng.

Khi chạy lọt vào trong cổng nhà thì Ryohei không còn nhịn được nữa, nó òa lên khóc tức tưởi. Nghe tiếng khóc của Ryohei, bố mẹ nó xúm lại. Nhất là mẹ nó, bà ôm chặt lấy nó vào lòng, nói dỗ dành gì đó. Nhưng, Ryohei tay chân cứ vùng vẫy, khóc rống lên. Tiếng khóc, hét dữ dội của Ryohei kéo ba bốn bà hàng xóm tụ tập trước cái cổng tối mờ. Bố mẹ nó và cả các bà hàng xóm ai cũng cố gạn hỏi sao nó khóc. Nhưng càng bị gạn hỏi, nó càng khóc rống lên. Cứ nhớ lại quãng đường xa mới chạy về, tất cả nỗi lo sợ còn lại cho đến giây phút này, thì dù có khóc lớn đến bao nhiêu cũng không hả dạ...

Năm hai mươi sáu tuổi, Ryohei cùng vợ con lên Tokyo. Ryohei giờ này, đang cần bút son ngỗng sừ bản thảo trên lầu hai của một nhà xuất bản tạp chí. Chẳng có lý do gì cả, thế mà có lúc hắn nhớ lại hắn ở cái ngày xa xưa ấy. Chẳng có lý do gì cả? Ryohei mệt mỏi, rã rời, trước mặt hắn bây giờ thì ra, cũng giống như cái thửa ngày xưa ấy, vẫn con đường mòn hẹp với những lùm cây, những con dốc tranh sáng tranh tối cứ đứt đoạn, rồi lại cứ tiếp nối nhau chạy dài...

Đinh Văn Phướcdịch

Nguồn: Shincho bunko, Nxb. Shincho sha.

Tokyo, Hino 26/2/2003

Chú thích:

(1) Odawara: Một thị trấn ở phía nam, cách Tokyo khoảng 80 cây số. Vào thế kỷ 16 có thành Odawara chu vi hơn 9 cây số, do Sứ quân Hojo xây. Tháng 5 năm 1590, Sứ quân Hideyoshi ở phía nam Nhật Bản, trong cuộc tranh hùng thống nhất lãnh thổ, động viên 22 vạn quân, vây 5 vạn quân Hojo thủ trong thành. Đến tháng 7 thì Hojo phải ra hàng. Chiến thắng của Hideyoshi ở Odawara mở màn cho thời đại thống nhất dưới quyền cai trị của một Shogun (Tướng quân). Tiếp theo đó là thời đại Mạc phủ của Tokugawa Shogun (thế kỷ 17-19).

(2) Atami: Một thắng cảnh có nhiều suối nước nóng, cách Tokyo khoảng 120 cây số về phía Nam. (3) Hanten: Một kiểu áo khoác Haori (xem dưới) ngắn đến hông, có cấu tạo và cách may đơn giản, không có dây buộc ở giữa thân áo. Hanten thường được dùng làm đồng phục cho giới phu, thợ ngày nay, hay các tổ chức trong xã hội Nhật ngày xưa, thí dụ như các tổ chữa cháy v.v. (4) Haori: Áo khoác ngắn dùng cho cả nam lẫn nữ, mặc khoác lên bên ngoài bộ áo Kimomo dài. Có rất nhiều loại, kiểu mẫu khác nhau.

(5) Itazori: Dép cổ hữu của Nhật, loại rẻ tiền, không có đế, làm bằng gỗ.

(6) Tabi: Vớ cổ hữu của Nhật, có phần bao riêng ngón chân cái và phần bao chung bốn ngón chân còn lại.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mvatoi

Được bạn: TSAH đưa lên

vào ngày: 7 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Cổng Rashomon

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Cổng Rashomon

Chuyện vào một ngày nọ lúc trời đã về chiều. Có một gã nô bộc đang chờ tạnh mưa dưới cổng Rashomon.

Dưới chiếc cổng lớn, ngoài gã đàn ông này ra chẳng có ai khác. Trên chiếc cột lớn sơn son đỏ mà nước sơn đã bị bong loang lỗ đó đây, chỉ có mỗi một con dế mèn đang đậu ở đấy. Cổng Rashomon ở ngay trên đại lộ Suzaku cho nên ngoài gã đàn ông này bình thường lẽ ra cũng có thể có thêm vài ba người khác, đàn bà thì đội nón lá ichimegasa hay đàn ông đội mũ momieboshi đứng tránh mưa. Thế nhưng ngoài gã ra không có ai cả.

Sở là vì mấy năm gần đây kinh thành Kyoto cứ bị hết họa này lại đến nạn kia, hết động đất, giông bão, hoả hoạn, lại đến nạn đói kém. Vì thế mà chốn kinh sư tiêu đi đâu xơ xác thật khác thường. Cổ thư còn ghi chép lại những chuyện như tượng Phật và đồ thờ tự bị chẻ ra, gỗ sơn son hay thếp bạc cũng bị chất đống bên đường để bán làm củi đốt. Chốn kinh thành mà còn như thế, huống hồ cổng Rashomon này, chẳng ai ngó ngàng đến chuyện trùng tu sửa sang. Cổng bị bỏ mặc tiêu đi đâu hoang phế, chỉ tổ cho chồn cáo cùng quân trộm cắp thừa cơ đến dùng làm nơi trú ẩn. Thậm chí cả những xác chết đường chết chợ không người tới nhận cũng được đem vứt ở đây, như đã thành một cái lệ. Vì thế hễ trời chạng vạng tối là mọi người đều ghê sợ, chẳng một ai dám bén mảng đến gần. Thay vào đó, vô số quạ không biết từ đâu kéo cả về đây. Ban ngày nhìn về phía cổng thấy không biết bao nhiêu là quạ bay thành vòng tròn, vừa kêu vừa lượn lờ quanh miếng ngói phù điêu trên cùng. Nhất là hễ đến lúc ráng chiều nhuộm

đỏ khoảng trời phía trên cổng, thì nom cứ như là nền trời có rắc vừng đen. Dĩ nhiên lũ quạ đến rửa xác người chết vớt nơi cổng.

Thế nhưng hôm nay, có lẽ kể về giờ giấc thì cũng đã muộn, chẳng thấy bóng dáng một con quạ nào cả. Chỉ thấy đó đây lốm đốm màu bạc phếch của phân quạ dính vào những bậc đá chỉ chực lở và cỏ mọc um tùm từ những kẽ nứt. Gã nô bộc ngẩng ở bậc trên cùng của bậc đá có bảy bậc, đặt móng trên vạt sau của chiếc áo xanh lam đã giặt đến bạc màu, vừa mân mê mụn trứng cá to tướng mọc trên má bên phải vừa lơ đãng nhìn mưa rơi.

Tác giả vừa viết ở trên rằng "gã nô bộc đang chờ tạnh mưa". Nhưng dù trời có tạnh mưa đi nữa, gã nô bộc này cũng chẳng có việc gì để làm. Thông thường dĩ nhiên là gã sẽ đi về nhà chủ. Nhưng gã lại mới bị chủ cho thôi việc từ bốn năm hôm nay. Như đã viết ở trên, lúc bấy giờ Kyoto đã suy tàn lắm rồi. Gã nô bộc này bị người chủ mà gã hầu hạ lâu năm cho thôi việc, thật ra cũng là ít nhiều do sự suy tàn ấy mà ra chứ chẳng phải gì khác. Vì thế thay vì viết "gã nô bộc đang chờ tạnh mưa", phải viết là "gã nô bộc không đi đâu được vì trời mưa, và gã đã đến bước đường cùng chẳng biết về đâu nữa" mới đúng. Hơn nữa, bầu trời u ám hôm nay chẳng nhiều thì ít cũng đã khiến gã nô bộc thời Heian(*) này chạnh lòng. Cơn mưa đổ xuống từ giờ thân đến giờ vẫn chẳng có vẻ gì là muốn ngớt. Vì thế trước mắt, gã chưa biết ngày mai sẽ phải làm gì để sống qua ngày, từ nãy đến giờ gã vẫn vừa miên man nghĩ ngợi tìm cách xoay sở làm sao ra khỏi bước đường cùng, vừa lơ đãng nghe tiếng mưa rơi trên đại lộ Suzaku.

Mưa rào rào từ xa tới bao trùm lên cổng Rashomon. Bóng chiều như kéo màn trời sa xuống thấp, ngẩng nhìn lên thấy hàng ngói chên chếp đầu hồi trên mái cổng như đang đỡ cả một màn mây nặng trĩu u ám.

Một khi đã không còn cách nào khác, không làm sao hơn được, thì đâu còn có thể kén chọn nữa. Nếu còn kén chọn, thì chỉ có mà chết đói, không

chết trong nhà thì cũng chết đường chết chợ, rồi sẽ bị đem ra vứt trên cổng này như người ta vứt xác của một con chó mà thôi.

Nếu đừng kén chọn nữa-gã nô bộc cứ nghĩ tới nghĩ lui quanh quẩn mãi không biết bao lần để rồi cuối cùng ngừng lại ở chỗ đó. Tuy vậy ngay cả khi đã nghĩ tới "nếu đừng kén chọn" rồi, nhưng quanh đi quẩn lại vẫn còn dừng lại ở chỗ "nếu đừng kén chọn." này, thì rút cuộc vẫn mãi mãi chỉ là một chữ "nếu". Dù gã nô bộc đã nhủ lòng sẽ không kén chọn -không từ bất cứ đi đâu gì-, thế nhưng gã vẫn không có can đảm tiến thêm đến chỗ khẳng định cái đi đâu đương nhiên phải đến tiếp theo sau câu "nếu đừng kén chọn" để ngã ngũ cho xong chuyện -, tức là "thì chẳng còn cách nào khác là đành làm quân trộm cắp vậy."

Gã nô bộc hắt hơi thật mạnh, rồi uể oải đứng dậy. Hơi lạnh buổi chiều ở Kyoto đã đến độ cần có lò than để sưởi ấm. Gió luồn giữa những hàng cột, cùng với bóng chiều đang dần xuống, lòng lộng thối. Con dế mèn đậu trên chiếc cột loang lổ nước sơn đã bò đi đâu mất.

Gã nô bộc vừa kéo cao cổ áo màu lam mặc bên ngoài chiếc áo cánh màu vàng, rút cổ lại, vừa đưa mắt nhìn quanh cổng. Gã nghĩ bụng nếu có chỗ nào không sợ bị mưa gió, không ngại có người trông thấy, để đánh một giấc ngon lành, thì gã sẽ ngủ ở đó cho qua đêm nay. Tức thì, may đâu chiếc cầu thang cũng sơn son đỏ, bề ngang khá rộng, bắc lên tầng gác của chiếc cổng đã lọt vào mắt gã. Ở trên ấy thì dù cho có người chẳng nữa, chắc cũng chỉ toàn là người chết. Gã nô bộc bèn vừa cẩn thận giữ cho thanh đao đeo bên hông khỏi tuột ra khỏi vỏ, vừa đặt bàn chân mang đôi dép rơm lên bậc dưới cùng của cầu thang.

Thế rồi, một vài phút sau đó. Trên bậc giữa của cầu thang bắc lên gác cổng Rashomon, một gã đàn ông đang co người lại như con mèo, nín thở nghe ngóng động tĩnh trên gác. Một ánh lửa leo lét chập chờn trên gác lộ

mờ soi xuống gò má bên phải của gã, gò má có một cái mụn trứng cá mừng mủ sưng đỏ lên ở giữa đám râu ria lởm chởm. Thoạt đầu gã nô bộc cứ đinh ninh rằng ở trên ấy chỉ toàn là người chết. Nhưng chỉ mới bước lên được hai ba bậc thang và nhìn xem thử, gã thấy ở trên đó có ai đang thắp lửa, mà ánh lửa ấy hình như đang chuyển động về phía này. Đó là một ánh lửa đục tối và vàng vọt, chập chờn chiếu lên trần nhà có giăng đầy mạng nhện đến khắp mọi xó xỉnh, thoạt nhìn đã nhận ra ngay. Một kẻ dám đốt đèn trên gác cổng Rashomon trong đêm mưa như thế này ắt chẳng phải là người bình thường.

Gã nô bộc rón rén lần bước như một con thạch sùng, mãi mới lên đến bậc trên cùng của chiếc cầu thang dốc dốc. Thế rồi gã cố nằm bẹp xuống bám mình vào sàn gác, cần cổ thì cố vươn về phía trước, rụt rè dòm vào trong gác.

Gã nhìn thử thì thấy trong lòng gác, quả đúng như lời đồn đại, có một vài xác chết bị vứt nằm ngổn ngang. Chỗ có ánh lửa soi tới hoá ra không rộng lắm nên cũng không rõ là trên ấy có bao nhiêu xác chết. Chỉ có đi đầu là lờ mờ trông thấy trong đó

có xác thì trần truồng, có xác thì có mặc quần áo. Dĩ nhiên hình như trong đó cũng có cả xác đàn ông lẫn với xác đàn bà. Và tất cả những xác chết ấy đều như những hình nhân nặn bằng đất sét, miệng há hốc, tay thò ra, nằm lẩn lóc trên sàn, thật không ngờ trước đó đã từng là những con người có sự sống. Hơn nữa những phần thân thể nhô cao như vai và ngực phản chiếu ánh lửa mờ hồ đồ bóng xuống làm cho những phần thân thể thấp hơn càng thêm u tối, lặng thinh câm nín ngàn đời. Gã nô bộc vội bịt mũi vì mùi hôi thối của những xác chết đã rửa nát ấy. Nhưng chỉ trong một phút sau đó, bàn tay ấy đã quên cả bịt mũi lại. Đó là vì một cảm xúc vô cùng mãnh liệt đã cướp trợn khứu giác của gã đàn ông này.

Lúc ấy lần đầu tiên mắt gã nô bộc mới nhìn thấy có bóng người lom khom giữa đồng xác chết. Một bà lão mặc chiếc áo kimono màu nâu vỏ dẻ, thấp bé, gầy gò, đầu tóc bạc phơ như một con khỉ. Bà lão ấy tay phải cầm một mẫu gỗ thông để đốt lửa, đang nhìn như soi vào mặt một trong những cái xác chết. Mái tóc dài cho thấy có lẽ đấy là xác của một người đàn bà.

Hết sáu phần là hoảng sợ, bốn phần còn lại là tò mò, nên lúc ấy gã nô bộc đã quên cả thở. Nếu mượn lời cổ thư thì đó là gã nô bộc cảm thấy như tóc trên đầu mình đang dựng đứng cả lên. Bây giờ bà lão đặt mẫu gỗ thông xuống sàn gác, rồi đưa hai tay lên đầu của xác chết mà nãy giờ bà vẫn nhìn chằm chằm, làm như thể khi mẹ đang bắt chấy cho khi con, bà bắt đầu nhổ từng sợi của mái tóc dài ấy. Những sợi tóc dường như cứ thế rụng ra theo bàn tay của bà lão.

Nhìn từng sợi tóc rụng dần, nỗi kinh hoàng cũng biến dần trong lòng gã nô bộc. Và cũng đồng thời, dần dần mỗi lúc gã cảm thấy căm giận bà lão này hơn. Ồ không, nói rằng đó là lòng căm giận đối với bà lão này thì có lẽ là không đúng. Mà đúng ra đó là mối ác cảm đối với tất cả những điều ác trên đời, cứ mỗi lúc một bùng lên mãnh liệt trong lòng gã. Lúc này nếu có ai lại đem chuyện nên chịu chết đói hay nên thành kẻ trộm mà gã đàn ông này đã nghĩ đến khi còn ở dưới cổng lúc nãy ra hỏi lại gã, thì có lẽ gã đã trả lời ngay không một chút nuối tiếc rằng gã sẽ chịu chết đói. Lòng căm ghét cái ác của gã đang bùng lên mãnh liệt như thế đó, giống như mẫu gỗ thông đang cháy mà bà lão để trên sàn kia.

Dĩ nhiên gã nô bộc không biết vì sao bà lão lại nhổ tóc của xác chết. Vì thế không biết có thể quy kết rằng đây là một việc thiện hay ác, một cách rạch ròi phân minh hay không. Thế nhưng đối với gã nô bộc này thì, chỉ nội chuyện nhổ tóc của xác chết trên gác cổng Rashomon trong đêm mưa hôm nay cũng đã đủ thành một điều ác không thể nào tha thứ được. Dĩ

nhiên, gã nô bộc cũng đã quên bẵng rằng mãi cho đến lúc nầy thì chính gã cũng đã có ý định trở thành quân trộm cắp đấy thôi. Thế là gã nô bộc bỗng bước thật mạnh trên chiếc cầu thang và leo lên gác. Rồi vừa đặt tay lên thanh đao, gã vừa bước vài mấy bước đến trước mặt bà lão. Đương nhiên là bà lão hết sức ngạc nhiên. Bà lão nhìn thấy gã nô bộc thì giật bắn cả người, như thể tên vừa bị bắt khỏi nỏ.

-Mụ kia, mụ định chạy đi đâu ?

Gã nô bộc chặn đường bà lão đang bị vấp phải xác chết khi bà hốt hải tìm đường chạy trốn, và quát mắng như thế. Bà lão vẫn cố gạt gã ra để chạy đi. Gã nô bộc lại đẩy bà lão lui lại, cố không cho bà chạy thoát. Hai người chẳng nói chẳng rằng cứ giằng co xô đẩy nhau như vậy giữa đồng xác chết. Nhưng thắng bại thì đã rõ ngay từ đầu. Cuối cùng gã nô bộc nắm lấy cánh tay bà lão bẻ vụn sang một bên, cánh tay chỉ còn đúng có da bọc xương như một cái chân gà.

-Mụ làm gì ở đây nầy giờ. Nói, nói ngay không thì mụ biết tay ta ! .

Gã nô bộc bỗng thành linh gạt bà lão ra, tay rút đao ra khỏi vỏ, khua thanh đao bằng thép sáng loáng trước mắt bà lão. Thế nhưng bà lão vẫn làm thình. Hai tay bà run lẩy bẩy, vai co lại thở dốc, hai mắt mở trừng trừng tưởng chừng con người sắp văng ra ngoài, và bà vẫn một mực nín thình như thể một người câm. Thấy thế, gã nô bộc chợt hiểu rõ rằng mạng sống của bà lão này giờ đây hoàn toàn ở trong tay mình. Nghĩ đến đấy sự căm ghét đang bùng cháy trong lòng gã nầy giờ chẳng mấy chốc đã dịu xuống. Và rồi sau đó chỉ còn lại sự đắc ý dễ chịu, hài lòng vì làm được một việc, và đã hoàn thành công việc ấy thật mỹ mãn. Gã nô bộc cúi nhìn bà lão, hạ giọng nói:

-Ta chẳng phải là sai nha coi việc xét xử gì cả, mà chỉ là khách đi đường qua dưới cổng này chiều nay. Vì vậy ta không trối mụ hay làm gì

mụ đầu. Thế nhưng, mụ làm gì trên gác này này giờ, mụ chỉ cần kể cho ta nghe là đủ rồi.

Bấy giờ đôi mắt đã mở to của bà lão lại càng trợn lên nhìn chòng chọc vào mặt gã nô bộc. Vành mắt đỏ lôm, bà lão nhìn gã bằng đôi mắt sắc như của loài cú vọ chuyên ăn thịt. Thế rồi đôi môi nhăn nheo và hầu như đã dính liền với mũi khê động đập như đang nhai cái gì. Cục yết hầu xương xẩu nhọn hoắt chạy lên chạy xuống trên cổ trông thấy rõ. Đúng lúc đó, từ trong cái cổ họng ấy phát ra một thứ âm thanh nghe như tiếng quạ kêu, hỗn hển lọt vào tai gã nô bộc.

-Ta định nhổ những sợi tóc này, nhổ những tóc này, để kết tóc giả.

Gã nô bộc thất vọng vì câu trả lời của bà lão không ngờ lại tàn nhẫn quá. Trong lúc thất vọng như thế thì đồng thời, lòng căm giận lúc nãy cùng với sự lạnh nhạt khinh bỉ lại ùa vào lòng gã. Bà lão có vẻ cũng nhận ra được điều đó. Một tay vẫn còn cần mớ tóc dài mới nhổ vừa đoạt từ xác chết, bà lão lẩm bẩm, nghe như một con cóc gớm ghiếc đang ộp oạp trong miệng như sau

-Ừ, thì cho là nhổ tóc của xác chết như thế này có lẽ ác lắm cũng không chừng đấy. Nhưng lũ người chết đang nằm đây cũng toàn là một bọn đã làm những chuyện đáng để bị như thế. Như con đàn bà mà ta đang nhổ tóc của nó đây, nó đã bắt rắn chặt ra thành từng khúc đem phơi khô mà bảo đó là cá khô, đem bán cho bọn lính gác ở Đông Cung. Nếu nó không bị bệnh dịch mà chết thì bây giờ có lẽ nó cũng đang đi bán đấy. Ấy thế mà cá khô của nó bán lại có tiếng là ngon, không lần nào mà bọn lính tráng không mua về ăn. Ta không nghĩ rằng việc con đàn bà này làm là điếu ác. Vì không làm thế thì chết đói, chẳng qua là bất đắc dĩ thôi. Đã vậy, thì bây giờ cũng thế, ta cũng không cho rằng điếu ta đang làm là điếu ác. Vì nếu không làm như vậy sẽ phải chết đói, đó chẳng qua chỉ là một điếu bất đắc dĩ mới

phải làm đấy sao. Vì thế con đàn bà này cũng đã biết rõ rằng có những điều bất đắc dĩ mới phải làm, cho nên có lẽ nó cũng bỏ qua cho việc mà ta đang làm.

Bà lão nói đại khái như thế.

Gã nô bộc tra đao vào vỏ, vừa chặn tay trái lên chuôi đao, vừa nghe câu chuyện của bà lão với vẻ lãnh đạm. Tai nghe mà bàn tay phải vẫn mân mê mụn trứng cá lớn đang sưng mủ đỏ lôm trên má. Thế nhưng, trong lúc nghe bà lão nói như thế, lòng gã dần dần trở nên can đảm hơn. Đó là sự can đảm mà lúc nãy khi còn ở dưới cổng gã còn thiếu. Và đó là sự can đảm hoàn toàn trái ngược với lòng dũng cảm khi gã leo lên gác của chiếc cổng này và đã tóm lấy bà lão. Gã nô bộc không chỉ không còn phân vân không biết nên đành chịu chết đói hay trở thành kẻ trộm cắp nữa. Trong bụng của gã lúc này, nói thẳng ra là, cái ý nghĩ đành chịu chết đói gì đó hầu như đã bị xua đi mất tiêu, khiến gã như không còn bận tâm gì về điều ấy nữa.

-Ra thế ! Chắc phải thế !

Bà lão vừa kể xong, gã nô bộc cười khẩy nói như tự nhủ. Và rồi, gã bước tới một bước, tay phải bỗng rời cái mụn trứng cá trên má, gã nắm lấy cổ áo bà lão gần giọng nói :

-Vậy ta có lột áo của mụ thì mụ cũng đừng có oán trách gì nhé . Vì ta mà không làm thế này thì cái thân ta cũng chết đói thôi.

Gã nô bộc lột phắt cái áo của bà lão. Đoạn gã tàn nhẫn đá bà lão, còn đang cố ghì lấy chân gã , khiến bà ngã lăn ra trên những xác chết. Chỉ độ dăm bước là đến miệng cầu thang. Gã nô bộc cắp chiếc áo kimono màu nâu vỏ dẻ vừa tước đoạt của bà lão vào nách, chỉ trong chớp mắt gã đã theo chiếc cầu thang dốc dốc tuột xuống đất, rồi mất hút vào bóng đêm.

Một lát sau, bà lão bị ngã tường suýt chết ngóc được dậy, trằn trọc giữa những xác chết. Bà cất giọng vừa như lẩm bầm vừa như rên rỉ, lần

theo ánh lửa vẫn còn leo lét bò ra đến miệng cầu thang. Và rồi, từ miệng cầu thang ấy, một cái đầu tóc trắng ngắn ngùn thò ra dòm xuống cánh cổng. Bên ngoài chỉ có bóng đêm tối đen như mực.

Chẳng ai biết gã nô bộc ấy đã đi đâu .

(Tháng 9 năm Taisho thứ 4)

DTTM (Quỳnh Chi) dịch

(Tokyo, 1993-3/2005)

Bản dịch theo nguyên tác Rashomon trong Tuyển tập Akutagawa Ryunosuke của nhà xuất bản ChikumaShobo năm 1984.

Chú thích : (*) Heian : Tên gọi thời đại dài khoảng 400 năm của Nhật bản, từ khi kinh đô được dời về Heiankyo(Kyoto ngày nay) vào năm 794.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Chim Việt Cành Nam Được bạn: Ct.Ly đưa lên vào ngày: 5 tháng 1 năm 2006

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Địa ngục trước mắt

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Địa ngục trước mắt

Lời Người Dịch:

Akutagawa viết Jigokuhen (1918) theo lối cổ sự tân biên (chuyện cũ soạn lại), sở trường của ông. Đề tài một phần mượn từ Uji-shuimonogatari (Vũ Tri Thập Di Vật Ngữ), tập sách gộp nhặt 197 truyện có màu sắc Phật Giáo do tác giả vô danh soạn vào thế kỷ 13 (dưới thời mạc phủ Kamakura), phần khác mượn từ Kokin Chobun Shu (Cổ Kim Trứ Văn Tập) (1) liên quan đến bức bình phong địa ngục nổi tiếng. Akutagawa lấy cảm hứng viết Jigokuhen từ thái độ quái gở của một họa sư tên gọi Ryôshu hay Yoshihide (Lương Tú) bởi vì nhân vật này tỏ ra khoái trá khi thấy nhà mình bị hỏa tai thiêu rụi. Jigokuhen (Địa Ngục Biến) là tên thu gọn của Địa Ngục Biến Tướng Đồ, bức tranh trên bình phong tả những cảnh tượng hình phạt dưới địa ngục mà tăng lữ Phật Giáo cho vẽ ra để răn dạy tín hữu làm lành lánh dữ.

Truyện này tuy không dính líu gì đến phim Địa Ngục Môn (2) (1953) của Kinugasa Teinosuke, đã đoạt Giải Chính Đại Hội Điện Ảnh Cannes năm 1954 nhưng có liên hệ với Địa Ngục Biến (1969) do các tài tử hàng đầu Nhật Bản như Nakamura Kinnosuke, Nakadai Tatsuya và Naitô Yôko diễn xuất. Akutagawa có lẽ viết theo phong cách kôdan (giảng đàm), nghệ thuật sân khấu hưng thịnh nhất vào thời Genroku (1688-1704), có lẽ đến từ Trung Quốc. Người kể truyện ngồi trước cái bàn con, cầm quạt gõ nhịp, lên bổng xuống trầm kể những loại truyện có chủ đề chiến trận, vũ hiệp, báo ân báo oán, thế thái nhân tình. Đây là một ví dụ điển hình của truyện

thống kết hợp văn học với nghệ thuật trình diễn (misemono) của Nhật Bản, vẫn còn truyền đến ngày nay.

Quan điểm của Akutagawa là nghệ thuật trên hết (tuy lúc cuối đời ông có vẻ bị dao động vì những biến cố thời cuộc). Nghệ thuật đấu thắng được quyên lực nhưng nếu hy sinh Thiện để chọn lấy Mỹ thì theo thiên ý, đi đâu đó không hẳn thỏa đáng. Tuy nhiên, tác giả đã có lý khi bảo địa ngục không cần phải tìm đâu xa, nó đã có ở trong lòng ta hay trước mắt ta qua quan hệ với tha nhân. Người dịch sử dụng nguyên tác Nhật ngữ của nhà xuất bản Kôdansha in lại năm 1971, tham chiếu The Hell Screen (bản dịch sang Anh Ngữ của Takashi Kojima, trong Ryunosuke

Akutagawa, Japanese Short Stories, Tuttle Publishing, Tôkyô, 5th edition, 2000) cũng như bản Pháp ngữ Figures Infernales của Arimasa Mori, trong Rashômon et autres contes, Gallimard, Unesco, Paris 1965).

Một

Đức ông Horikawa (3) có lẽ là nhân vật xưa nay chưa hề thấy mà mai sau khéo chẳng ai sánh kịp ngài. Người ta đần trước khi ngài thác sinh vào cõi đời này, Đại Uy Đức Minh Vương (4) đã hiện ra bên gối mộng của đấng từ thân nên tự thuở còn thơ ngài đã có cái gì khác hẳn người thường, nhất cử nhất động không ai lường được. Chỉ riêng qui mô phủ đệ ngài xây ở vùng Horikawa thì ôi thôi, tráng lệ, huy hoàng, cao kỳ đến mức bọn phàm tục chúng tôi dù có bóp trán cũng không sao nghĩ ra nổi. Những đi đâu thiên hạ thì thần về ngài có cả chuyện liên quan tới tính hạnh mà kẻ bảo giống Tần Thủy Hoàng (5), người so với Tùy Dạng Đế (6). Nhưng hạng bàn tán kiểu đó thì, như ngạn ngữ nói, khác chi lũ mù xem voi. Đức ông không bao giờ chuộng lộng lấy hào nhoáng cho riêng mình mà lúc nào cũng nghĩ đến kẻ dưới, nói cách khác, có cái lượng cả chỉ lo cho trăm họ yên vui. Con người ngài quang minh chính đại như thế nên ngộ nhớ đêm

khuya qua cung điện phường Nijô, có gặp phải quỷ sứ chắc chúng cũng chả dám động đến lông chân. Ngay hồn ma của quan Tả Đại Thần Minamoto-noTôru mà thiên hạ đồn đại đêm đêm vẫn hiện về ở viện Kawara-noin (7) phường đông Sanjô, nơi nổi tiếng vì có khu viên đình mô phỏng theo phong cảnh Shiogama trong xứ Michinoku (8) , bị ngài mắng cho, phải lủi mất. Nam phụ lão ấu đất kinh đô có tôn kính ngài như hiện thân Phật Tổ tái sinh thì cũng chẳng quá đáng. Đến độ hôm đi dự yến thưởng mai trong Hoàng Cung về, con bò kéo xe cho ngài lững lờ lên đăm phải ông lão bên đường đến bị thương, mà lão già ấy chỉ biết chấp tay xá dài, coi chuyện bò ngài húc phải như một vinh hạnh.

Suốt đời đức ông không thiếu chi những chuyện đáng lưu truyền hậu thế. Này nhé, nhân đại yến của Thiên Hoàng, ngài đã dâng ba mươi thốt ngựa, toàn ngựa kim, để làm quà cho khách; lúc gặp khó khăn khi xây một chiếc cầu dài, ngài lại đem cậu tiểu đồng hầu cận sủng ái nhất làm chân cầu sống để tế thần (9) ; có hôm còn to gan cho một nhà sư Trung Quốc đem cái thuật Hoa Đà mổ nhọt tấy trên đùi nữa đấy. Những chuyện thế đấy kể ra không hết, tuy nhiên trong số các giai thoại, xem ra không có gì thảm khốc hơn câu chuyện về ngu ồn gốc bức bình phong vẽ cảnh địa ngục mà con cháu ngài còn giữ làm của báu trong nhà. Thường ngài có bao giờ dao động vì đi đâu gì đâu, thế mà trong thời gian câu chuyện bình phong xảy ra, đức ông cũng tỏ ra bối rối. Không thừa chắc quý vị cũng hiểu, kẻ chầu chực bên cạnh ngài như bọn tôi thì hồn xiêu phách tán cả lũ. Riêng bản thân từng hầu hạ trong phủ có trên hai mươi năm, thú thực tôi chưa bao giờ chứng kiến cảnh tượng nào hãi hùng như vậy.

Thế nhưng, để mào đầu câu chuyện, quý vị phải nghe tôi giới thiệu tay họa sư Yoshihide, tác giả tám bình phong nói trên, là nhân vật thế nào cái đã.

Hai

Nhắc đến cái tên Yoshihide, có thể trong vòng quý vị, nhiều người hãy còn nhớ. Hồi đó, hắn ta là một họa sư danh tiếng lẫy lừng, cả giới cần cù chẳng có người nào qua mặt. Lúc câu chuyện sắp kể xảy ra, hắn đã là một lão già ngoại năm mươi, dáng dấp khẳng khiu chỉ có da bọc xương, không người thấp bé, tính nết khó ưa. Mỗi lần đến hầu cửa phủ, hắn ta hay mặc một bộ quần áo nhuộm màu nâu nhạt và đội chiếc mũ đen mềm, trông thật ti tiện. Không hiểu có nào từng ấy tuổi mà hắn còn tô môi đỏ chót khiến cho ta phải nghĩ tâm địa hắn có cái gì quỷ quái. Hư thực thế nào chẳng rõ, chỉ nghe có người bảo cặp môi son kia là do thói quen mút đầu cọ vẽ lâu năm mà sinh ra. Kẻ xấu miệng hơn lấy cách đi đứng, cử chỉ giống như khi của hắn ta để đặt cho hắn cái biệt hiệu Saruhide, nghĩa là "con khỉ Hide".

Nói tới Saruhide, người ta còn nhớ cả câu chuyện như sau. Dạo đó, đưa con gái độc nhất của Yoshihide mới mười lăm tuổi được tuyển vào làm thị nữ trong phủ đức ông. May mắn cho hắn, cô gái nom ra đẹp để yêu kiều, nghĩa là chẳng giống bố tí tí nào. Có lẽ vì mồ côi mẹ từ nhỏ hay sao mà cô ta sớm chín chắn, biết để ý để tứ, kính trên nhường dưới, tính lại lạnh lợi nên mới từng ấy tuổi đã xử sự khôn khéo, được lòng mọi người, trên từ Lệnh Bà cho đến hàng thê thiếp.

Thế rồi không hiểu nhân cơ hội nào, có người ở vùng Tanba đem dâng một con khỉ nuôi đã thuần tính. Công tử con trai đức ông đang tuổi tinh nghịch mới mượn cái tên Yoshihide đặt cho nó. Khốn nỗi cái tên lại ăn khớp với tướng mạo kỳ khôi của con khỉ nên khắp phủ không ai là không buồn cười. Nào chỉ có thế, cứ mỗi lần con khỉ leo lên ngai vắt vẻo trên cành tùng hoặc làm bắn mất chiếu phòng học công tử, bọn gia nhân lại kêu réo tên Yoshihide để dọa cho nó sợ.

Nhưng có hôm, khi cô con gái của Yoshihide, tay cầm nhánh mai hồng có cài một tờ hoa tiên, đang đi dọc theo cái hành lang dài thì từ phía cánh cửa kéo đằng xa, con khỉ Yoshihide kia, chân khập khiễng như bị lợi, không đủ nhanh nhẹn để trèo cột nữa, đang cố lết mình chạy trốn ai đó cho thật nhanh. Thì ra sau lưng nó, công tử nhà ta đang hươi gậy đuổi, miệng mắng: Đợi đó, mầy chạy đi đâu, đồ trộm quít. Trước cảnh tượng ấy, đứa con gái của Yoshihide ban đầu có chần chừ giây lát nhưng khi con khỉ đến nơi, bám cứng vạt áo dài của mình và cất tiếng kêu thảm thiết như van lơn thì cô ta bỗng động lòng thương. Một tay cô đưa nhánh mai lên cao, tay kia vung ngay ống tay áo thụng màu tím nhạt, nhẹ nhàng bế con khỉ vào lòng, tiến đến trước mặt công tử, khẽ cúi đầu cất tiếng trong thanh thưa:

-Dám xin công tử tha tội cho con vật ngu dại này.

Công tử đang hùng hổ đuổi theo đến nơi, để gì mà tha, mặt người mới sa sầm, dậm chân ầm ầm hai ba lần, quát mắng:

-Nó là đồ trộm quít, mị bao che cái gì?

-Thưa công tử, thú vật chúng đâu có hiểu phải trái ...

Cô gái mỉm cười hiền hậu đáp lời, rồi phân trần :

-Con vật này cũng mang tên Yoshihide như cha thiếp. Nếu nó bị trừng phạt khác thì khác nào cha bị phạt nên thiếp không nỡ giương mắt làm ngơ ...

Nghe vậy, ngạo ngược như công tử cũng phải vuốt bụng :

-Nếu người có hiếu muốn cứu mạng cha thì lần này ta tạm tha cho nó đấy !

Còn hậm hực, công tử nói xong câu, vút cái roi rồi đi khuất vào trong theo cánh cửa khi nãy. Ba

Con gái Yoshihide và con khỉ nhỏ trở nên thân thiết từ ngày có câu chuyện kia. Cô đem cái lục lạc bằng vàng tiểu thư ban, gắn vào sợi dây đỏ

cho nó đeo vào cổ. Còn con khỉ cứ quẩn quít bên cô, ít khi chịu rời. Lúc cô bị cảm, trong người khó ở phải nằm một chỗ, nó cứ ng ồi bên gối, cắn cắn móng tay, gương mặt đượm vẻ lo lắng.

Có đi đâu lạ là cũng kể từ hôm đó, thiên hạ không còn xúm lại trêu chọc con khỉ như trước. Trái lại họ ngày càng yêu chiều nó, ngay cả người khó tính như công tử lâu lâu cũng ném cho nó quả hồng hay hạt dẻ. Lúc trong đám cận vệ có kẻ lấy chân đá nó, người bèn nổi ngay cơn thịnh nộ. Rồi đến phiên đức ông cũng có lần cho gọi con gái Yoshihide bế con vật đến chầu ngài, có lẽ vì đã nghe thuật lại chuyện liên quan đến con khỉ và duyên cớ những trận lôi đình của công tử.

-Mi hiếu thảo, ta khen cho đó!

Đức ông phán như thế và cô gái được thưởng cho một tấm yếm màu hồng. Con khỉ cũng nhanh nhẩu bắt chước cô gái nâng chiếc yếm lên trán để tạ ơn làm ngài vô cùng đẹp ý. Phải nhớ cho là con gái Yoshihide có lọt vào mắt đức ông chỉ nhờ cái đức hiếu hạnh tỏ ra khi che chở thương yêu con khỉ làm ngài cảm động chứ không phải ngài đắm đuối sắc đẹp như thiên hạ cứ hiểu lầm. Như tôi sẽ từ từ tường thuật, những lời đồn đại đó cũng không chỉ là chuyện bịa cả nhưng phải thừa trước là người như đức ông thêm gì tư tưởng tới con gái anh thợ vẽ cho dẫu nàng ta sắc nước hương trời đến đâu chẳng nữa.

Con gái Yoshihide được đức ông khen thưởng xong, mới lui ra. Vì tính cô khéo ăn ở, các nàng hầu trong phủ không ai ghen tức cả. Ngược lại, kể từ hôm đó, họ càng đem lòng thương mến cô lẫn con khỉ, còn cô thì lúc nào cũng được ở cạnh tiểu thư, không thiếu gì dịp theo hầu xe loan xem hội đó đây.

Ta hãy tạm gác chuyện cô con gái ở đây để kể về người cha, tức là họa sư Yoshihide. Trong khi con khỉ kia chẳng mấy chốc bỗng được mọi người

cưng yêu chịu đựng thì cái lão Yoshihide chính hiệu vẫn bị ghét bỏ, người chung quanh hề gặp dịp cứ gọi lên hắn là Saruhide. Chả riêng người trong phủ không ai ưa, bên ngoài như tăng quan chùa Yokawa bây giờ, lúc nghe ai nhắc tên Yoshihide là biến sắc như người gặp ma và ghét hắn ra mặt. (Có người cho biết nguyên do tại Yoshihide hay vẽ hí họa hành tung của ông ta nhưng đó chỉ là lời đồn có mười đã phải bỏ bớt tám chín, không lấy gì làm chắc). Dù hỏi ai chẳng nữa, mọi người đều nghĩ không tốt về hắn. Không nói xấu hắn có lẽ chỉ là hai ba đồng nghiệp trong ngành họa hoặc những ai biết hắn qua tranh mà chưa tiếp xúc với người. Trên thực tế, thiên hạ ghét hắn không riêng chỗ tướng mạo ti tiện mà còn vì một số thói hư tật xấu nữa. Nếu có gì là do hắn tự chuốc vạ vào thân thôi chứ không thể nào giải thích lối khác. Bốn

Thói hư tật xấu phải kể ra là keo bẩn, ích kỷ, trơ trẽn, biếng nhác, tham lam ... trong đó, nổi bật hơn cả tính phách lối ngạo mạn, lúc nào cũng vênh váo như có cái bảng đệ nhất họa sư bản triều treo trước mũi. Nếu hắn chỉ ngạo nghệ trong lĩnh vực hội họa thì còn được đi, nhưng không, hắn lại coi thường tất cả những gì gọi là qui củ phép tắc trong thiên hạ mới phiêu chứ. Một đệ tử theo học lâu năm ở cửa hắn kể chuyện có hôm ở phủ đệ nào đó, trong khi một cô đồng rất thiêng được linh nhập đang báo trước những tai họa thảm khốc thế mà hắn vẫn không thèm lắng nghe, sẵn bút mực cứ chăm chú vẽ lại từng chi tiết nét mặt hãi hùng của cô đồng. Dưới con mắt hắn những lời tiên tri của đức mẫu đầu là trò đùa để dọa con nít chắc?

Gã họa sư tính khí như thế nên khi họa tiên nữ Kichijô (10) hắn mượn hình thù gái dĩ thô bỉ, còn vẽ Đức Bất Động Minh Vương(11) hắn lại chọn hình ảnh một tên vô lại mới ra tù, toàn chơi những trò bất kính phạm thượng. Hễ cất vấn thì hắn trả lời như khiêu khích: Nói nghe lạ chưa, Thần Phật Yoshihide tạo ra thì tài nào vật nổi Yoshihide nhỉ ! Lời ăn tiếng nói

kiểu đó khiến bọn đệ tử thân tín cũng cảm miệng hến, thiếu chi những đứa sợ hãi cho tương lai hậu vận đã tức tốc xin ra. Nói tóm lại, phải gọi Yoshihide là kẻ đầy ắp oan nghiệp chướng vì tội ngạo mạn, lúc nào cũng vỗ ngực coi ta nhất trần đời.

Khỏi nói cũng biết hẳn ta tự cho tài nghệ hội họa của mình là cao cường. Nhất là khi trong những bức họa vừa kể, từ nét cọ đến cách chọn màu, nhất nhất đều khác phong cách các họa sư đương thời làm cho bọn đồng nghiệp ghét hẳn đầu cho là tà phái. Theo lời bọn họ bình phẩm thì đối với những họa phẩm của các bậc tổ sư đời xưa như Kawanari (12) hay Kanaoka, không hiếm chi những lời truyền tụng kiểu như, khi các vị ấy vẽ bức cảnh mai nở bên bờ giếng thì vào những đêm có trăng sẽ thoang thoảng hương thơm, còn nếu là bức bình phong tả cuộc sống nhà công khanh thì tưởng chừng có tiếng tiêu thiêu vọng ra từ đó. Trong khi ấy, tranh của Yoshihide lúc nào cũng chỉ để lại một ấn tượng gây gây khó ở. Ví dụ khi gã ta vẽ cánh cửa chùa Ryugaiji (13) thì riêng một cảnh tả năm côi luân hồi (14) thôi cũng làm cho những kẻ đi đường đêm khuya qua đấy tưởng chừng nghe đâu đây tiếng quỷ thần đang khóc than rên siết. Không những thế, có người còn bảo ngửi được cả mùi thây chết thối rữa từ bức tranh ấy bốc ra. Về những bức truyền thần mấy bà thê thiếp của đức ông mà ngài ra lệnh cho hẳn làm thì bà nào được vẽ chỉ trong vòng ba năm đầu lâm bệnh như bị ai hớp hồn rồi lần lượt ra ma cả. Bọn xấu miệng cứ bảo thế vẫn chưa đủ bằng chứng để kết luận là tranh của Yoshihide theo đường bàng môn tả đạo là gì à ?

Vâng, đúng như tôi đã thưa trước, Yoshihide là kẻ đập đổ khuôn khổ của người mà lại vô cùng thoả mãn về mình, đến độ lúc đức ông hỏi đùa hẳn : " Coi bộ nhà người chỉ chuộng vẽ toàn cái xấu xa thôi nhỉ?" thì hẳn vừa mỉm một nụ cười khó ưa trên cặp môi đỏ chót già không nên nét, vừa

trả lời bề trên bằng một giọng trịch thượng : "Bẩm chính thế. Bọn họa sĩ hời hợt thường tình thì làm sao nhìn thấy nét đẹp nằm bên trong cái xấu để mà vẽ nó ra ạ ! ". Cho hắn là đệ nhất họa sư của bản triều đi, nhưng đứng trước mặt đức ông mà dám vênh váo thốt ra một câu như thế, quả to gan. Cậu đệ tử mà tôi dẫn chứng lúc nãy hay gọi lén hắn bằng cái hỗn danh Chira Eiju để chế nhạo tính tự mãn của hắn. Thật không có gì đúng hơn vì như quý vị thừa biết Chira Eiju là tên con thiên cầu có cái mũi to, dài, xua từ Trung Quốc vượt biển qua đây ấy mà.

Tuy vậy, ngay ở nơi Yoshihide, con người ngang ngược, bất chấp thiên hạ này, hãy còn một chút gì gọi là nhân tính, bởi vì hắn cũng biết yêu thương.

Năm

Xin thưa với quý vị rằng tên Yoshihide kia yêu đứa con một của hắn hiện đang làm thị nữ trong phủ của đức ông với một tình thương hầu như rồ dại. Như tôi vừa mới thưa qua, con gái của hắn là người rất mực dịu hiền, có hiếu với cha hết chỗ nói, nhưng hắn nào kém, đối với con cũng lo lắng chi li. Dù là một kẻ không hề cúng cho chùa chiền lấy một đồng kẽm nhưng hễ con gái xin đồ trang sức đầu tóc, quần áo thì hắn không tiếc mảy may tiền bạc, vội vàng sắm sửa cho ngay. Quý vị coi có tin nổi không?

Yoshihide yêu con gái nhưng chỉ yêu suông chứ không bao giờ nghe hắn dă động tới việc kiếm tấm chồng cho con. Ngược lại, nếu có ai tỏ ý sẵn đón cô gái thì hắn liền tụ tập bọn côn quang lập mưu lén nện người ấy một trận nên thân. Vì vậy lúc đức ông ra lệnh phải tiến cô ấy vào phủ làm thị nữ thì ông bố này không bằng lòng chút nào. Giữa sảnh đường trước mặt Đức Ông mà hắn lộ vẻ đau khổ ra mặt. Những kẻ tung tin ra cho rằng đức ông bị sắc đẹp của cô gái lôi cuốn mới cưỡng cô ta phải vào hầu bất

chấp sự chống đối của cha cô có lẽ đã suy luận theo lối họ, nghĩa là những người từng lâm vào cảnh ngộ đó.

Cho dù những tin đồn kia có thất thiệt đi nữa, đối với một người thương con như Yoshihide thì chuyện khẩn khứa sao cho nó sớm được trong phủ thải ra là điều hợp lý. Có lần hẳn theo lệnh đức ông lấy gương mặt một cậu hầu cận sủng ái của ngài làm mẫu để vẽ hình Văn Thù Bồ Tát thời niên thiếu. Bức tranh hết sức thành công làm đẹp lòng Đức Ông, ngài mới cao hứng ban cho một lời :

-Mi muốn thưởng gì, ta sẽ cho. Đừng ngần ngại, cứ nói thật !

Yoshihide lúc đó mới ngẩng lại ngay ngắn. Người ta còn đang đoán thử hẳn định xin gì thì bỗng nghe hẳn dặn dĩ thừa:

-Xin lượng trên cho con gái của thần được thôi việc.

Ở nơi phủ đệ khác thì không nói, chứ đây là được hầu hạ đức ông Horikawa cơ mà! Dù thương con đến mức nào, ai đòi lại ngu dại xin cho nó về nghỉ. Ngay cả người có lượng hải hà như đức ông mà cũng thấy bị xúc phạm. Ngài trầm ngâm chốc lát, trừng mắt nhìn Yoshihide rồi phán ngắn gọn:

-Cái đó không được!

Nói xong, mặc kệ hẳn, ngài vùng đứng dậy vào trong.

Sự thế như thế phải lập đi lập lại đến bốn năm lần và bây giờ nhớ lại mới thấy cặp mắt đức ông nhìn Yoshihide mỗi ngày càng lạnh nhạt. Nhân chuyện đó, con gái hẳn có lẽ vì lo lắng cho cha già nên mỗi khi lui về phòng thường cắn tay áo và thút thít khóc. Thế rồi lời xì xào chuyện đức ông tơ tưởng đến cô gái càng ngày càng lan ra trong phủ. Kể thì bảo nguyên do của sự tích bức bình phong vẽ cảnh địa ngục là vì cô gái kia không chịu theo ý muốn đức ông nhưng dĩ nhiên chuyện như thế làm gì có.

Theo con mắt của tôi, sở dĩ đức ông không cho cô gái kia nghỉ việc luôn vì ngài cảm cảnh cô ta, thay vì để cô về với một người cha ương ngạnh gần dở, ngài có hảo ý giúp cô có dịp may ở lại sống đời nhưng lựa trong phủ. Dĩ nhiên ngài cũng muốn bảo bọc cô bé hiên hậu dễ thương kia nữa đấy nhưng nếu ta cứ nằng nặc bảo ngài háo sắc thì hơi quá. Đúng hơn, đó chỉ là chuyện đặt đi đâu nói xấu. Ai muốn bảo sao thì bảo nhưng lúc đó là thời điểm vì chuyện cô gái, ngài đâm ra ghét bỏ Yoshihide. Không hiểu suy nghĩ thế nào mà đột nhiên, ngài cho gọi hắn lại, hạ lệnh vẽ bức bình phong miêu tả cảnh tượng địa ngục.

Sáu

Xin thưa về bức Bình Phong Địa Ngục kia thì đến nay, cái cảnh tượng khủng khiếp trên bức họa vẫn còn hiện ra mồn một trước mắt tôi.

Cũng cùng vẽ cảnh tượng địa ngục như nhau nhưng nếu đem so sánh với tác phẩm của các họa sư khác thì tranh Yoshihide chẳng giống mấy may kể từ hình vẽ đầu tiên. Trên bức bình phong ấy, cả đến từng xó góc, cảnh tượng thập điện diêm vương và phán quan, quỷ sứ đều được tô vẽ tỉ mỉ, sau mới đến một mặt tranh rộn người với ngọn lửa hừng hực đốt sáng núi kiếm rừng gươm. Tưởng chừng lửa đang cuốn hút tất cả. Phẩm phục ra vẻ đời Hán của các vị phán quan còn điểm cho bức tranh một ít chấm xanh hoặc vàng, ngoài ra, cả nền họa bị trùm trong một bầu lửa đỏ. Giữa bức tranh, ta thấy những giọt mực tóe ra thành mấy cột khói đen uốn hình chữ vạn, còn kim nhũ bắn tung như đốm sáng của lửa ngọn đang múa may quay cuồng.

Chừng đó đã đủ mười phần bút lực để làm kinh ngạc người xem tranh nhưng hơn thế nữa, hầu như chưa ai thấy ở một bức tranh vẽ cảnh địa ngục nào khác có được cái cách trình bày cảnh tượng tội nhân đang bị ngọn nghiệp hỏa quay nướng, quần quai thống khổ như thế. Giải thích tại sao ấy

à ? Xin thưa là trong đám tội nhân mà Yoshihide vẽ ra đây, có đủ mọi hạng người: trên từ công khanh quyền quý, dưới đến bọn ăn mày ăn nhặt. Nào bậc cao sang đai mao uy nghiêm, nào ả hầu non lượt là tình tứ, nào nhà sư lìa tràng niệm Phật, nào cậu hề đồng chân xỏ guốc cao, nào cô tiểu thư xiêm y thon thả, nào ông thầy cúng diện lớp đạo bào ... nhiều đếm không hết. Tất cả lũ người đó đang bị bọn ngục tốt đầu trâu mặt ngựa hành hạ khổ sở, mê loạn tứ tán trong ngọn lửa, ngọn khói, giữa giòng nước xoáy như những chiếc lá rụng bị cơn lốc cuốn. Người đàn bà tóc kết giữa thanh cương đao, tay chân co dúm như con nhện xưa kia không phải là một mục đồng buôn thần bán thánh đó sao? Gã đàn ông mình treo ngược thân dơi, ngực bị ngọn giáo đâm xuyên thủng kia chẳng từng là tên quan lại ngỗ chời hưởng lộc là gì! Ngoài ra, những kẻ khác thì hoặc bị quật bằng roi sắt, hoặc bị nghiền nát dưới bàn đá nghìn cân, để cho quái điều rửa, độc xà ngoạm. Hễ tội nhân phạm lỗi thế nào thì có cách ứng báo thế đó, nói sao cho cùng.

Dầu vậy, khủng khiếp nhất vẫn là cảnh chiếc xe ngựa do bò kéo rơi từ trên không thẳng xuống rừng gươm đao nhọn hoắt như nanh thú, lung lảng từng xâu người bị lưỡi kiếm xuyên ngang. Trong chiếc xe ấy, nhìn qua bức rèm trúc đã bị gió lửa tạt đến bật tung, có một nữ quý nhân ăn mặc lụa là như công nương, đang khô héo ngoắc ngoải chờ chết, dòng suối tóc bị lửa tấp và chiếc cổ trắng ngần của nàng ưỡn ra đằng trước. Quang cảnh vị công nương hấp hối trong chiếc xe bò kéo là cao điểm tượng trưng cho mọi thống khổ trong cái hỏa ngục này. Tất cả sự khủng khiếp của tấm bình phong rộng lớn như tụ lại ở một nhân vật chính. Họa sư đã vẽ tới mức nhập thần khiến cho những ai nhìn bức tranh đều có cảm tưởng nghe được tiếng gào khóc thê thảm xoáy vào tai họ.

Ôi chao, vì nó đấy, vì để vẽ bằng được tấm bình phong ấy, mà câu chuyện thảm khốc kia mới xảy ra, quý vị ời ! Nhưng nếu nó không xảy ra, tài thánh Yoshihide cũng chẳng vẽ được sống động cảnh tượng trừng phạt và thống khổ cùng cực dưới đáy địa ngục đâu! Để hoàn thành bức tranh, hắn đã chấp nhận một cảnh ngộ còn thê thảm hơn cả chuyện mất đi mạng sống. Nói cách khác, chính vv muốn sao cho bức tranh địa ngục đạt đến mức thần diệu mà Yoshihide, đệ nhất họa sư của bản triều. đã tự tay mở cánh cửa địa ngục để r ồi lao mình xuống đấy.

Có thể tôi quá sôi nổi vì bức bình phong quý giá ấy nên kể hơi nhanh hay đã đem đuôi câu chuyện dời ra đằng đầu. Vậy bây giờ cho phép tôi vòng lại kể tiếp việc đức ông Horikawa đã ra lệnh cho Yoshihide ra sao và hắn đã vẽ bức bình phong ấy như thế nào nhá.

Bảy

Từ hôm nhận lệnh, Yoshihide không lên hầu trên phủ suốt năm sáu tháng liền, mỗi ngày cặm cùi vì bức họa trên bình phong. Yêu con đến thế mà khi đã bắt đầu vẽ thì có bảo là hắn chẳng thêm gặp mặt con gái nữa thật cũng không ngoa. Theo lời cậu đệ tử mà tôi nhắc đến h ồi nãy đấy, hể lao đầu công việc r ồi thì hắn ta như bị ma ch ờn ám. Thiên hạ hay dè bủ rằng Yoshihide mà thành công và có chút danh trong họa giới là vì hắn đã thề ước đi đâu gì với h ồ ly tiên để đánh đổi lấy phúc lộc. Chứng cứ là có kẻ kể rằng chỉ cần nấp vào một chỗ tối rình xem lúc gã vẽ tranh thì thế nào cũng thấy bóng không phải một con mà cả một đàn ch ờn tụ tập, trước mặt sau lưng, bên trái bên phải hắn. Chỉ cần được hỗ trợ thế thôi mà mỗi khi tay cần cây cọ r ồi là hắn có sức vẽ một lèo cho đến lúc hoàn tất bức tranh. Ngày đêm tự giam trong phòng kín, mắt ít khi thấy được ánh mặt trời. Nhất là khi vẽ bức bình phong địa ngục, thì hắn càng mê mải, quên bẵng mọi sự.

Nói rõ hơn, giữa ban ngày ban mặt Yoshihide cứ buông rèm kín mít, bắt lũ học trò mặc thử đủ loại áo xống từ áo dự hội đến áo mặc ngày thường, mang đủ loại trang sức, còn hấn thì, bí mật pha màu và chăm chú ghi chép lại chi tiết của từng người dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu. Nhưng nếu chỉ thế thôi thì đã lấy gì làm lạ vì mỗi lần vẽ tranh hấn đâu có những thái độ lạ lùng chứ đâu riêng gì khi họa bức bình phong địa ngục. Ví dụ trong thời gian vẽ Năm Cảnh Luân Hồi ở chùa Ryugaiji, hấn có lần thấy một xác chết nằm bên đường. Nếu là người bình thường thì họ đã nhìn thật nhanh qua chỗ khác, thế mà hấn lại đi ầm nhiên ghé ng ửi xuống, bắt đầu vẽ chi li từng chân lông cọng tóc trên mặt trên tay của cái thây đã bắt đầu rữa ra. Sự say mê đến thế của hấn phải được gọi thế nào cho đúng nhỉ ? Chắc nhieu vị sẽ không trả lời được. Bây giờ tôi chưa có thời giờ giải bày tường tận đâu, trước hết, xin quý vị hãy nghe cho thủng câu chuyện đã.

Một tên đệ tử của Yoshihide (vẫn là anh chàng nhắc tới ban nãy) đang sửa soạn bột màu cho th ầy thì bỗng dưng hấn ta đến đứng một bên, bảo :

-Ta đi nghỉ trưa một chốc. Không biết sao dạo này chiêm bao toàn ác mộng.

Chính ra chuyện đó Yoshihide vẫn thường gặp nên tên đệ tử chẳng làm lạ, vẫn không dừng tay, cất tiếng :

-Thế ạ.

Nó chỉ trả lời cho đủ lễ nhưng khác mọi ngày, mặt Yoshihide ra chi ều buồn bã, y hỏi tên đệ tử bằng một giọng điệu mà nó cảm thấy khó từ chối.

-Vì thế, ta muốn nhờ người đến ng ửi bên giường, canh giấc hộ ta cơ !

Tên đệ tử tự hỏi không biết sao lần này th ầy nó lại có vẻ bứt rứt vì những cơn ác mộng đến thế, nhưng cũng lễ phép thưa.

-Vâng, th ầy để con canh cho.

Yoshihide vẫn chưa hết vẻ lo âu, ch ần chừ bảo :

-Thế thì mi vào bên trong này với ta. Nếu có đũa khác đến trong lúc ta đang ngủ, tuyệt đối cấm nó đến bên cạnh nhé.

Chỗ gọi là bên trong có gì khác hơn là gian phòng ngày cũng như đêm cửa bít kín, nơi Yoshihide ng ồi vẽ hay băng quơ nhìn ngọn đèn dầu. Vòng quanh căn buồng là bức bình phong mới được thảo qua vài nét đơn sơ bằng hòn than. Tên đệ tử đến nơi đã thấy Yoshihide nằm đầu gối lên cánh tay, ra dáng đang thiếp đi vì quá mệt. Thế nhưng chỉ được một giờ sau, tên đệ tử ng ồi canh giấc đầu giường bỗng nghe một chuỗi âm thanh ròn rợn vọng vào tai hắn.

Tám

Lúc đầu thực ra chỉ là một chuỗi tiếng động vô nghĩa nhưng lần h ồi, tên đệ tử nghe ra đó là những câu nói mớ ngất quăng của người đang ngộp nước, cố gắng học ra ằng ặc:

-Sao, bảo tôi xuống à? Đi đâu, xuống mãi đâu? Tận đáy địa ngục cơ à ? Bảo tôi xuống hỏa ngục? Ai đó? Vị nào đang gọi tôi đó? Tưởng ai chớ hóa ra....

Tên đệ tử quên cả bột màu, hoảng hốt nhìn như muốn xuyên thấu ông thầy để dò xét tận bên trong khuôn mặt nhăn nhéo giờ đây đã đổi thành trắng bệch, đầm những hạt mồ hôi to, cũng như cái miệng còn sót mấy chiếc răng thừa thớt giữa đôi môi khô queo đang thở đứt đoạn. Thế r ồi trong cái miệng đó có một vật gì lay qua lay lại như được ai cột vào một sợi tơ mà kéo. Thì ra cái lưỡi của ông thầy nó. Những âm thanh rời rạc đang phát ra từ phía cái lưỡi ấy.

-Hừ, té ra là người . Ta cũng đoán chỉ có thể là người thôi. Người bảo gì ? Đến đón à ? Cùng nhau xuống tận đáy địa ngục đi. Ta đi thôi !. Con gái ta đang chờ dưới ấy mà...

Lúc ấy tên đệ tử có cảm tưởng ghê rợn như có những bóng hình mờ ảo kỳ quái vụt lướt qua mắt nó rồi tan biến vào bức bình phong. Dĩ nhiên nó vội vàng nắm bàn tay Yoshihide lay lấy lay để, đánh thức thầy cho bằng được nhưng ông ta vẫn tiếp tục mê sảng một mình, không có vẻ gì sắp mở mắt ra. Hoảng quá, tên đệ tử mới bùng chậu nước rửa cọ đang đặt ở bên cạnh, xối ào lên mặt thầy.

-Đợi người đấy, lên xe nhanh đi ! Lên xe bò này mà xuống địa ngục với ta.

Câu nói phát ra giữa tiếng rên siết như đang bị tắt nghẽn trong cổ họng Yoshihide. Thế rồi hắn giật bắn như bị kim chích, bừng mở mắt, bật người dậy. Trong ánh mắt như vẫn còn đọng lại những cảnh tượng quái gở vừa thấy trong chiêm bao. Một hồi lâu sau, cặp mắt vẫn đầy kinh hãi, miệng há hốc, còn đôi mắt mở trừng trừng nhìn vào hư vô. Rốt cục, lại được thành hình rồi, hắn mới lãnh đạm nói với tên đệ tử :

-Thôi, được rồi. Cho mi trở về chỗ cũ !

Tên đệ tử biết lúc này mà còn thêm tiếng một tiếng hai, chắc chắn không khỏi bị thầy mắng cho nên lật đật rút lui khỏi phòng. Ra đến bên ngoài nhìn được ánh nắng mặt trời, nó mới cảm thấy chính mình cũng vừa thoát khỏi cơn ác mộng.

Nếu chỉ có chừng đó chuyện thôi thì nói gì nhưng chưa đầy một tháng sau, Yoshihide lại cố tình gọi một tên đệ tử khác vào phòng vẽ. Đang ngồi trong bóng tối trước ngọn đèn dầu chập chờn, miệng cắn mũi bút họa, hắn thành linh quay sang ra lệnh cho tên đệ tử:

-Mi chịu phiền trần trụi ra cho ta xem !

Thông thường, mỗi khi sư phụ đã truyền đi đâu chi, bọn chúng phải nghe theo răm rắp nên tên đệ tử bèn nhanh nhẹn cởi hết quần áo bày nguyên

hình dạng cha sinh mẹ đẻ. Lúc đó, Yoshihide mới nhắm mắt nhìn nó một cách lạ lùng rồi bảo :

-Ta chưa hề được xem cảnh một người bị cột bằng xiềng sắt. Dù không thích, mi có vui lòng làm theo lời ta trong chốc lát hay không?

Giọng lười thì bảo vui lòng kia nọ nhưng thái độ của hắn trông thật lạnh lùng. Nguyên lai, tên đệ tử này không có tướng là dân cần cạo vẽ mà là thứ gã con trai mạnh bạo sinh ra để cần đao kiếm cơ, nhưng khi nghe thầy nói thế, nó cũng hết hồn. Mãi sau này khi kể về câu chuyện trên, nó vẫn lập đi lập lại : Tôi cứ tưởng sư phụ nổi điên và thật tôi đến nơi đấy chứ ! Thế nhưng lúc ấy Yoshihide thấy tên đệ tử ra dáng chần chừ là đã phát sốt. Không biết hắn kiếm đâu ra một sợi xích sắt mỏng, tay liền hoa nó lên rồi thoăn thoắt cuốn như bay quanh châu thân tên đệ tử. Thằng kia chưa kịp có thời giờ ừ hử gì cả thì đã bị xích kia siết hết hai cánh tay. Thế rồi Yoshihide lại hiểm ác rút thật chặt một đầu dây xích làm tên đệ tử đau thấu trời xanh, nó quỵ người ngã xuống mặt sàn đánh ầm và lăn lộn mấy vòng.

Chín

Lúc đó có thể nói hình thù tên đệ tử giống như cái vò rượu ngã lăn lóc, mình mấy tứ chi đều bị trói chèo queo thật tội nghiệp, có mỗi cái đầu còn ngo ngoe được thôi. Xem ra thì trên thân thể vạm vỡ của nó, máu trong huyết quản bị xiềng sắt ngưng tụ lại đã căng ứa trên làn da làm ửng đỏ cả người. Thế mà trước quang cảnh đó Yoshihide vẫn bình thản như không, hắn cứ lững thững đi vòng quanh cái "vò rượu" kia, nhìn chỗ này ngắm chỗ kia, sao chép hết bức này tới bức nọ. Trong khi ấy thì tên đệ tử bị trói nằm kia chịu đau đớn khổ sở như thế nào thì tôi không cần tả ra làm gì, quý vị cũng đã đoán được.

Nếu không có gì bất ngờ xảy ra hôm đó thì chắc tên đệ tử kia còn phải chịu cái cực hình này không biết đến bao giờ, nhưng may cho nó (hay bảo

không may cho nó mới phải) là sự việc kéo dài được một chốc thì từ chỗ khuất cạnh cái bờ góc nhà có một vệt gì đen bóng như dầu loang chậm chậm chảy thẳng ra thành một đường dài. Lúc đầu thì trông vật đó như dính chặt dưới nền nhưng lần hồi bỗng động dẩy từ từ rồi bắt đầu trượt về phía trước. Khi thử chú mục nhìn cái thân hình lấp la lấp lánh tiến gần đến trước mặt mình, tên đệ tử mới la ó thiếu đi đầu đứt hơi:

-Rắn, rắn ...

Lúc ấy có bảo tượng chừng máu toàn thân tên đệ tử sắp sửa đông đặc cũng không quá đáng vì con rắn chỉ còn xiu xiu nữa đã có thể thè cái đầu lưỡi lạnh buốt của nó chạm vào mảng thịt ở cổ tên đệ tử đang bị xiềng siết đến bắn máu. Chuyện không thể ngờ này chắc đã khiến cho con người ma giáo như Yoshihide cũng đâm ra hoảng hốt nên hấn vội vàng ném ngay mũi cọ, khom người chụp lấy đuôi rắn, thông đầu cho nó đóng đưa. Rắn cố vặn vẹo cả người để ngóc lên cho bằng được nhưng đầu nó không tài nào chạm nổi cổ tay gã thợ vẽ.

-Con rắn khốn nạn, ông vẽ đang ngon .

Hắn lăm lăm thân nguyên rửa, thấy tốt con rắn vào trong cái bờ góc phòng rồi cái kính tháo vòng xiềng đang thắt chung quanh người tên đệ tử. Hắn chỉ làm mỗi việc tháo xiềng chứ nhất nhất không có lấy một lời dịu ngọt an ủi. Như thế hắn cái kính không phải vì suýt nữa con rắn ngoạm cổ tên học trò mà chỉ vì nó làm hỏng một nét họa mà thôi. Sau này nghe kể mới biết ra con rắn ấy cũng được Yoshihide cố ý nuôi để dùng làm mẫu vẽ.

Qua mấy chuyện như thế quý vị đã hình dung được Yoshihide điên khùng và tệ bạc đến chừng nào. Để kết thúc, tôi xin kể thêm chuyện một tên đệ tử khác tuổi vừa mười ba mười bốn đã thiếu đi đầu mất mạng trong khoảng thời gian bức tranh địa ngục đang thành hình. Tên đệ tử này là một cậu trai bẩm sinh có nước da trắng trẻo như con gái. Một đêm, không hiểu

cớ gì, cậu ta được gọi vào phòng thầy. Lúc đó, Yoshihide ngồi dưới ánh đèn, đang chăm chú đút cho một con chim quái dị ăn mấy mẩu thịt sống để trong lòng bàn tay mình. Con chim ấy phải to đến cỡ một con mèo nuôi trong nhà, lông vũ chia ra hai bên như những cái lỗ tai, cặp mắt tròn to màu hổ phách, tóm lại, mới nhìn qua cứ ngỡ là ông miêu nào đó.

Mười

Nguyên lai, Yoshihide chúa ghét những ai chõ mõm vào chuyện của lão, thành thử trong xưởng vẽ cất giấu gì, cả con rắn vừa kể, hẳn không hề hé môi cho lũ đệ tử biết. Do đó, có lúc trên bàn trong phòng hắn, những vật quái lạ như đầu lâu, bình bạc, mâm sơn ...được trăn thiết, tùy theo cảnh trí cần cho bức vẽ. Không ai hiểu ngày thường Yoshihide chôn giấu những của lạ ấy ở đâu. Cho nên lời đồn đại về việc hắn được Thần Tài hỗ trợ chắc phải bắt nguồn từ những chi tiết đó thôi. Tên đệ tử trẻ lúc ấy nghĩ thần con chim quái dị kia cũng chỉ là một vật làm mẫu để vẽ bức bình phong nên mới thẳng thớm đến cúi xuống trước mặt thầy, kính cẩn :

- Thưa thầy gọi con có việc gì ạ ?

Yoshihide coi bộ không chú ý đến câu hỏi của nó, thè lưỡi liếm quanh cặp môi đỏ, hất hàm về hướng con chim, hỏi :

-Sao, mi thấy nó thuần chưa nào ?

-Thưa thầy, chim này là giống gì mà con chưa được biết bao giờ !

Đệ tử vừa hỏi vừa ngắm nhìn con chim hình thù giống mèo với cặp tai trông đến khiếp. Yoshihide vẫn giữ vẻ trào lộng cố hữu:

-Cái gì ? Mi chưa thấy giống chim này bao giờ à ? Dân đô thị như bọn bay chán thật. Con vật này là giống cú có sừng mà lão thợ săn ở Kurama mới đem biếu ta mấy hôm trước. Có một con thuần tính thế này hiếm lắm đấy !

Vừa nói xong, nhằm lúc con cú vừa nuốt sạch mồi, y mới đưa tay lên nhẹ nhàng vuốt ngược tấm lưng nó từ dưới lên trên. Mới thế thôi thì trong nháy mắt, con vật đã vùng bay lên bàn, cất lên một tiếng kêu nhọn sắc, hai chân giương móng vuốt, nhắm đầu tên đệ tử lao tới. Nếu lúc đó tên đệ tử không vội vàng đưa ống tay áo lên che mặt thì đã ăn hai ba vết mổ rồi cũng nên. Nó la oí oí, vùng tay chực đuổi quái điều thì con cú có sừng lại kêu the thé, chìa mỏ cốc thẳng đầu thẳng bé. Thăng bé quên cả việc nó đang đứng trước mặt thầy, hết đứng lại ngẩn, chống đỡ không ngừng, luống cuống chạy trong cái phòng vẽ chật chội tìm cách thoát thân. Con cú cũng không chịu rời một tấc, lúc bay lên cao lúc sà xuống thấp, hề thấy kẽ hở là châu đầu xuống nhắm ngay con người thẳng bé. Mỗi lần như vậy, cánh nó đập phập phật, bắn ra hơi ẩm nặng mùi lá mục hay quả nhũn tanh tưởi chịu không thấu. Đối với thăng bé lúc ấy thì thú thật, ngọn đèn dầu leo lét bên cạnh chả khác gì vầng trăng lu lạnh lẽo và căn buồng vẽ của ông thầy nó là hang động đầy yêu khí một nơi thâm sơn cùng cốc nào đâu.

Tuy nhiên cái nó sợ nhất không phải việc bị con cú tấn công. Đi đâu làm nó rợn tóc gáy là thái độ của ông thầy Yoshihide, nãy giờ vẫn lạnh lùng ngấm ngấm quang cảnh, từ tốn nhấm ngọn bút và ghi chép lên một cuộn giấy cảnh tượng ghê khiếp khi đưa học trò ẻo lả như con gái đang bị quái điều tấn công không thương tiếc. Thoáng liếc thấy thế, một nỗi sợ hãi xâm chiếm lấy thăng bé và đương sự hiểu ngay là ông thầy này có khi sẵn sàng thí cả mạng nó nữa.

Mười Một

Tình thực chuyện thầy thí mạng trò không phải là hoàn toàn vô căn cứ. Xem chuyện kêu đệ tử đến đêm hôm đó rồi lập mưu kích thích con cú để vẽ được cảnh nó chạy cuống cuồng lúc bị cú tấn công thì rõ. Thừa vì lẽ đó mà tên đệ tử khi nhanh mắt thấy bộ dạng ông thầy, bất giác lấy hai ống tay

áo che đầu, bỗng sau một tiếng thét hoảng hốt, nó té khụy phía cánh cửa kéo ở góc phòng. Vừa lúc ấy, Yoshihide cũng cất tiếng la lối rồi dợm đứng lên. Đã thấy tiếng đập cánh của con cú càng lúc càng dữ dội cùng với tiếng đồ vật đổ vỡ loảng xoảng. Tên đệ tử mất cả thần hồn, bỏ cả tay che đầu, ngẩng xem có gì. Căn phòng lúc đó tối mịt, chỉ nghe tiếng gã họa sư đang bọc dọc réo gọi bọn đệ tử. Rốt cục, từ xa một đứa lên tiếng đáp lại, rồi tất cả cầm đuốc đến nơi. Dưới ánh sáng của ngọn lửa khói cay xè, nó thấy cây đèn trong phòng đã ngã lăn kềnh và ở chỗ đầu loang ra cả mặt sàn lẫn mặt chiếu, con cú hồi nãy đang nằm lẫn lộn, cố nhấc một bên cánh lên và cất tiếng kêu ra chiều đau đớn. Riêng Yoshihide vẫn ở trong tư thế nửa đứng nửa ngồi, mặt ra dáng kinh ngạc còn mồm lẩm bẩm những gì không rõ. Thật ra chẳng có gì lạ cả: một con rắn đen thui đã cuộn người quanh con cú, từ đầu đến một bên cánh, và tiếp tục siết chặt. Có lẽ lúc tên học trò chạy vội và té khụy ở góc này đã lật đổ cái chum và khi cú kia khinh suất định chụp mồi con rắn đang từ trong chum bò ra là lúc cuộc thư hùng bắt đầu. Hai tên đệ tử đưa mắt nhìn nhau rồi trong khoảnh khắc, chỉ biết trở mắt nhìn cuộc chiến đấu đang xảy ra, xong lặng lẽ cúi đầu chào thầy và kín đáo bước ra khỏi phòng. Chẳng ai biết số phận của con cú và con rắn ra sao nữa.

Chuyện tương tự những gì vừa kể nhiều vô số. Như tôi đã thưa trước, kể từ đầu thu là lúc có lệnh vẽ bức bình phong địa ngục cho đến mùa đông, lũ đệ tử của Yoshihide luôn luôn bị sư phụ tạo ra mọi chuyện phiền hà vì thái độ quái gở của hắn ta. Thế nhưng đến cuối mùa đông thì có cái gì không ổn trong kế hoạch vẽ bức bình phong của Yoshihide. Mặt mày hắn ngày càng bụ xụ, lời ăn tiếng nói cũng gắt gỏng hơn. Bức họa vẽ thử đã xong đến tám phần mười mà cứ bị bày trơ ra đấy, không tiến thêm được

bước nào. Nhìn cảnh tượng đó có thể đoán được là Yoshihide sẵn sàng xoá sạch những gì đã cất công vẽ cho đến lúc ấy.

Dẫu vậy, chẳng ai hiểu và chẳng ai dám đặt câu hỏi xem cái gì đã làm họa sư kệt cứng. Bọn đệ tử trước đây mấy lần đã cạch ông thầy, có cảm tưởng như chúng đang bị nhốt chung một chuồng với hổ lang, đâu giữ ý giữ tứ không dám đến gần sư phụ.

Mười Hai

Chính vì thế mà tôi không thấy gì xảy ra vào thời điểm đó để kể chuyện làm quà cho quý vị. Có lẽ chẳng chỉ là việc cái lão già ngang bướng kia bỗng trở nên mau nước mắt, nhiều lúc ra chỗ khuất ngẩng khóc một mình. Đặc biệt có hôm có tên đệ tử không biết nhân việc gì phải đi ngang vườn nhà trên, bắt gặp ông thầy của nó đang đứng bên hành lang ngược mắt nhìn lên khung trời sắp vào xuân mà đôi mắt như mờ lệ. Tên đệ tử thấy thế chột cả thẹn như thể nó đang dòm trộm ai, lảng lảng trở gót rút lui, nhưng bao nhiêu đó đã đủ cho ta thấy gã đàn ông ngạo mạn khi muốn vẽ cảnh năm cõi luân hồi của chúng sinh dám lấy cả thầy chết bên vệ đường làm mẫu kia lại có thể ứa lòng vì không thực hiện được bức bình phong mà đâm ra khóc lóc như trẻ con. Nếu quý vị không cho là quái gở thì tôi xin thua.

Thế nhưng, suốt thời gian vẽ bức bình phong, khi Yoshihide thiếu đi đầu say mê đến mức có thể coi như khùng tới nơi thì cô con gái lão ta càng ngày càng chìm đắm trong uẩn đến nỗi khi nhìn dung mạo tiều tụy của cô, bọn tôi không ghìm được nước mắt. Huống chi cô ta xưa giờ da dẻ vẫn trắng muốt, dáng điệu u buồn, khép nép, nên từ độ rì rào mi trĩu xuống, quàng mắt thâm hơn, dáng cô đã buồn lại nào nùng thêm. Ban đầu còn tưởng cô vì lo lắng cho cha già hay hờn duyên tử phận chi chi. Chúng tôi phỏng đoán hết nguyên nhân này tới nguyên nhân nọ, giữa chừng mới

nghe người ta đồn cô buồn là tại đức ông đang buộc cô chịu theo ý ngài đấy thôi. Nhưng chỉ ít lâu, bỗng nhiên thấy thiên hạ như quên hẳn những lời đàm tiếu đó.

Có lẽ nhằm khoảng đó thì phải, một đêm, trời vừa rạng sáng, lúc tôi đang một mình đi dọc hành lang trong phủ thì cái con khỉ nhỏ mang tên Yoshihide ở đâu bỗng bất ngờ chạy tới, nín cứng vạt hakama trên quần của tôi giật lấy giật để. Tôi còn nhớ đêm đó trời ấm lắm, trong vườn thoảng hương mơ, vầng trăng tỏa ánh sáng bàng bạc. Dưới ánh trăng, tôi để ý thấy con khỉ chìa hàm răng trắng bóc, mũi xếp nếp nhăn nhăn, kêu eng éc toản loạn như đang bức bối vì điều gì. Tôi khó chịu thái độ quái gở của con vật thì ít mà hậm hực vì tấm hakama mới toanh bị giật nát thì nhiều, mới đầu định quơ chân đá nó qua một bên rồi cứ thế đi tiếp. Bỗng tôi chợt nhớ ra chuyện anh chàng vũ sĩ vì muốn trừng phạt con khỉ mà bị công tử quở trách. Lại thêm dáng điệu của con khỉ như có cái gì khác thường làm tôi rất cục buộc phải chạy theo hướng con khỉ kéo, dọc theo năm sáu gian buồng (15) . Vòng khỏi khúc quanh của hành lang, dù trong bóng đêm tôi cũng nhận ra được màu nước sáng nhàn nhạt của hồ nước trải rộng đằng sau mấy thân cây tùng xinh xắn. Chính vào lúc đó, tại tôi bỗng bắt được tiếng người đang giằng co gì nhau ở một gian phòng bên cạnh, và tiếng động đó coi bộ kịch liệt nhưng thì thầm thì thút. Ngoài ra chung quanh hoàn toàn im vắng, ngoài tiếng cá nhảy làm nước động, dưới ánh sáng trắng bạc của màu trăng pha sương, không lấy có một tiếng người. Đến cạnh chỗ xuất phát tiếng động, tôi bất chợt dừng bước, tiến lại gần cánh cửa kéo, nín hơi để chờ xem có kẻ bất lương nào lộ đầu ra chăng.

Mười Ba

Hình như con khỉ Yoshihide thấy tôi cứ e dè, đâm ra bức bối, chạy lú qua lú quíu hai ba vòng dưới chân, mồm phát ra tiếng kêu lí nhí như bị ai

bóp họng, rồi thoát cái co hai chân phóng lên chộp lấy vai tôi. Tôi chỉ biết phản ứng bằng cách quay cổ về hướng khác để khỏi bị móng nó cào cho. Con khỉ bèn cắn lấy ông tay áo khoác suikan của tôi để thân mình khỏi bị tuột xuống nhưng lại làm tôi mất đà loạng choạng thụt lùi hai ba bước, cả người va vào cánh cửa kéo. Đến nước này thì hết còn chần chờ được nữa nên tôi mới kéo xoạc tấm cửa ra, dợm nhảy vào phía bên trong chỗ ánh trăng không chiếu tới xem sao thì cùng lúc có vật gì bỗng ngáng tầm mắt. Nhưng không, đấy chỉ là một người đàn bà từ căn phòng ấy chạy vụt ra, làm giật bắn cả mình. Người ấy thiếu đi đầu đâm sầm vào tôi và nhân cái trớn đó, tới được bên ngoài thì ngã ra sàn, đầu gối quỵ xuống và hơi thở đứt đoạn, run rẩy dương mắt nhìn về phía tôi mà như thể còn đang nhìn một vật gì khiếp đảm.

Không cần phải nói quý vị cũng đủ hiểu người đàn bà ấy là cô gái con anh thợ vẽ Yoshihide. Nhưng có cái là đêm hôm đó cô chẳng còn là cô gái của mọi ngày, đôi mắt to của cô chiếu vào mắt tôi một cái nhìn cứ ánh lên lấp la lấp lánh, gò má đỏ bừng bừng như hực sốt. Tấm hakama trên đùi cũng như cái uchigi lụa choàng người đã lệch lạc, không còn đâu nét thơ ngây mọi ngày mà thay vào đó là một vẻ gợi tình. Làm tôi đâm ra tự hỏi con người trước mặt kia có phải cô con gái thường ngày mảnh khảnh khép nép của Yoshihide hay không nữa. Tôi bèn đứng tựa lưng vào tấm cửa ngấm người con gái yêu kiều kia dưới ánh trăng, vừa đưa tay chỉ về hướng có tiếng chân của ai đó đang chạy vội vã xa dần và đưa mắt lặng lẽ nhìn cô thẫn thờ hỏi cô xem đó là ai..

Cô gái chỉ cắn môi, im lặng lắc đầu. Cứ xem thế thì thấy cô hẳn còn cay đắng vì việc mới xảy ra. Tôi mới khom người xuống, miệng sát vào tai cô gái, thì thào hỏi "Ai đấy?". Thế nhưng cô ta cứ quây quây lắc đầu, chẳng chịu trả lời. Không những thế, lúc đó, những giọt lệ từ rì rào mi dài

nghư chực trào ra khoé mắt và cô càng cắn chặt môi hơn. Đáng tiếc là với đũa cha sinh mẹ đẻ tính khí đần độn như tôi thì ngoài những gì được thấy tận mắt, tôi không biết phỏng đoán ngọn ngành chi cả. Thấy thế, thừa quý vị, tôi chả dám hỏi cô ấy thêm câu nào mà chỉ biết đứng như trời trờng một lúc lâu như để lắng nghe từng nhịp trái tim nhảy thành thạch trong lòng ngực của cô gái, một phần cũng vì thầnh nghĩ mình có thể làm điềudại dột nếu còn muốn tìm hiểu xa hơn.

Không nhớ rõ tôi đã đứng như thế được bao lâu, mãi sau mới từ từ khép cánh cửa kéo và chỉ biết ngoái lại cố nhỏ nhẹ từ tốn nói được một câu: "Cô về phòng đi thôi!" với người con gái hình như lúc ấy đã qua cơn xúc động. Riêng phần tôi lại áy náy vì có cảm tưởng mình đã thấy một điềugì không nên. Hơi mắc cỡ, bèn quay người đi trở lại hướng cũ. Thế nhưng vừa được mười bước thì chợt có ai từ đằng sau e sợ nắm vạt áo tôi giật giật kéo lại. Tôi giật mình quay lại, xem có chuyện gì. Chỉ thấy dưới chân mình con khỉ nhỏ Yoshihide hai tay phục xuống như người ta, cái lục lạc bằng vàng kêu lanh canh, đang kính cẩn gục đầu lên gục đầu xuống.

Mười Bốn

Sự việc sau đây xảy ra khoảng chừng nửa tháng sau vụ náo loạn. Một hôm, Họa sư Yoshihide đột nhiên đến phủ và xin đức ông cho phép hắngặp trực tiếp. Lão họa sư chỉ là hạng bần dân nhưng thường ngày vẫn được đức ông đặc biệt chiếu cố nên mới dám thế. Bình thường để gì ngài cho ai gặp nhưng hôm đó ngài nhận lời tiếp hắnmột cách dễ dàng và cho gọi hắngđến ngay. Yoshihide mặc cái áo màu nâu nhạt và đội chiếc mũ đen quen thuộc nhưng vẻ mặt lại nhẵn nhố, khó ở hơn mọi ngày. Cúi rạp trước mặt đức ông, hắncất giọng khàn khàn thưa:

-Bẩm bực bình phong cảnh địa ngục mà bềtrên hạ lệnh vẽ, thầnh ra sức cầnbút đêm ngày nên nay mai sắp hoàn thành rồi ạ.

-Thế thì mừng cho mi. Ta cũng đẹp lòng.

Ngoài miệng dạy như thế nhưng giọng của đức ông ỉu xiu, như không lấy gì thiết tha cho lắm.

-Thưa thần chưa làm gì đáng để bề trên khen thưởng như vậy.

Yoshihide có vẻ hơi giận dữ nhưng vẫn phủ phục nói tiếp :

-Bức tranh hầu như xong rồi nhưng còn có chỗ thần không sao vẽ được.

-Mi nói gì ? Có chỗ mi vẽ không được à ?

-Thưa vâng. Bình sinh cái gì thần chưa thấy tận mắt thì thần không thể vẽ ra. Nếu gượng mà vẽ lại không thỏa mãn. Cho nên thần coi như là vẽ không được vậy.

Nghe đến đây, gương mặt đức ông bỗng phẳng phất một nụ cười chế nhạo :

-Mi muốn nói là muốn vẽ bức bình phong địa ngục thì mi phải thấy được cảnh địa ngục trước đã à ?

-Thưa đúng thế thật. Năm ngoái gặp lúc có trận hỏa tai thật lớn, thần đã chứng kiến tận mắt một biển lửa nóng rực chẳng khác lửa hỏa ngục. Nhờ cái duyên thấy cảnh lửa đỏ cuộn cuộn đó mà sau này thần mới sáng tác được bức " Bất Động Minh Vương Quán Lửa ". Chắc bề trên cũng biết đến bức họa đó của tiểu thần.

-Vẽ lũ tội nhân được không hả ? Mi chưa chứng kiến công việc bọn ngục tốt dưới địa ngục bao giờ mà!

Đức ông như hoàn toàn không thèm để ý đến lời phân trần Yoshihide, ngài đang hỏi câu này lại nhảy qua câu kia.

-Mắt thần đã có dịp nhìn cảnh kẻ bị niềng bằng xiềng sắt, cũng từng vẽ được cảnh người chạy trốn khi bị quái điều đuổi theo mô thực sự chứ thần

đâu dám thừa là chưa biết cảnh khổ của lũ tội nhân bị tra khảo. Hơn nữa, ngực tốt thì...

Yoshihide miệng nở một nụ cười gượng gạo, nói :

-Còn ngực tốt thì đã hiện ra rõ ràng trong những giấc mộng của thần rỗi. Đứa đầu trâu, đứa mặt ngựa, có lúc chúng nó mang dạng quỷ ba đầu sáu tay, miệng nói không ra âm, tay đập không thành tiếng, đối xử hết sức tàn bạo với kẻ tiểu thần bất kể ngày đêm....Cái mà thần không tài nào vẽ nổi không phải là cảnh đó đâu ạ.

Nghe thế, đến đức ông cũng không khỏi ngạc nhiên. Ngài nhìn trừng trừng mặt Yoshihide một lúc lâu, có vẻ bần chần muốn tìm hiểu. Mãi sau mới nhú mày và ngao nghễ buông một câu gọn lỏn :

-Vẽ cái gì mà không được đâu, nói nghe coi !

Mười Lăm

-Cái tiểu thần muốn vẽ cho được ở ngay giữa bức bình phong là cảnh chiếc xe ngựa từ trên không rơi xuống đấy ạ .

Yoshihide nói và lần đầu tiên y dám ngẩng lên nhìn thẳng vào mặt đức ông. Tôi nghe người ta bảo khi đụng đến chuyện hội họa rỗi là anh ta hóa ra ngông cuồng luôn nhưng quả là cái nhìn của hắn lúc đó trông đáng sợ thật.

-Thưa, trong chiếc xe đó phải có một vị công nương cực kỳ diễm lệ, mái tóc sỗ tung, khô héo khắc khoải giữa ngọn lửa hung bạo. Khuôn mặt nàng phải ngọt ngạt vì khói, đôi mày nhú lại, đầu rướn lên về phía vòm nóc xe. Tay của nàng phải kéo ghệt lấy rèm cửa muốn che không cho những đốm lửa đang bắn tung như mưa bắc từ trên không xuống. Thế rồi chung quanh nàng phải có khoảng mười, mười hai con ác điều châu mỗ kêu inh ỏi và bay liệng loạn xạ. Xin thưa hình ảnh vị công nương diễm lệ trong chiếc xe ngựa kia chính là cái mà tiểu thần không tài nào vẽ cho được!

-Thế...mi tính sao đây?

Không hiểu có gì đức ông xem ra có vẻ hài lòng một cách kỳ lạ, ngài làm như thúc giục Yoshihide nói thêm. Cặp môi đỏ chót như người lên cơn sốt của lão họa sư run lẩy bẩy. Y nói mà cứ tưởng mình đang ở giữa cơn mộng dữ :

-Đó là cái mà thần không tài nào vẽ nổi.

Y lập lại câu khi này lần nữa rồi cắn chặt hàm răng, mạnh dạn tiếp lời:

-Xin bề trên làm ơn cho thấy được cảnh châm lửa đốt một chiếc xe ngựa trước mặt thần. Ngoài ra, nếu có thể thì.....

Đức ông sa sầm nét mặt trong giây lát, xong bỗng ngài bật tiếng cười sáng sặc. Từ từ cố nén cười cho khỏi đứt hơi, ngài mới phán:

-Được rồi, ta sẽ ra lệnh cho chúng làm đúng ý người. Không cần lo có thể hay không thể cho mất công.

Khi tôi nghe đức ông thốt ra câu đó, không hiểu vì có linh tính hay sao mà thấy hơi rờn rợn. Dung nghi ngài lúc đó thật dị thường, miệng thì sùi cả bọt mép, còn cặp mày cứ nhăn đi nhú lại như sắp phát ra chớp nháng. Có lẽ ngài đã tiêm nhiễm cái khùng điên của Yoshihide nhưng chưa đến nỗi điên như hắn đó thôi. Nói hết câu ngài mới ngừng lại giây lát rồi bỗng dựng tiếng cười ằng ặc trong cổ họng tuôn ra như thác, không cách gì ngăn lại được:

-Ta sẽ cho đốt một chiếc xe ngựa như người muốn. Ta lại sẽ ra lệnh đưa lên xe đó một đứa con gái thật diễm lệ ăn bận kiêu nhà đài các. Khói lửa sẽ liếm tấp mặt nó, con đàn bà đó sẽ khắc khoải đau khổ chờ chết. Muốn vẽ cho bằng được cái cảnh tượng đó thì mi đáng là đệ nhất họa sư trong thiên hạ. Ta khen cho mi đấy, a ha, ta khen cho mi.

Mới nghe đức ông nói như thế, mặt Yoshihide bỗng tái mét, hơi thở hỗn hển, đôi môi hãy lập bập nhưng gân cốt toàn thân thì đã nhũn ra cả. Hai tay dán bệt xuống mặt chiếu, hắn mới lí nhí trong miệng mấy câu cảm ơn:.

-Tiểu thần vô cùng cảm kích. Muôn đội ơn bệ trên.

Có lẽ câu nói của đức ông đã làm loé ra trong đầu hắn từng chi tiết sống động quang cảnh ghê rợn của chương trình mà hắn ta dự tưởng. Đây là lần duy nhất trong đời mà dưới mắt tôi, Yoshihide chỉ là một kẻ đáng thương thôi.

Mười Sáu

Được hai ba hôm, một đêm sau lần đức ông cho Yoshihide hầu, ngài mới gọi hắn vào cho nhìn tận mắt quang cảnh một chiếc xe ngựa bị đốt. Nhưng cảnh đốt xe đó không diễn ra ngay giữa phủ Horikawa mà ở cái dinh tên gọi Yukige, một sơn trang nơi ngày xưa lệnh bà em gái của ngài có lần cư ngụ.

Xin thưa cái dinh Yukige này đã lâu không ai ở, vườn tược mệnh mông đề tiêu đi đầu hoang phế. Riêng về số phận của em gái đức ông, vẫn theo lời đồn của thiên hạ, có những mẩu chuyện chẳng hạn cứ vào đêm không trăng, bà ta hãy còn kéo lệch gấu cái hakama đỏ tươi, chân không chấm đất, đi dọc suốt hành lang. Những giai thoại đó có thể phát xuất từ trí tưởng tượng của những kẻ có dịp đi ngang qua chỗ không có hơi người này thôi nhưng không hẳn hoàn toàn phi lý vì giữa ban ngày ban mặt mà không khí ở khu dinh cơ này hết sức u tịch. Cứ đến lúc mặt trời khuất núi, tiếng nước lòng khe róc rách trong bờ bụi và cánh mấy cánh vạc bay dưới ánh trăng như mang đi ầm gở làm người ta đủ rợn người.

Đêm đó lại đúng hôm không trăng. Trời tối như mực nhưng dưới ánh đèn dầu, đã thấy đức ông mặc cái áo ngắn màu xanh non, cái quần dài tím sẫm thêu hoa văn nổi, đang chễm chệ ngồi xếp bằng trên tấm bồ đoàn tệt bằng rơm viền gấm trắng bên hành lang. Chung quanh ngài là năm sáu tả hữu hầu cận, không cần phải nói cũng biết họ sắp thành hàng ngũ rất cung kính. Đặc biệt trong đám có một người cặp mắt trông dị thường, đó là một

vũ sĩ mấy năm trước trong khi viễn chinh ở Michinoku, có lần đối phải ăn thịt người qua bữa. Từ dạo đó, hắn trở nên mạnh mẽ đến độ tay không có sức bẻ nổi sừng hươu sống. Mình mang áo giáp, hắn đứng nghiêm trang bên hành lang, lưỡi đại đao đeo vĩnh lên như đuôi én lộ ra ngoài thắt lưng. Dưới ánh đèn chập chờn trong gió đêm, lúc lóe lên lúc chực tắt, không hiểu sao nhìn đi nhìn lại những con người đó, tôi thấy ghê ghê, không biết mình đang sống trong mộng hay đứng trước cảnh thực.

Hơn thế nữa, một chiếc xe ngựa đã được kéo ra đặt giữa viên đình. Về uy nghi của cỗ xe như át cả bóng đêm, hai càn xe vì không bắt vào bờ nên đặt nghiêng nghiêng lên trên một cái bậc. Nhìn những chỗ dát vàng trên thành xe trông như sao sa, chiếu lấp lánh, ngay giữa đêm xuân mà cảm thấy ớn lạnh, nhất là vì bức rèm xanh có viền hàng thêu nổi phong kín không cho thấy bên trong xe có những gì. Chung quanh, một bọn tráng đinh tay cầm đuốc cháy, cẩn thận tránh không để khói dạt về phía hàng hiên nơi đức ông ngự, cung kính đứng chờ lệnh.

Chỗ của Yoshihide hơi cách đó một chút. Hắn quì gối, mặt hướng về hàng hiên, hình như vẫn bộ áo màu nâu non và cái mũ quạ mềm, như bị đè bẹp bởi bầu trời đầy sao, thu mình lại dúm dỏ nom còn nhỏ bé hơn ngày thường. Sau lưng hắn lại có thêm một người cũng đội mũ áo y như thế, có lẽ là tên đệ tử tùy tùng. Hai người ấy đang quì cách xa trong bóng tối lơ mơ thành thử từ dưới hàng hiên là chỗ tôi mà nhìn thì thật tình cũng không sao chắc chắn về màu áo.

Mười Bảy

Lúc đó trời cũng đã về khuya. Bóng tối phủ đen kịt núi rừng như đang nghe ngóng từng nhịp tim tiếng thở của những người có mặt. Chỉ có tiếng gió đêm thốc qua và mỗi lần như thế, mùi khói và muội đuốc lại bay tới.

Đức ông ng ỡ một đ ối không nói gì, ngài chỉ lặng ng ắm khung cảnh khác thường này, r ốt cục mới l ếch g ối tới một chút, cao giọng gọi:

-Yoshihide!

Hình như Yoshihide có trả lời ngài sao đó nhưng lỗ tai tôi chỉ nghe tựa h ờ một tiếng r ền r ỉ .

-Yoshihide! Đêm nay mi được toại nguyện đấy nhé. Ta sẽ cho đốt chiếc xe ngựa để mi xem. Nói xong câu, đức ông mới liếc mắt nhìn l ữ h ầu cận. Lúc đó, tôi có cảm tưởng đức ông và chúng nó đang mỉm cười với nhau một cách khó hiểu. Có lẽ tại tôi tưởng tượng ra thế không chừng. Nghe đức ông bảo, Yoshihide sợ hãi ng ẩng đầu lên nhìn lên v ề phía hàng hiên nhưng không nói năng gì cả.

-Xem kìa. Đây là chiếc xe ta vẫn đi mỗi ngày. Chắc mi thừa biết. Bây giờ ta sẽ ra lệnh đốt xe để dựng mẫu phong cảnh hỏa ngục cho mi.

Đức ông mới dừng nói, đưa mắt ra hiệu cho tên h ầu cận r ỡ mới làm bộ thương cảm:

-Trong chiếc xe này, ta cho tr ối một con thị tỳ phạm lỗi đặt nguyên vào đấy. Nếu châm lửa đốt xe thì nhất định thịt nát xương tan; con đàn bà đó sẽ chịu muôn vàn đau đớn, khắc khoải chờ chết. Người họa được bức bình phong với cảnh tượng như thế thì tác phẩm của người đúng là có một không hai đấy. Đừng bỏ sót chi tiết lúc thịt trắng da ngà cháy khét trong lửa nhé! Hãy nhìn cho mãn nhãn cảnh l ợn tóc đen s ỗ tung bị lửa tấp ra tro đi nghe!.

L ần thứ ba, đức ông lại ngưng giọng. Tôi không hiểu ngài đang nghĩ gì, chỉ thấy ngài cười không thành tiếng đến rung cả đôi vai, r ỡ ph ản:

-Quang cảnh này muôn đời sau cũng không có đấy. Ta cũng xin làm quan khách. Bay đâu, vén rèm lên cho Yoshihide xem cho biết mặt con đàn bà trong xe đi!

Nghe lệnh, một tên tráng đinh một tay nâng cao ngọn đuốc thông, xông xáo đến gần cỗ xe, vươn cánh kia tay ra, kéo bức rèm cửa lên cái một. Ngọn đuốc đang cháy phừng phực kêu răng rắc, ánh sáng đỏ loá loá của nó thoát chốc đã rọi sáng rõ khoảng không gian hẹp. Cảnh tượng thật thảm khốc: trên sàn, một thị nữ bị xiềng chặt, mà trời ơi, làm sao tôi trông nhàn cho được? Sau tấm kimono điểm lệ thêu hoa anh đào là dòng suối tóc đen mượt buông mềm xuống bờ vai, một cành thoa vàng xinh xắn cài lấp lánh. Nhìn cái thân hình mảnh mai, mềm bị bịt chặt để khỏi kêu la, nét u buồn dịu hiền của khuôn mặt, tôi nhận ra ngay người thị nữ ấy không ai khác hơn cô con gái Yoshihide. Suýt nữa tôi đã hét lên vì thảng thốt.

Thưa chính vào lúc đó đấy ạ, tên vũ sĩ mạnh bạo đối diện với tôi bỗng đứng phắt lên, một tay ghì cán đao, mắt trừng trừng nhìn về hướng Yoshihide. Tôi kinh hãi ngó theo mới thấy lão họa sư vừa chứng kiến cảnh tượng trên đã gần hóa rồ. Tự nãy giờ vẫn quì bên dưới thế mà đã hấn đã bật dậy chực bay ra. Hai tay hấn vươn ra phía trước như sắp sửa chạy ùa về hướng cái xe trong cơn mê dại. Có đi đâu đáng tiếc là, như đã thưa, chỗ tôi đứng lại quá xa nên không rõ tướng mạo hấn ta lúc ấy. Tuy nhiên mới vừa nghĩ như thế xong thì đã cảm thấy gương mặt trắng bệch của Yoshihide, không, cả hình dáng của lão ta nữa, đang như có một sức lực vô hình gì nào đó thoát kéo khỏi màn đêm và mang ra treo giữa không gian, bày lồ lộ trước mắt tôi. Cùng lúc ấy có tiếng đức ông ra lệnh "Châm lửa cho ta!" và bọn tráng đinh ném vào xe hết ngọn đuốc thông này đến ngọn khác. Chiếc xe ngự bén lửa bùng lên.

Mười Tám

Chỉ trong nháy mắt, ngọn lửa đã bao trùm cả cỗ xe. Mấy tụi giầy màu tím kết trên hiên xe bị quạt bay tung lên, từ phía dưới khói trắng cuộn cuộn hiện rõ trong đêm đen. Hết rèm trúc rồi hai bên thành cửa cho đến đến kim

loại dất trên mũi như thể vỡ tung một loạt và bay ra thành một trận mưa lửa cuồn cuộn giữa tầng không, cảnh tượng thảm khốc đến nghẹn lời. Thế rồi những lưỡi lửa giận dữ liếm tấp khung xe, bốc lên tận trời cao, đỏ rực như vòng dương đang sa xuống đất, bảo là lửa lò trời trào ra cũng không quá đáng. Lúc này tôi còn chực hét lên, còn giờ đây hoàn toàn hồn tiêu phách tán, chỉ biết há hốc nhìn quang cảnh rừng rợn này chứ không biết làm gì khác. Thế nhưng người ruột thịt như Yoshihide thì ...

Đến nay tôi vẫn còn chưa quên về mặt Yoshihide lúc ấy. Gã đàn ông đó những tưởng là sẽ chạy như mê về phía cổ xe thì lúc lửa vừa bùng lên, bỗng chùn chân lại, hai tay vẫn vươn ra đằng trước, mắt chỉ nhìn chằm chập, cái nhìn như đang cố cuốn hút cho bằng được tất cả lửa khói đang bao trùm cổ xe. Ánh sáng ngọn lửa chiếu rọi toàn thân, soi từng nếp nhăn nhăn trên khuôn mặt già nua xấu xí, soi đến cả từng cọng râu của lão. Thế nhưng chính cái gương mặt với cặp mắt đang mở cực to, với đôi môi vắn vẹo đến biến hình, với bắp thịt trên gò má đang run rẩy lật bật mới làm ta hình dung được tâm trạng của Yoshihide khi sợ hãi, nỗi đau khổ và kinh ngạc thay nhau hiện ra trên đó, đợt này nối tiếp đợt khác. Cho dầu là tên cường đạo sắp sửa bị bêu đầu hay kẻ tội nhân gian ác nghịch đạo mà thập điện diêm vương lôi ra công đường xét xử cũng không thể nào có khuôn mặt khốn khổ hơn lão ta lúc ấy. Đến nỗi tên vũ sĩ tùy tùng mạnh bạo dường nào mà mặt cũng chợt biến sắc, sợ sệt ngược mắt lên nhìn đức ông.

Đức ông miệng vẫn mím chặt, lâu lâu lại cười ma quái, mắt không rời cổ xe. Mà trong chiếc xe ấy thì, trời ôi, hình dung cô gái trong xe tôi được thấy lúc đó ra làm sao, đến bây giờ vẫn chưa đủ can đảm để kể hết chi tiết. Cái khuôn mặt trắng trẻo ngửa lên vì ngạt khói, mái tóc dài phất tung như muốn dập tắt ngọn lửa, cả manh áo lụa thêu hoa anh đào thướt tha mỹ lệ, trong một khoảnh khắc đầu biến thành lửa. Thật là một cảnh tượng bi thảm.

Dần dần ngọn gió đêm có phần dịu xuống để khói dạt về phía bên kia, những đốm sáng bắn tung như kim nhũ lên đầu ngọn lửa đỏ, người con gái, miệng vẫn bị bịt chặt, ngoi lên trong cơn hấp hối làm sợi xiềng sắt cột nàng như thể sắp đứt đến nơi. Tôi nghĩ rằng dưới địa ngục, tội nhân cũng chỉ đau khổ đến thế này là cùng! Từ bọn tôi đến người vũ sĩ mạnh bạo kia đều khiếp sợ đến dựng tóc

Gió đêm thổi trở lại lần nữa, lướt trên những ngọn cây trong khu viên đình. Luồng gió ấy chạy quanh như không biết về đâu. Bỗng lúc đó mọi người nhận thấy có một vật gì đen đen, nhảy nhót như một quả cầu, giữa khoảng mặt đất và thỉnh không, rớt từ trên nóc dinh phóng thẳng vào cỗ xe đang bốc cháy. Thế rồi giữa khi khung xe sơn son bắt đầu rời rã và đổ xuống, vật ấy quàng lấy bờ vai xiêu vẹo của cô gái lay lay lay đi, thốt ra một tiếng kêu dài, nhọn sắc như lụa xé vụng ra đến ngoài màn khói, ra chiều đau đớn. Nghe như thế được hai ba lần thì bọn chúng tôi cũng không ai bảo ai cũng bật lên tiếng kêu ngạc nhiên. Kẽ vào tận đằng sau bức tường lửa khói để đeo riết vào vai cô con gái bị thiêu không ai khác hơn con khi mang cái hỗn danh Yoshihide xích ở phủ Horikawa.

Mười Chín

Cái bóng khi ấy chỉ hiện ra trong một thoáng thôi ạ. Trong lúc những tia lửa hãy còn bắn tung lên trời như người ta rắc thêm kim nhũ lên mặt bức sơn mài thì cả bóng con khi lẫn cô gái đều đã chìm khuất hoàn toàn sau làn khói đen. Giữa khu viên đình chỉ còn cỗ xe lửa cháy bùng bùng, tiếng nổ lộp độp. Có lẽ không thể gọi là xe mà phải gọi là cột lửa thì mới phù hợp với hình dạng ngọn lửa kinh hoàng đang vút lên không như thiêu đốt cả ngàn sao.

Đứng lặng người nhìn chăm chú trước cái cột lửa kia, Yoshihide đang có một thái độ không ai hiểu nổi. Cái lão Yoshihide mới phút trước hãy còn

cực kỳ đau khổ vì quang cảnh trừng phạt dưới địa ngục kia bây giờ lại mừng vui rạng rỡ ra một cách lạ lùng. Cái rạng rỡ của người ngộ đạo hầu như đang tràn trề trên khuôn mặt nhăn nhoe. Có lẽ hẳn quên hẳn việc mình đang ở trước mặt đức ông hay sao mà thấy hẳn cứ đứng vênh người ra, hai tay khoanh chặt trước ngực. Làm như cảnh mà hẳn đang thấy không phải là đứa con gái yêu đang hấp hối trước mặt cha. Hẳn chỉ ghi nhận được qua đó những chi tiết đem đến cho hẳn một niềm vui thỏa vô bờ bến : màu lửa huy hoàng và hình ảnh người đàn bà trẻ đang chịu cực hình.

Quái gở hơn nữa là Yoshihide không chỉ tỏ ra vui sướng khi đứng ngắm đứa con gái yêu trong cơn thống khổ. Lúc đó con người hẳn còn toát ra một vẻ uy nghiêm bạo tợn như Sư Vương đang căm giận, đến độ lũ chim đêm không biết bao nhiêu con đang bay toán loạn và kêu gào vì bất chợt bị ngọn lửa sém phải, không có con nào dám lượn vòng quanh chòm mũ màu quạ đen của Yoshihide. Có lẽ đối với lũ chim không hiểu cơ sự gì kia, trên đầu lão họa sư phải có một vầng hào quang uy nghiêm tỏa rộng làm chúng kinh sợ.

Chimchóc còn như thế thì nói chi đến bọn chúng tôi, ngay cả lũ tráng đinh, đầu im hơi nín tiếng, toàn thân run rẩy, chăm chú theo dõi từng động tĩnh của Yoshihide mà lòng tràn ngập một sự đồng tình lạ lùng với hẳn như mới vừa được đức Phật Khai Nhân mở mắt cho, Hình ảnh ngọn lửa thiêu đốt cỗ xe vân vũ trên không trung và lão họa sư đứng lặng như kẻ bị ai cướp mất hồn đủ tạo ra một bầu không khí uy nghiêm và hoan hỉ dị thường. Giữa cảnh tượng đó, chỉ có mỗi một người đang ngồi bên hàng hiên, đức ông Horikawa là đã biến thành một kẻ khác, mặt ngài tái như chàm đỏ, mép sùi bọt , hai bàn tay ghệt chặt lấy mạnh quỳn màu tím sẫm, kéo từng hơi thở khò khè như một con thú cổ họng khát ráo.

Hai Mươi

Trước sau rồi cũng đã có người đem chuyện đức ông Horikawa đốt chiếc xe ngựa ở dinh Yukige đêm hôm ấy thố lộ người ngoài biết. mà hình như không thiếu những kẻ chê trách hành vi của đức ông. Trước tiên người ta đặt câu hỏi có gì đức ông lại đem đốt chết con gái Yoshihide ; riêng việc này, câu giải đáp căn cứ vào lời đồn về mối hận tình xem ra nhiều hơn cả. Nhưng đến độ cho đốt xe, giết người như vậy chắc chắn đức ông hãy còn có chủ tâm sửa trị tính khí quàng xiên của lão họa sư muốn thí cả mạng người để vẽ bằng được bức bình phong. Lý do trên có lần tôi đã nghe từ chính miệng ngài.

Còn thái độ lão Yoshihide sau khi chứng kiến cảnh con gái bị đốt trước mắt mà con tim gỗ đá của mình vẫn không lay chuyển, còn xin tiếp tục được vẽ bức bình phong, cũng lại bị người đời phê phán. Trong số đó, có kẻ thóa mạ nếu vì hội họa mà quên cả tình cha con, rõ ràng hẳn là phường gian ác, mặt người dạ thú. Tăng quan chùa Yokawa chính là một trong những người tán thành luận điệu ấy. Vị này thường bảo : " Cho dầu giỏi hơn người được trong một lãnh vực nghề nghiệp hay một nghệ thuật nhưng nếu để được thế mà vứt cả ngũ thường (16) thì không tránh khỏi bị đọa xuống A Tỳ ".

Chỉ trong vòng một tháng sau, Yoshihide đã hoàn thành bức bình phong tả cảnh địa ngục. Hẳn liền đem lên phủ kính cẩn dâng cho đức ông. Nhằm lúc ấy tăng quan chùa Yokawa đang ghé qua phủ. Khi ông ta mới vừa xem một lượt bức bình phong, đã kinh hoàng trước cảnh một cõi đất trời đang chìm đắm trong trận bão lửa. Tăng quan trước đó vẫn khinh khỉnh với Yoshihide, cứ nhìn mặt lão họa sư một cách trân tráo, đến lúc được xem bức tranh, bỗng như không nén nổi lời tán thưởng, vỗ đùi đánh đét, thốt lên một tiếng : " Thần diệu ! ". Nghe thế, đức ông Horikawa chỉ biết cười gượng gạo và hình ảnh nụ cười ấy, đến nay tôi vẫn chưa quên.

Kể từ ngày đó, không còn một ai, ít nhất trong cửa phủ, nói xấu lão họa sư thêm một lời nào. Những người được xem bức bình phong, cho dù là kẻ ngày thường vẫn mang ác cảm với hắn, đều không khỏi xúc động đến lặng người, làm như họ sống thực được với muôn vàn khổ ải của hỏa ngục thể hiện trên mặt tranh.

Nhưng lúc thiên hạ hiểu ra thì Yoshihide đã vĩnh biệt cõi đời này. Ngay đêm hôm sau khi hoàn thành bức bình phong, hắn đã thòng dây thừng lên rường căn buồng ngủ, thắt cổ chết. Có mỗi đứa con gái yêu thì nó đã đi trước cha nên gã đàn ông này có lẽ không bao giờ tìm lại được sự yên ổn trong tâm hồn. Năm xương tàn của lão ta nay vẫn nằm đâu đó dưới nền nhà cũ nhưng ngay cái mốc con bằng đá ghi dấu lại thì vài chục năm sau đó, với mưa to gió lớn đã đổ nát, rêu phong, khiến không còn ai biết ngôi mộ kia là của ai và xưa kia đã làm gì.

(Tháng 5 năm Taisho thứ 7)

(Đăng trên nhật báo Osaka Mainichi)

Dịch xong ở Tokyo ngày 12 tháng 12 năm 2003

Nguyễn Nam Trân

Chú thích

(1) Cách ghép hai nguồn tư liệu làm một của Akutagawa có thể ảnh hưởng đến phong cách sáng tạo của Kurosawa Akira khi ông dựng phim Rashômon (1950, Giải Chính Đại Hội Điện Ảnh Venise) theo hai tác phẩm của Akutagawa, La Sinh Môn (Rashômon, 1915) và Khuất Trong Lùm (Yabu no naka, 1921).

(2) Đã dựa trên truyện tình tội lỗi giữa chàng Moritô và nàng Kesa với bối cảnh trung cổ thời Hei-an trong một tác phẩm cùng tên (Moritô to Kesa) cũng do Akutagawa Ryunosuke viết, đã đăng trên tạp chí Chuô Kôron năm Taisho thứ 7 (1918).

(3) Horikawa, tên một con sông chảy qua Kyoto, kinh đô Nhật Bản thời xưa, nhưng Đức Ông (quan đại thần hay bậc tôn quý) Horikawa có thể chỉ là một nhân vật hư cấu.

(4) Đại Uy Đức Minh Vương, tên một trong năm vị Minh Vương gìn giữ cõi Tây Phương, có tài hàng long phục hồ để bảo vệ chúng sinh. Tương truyền có ba đầu sáu tay, cưỡi trâu trắng, tướng mạo phần nộ dữ tợn.

(5) Tần Thủy Hoàng Chính (259BC-210BC), hoàng đế đầu tiên, gộp thu sáu nước, thống nhất Trung Quốc, nổi tiếng tàn ác, đốt sách, chôn sống nho sinh.

(6) Tùy Dạng Đế Dương Quảng (569-618), vua thứ hai nhà Tùy, tương truyền giết cha soán ngôi, chuộng vũ công, sống xa hoa dâm dật.

(7) - Kawahara-noin, dinh thự ở Kyoto có khu vườn nổi tiếng đẹp, sau lấy làm chùa. Quan tả đại thần Minamoto-noTôru (822-895), con trai thiên hoàng Saga, là chủ cũ khu dinh thự tráng lệ ấy. (8) Michinoku là tên cổ của vùng Đông Bắc Nhật Bản, ngày xưa là nơi hoang vu hiểm trở. (9) T. Kojima và A.Mori hiểu đoạn văn này theo hai cách khác nhau. Chúng tôi theo lối dịch của T.Kojima.

(10) Kichijôten (Srii-Mahâdevii theo Phạn ngữ) hay Cát Tường Thiên Nữ là một bà tiên dung mạo đoan trang, hay ban phúc lộc.

(11) Fudômyôô (Acalanâtha theo Phạn ngữ) hay Bất Động Minh Vương, một trong năm vị Minh Vương, sứ giả của Như Lai đến giáo hóa chúng sinh.

(12) Kawanari tức Hokusai Kawanari (782-853)hoạ gia đầu đời Hei-an, gốc người Triêu Tiên. Giỏi vẽ sơn thủy và nhân vật.

(13) Ryugaiji hay Long Cái Tự (Chùa Đầu Rồng)

(14) Năm cõi trong vòng luân hồi mà tùy theo nghiệp báo con người sẽ thác sinh vào: cõi trời, người, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục.

(15) dịch thoát chữ ken có nghĩa là đơn vị đo chiều dài cỡ 1,81m.

(16) Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net> Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ. Dịch giả : Nguyễn Nam
Trần Nguồn: Chim viết

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 23 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Hà Đồng

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Hà Đờng

Xin chịu khó đọc là Kappa .

Theo tự điển Nhật Kenkyusha , kappa được tả như một tiểu yêu , một quái vật sống dưới nước với cái đầu bồm xồm dùm tóc . Trên đỉnh đầu có một hõm đựng nước . Kappa (chữ Hán Việt : Hà Đờng , do ghép từ hai chữ Hà , Kawa và Đờng , wappa) đưa con nít sống dưới sông, hình dạng giống khỉ , mũi dài , mắt tròn , có râu m ầu nâu hung dưới cằm , da hơi xám , tay chân có 5 ngón , và có mùi tanh như mùi cá . Kappa thích ăn dưa , trứng , táo và gan người . Nếu trêu chọc , chúng khóc như một đứa trẻ ; làm vừa lòng Kappa , chúng sẽ đền ơn . Du khách tới Nhật có thể thêm mục đi kiếm kappa vào trong chương trình thăm viếng xứ mặt trời mọc , bằng cách thăm vùng Mito hay đi bơi trên sông Oise gần Nagoya . Ngày nay trẻ con tại thôn quê vẫn còn có thói quen trước khi bơi lội , quẳng dưa xuống sông làm lễ vật lấy lòng Kappa để khỏi bị chúng trêu ghẹo .

Ví Kappa chỉ là con vật hoang tưởng , nên truyện này được coi như truyện Gulliver phiêu lưu ký của Jonathan Swift (1) , Erehwon của Samuel Butler (2) hay Đảo chim cánh cụt của Anatole France (3) . Có thể Akutagawa Ryunosuke đã chịu ảnh hưởng từ những truyện này ?

Qua xã hội loài kappa , AR chỉ trích chính xã hội đương thời Nhật Bản , những cái kênh kiệu của ông chủ hãng thủy tinh Gaël , nhóm chính trị gia , nhóm ký giả báo chí và những nghiệp đoàn . Không chừa một giai cấp nào , kể cả những cuộc cãi vã giữa những người làm văn nghệ . Sau rốt , chủ đề của ông còn là tính người , tính vợ chồng . Vào cuối thập niên năm 20 của

thế kỷ trước mà AR đã đề cập tới vấn đề sống chung trai gái không cần cưới xin như nhà thi sĩ Tocc với một con kappa cái .

Qua cái áp phích về vấn đề sinh đẻ , AR đã hé cho chúng ta thấy ông chống lại tư tưởng ái quốc quá khích và quân phiệt đang lên trong xã hội Nhật vào cuối thập niên 20 , và chế độ này đã thành hình trong hai thập niên 30 và 40 đưa đến việc Nhật chiếm đóng Triều Tiên , Trung Hoa lục Địa và bán đảo Đông Nam Á với chiêu bài Đại Đông Á .

Akutagawa Ryunosuke là thi sĩ Tocc , là triết gia Mag , là ông quan toà Pep , là bệnh nhân số 23 trong bệnh viện tâm thần . Những chỉ trích của tác giả vẫn không hề mất thời gian tình . Lấy một ví dụ khi quan toà Pep nói về điều khoản 1285 của bộ hình luật xứ Kappa , bị can sẽ không bị trừng phạt khi nguyên nhân không còn nữa . Điều này , tại nhiều nước hiện nay , tội của cha mẹ , nếu có , còn đổ lên đầu con cháu y như tru di tam tộc vào thời kỳ phong kiến trước đây .

Qua Kappa , tác giả khi đề thi sĩ Tocc tự vẫn , đã không nhiều thí ít hé mở cho ta thấy cách giải quyết cuộc đời của chính tác giả vào mấy tháng sau đó .

Truyện được hoàn tất vào tháng 2 Chiêu Hoà năm thứ 2(1927) .

Người dịch được đọc truyện Kappa lần đầu tiên vào khoảng cuối thập niên 50 trong tạp chí Bách Khoa , vẫn giữ được sự thích thú đến mãi bây giờ , sau gần 50 năm . Đó cũng là lý do người dịch đã chọn Kappa để chuyển ngữ .

Nguyên tác tiếng Nhật lấy từ mạng internet www.Azora.gr.jp , thư viện ngoài trời .

Dẫn nhập

Đây là câu chuyện của bệnh nhân mang số 23 tại bệnh viện tâm thần . Y kể cho bất cứ ai muốn nghe . Y phải trên 30 , nhưng thoát trông thì y có

vẻ trẻ hơn nhiều . Những việc xảy ra trước đây trong đời y à ... , nhưng mà thôi , mấy thứ đó chẳng có gì quan trọng ! Y chỉ ngồi bất động , hai tay ôm đầu gối , thỉnh thoảng đưa mắt nhìn ra ngoài , phía trước cửa sổ có chấn song sắt , chỗ một cây sồi trụi lá , ngay cả những lá khô , vươn những cành cây lên bầu trời u ám đầy mây tuyết , tiếp tục kể cho Bác Sĩ S . viện trưởng và tôi , câu chuyện dài không dứt của y . Dĩ nhiên khi kể chuyện , không phải là y không kèm theo điệu bộ . Chẳng hạn khi y nói: " làm tôi ngạc nhiên " , thì y bất chợt ngửa đầu ra phía sau .

Tôi nghĩ có thể xác nhận đã ghi lại khá chính xác về những điều y kể mà mọi người sẽ đọc . Thản hoặc nếu có ai không lấy làm đủ với những gì tôi ghi chép lại , có thể tới tìm hỏi tại bệnh viện tâm thần của Bác Sĩ S . tại làng X , ở ngoại ô thành phố Tokyo . Bệnh nhân số 23 , trông còn trẻ hơn tuổi anh ta , sẽ cúi gập người chào , và chỉ cho một cái ghế không gối . Rồi với nụ cười buồn , rất điềm tĩnh , y sẽ lặp lại chuyện của y . Cuối cùng tôi còn nhớ rất rõ nét mặt của y sau khi đã kể xong đứng thoát dậy , vung nắm tay và mắng bất cứ một ai: Cút khỏi đây , đồ gian hiểm ! Mà cũng vậy , đồ ngu ! đồ bần xỉn , đồ tà dâm , đồ vô liêm sỉ , đồ hiệu danh , đồ súc vật ích kỉ . Cút khỏi đây ! đồ gian hiểm !

1

Chuyện xảy ra vào một mùa hè cách đây 3 năm . Lưng đeo ba lô như mọi người , tôi đi từ nhà khách trọ tại một suối nước nóng miền Kamikochi (4) , để leo lên ngọn núi Hotaka . Như quý vị đã biết , không có đường nào lên đỉnh núi này ngoài con đường phải đi ngược dòng sông Azusa . Trước đây tôi đã leo một lần lên ngọn núi Hotaka và ngay cả ngọn Yarigatakê thành ra tôi cũng không cần phải đi cùng với một người dẫn đường .

Tôi đi ngược thung lũng Azusa khi sương mai còn bao phủ , nhưng làn sương mai dường như không tan đi , mà càng dầy đặc thêm . Sau khoảng một giờ đi , tôi tự nghĩ tốt hơn là quay trở về nhà trọ ở suối nước nóng Kamikochi . Nhưng ngay cả đi trở về Kamikochi , cũng phải chờ sương mai tan đi . Mà mỗi lúc , màn sương càng dầy đặc . Tôi tự nhủ: " Thế thì ta lại leo ! " và tôi cứ rẽ lối trong những bụi trúc còi (5) mà tiến tới , cố gắng không rời xa thung lũng sông Azusa .

Trong khi đó , màn sương mù vẫn tiếp tục che trước mắt . Tuy vậy , đôi lúc qua màn sương , tôi nhìn thấy những cành cây giẻ gai hay những cây thông đầy lá xanh . Rồi , chợt hiện ra trước mắt những đầu ngựa , đầu bò người ta thả trong những cánh đồng cỏ . Nhưng những con vật này cũng biến mất rất nhanh trong làn sương dầy đặc . Chẳng bao lâu , chân bắt đầu thấy mỏi , bụng đã bắt đầu thấy đói , và thêm vào nữa , bộ quần áo leo núi cùng cái khăn choàng len ướt đẫm sương , trở lên nặng hơn thường lệ . Rút cục tôi đành bỏ cuộc , lần theo tiếng nước vỗ vào đá , quyết định quay trở xuống dòng sông Azusa.

Ngồi trên một tảng đá bên bờ nước , trước hết tôi bắt đầu sửa soạn bữa ăn . Mở hộp thịt bò nguội (6) , kiểm vài cành cây khô và nhóm lửa ... tất cả mất vào khoảng 10 phút . Trong lúc đó , làn sương còn mù mịt đến tận lúc đó , bỗng dần dần tan đi . Vừa gặm miếng bánh , tôi vừa liếc mắt nhìn đồng hồ đeo tay . Thế mà đã quá 1h20 . Nhưng chuyện làm tôi ngạc nhiên hơn cả , là một bộ mặt ghê tởm phản chiếu lên trên khung kính tròn của chiếc đồng hồ . Giật mình , tôi quay người lại . Và này ... đây là lần đầu tiên tôi thấy một vật mà thiên hạ gọi là kappa (xem lời dẫn nhập) . Trên tảng đá sau lưng tôi , một con kappa , như người ta biết qua những hình vẽ , một tay đang ôm thân cây bạch dương , một tay đưa ngang tầm mắt , nhìn tôi dằng dặc .

Vì sợ tôi ng ẩ bắt động một lát . Con kappa cũng ngạc nhiên như vậy , tay không nhúc nhích , vẫn để tay ngang tầm mắt . Rồi vào lúc đó , tôi nhồm ngay dậy , nhảy về phía con kappa trên tảng đá . Con này cũng chạy trốn , hay đúng hơn , làm ra vẻ như chạy trốn . Thật ra là nó nhảy xa ra một bước và biến mất dạng trong nháy mắt . Càng lúc càng ngạc nhiên , tôi đưa mắt nhìn quanh đám trúc còi . Thì ra con vật ở đó , cách xa tôi vào khoảng 2 hay ba thước , đầu hướng về phía tôi và nhìn tôi chăm chú , sẵn sàng chạy trốn . Đến bây giờ , không có gì là huyền bí cả . Cái làm tôi kinh ngạc là màu da thân hình . Khi con vật nhìn tôi từ phía trên tảng đá , toàn thân nó màu tro , bây giờ , toàn thân đã biến ra màu xanh lá cây . Đồ súc sinh , tôi kêu lên và lại nhảy xông về con vật . Dĩ nhiên nó lại chạy trốn , và trong khoảng độ chừng nửa giờ , xuyên qua những bụi trúc còi , nhảy từ viên đá này qua viên đá khác , tôi đuổi theo con kappa không ngừng .

Kể về nhanh nhẹn thì kappa không thua gì loài khỉ . Tôi đuổi theo con vật như trong một giấc mơ , suýt nữa mất hút mấy lần , nhiều lần trượt chân mất thăng bằng và ngã . Nhưng khi chúng tôi chạy tới chỗ một cây hạt dẻ lớn , xum xuê cành lá , thì may mắn có một con bò mộng chắn ngang đường Kappa . Con bò với hai sừng to tướng , hai mắt đầy gân máu . Nhác thấy con vật , kappa hét lên một tiếng gì không rõ , nhảy dúi đầu vào một bụi trúc còi hơi cao hơn những bụi khác .

Tôi tự nhủ: "Tóm được mi rồi ! " , và tôi đuổi theo ngay lập tức . Thế rồi chắc có một cái hố lớn mà tôi không thấy vì tay tôi mới chạm đến cái lưng nhom nhóp của con Kappa thì người đã rơi vào trong khoảng tối dầy đặc , đầu lộn xuống trước . Cái con người ta , trong lúc nguy cơ mạng treo sợi tóc , lại nghĩ tới những điều thật quái dị . Và đúng vào lúc tôi chỉ đủ thốt lên một tiếng " Ồi ! " đó , thoáng hiện ra trong trí nhớ cái cầu Kappabashi - cầu Kappa-gần nhà khách trọ suối nước nóng Kamikochi .

Sau đó ... tôi chẳng nhớ chuyện xảy ra tiếp theo . Chỉ thấy một cái gì như một tia chớp trước mắt , trước khi tôi ngất đi .

2

Một khoảng thời gian trôi qua trước khi tôi hồi tỉnh . Tôi vẫn ngã nằm dài , ngã ngửa , đông đảo Kappa bu quanh . Quỳ gối bên cạnh tôi , một con Kappa đeo kính cặp trên cái mỏ lớn , đang áp chiếc ống nghe trên ngực tôi . Khi thấy tôi mở mắt , y ra dấu cho tôi "Nằm yên ! " , và gọi một Kappa khác đứng sau lưng: Quax ! ... Quax ! (7) Cùng lúc đó , hai Kappa khiêng một cái băng-ca , không biết từ đâu bước tới . Tôi được đặt lên trên và được khiêng đi yên lặng qua một đường phố đầy Kappa . Hai bên đường cũng chẳng khác gì đường phố tại Ginza (8) . Ở đây , hai bên đường trồng cây dẻ gai , những cửa hàng với những tấm bạt che nắng căng trước cửa và xe cộ đi lại không ngừng . Một lát sau cái băng-ca khiêng tôi rẽ vào trong một con đường hẹp , và tôi được một Kappa mang trên vai vào trong một căn nhà . Sau này tôi mới được biết đó là nhà của con Kappa đeo cái kính cặp , một bác sỹ có tên Chak . Chak đặt tôi nằm trên một cái giường sạch sẽ , và cho tôi uống một ly thuốc nước trong suốt . Nằm dài trên giường , trong khi Chak tiếp tục săn sóc tôi . Thật ra , thân thể đau như khắp nơi , tôi không thể cựa quậy chi được cả .

Ít nhất là hai hay ba lần trong ngày , Chak đến khám nghiệm tôi , không thiếu một ngày nào . Ngoài ra , cứ ba bữa một lần , con kappa mà tôi gặp lần đầu , một người đánh cá có tên Bag , đến thăm tôi . Sự hiểu biết của kappa về loài người vượt xa sự hiểu biết của loài người về kappa . Chuyện này có thể do loài người bị bắt trong tay kappa nhiều hơn là số kappa bị bắt trong tay loài người . "Bị bắt" có thể dùng nghĩa hơi thái quá , vì chúng ta , loài người , trước thời tôi , một đôi khi cũng đã lọt được vào thế giới của loài kappa . Hơn nữa , cũng có khá nhiều người đã từng sinh

sống suốt đời trong xứ kappa . Quý vị có biết tại sao không ? Tại vì , đơn giản nhất nếu là người đến sống trong xã hội kappa , chúng ta được hưởng ân huệ không cần phải làm việc . Theo lời của Bag thì , có một anh thợ làm đường , tới xứ này vì tình cờ may mắn , cưới một con kappa cái trẻ , và sống tới khi chết tại đây . Có điều đáng kể là con kappa cái này , được coi là hoa hậu trong xứ , không ngừng cảm sùng ông chồng , anh thợ làm đường .

Sau một tuần lễ , theo luật của xứ , người ta cấp cho tôi một ngôi nhà bên cạnh ngôi nhà của Chak , như là Đặc biệt bảo hộ trú dân"(dân cư ngụ được đặc biệt bảo trợ) . Tuy có hẹp nếu tính theo kích thước , nhưng ngôi nhà tôi ở rất thơm mát . Phải nói thêm là nền văn minh của xứ này không khác gì nền văn minh của loài người , ít ra so với Nhật Bản . Một cây đàn dương cầm nhỏ được đặt trong một góc phòng khách nhìn ra ngoài đường . Một bức tranh chạm nổi đóng khung treo trên tường . Nhưng toàn thể căn nhà , bàn , ghế , tất cả theo thước tắc của kappa , nên chỉ tôi thấy như mình ở trong một căn phòng của trẻ con . Đó là điều bất tiện duy nhất đối với tôi .

Mỗi ngày vào buổi tối , tôi tiếp Chak , Bag tại căn phòng này , và tôi học ngôn ngữ kappa . Thật ra không những chỉ có Chak và Bag không thôi , vì với danh nghĩa "một công dân được đặc biệt bảo trợ" , tất cả mọi người đều tò mò muốn biết . Có Gaël , giám đốc một xưởng làm thủy tinh , thường gọi Chak tới đo áp huyết mỗi ngày tại nhà , là một trong những bộ mặt quen thuộc tại phòng khách nhà tôi . Nhưng phải nói là người mà tôi thân thiết nhất trong hai tuần lễ đầu là anh chàng đánh cá Bag .

Vào một buổi chiều nóng ẩm , Bag , người đánh cá và tôi , ngồi đối diện nhau tại bàn . Chẳng hiểu y nghĩ gì mà không những y ngẩng im , lại mở tròn đôi mắt lớn , nhìn tôi . Tôi lúng túng hỏi y: Quax , Bag ! Quo quel

quan ? (9) , nếu dịch ra thì nghĩa là: này Bag ! có chuyện gì vậy ? . Nhưng y không trả lời , vụt đứng dậy , thè cái lưỡi dài về phía tôi và định nhẩy chồm tới tôi như một con ếch . Càng lúc càng tỏ ý lo ngại , tôi đứng dậy khỏi ghế , và định phóng vọt ra cửa thì may sao ông Bác sỹ Chak hiện ra , thò đầu vào trong phòng .

-Ê Bag , anh đang làm gì vậy ?

Chak đeo cái kính cặp , nhìn anh chàng Bag . Và Bag tỏ vẻ bối rối , đưa tay lên đầu mấy lần , và xin lỗi cùng Chak:

-Xin ông thứ lỗi cho tôi , chả là tôi thích thú khi thấy vị này tỏ ra không được an tâm , nên chỉ tôi không tự chủ được , định đùa chơi một tí . Xin vị này tha lỗi cho tôi .

3

Trước khi tiếp tục câu chuyện , tôi xin phép được nói qua về loài kappa : một loài mà đến nay vẫn đề có tồn tại hay không cũng vẫn được đặt ra . Nhưng nghi vấn này không còn nữa , vì chính tôi đã từng chung sống với chúng một thời gian . Nếu chúng ta hỏi kappa là loài như thế nào , thì phải giải thích là chúng có chùm tóc ngắn trên đầu , ngón tay và ngón chân dính liền với nhau như chân vịt , không khác gì như đã được tả trong cuốn Suiko Koryaku (Thủy Hồ Khảo Lược , lời bàn sơ lược về hồ nước) (10) . Thân hình cao không quá 1 thước , theo bác sỹ Chak thì nặng vào khoảng 20 đến 30 cân Anh (pound) , và ít khi gặp những người nặng đến 50 cân Anh . Ngoài ra ở ngay trên đỉnh đầu có một cái đĩa hình bầu dục , cứng dãn với tuổi tác . Thật vậy , cái đĩa trên đầu ông già kappa Bag khi sờ khác hẳn cái đĩa trên đầu anh chàng trẻ kappa Chak . Nhưng cái đi đầu kỳ lạ nhất là màu da của kappa . Loài kappa không có một màu da rõ rệt như da người ta , màu da của loài kappa thay đổi với màu của môi trường xung quanh; thí dụ khi chúng ở trong cỏ , màu da chúng biến thành màu xanh lá cây , và

khi chúng ở trên tảng đá thì chúng trở nên xám như tảng đá . Điều này không những chỉ dành riêng cho loài kappa mà còn ở những loài như kỳ nhông . Không biết rõ da của loài kappa có cấu trúc gần giống loài kỳ nhông hay không , tôi cũng không được rõ cho lắm . Sự khám phá này khiến tôi nhớ lại một tài liệu dân tộc học cho biết loài kappa có màu xanh lục khi ở tỉnh miền Tây , và có màu đỏ khi ở tỉnh miền Đông-Bắc; tôi cũng còn nhớ trong lúc chạy đuổi theo Bag , tôi không hiểu tại sao tự dưng ông ta biến mất . Ngoài ra hình như loài kappa có một lớp mỡ dày dưới da . Mặc dù với nhiệt độ hơi thấp với xứ ở dưới lòng đất này (vào khoảng 50 độ Fahrenheit)(11) , loài kappa không biết tới quần áo . Hầu như , theo tôi , con kappa nào cũng đeo kính , mang những hộp xì gà và ví đựng tiền . Nhưng loài kappa có một cái túi ở đằng trước bụng như loài kangourou , rất tiện lợi bỏ đủ thứ đồ trong đó khi không muốn cho ai biết . Chúng không che cái phần dưới của thân thể , điều này đối với tôi rất khôi hài .

Một bữa tôi hỏi Bag lý do tại sao dân kappa lại có thói quen trần truồng như vậy . Lúc đó ông ta ngửa người ra đằng sau và cười ngặt ngoẻo một hồi lâu , và trả lời tôi: "Cái mà tớ thấy khôi hài là cậu mặc quần áo" .

4

Dần dần tôi học nói được tiếng kappa thông dụng , và vì vậy tôi làm quen lén lút với phong tục của loài này . Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là loài kappa bật cười khi loài người chúng ta coi là nghiêm trang , và những chuyện loài người cười cợt thì loài kappa lại cho là đứng đắn . Nói tóm lại , đúng là một thế giới đảo ngược hẳn . Thí dụ loài người chúng ta coi tất cả những gì có liên quan đến công lý , nhân bản là đứng đắn?thì lại là những đề tài để cợt nhả đối với loài Kappa ! Khái niệm hoạt kê ở loài này dựa trên một căn bản hoàn toàn khác đối với loài người chúng ta . Một hôm tôi tiếp chuyện cùng bác sĩ Chak về vấn đề hạn chế sinh đẻ . Ông ta mở lời

miệng , cười đến nỗi làm rơi cả đôi kính cặp . Tôi hỏi ông ta có đi đâu chỉ đáng buồn cười trong chuyện đó thì ông ta có vẻ bức mình về lời trách móc của tôi . Câu trả lời của Chak , tôi còn nhớ , thì như sau , dẫu rằng tôi có thể nhàn lẩn về chi tiết , vì thật ra tôi cũng chưa quán triệt được tiếng Kappa cho lắm .

"Nói cho cùng , thật là kỳ quặc khi các đấng làm cha mẹ chỉ nghĩ đến lợi ích của chính mình ? Thật là quá ích kỷ , cậu nghĩ thế nào ?

Thật trái với đi đâu xảy ra ở loài người , không có gì khôi hài hơn là chuyện sinh đẻ ở loài kappa . Thế thì không lâu sau cái lần trò chuyện này , tôi tới dự tại căn nhà nhỏ của Bag lúc bà vợ đang ở cũ , Trong trường hợp như vậy , loài kappa cũng hành động tương tự như người mình . Cũng như ở xứ ta , kappa cũng nhờ đến bác sĩ hay bà mụ . Nhưng lúc đưa trẻ ra đời , ông bố ghé cái miệng gần âm hộ , như thể nói điện thoại và cất to tiếng hỏi: "Mày có muốn sinh ra ở cõi đời này không ? Hãy trả lời sau khi đã suy nghĩ chín chắn . " . Bag cũng vậy , quỳ gối và lặp lại nhiều lần lời này . Sau đó lão súc miệng với nước khử trùng để trên bàn . Với mệnh lệnh này , đứa trẻ chưa sinh , còn nằm trong bụng mẹ , hình như có vẻ hơi bức bối , trả lời với một giọng yếu ớt:" Tôi không muốn ra đời . Trước hết vì cái bệnh tâm thần di truyền của ông bố , và nguyên bệnh này sẽ là một gánh nặng cho tôi . Lại nữa , tôi tin chắc rằng đời sống làm kappa không có gì tốt đẹp cả . "

Với câu trả lời này , Bag gãi đầu như có vẻ bối rối . Nhưng bà mụ đứng gần đó , không chờ đợi lâu , liền thọc vào trong âm hộ của bà vợ một cái ống lớn bằng thủy tinh và bơm vào đó một thứ nước . Lúc đó , như thể thoát đi một gánh nặng , bà vợ Bag thốt ra một tiếng thở phào . Cùng lúc ấy , cái bụng đang phình to tới lúc đó , bỗng dưng xẹp dần xuống như một quả bóng xì khinh khí . Có đi đâu dĩ nhiên là trẻ con kappa , ngay lúc sinh ra đã biết đi và nói . Theo lời Chak kể cho tôi nghe thì có một đứa trẻ , 26

ngày sau khi sinh , đã diễn thuyết về sự hiện hữu hay không hiện hữu của thượng đế . Phải nói thêm rằng đứa trẻ này chết hai tháng sau đó , như người ta thuật lại với tôi . Nhân nói về chuyện sinh đẻ , tôi xin tả lại một áp-phích lớn mà tôi tình cờ thấy tại một góc đường , ba tháng sau khi tôi vào xứ này . Ở dưới áp-phích có vẽ vào khoảng mười mấy con kappa , đứa thổi kèn , đứa mang gươm . Ở phần trên , người ta viết sát vào nhau , những chữ xoắn như lò xo đồng hồ , chữ viết của loài kappa . Dịch nghĩa những chữ xoắn thì như sau . Tôi không dám bảo đảm đúng tất cả những chi tiết . Nhưng dẫu vậy , tôi đã ghi lại từng lời một của một sinh viên có tên Rapp , anh ta cùng đi với tôi , và đã to tiếng đọc cái áp-phích:

Hãy gia nhập đoàn thiện chí di truyền ! !

Hỡi nam nữ Kappa khỏe mạnh ! !

Để loại trừ những khuyết tật về di truyền

Hãy lập gia đình với những nam nữ Kappa không khỏe mạnh ! !

Dĩ nhiên tôi cho Rapp hay là chuyện này không thể thực hiện được . Lúc đó , không những Rapp , mà tất cả những Kappa đứng gần tấm áp-phích cười ò lên .

-Không thể thực hiện được ? Theo lời ông kể thì các ông cũng làm như chúng tôi . Với lý do gì ở xứ các ông , con trai các ông đi mê đưa ở , và con gái chủ phải lòng anh tài xế ? Có phải là để xoá bỏ một cách không ý thức những xấu xa di truyền ? Thứ nhất , so sánh với đoàn chí nguyện quân của loài người các ông mà ông mới kể đây đã giết lẫn nhau để chiếm đoạt một đường rầy xe lửa đoàn thiện chí của chúng tôi còn cao thượng hơn , ông không nghĩ như vậy hay sao ?

Trong khi Rapp nói với một vẻ nghiêm nghị , chỉ có cái bụng phê của anh ta rung rung không ngừng với vẻ thích thú . Mà tôi không có hứng thú để cười , vì tôi đang vội chạy theo bắt một con kappa . Con này nhân lúc tôi

không để ý đã chớp của tôi cây bút máy . Nhưng loài kappa , làn da trơn nhẵn nên khó mà nắm được . Và kẻ cắp , lẹ làng nhảy một bước , trượt ra ngoài khỏi tay tôi chạy mất . dạng . Thân hình gầy như con muỗi , y gập người lại , chạy trốn mất .

5

Rapp đối với tôi cũng chí tình chẳng kém gì ông Bag . Và đi đâu tôi không thể nào quên được là anh ta giới thiệu tôi một kappa có tên Tốc . Tốc là nhà thơ của thế giới kappa . Nhà thi sỹ Tốc có bộ tóc dài cũng như những nhà thơ của loài người . Đôi lúc để giết thì giờ , tôi đi thăm Tốc . Tốc có vẻ sống một cuộc đời rất thoải mái , làm thơ và hút thuốc trong một căn phòng hẹp , có bày những chậu cảnh trồng cây ở miền núi cao . Trong một góc phòng , một con kappa cái (Tốc chủ trương sống chung tự do , không lập gia đình) đang ng ồi đan , hay đang làm công chuyện gì đó của một người đàn bà kappa . Khi Tốc thấy tôi , không khi nào thiếu nụ cười trên môi (tôi phải thú thực rằng nụ cười của loài kappa không có vẻ gì là dễ chịu cả , ít ra từ đầu tôi thấy có vẻ đáng lo ngại): "Rất vui được ông lại chơi , xin mời ông ng ồi trên cái ghế đó . "

Tốc thường kể cho tôi nghe về đời sống loài kappa , về nghệ thuật của loài này ... Đối với Tốc , không có gì phi lý hơn là cuộc sống mà loài kappa cho là bình thường . Cha mẹ , con cái , vợ chồng , anh chị em , tất cả sống với niềm vui duy nhất là hành hạ lẫn nhau . Đặc biệt không có gì ngu dốt hơn là cấu trúc gia đình ở đây .

Một hôm , Tốc đưa tay chỉ về phía cửa sổ , nói như nhở ra: Hãy nhìn này , thật là ngu xuẩn" Trước cửa sổ , một con kappa đực còn trẻ , đang thờ hớn hển kéo theo một đàn kappa cả nam lẫn nữ 7 hay 8 người , trong đó có lẽ có cả cha mẹ , đang đeo trên cổ gã . Nhưng khi tôi tỏ ra có cảm tình với con kappa trẻ về tình thần hy sinh của gã và ca ngợi gã .

-Này , ông có đức tính để trở thành thị dân của xứ này đấy ... À này , ông là người theo chủ nghĩa xã hội phải không ?

Dĩ nhiên tôi trả lời "Qua " (theo tiếng kappa có nghĩa là phải) .

-Thế thì ông không do dự gì hy sinh một thiên tài cho trăm đứa tằm thường .

-Thế còn ông , ông theo chủ nghĩa gì ? (có người nói với tôi là Tộc theo chủ nghĩa vô chính phủ ...)

-Tôi ? Tôi là siêu nhân (dịch trực tiếp đúng nghĩa là siêu kappa) -Tộc hãnh diện trả lời . Anh ta có quan niệm cá nhân về nghệ thuật . Theo anh ta , nghệ thuật phải không có ràng buộc . Nghệ thuật vị nghệ thuật . Một nghệ sĩ , trước hết phải là một siêu nhân , hoàn toàn không bị ràng buộc gì với luân lý .

Tôi phải thú thực rằng ý kiến này không phải riêng của anh ta . Hầu như tất cả những thi sĩ bạn bè của Tộc đều chia sẻ ý kiến này .

Tôi xin kể một dữ kiện để minh xác lời của tôi .

Tôi thường lui tới hội "siêu nhân" cùng với Tộc . Ở đó tụ họp thi sĩ , nhà soạn kịch , nhà phê bình , họa sĩ , nhạc sĩ , nhà điêu khắc , và những nghệ sĩ nghiệp dư ... , tất cả đều là những siêu nhân . Trong một căn phòng khách sáng trưng đèn điện , bọn họ truyện trò vui vẻ như thường lệ . Ngoài ra , bọn họ hãnh diện thích tỏ ra kiểu cách siêu nhân . Thí dụ , có một nhà điêu khắc đang nắm một kappa còn trẻ ở giữa những chậu cây dương xỉ to cổ quái và đang hăng hái làm động tác lấp dít . Một nữ văn sĩ , trèo lên trên bàn , muốn biểu diễn uống cho hết 60 chai rượu áp-sanh (12) . Đến khi uống hết chai thứ 60 , bà ta ngã lăn quay khỏi bàn , và tắt thở .

Vào một đêm trăng sáng tuyệt đẹp , tôi và Tộc khoác tay nhau trở về nhà từ câu lạc bộ của những siêu nhân . Trái với thường lệ , Tộc mặt mày rầu rĩ , im lặng . Trên đường trở về , chúng tôi đi qua trước một khung cửa

sổ nhỏ , soi sáng ; bên trong hai kappa , một nam một nữ-có vẻ là vợ chồng , đang ngồi ăn cơm tối quanh chiếc bàn với 2 , 3 kappa nhỏ . Thấy cảnh tượng này , Tốc thở dài và đột nhiên nói với tôi:

-Thật ra , về tình yêu , tôi tự coi mình như là một siêu nhân . Nhưng khi nhìn thấy cảnh gia đình như vậy , tôi cũng đâm ra ghen tị .

-Mà này , tôi hỏi Tốc-cậu không thấy cậu mâu thuẫn với chính mình hay sao ?

Trong lúc đó , Tốc đứng im lặng dưới ánh trăng sáng , vẫn khoanh hai tay , qua khung cửa sổ nhỏ , nhìn vào cái bàn có 5 con kappa đang thanh thản dùng cơm tối . Sau một lát , anh ta trả lời tôi:

-Dù sao đi nữa , đĩa trứng trắng kia trông còn vệ sinh nhiều hơn là tình yêu .

6

Thật ra tình yêu ở loài kappa khác hẳn tình yêu của con người ta . Con kappa cái , khi thấy một con kappa đực vừa mất , sẽ không chừa một thủ đoạn nào để bắt được con này . Cô nào thật thà nhất thì chỉ biết liêu lĩnh đuổi theo con kappa đực . Chính mắt tôi thấy một con kappa cái đuổi theo một con kappa đực như điên như khùng . Lại nữa , không riêng cô mà cả cha mẹ lẫn anh em cô cũng tham dự trong cuộc rượt bắt này . Những con đực có một cuộc sống thật đáng thương hại ! Ngay cả sau khi chạy trốn khắp nơi , và ngay cả nếu may mắn trốn thoát khỏi bị bắt , con đực cũng phải nằm liệt giường trong 2 hay 3 tháng . Có lần tôi đang đọc tập thơ của Tốc tại nhà , thì anh chàng sinh viên Rapp tình linh chạy vào , ngã lộn trên sàn , vừa thở hổn hển vừa nói:

-Khiếp quá , tôi bị con mẹ đó nó ôm hôn !

Không mất một giây , tôi quăng tập thơ , khóa ngay cửa . Qua lỗ khoá , tôi thấy một con kappa cái lùn tịt , mặt trét đầy phấn bột lưu huỳnh , đi qua

đi lại trước cửa . Từ hôm đó , Rapp phải nằm trên giường tôi mất vài tuần lễ , Không những thế , cái mỗ của anh ta bị loét và sứt ra .

Thật ra , một đôi khi cũng có con đực ra sức rượt theo con cái . Nhưng , chính là con cái đã khéo léo hành động để con đực không thể cưỡng lại được ý muốn đuổi theo nó . Chính mắt tôi cũng có lần trông thấy một con đực đuổi theo con cái hết mình . Vừa chạy trốn , đôi lúc con cái ngừng lại nhìn , hình như lại cố ý không dấu diếm , bò 4 vó . Rồi tới lúc , con cái làm như kiệt sức , thị tự để bị bắt rất dễ dàng . Con đực , tôi nhìn thấy , lăn mình xuống đất trong một lúc , ôm siết con cái . Cuối cùng con đực đứng dậy Thất vọng ? hối hận ? tôi không thể tìm ra được tình từ để tả đúng đáng khuôn mặt đáng thương của anh chàng lúc đó . Thật ra đó là còn tốt chán . Có lần tôi chứng kiến một kappa đực bé tí tẹo đang đuổi theo một con kappa cái , và như thường lệ , thị dỏ trò vừa chạy vừa dụ dỗ khiêu khích . Đúng lúc đó , ở phía bên kia đường , một con kappa đực cao lớn như hộ pháp đang cúi kính ầu ừ bằng mũi đang tiến về phía hai đứa . Khi con kappa cái trông thấy con này , thị hét to với giọng lạnh lạnh:

-Cứu tôi ! Cứu tôi ! con kappa này muốn giết tôi !

Dĩ nhiên kappa hộ pháp tóm con kappa nhỏ , dúi xuống đất giữa đường . Con kappa nhỏ rung rung hai bàn tay chân vệt trong không hai ba cái rồi tắt thở . Con kappa cái đã bám chặt vào cổ con kappa hộ pháp , nhoen miệng cười lẳng lơ .

Tất cả những con kappa đực tôi quen biết đều bị kappa cái săn đuổi . Ngay cả Bag , đã có vợ con , cũng không thoát được cái thông lệ này , thậm chí ông ta còn bị bắt 2 hay 3 lần . Riêng có Mag , nhà triết học (người hàng xóm của Tốc) chưa bao giờ là nạn nhân của một cuộc săn đuổi nào . Có lẽ vì ông ta quá xấu trai . Ngoài ra ông ở trong nhà suốt ngày , giam mình như trong nhà tu kín . Tôi thường tới thăm ông ta để trò chuyện . Mag lúc nào

cũng đọc những sách dầy cộm trong phòng thiếu ánh sáng , trên một cái bàn chân cao , dưới một ngọn đèn che kính 7 m ầu . Với Mag , một hôm tôi đề cập tới vấn đề tình yêu của loài kappa .

-Vì lý do gì mà chính phủ không ra luật nghiêm cấm chuyện phụ nữ đuổi bắt nam giới ?

-Một trong những lý do là kappa cái chỉ là thiếu số trong guồng máy nhà nước . Kappa cái ghen tuông mạnh hơn kappa đực . Nếu số kappa cái tăng lên trong chính quyền thì có thể kappa đực ít ra không bị theo đuổi như hiện tại . Nhưng kết quả cũng chẳng được bao lắm . Cứ thử nghĩ mà xem , ông thừa biết cùng là đồng nghiệp công chức , kappa cái cũng rượt theo kappa đực là gì ?

-Ừ ông muốn nói là sống một cuộc sống như ông hiện nay thật là sung sướng nhất , có phải không ? Đến đó , Mag đứng dậy khỏi ghế , siết chặt hai tay tôi , thở dài trả lời:

-Bởi vì ông không phải là kappa như chúng tôi , đương nhiên là ông không hiểu . Thật ra , ngay cả với tôi đây , đôi lúc cũng muốn được những con kappa cái hung dữ ấy rượt bắt đấy chứ .

7

Đôi khi tôi đi nghe hoà nhạc với thi sỹ Tốc . Buổi nghe hoà nhạc lần thứ ba vẫn còn ghi khắc trong trí nhớ tôi . Thật ra phòng hoà nhạc cũng chẳng khác gì phòng hoà nhạc ở Nhật . Trên những chỗ ngồi xoay thấp dần xuống , ba bốn trăm kappa , đực , cái , mỗi người cầm trong tay tờ chương trình , và đều chăm chú lắng tai . Vào buổi hoà nhạc lần thứ ba , tôi ngồi ở hàng ghế đầu với thi sỹ Tốc , con kappa cái của y và triết gia Mag . Sau phần trình diễn sô-lô bằng violoncelle , một kappa mắt nhỏ tí hí một cách lạ thường , tay kẹp bản nhạc , lưng thẳng bước lên bục . Không cần coi chương trình , ai cũng biết đó là nhà soạn nhạc danh tiếng Craback . Vì

ông ta cũng là hội viên của câu lạc bộ Siêu nhân cùng với Tốc nên tôi cũng biết mặt . Lied-Craback (Ca khúc-Craback , ở xứ này cũng vậy , thông thường , chương trình bằng tiếng Đức) . Craback cúi chào chúng tôi sau khi nhận tràng pháo tay , yên lặng đi về phía đàn dương cầm , và bắt đầu dạo một khúc sáng tác của mình , cũng như mọi khi với dáng điệu ung dung . Theo chính lời nói của Tốc thì Craback là một thiên tài trong xứ từ trước đến sau , trong những nhạc sĩ còn sống cũng như đã quá cố . Tôi để ý đến ông ta không những về nhạc , mà cả về thơ phú , thú say mê của ông , nên lắng tai nghe tiếng nhạc thoát ra từ cây đàn dương cầm lớn . Về phần Tốc và Mag , hai người này còn say mê hơn tôi . Nhưng trái với những thính giả khác , con kappa cái của Tốc , theo lời những con đực kappa thì bà ta là một người đẹp , lại vò tờ chương trình trong tay , đôi lúc lại thè cái lưỡi dài như tổ vè khó chịu . Theo lời Mag thì cô nàng , 10 năm trước đây đã không săn đuổi được Craback , và còn căm thù ông nhạc sĩ này . Craback vẫn tiếp tục say sưa gõ trên phím đàn như thể đang chiến đấu với cây đàn dương cầm . Bỗng từ phía trên , qua phòng nhạc , một tiếng hét vang lên như tiếng sấm: Buổi hoà nhạc bị cấm ! Ngạc nhiên , tôi quay lại nhìn về đằng sau , và tôi không lầm . Đó là một viên cảnh sát cao lớn ngồi ở hàng cuối cùng vừa thốt ra những lời ấy . Đúng lúc tôi ngoảnh lại , viên cảnh sát đi êm nhiên tại chỗ lại hét lớn hơn:

-Buổi hoà nhạc bị đình chỉ .

R ấ . . sau đó là hỗn loạn . "Cảnh sát chuyên chế" "Craback , cứ chơi đi " Chơi đi ! ! Tiếp tục . Đồng ý ! Súc sinh ! Cút đi ! Đừng bỏ cuộc !

Và giữa những tiếng kêu , tiếng chửi rủa , những hàng ghế bị lật đổ , những tờ chương trình bay khắp nơi , và chẳng ai biết người nào quảng như mưa-vỏ chai rượu táo , những hòn đá , cả những miếng dưa chuột ăn thừa . Thật ngạc nhiên , tôi đang định hỏi Tốc tại sao về tất cả chuyện này ,

nhưng Tốc dường như cũng bị kích động , đứng trên ghế , không ngừng hét lớn:

-Craback , chơi đi , chơi đi .

Đến ngay cả con kappa cái của Tốc , như thể đột nhiên quên chuyện thù hằn cũ , cũng la lớn như Tốc:

-Cảnh sát chuyên chế !

Tôi đành quay sang hỏi Mag:

-Chuyện gì thế ?

-Chuyện này ? Thường xảy ra ở xứ chúng tôi như cơm bữa . Thí dụ như về tranh hay văn học ... Cố giữ bình tĩnh , ông rụt cổ trong hai vai mỗi lần thấy vật gì bay về phía mình , Mag giải nghĩa cho tôi:

-... Thí dụ như về tranh hay văn học thì ý nghĩa rõ như ban ngày đối với mọi người , nên ở xứ này không cấm đoán bán hay triển lãm hai thứ này . Nhưng tuy nhiên về âm nhạc , chúng tôi lại có chuyện cấm trình diễn . . Như ông biết , về âm nhạc , dù có bại hoại phong hóa đến đâu thì cũng như đàn gảy tai trâu đối với một kappa không có tai thắm âm .

-Thế thì người cảnh sát này có tai thắm âm ?

-À đấy còn là vấn đề . Có lẽ giai điệu ông ta nghe làm ông ta nhớ đến tiếng tim đập khi ông ta làm tình cùng bà vợ .

Trong lúc đó , cuộc ẩu đả càng trở lên hỗn loạn . Craback ngẩng trước đàn dương cầm , đưa mắt nhìn xác xược về phía thánh giá . Nhưng thái độ kiêu kỳ của ông cũng không ngăn được những vật ném tới ông , và cứ hai hay ba giây , ông lại phải cúi rạp xuống . Cuối cùng , ông ta cũng giữ được nhân cách của một nhạc sĩ vĩ đại , và đôi mắt ti hí hừng lên những tia sáng man dại .

Còn tôi ? Dĩ nhiên để tránh tất cả mọi nguy hiểm , tôi nấp sau Tốc , nhưng cũng vẫn tiếp tục câu chuyện hào hứng với Mag .

-Cấm đoán như vậy thật vô lý .

-Hả ? như thế là còn tiến bộ nếu đem so với bất cứ nước nào . Thí dụ như trường hợp xx , cách đây cũng không lâu , khoảng một tháng ...

Ông ta vừa mới nói đến tiếng đó thì một cái vỏ chai rơi trúng vào đỉnh đầu . Quack ! ! ông ta thốt lên . (Đó chỉ là một lời than)-r ồi ông ta ngất đi .

8

Tôi đặc biệt có cảm tình với ông Gaël , giám đốc nhà máy làm thủy tinh . Ông là một nhà đại tư bản trong những nhà tư bản . Trong tất cả những kappa tại xứ này , không có ai có cái bụng phệ như ông . Nhưng khi ông ta ngã người trên cái ghế bành , xung quanh quây quần một bà vợ giống như trái vải và những đứa con giống như những quả dưa chuột , ông ta đúng là hiện thân của một kappa hạnh phúc . Đôi lúc tôi cùng quan toà Pep hay bác sỹ Chak dự những buổi cơm tối tại nhà ông Gaël . Ngoài ra , nhờ thư giới thiệu của ông Gaël , tôi đã đi thăm một vài xưởng máy mà ông ta và các bạn bè quen thuộc có quan hệ . Trong những xưởng này , xưởng của công ty chế tạo sách khiến tôi chú ý nhất . Tôi được một kappa trẻ hướng dẫn , một kỹ sư của nhà máy này . Tôi hoàn toàn kinh ngạc , thán phục sự tiến bộ về kỹ nghệ cơ khí của xứ kappa trước một cái máy đồ sộ chạy bằng năng lực thủy điện . Người ta nói rằng xưởng này sản xuất hàng năm 7 triệu cuốn sách . Con số này cũng không làm tôi ngạc nhiên . Cái làm tôi ngạc nhiên là với một số lượng sản xuất đồ sộ như vậy mà hầu như không cần đến nhân công . Vì để chế tạo những sách này , chỉ cần đổ vào trong miệng có hình cái phễu của một cái máy , giấy , mực và một chất bột màu xám , Sau khi những nguyên liệu cần thiết này bỏ vào trong máy , chỉ cần chờ vào khoảng 5 phút là ra đủ loại sách dưới nhiều khổ khác nhau: khổ 8 (13) , khổ 12 (14) , khổ 16 (15) ... Nhìn những cuốn sách này rơi ra như thác nước , tôi hỏi người kỹ sư kappa đang đứng gần đó , đáng diệu

kiêu hãnh , chất bột xám là gì . Bất động , đứng trước cái máy đen bóng loáng , y trả lời với vẻ hờ hững:

-À , đó là óc lừa . Trước hết được sấy khô xong nghiền thành bột . Giá hiện tại là hai hay ba xu một tấn .

Dĩ nhiên , những điều kỳ diệu về kỹ nghệ không chỉ giới hạn ở khâu sản xuất sách . Đến ngay cả ngành xuất bản tranh ảnh hay bản nhạc đều như vậy cả . Đúng vậy , cứ như theo lời ông Gaël thì trong xứ này số máy mới được phát minh mỗi tháng vào khoảng bảy tám trăm chiếc , và tất cả mọi ngành đều sản xuất rất nhanh và hàng loạt mà không cần xử dụng đến công nhân . Điều này , theo lời kỹ sư , dẫn tới chuyện sa thải công nhân vào khoảng 4 , 5 chục nghìn người hay hơn nữa . Nhưng dù có chuyện như thế đó , tôi chưa bao giờ đọc thấy chữ đình công ở trên những tờ báo phát hành buổi sáng . Bản khoản về điều này , trong một bữa cơm tối được mời như thường lệ tại nhà ông Gaël cùng với Pep và Chak , tôi hỏi họ về chuyện này.

-Tại vì chúng tôi chén hết .

Ông Gaël trả lời với một giọng bình thản , điệu xì gà sau bữa ăn ngậm trên môi . Nhưng chữ "chén" làm tôi khó hiểu . Vì vậy, Chak đeo cái kính kẹp , khi thấy tôi có vẻ ngần ngừ , chen vào giải thích:

-Tất cả công nhân đều bị giết để lấy thịt . Thử liếc tờ báo này xem . Tháng này có đúng sáu mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi chín nhân công bị sa thải , giá thịt sẽ hạ đi .

-Thế thì công nhân cầm mồi mà chịu chết à ?

-Cũng chẳng làm gì được , vì chúng tôi đã có "luật giết nhân công" .

Đó là lời của ông quan toà Pep , đang nhắm mắt trước một cái bần cây đào đại . Thú thật , tôi thấy trong thâm tâm khó chịu . Nhưng Chak và Pep

coi cái chuyện giết chóc này như thường tình . Vì thế Chak mới nói với tôi kèm theo một nụ cười có vẻ trêu chọc:

-Như vậy nhà nước mới ngăn được không biết bao nhiêu số người chết vì chết đói hay tự tử . Chỉ cần cho họ một chút hơi độc , và họ chẳng thấy đau đớn chi cả .

-Thế nhưng chén đến cả thịt họ ... ?

-Ông nói giỡn ? Nếu mà Mag nghe được ông nói như vậy , y sẽ phá lên cười . Ở xứ ông , đàn bà thuộc giai cấp nghèo khó chẳng phải bắt buộc đi làm đi hay sao ? Cầm phần vì người ta ăn thịt bọn công nhân thì cũng chỉ là đặt nặng vấn đề tình cảm .

Gael theo dõi cuộc đối thoại , nhìn đĩa bánh xăng-uyt trên bàn cạnh đó , mời tôi với giọng hờ hững:

-Cần lấy , cần lấy ăn một chiếc . Cũng làm bằng thịt công nhân đấy ,

Tôi dĩ nhiên sững sờ . Không những chỉ có thế , bỏ lại sau tiếng cười của Pep và Chak , tôi chạy khỏi phòng khách nhà ông Gael . Đó là một đêm đầy giông bão , bầu trời không sao vươn lên trên những mái nhà . Trở về nhà trong bóng tối , tôi không ngừng nôn mửa . Những đờn nôn mửa chảy dài , trắng dã trong màn đêm dầy đặc ...

9

Nhưng thật ra ông Gael , giám đốc xưởng thủy tinh , đúng là một kappa có lòng tốt . Đôi lúc tôi đi với ông tới câu lạc bộ của ông và có được những buổi tối thoải mái . Một trong những lý do là câu lạc bộ này hợp với tôi hơn là câu lạc bộ của những siêu nhân mà Tốc là thành viên . Và những lời trò chuyện của ông Gael tuy không sâu sắc như đề tài của triết gia Mag , nhưng mở cho tôi biết một thế giới hoàn toàn mới lạ , một thế giới bát ngát . Gael thường quấy tách cà phê với một cái muỗng bằng vàng ròng , kể cho tôi nghe những mẩu chuyện lý thú .

Vào một buổi chiều đầy mù sương đầy đặc , nếu tôi nhớ không lầm , tôi ng ỡ nghe Gaël kể chuyện , ở giữa chúng tôi là một bình đầy hoa hồng mùa đông . Tôi còn nhớ rõ ràng là căn phòng trưng bày theo lối Sécession (16), tất cả đồ đạc , bàn ghế đều màu trắng , viền đường chỉ vàng . Gaël , trên mặt thoáng một nụ cười vui hơn thường lệ , nói về nội các đảng Quorax , đảng đang nắm chính quyền vào thời đó . Chữ Quorax chỉ là một tán thán từ , chẳng có ý nghĩa gì hết , và người ta chỉ có thể dịch là "Oya" (Chu choa !) . Hãy để cái nguyên do này sang một bên , cứ coi rằng đó là một đảng chính trị với phương châm là "Vì lợi ích cho toàn thể kappa"

-Roppê , nhà chính trị gia nổi tiếng cầm đầu đảng Quorax . Ông còn nhớ lời nói của Bismarck: "Chân thật là đường lối ngoại giao tốt nhất" nhưng Roppê lại đưa chân thật làm chính sách đối nội ...

- Thế nhưng bài diễn văn của Roppê ...

-Hãy nghe tôi nói đây . Diễn văn của Roppê hoàn toàn là những lời dối trá . Nhưng vì mọi người ai cũng biết là láo , nên cuối cùng thì cũng chẳng phải không lương thiện . Có đúng không nào ? Một trong những thành kiến của loài người các ông là tuyên bố cứ diễn văn là láo tất . Chúng tôi , loài kappa , khác với loài người các ông ... Nhưng thôi , hãy xếp chuyện ấy qua một bên . Không có gì quan trọng cả . Tôi muốn nói về Roppê . Ông ta chỉ huy đảng Quorax , nhưng Quiqui , giám đốc tờ báo Pou-Fou , giật dây Roppê . (Cái từ Pou-Fou , cũng vậy , là một thán từ không có nghĩa chi cả . Nếu nhất định muốn dịch cho bằng được , thì người ta cũng chuyển ngữ bằng một tán thán từ: Ối ôi !) . Và Quiqui , y cũng vậy , cũng không phải là chủ nhân ông của chính y . Người đi đầu khiến y lại chính là Gaël , kẻ đang ở trước mặt ông đây .

-Nhưng , tôi vội ngắt lời-xin lỗi ông; có lẽ tôi khỉ tò mò , nhưng tờ báo Pou-Fou ủng hộ công nhân kia mà . Cái chuyện ông giám đốc Quiqui lại

dưới ảnh hưởng của ông ...

-Nhân viên ban biên tập của tờ Pou-Fou dĩ nhiên ủng hộ công nhân . Nhưng người đi đầu khiến bọn ký giả không ai khác hơn là Quiqui . Và Quiqui không thể thiếu sự ủng hộ của tôi . Ông Gaël nói thêm .

Ông Gaël luôn tươi cười , nghịch với cái miệng bằng vàng ròng . Khi nghe ông ta nói như vậy , tôi có ý đồng tình với những ký giả tờ Pou-Fou hơn là thấy ghen ghét ông Gaël .

Trước sự im lặng của tôi , Gaël cũng nhận thấy sự đồng tình với họ nơi tôi . Uỡn cái bụng phê , ông ta tiếp:

- Nhưng tất cả ký giả tờ Pou-Fou không phải về phe công nhân . Nghĩa là , dân kappa chúng tôi trước khi ủng hộ bất cứ ai , tự ủng hộ chính mình trước đã; Ông thấy chứ ... Nhưng có chuyện rầy rà là ngay Gaël này cũng bị người khác đi đầu khiến . Theo ông thì ai nắm quyền hành này ? Tôi bị nắm bởi bà vợ tôi ... Bà Gaël mỹ miều ...

Gaël phá lên cười lớn .

-Như vậy chẳng hơn không ? Thật ra tôi rất sung sướng . Nhưng chuyện này ở giữa chúng ta , tôi chỉ có thể thổ lộ cho một mình ông thôi , vì ông không phải là dân kappa .

-Thế thì nội các đảng Quorax được đi đầu khiến bởi bà Gaël ?

-Ông muốn bảo thế cũng được ... Nhưng phải công nhận là chiến tranh xảy ra cách đây 7 năm bắt ngu ồn từ một mù kappa .

-Chiến tranh ? xứ này mà cũng đã trải qua chiến tranh ?

-Dĩ nhiên ! và ngay cả chẳng ai biết trong tương lai chiến tranh sẽ xảy ra hay không . Vì khi nào chúng tôi còn có những xứ láng giềng ...

Và tôi mới hay là xứ kappa không chỉ có một mình trên trường quốc tế . Theo lời giải thích của ông Gael thì loài kappa coi loài rái cá như kẻ thù thực sự . Và theo lời đồn thì trang bị vũ khí nặng của loài rái cá cũng hoàn

hảo không thua gì loài kappa . Tôi cũng khá lưu tâm đến nguyên do loài kappa có xích mích với loài rái cá trong chuyện tranh chấp . Tôi xin ghi lại đây là sự hiện diện của loài rái cá như là kẻ thù của loài kappa không những chưa được đề cập đến bởi tác giả cuốn Suiko Koryaku (Thủy Hồ Khảo Lược) , mà ngay cả với Yanagida Kunio (Liễu Diên Quốc Nam)(17) tác giả cuốn Santou Mintanshu (Sơn Đảo Dân Đàm Tập , tuyển tập truyện dân gian của dân tộc miền núi và đảo) .

-Trước khi có tuyên bố chiến tranh , Gaël bắt đầu kể , hai xứ rình rập , để ý nhau , vì bên này cũng sợ bên nọ . Lúc đó có một con rái cá đi thăm cặp vợ chồng kappa . Con kappa cái đã rắp tâm từ lâu muốn loại người chồng vì y là một tên dâm đảng , ông có biết không ? Lại nữa , số tiền bảo hiểm sinh mạng của y càng thúc đẩy người vợ tiến hành ý đồ .

-Ông có quen biết cặp vợ chồng này không ? tôi hỏi Gaël .

-Không . . nhưng ... tôi có biết ông chồng , một mình y thôi . Theo lời vợ tôi thì y là một tên vô lại . Nhưng nếu ông cho phép tôi đưa ý kiến riêng của tôi ... tôi nghĩ rằng y còn hơn là một tên vô lại , y là một bệnh nhân tâm thần , lúc nào cũng lo sợ bị đàn bà đuổi bắt . Vào lúc ấy , con kappa cái bỏ thạch tín vào tách chocolat của người chồng , nhưng không hiểu lầm lộn thế nào mà thị lại đưa cho con rái cá , là khách , uống . Con rái cá chết và ...

-Sau đó chiến tranh bùng nổ ?

-Chẳng may , đó là một con rái cá được huân thưởng .

-Bên nào thắng ?

-Xứ tôi , dĩ nhiên . ! Ba trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm kappa đã bỏ thây nơi chiến trường . Nhưng số tổn thất này so với số tổn thất của bên địch thì không thấm vào đâu cả . Một phần lớn những da thú ở xứ này đều

là da rái cá . Trong chiến tranh , ngoài chuyện chế thủy tinh ra , tôi còn chuyên chở cút sắt ra chiến trường .

-Nhưng người ta dùng cút sắt để làm gì ? tôi tò mò hỏi .

-Để làm thực phẩm , dĩ nhiên . Chúng tôi , loài kappa khi đói , chúng tôi ăn tất cả những gì người ta đưa cho .

-Đi đâu này ... ông chớ giận ! Cút sắt cho những kappa ở mặt trận ... Nếu ở xứ tôi sẽ thành một xì căng đan .

-Ở xứ này cũng vậy , cũng chẳng khác gì mấy . Nhưng một khi chính tôi đã chấp nhận , chẳng ai còn coi đó là một xì căng đan cả . Ông triết gia Mag đã từng nói: "Tự bạn thú tội lỗi , tội lỗi sẽ tiêu tan . " Còn tôi , ngoài chuyện vụ lợi cá nhân , còn là vì lòng nhiệt tâm ái quốc .

Đúng lúc đó , một nhân viên trong câu lạc bộ đi về chỗ chúng tôi . Sau khi chào ông Gaël , y nói như đọc thuộc lòng một bài học:

-Cái nhà bên cạnh nhà ông bị cháy .

-Cháy cháy !

Gaël chồm dậy kinh ngạc . Dĩ nhiên tôi cũng đứng dậy . Nhưng tên b ồ tiếp theo , vẫn với giọng đi ền ậm:

-Nhưng lửa đã bị dập tắt .

Khi nhìn tên b ồ đi khỏi , gương mặt Gaël như nửa cười nửa khóc . Quan sát gần mặt , tôi cảm thấy tình cảm tởm ghét đối với ông chủ hãng thủy tinh nhóm lên trong lòng . Nhưng Gaël đã trở lại như một con kappa bình thường , chẳng có gì là một nhà đại tư bản . Rút từ bình một đóa hoa hồng mùa đông , tôi đưa cho ông ta:

-Mặc dù lửa đã được dập tắt , bà nhà chắc phải qua một phen sợ hãi . Xin ông c ầm đóa hoa này và hãy về nhà đi .

-Cám ơn ông .

Gaël siết chặt bàn tay tôi , rồi tự nhiên cười , thì thầm với tôi:

-Cái nhà bên cạnh là nhà của tôi cho thuê . Ít ra tôi cũng lãnh tiền bồi thường bảo hiểm hỏa hoạn . Tôi còn nhớ lại rõ ràng nụ cười của Gaël vào lúc đó . Nụ cười mà tôi không biết phải khinh hay ghét .

10

-Có chuyện gì vậy ? Hôm nay cậu trông có vẻ buồn thảm thế ?

Đấy là ngày sau hôm có đám cháy , miệng phì phèo thuốc lá , tôi hỏi Rapp , anh sinh viên đang ngồi ghế trong phòng khách nhà tôi . Thật vậy , anh ta chân trái gác chéo lên chân phải , mắt nhìn thẳng xuống sàn , gập thấp người về đằng trước đến nỗi tôi không thấy cái mỗ bị loét của anh ta .

-Rapp , cậu có chuyện gì vậy ?

-Để tôi yên . Chẳng có gì cả .

Cuối cùng cậu ta ngừng đầu , và nói với một giọng mũi buồn thiu:

-Hôm nay khi nhìn ra ngoài cửa sổ , tôi thì thần không dụng ý đặc biệt: " A , cây hoa tím bắt trùng hôm nay nở hoa " . Em gái tôi lúc đó , tự dưng thay đổi sắc mặt , lớn tiếng: " Phải rồi , tôi là hoa tím bắt trùng mà ! " Vì cô em tôi là cục cưng của bà mẹ , nên bà định cắn tôi .

-Tại sao hoa tím bắt trùng ra hoa lại làm em cậu nổi giận ?

-Có lẽ nó động lòng nghĩ có liên hệ đến việc nó đi săn kappa được . Lúc đó , một bà cô sẵn mồi bắt hoà với mẹ tôi nhảy vào nói và cuộc tranh cãi càng ngày càng lớn . Tệ hơn nữa , ông bố tôi say sưa suốt năm , nghe được chuyện này , lại tát tất cả mọi người chẳng chừa ai . Không những thế , trước khi chúng tôi giảng hoà thì thằng em tôi lại đi khỏi với cái ví tiền của mẹ tôi để coi xi-nê hay gì đó . Tôi ... tôi thật ...

Rapp dấu mặt trong hai bàn tay , khóc nức nở , chẳng nói thêm gì được một tiếng nào . Dĩ nhiên tôi cảm động , và dĩ nhiên tôi chợt nhớ đến thái độ khinh miệt của thi sĩ Tocc đối với chế độ phụ quyền . Vỗ nhẹ lên vai Rapp , tôi khích lệ anh chàng:

-Ở đâu cũng như vậy cả , cậu đừng có nản .

-Nhưng ... nếu cái mỗ của tôi không bị loét . .

-Cậu phải quên quách cái chuyện này đi ! Nào , chúng ta đến nhà Tocc chơi .

-Tocc sẽ chế nhạo tôi . Tôi không thể bỏ gia đình một cách thẳng thừng như Tocc được .

-Thế thì chúng mình tới nhà Craback .

Từ bữa hoà nhạc , tôi trở thành bạn thân của Craback . Rốt cục , tôi cũng kéo được Rapp lại nhà ông đại nhạc sĩ . Craback sống một cuộc đời xa hoa hơn Tocc . Không có nghĩa là giống như cuộc sống của nhà tư bản Gaël . Chỉ là căn phòng trưng bày đầy những thứ sưu tập lắm cảm như tượng nhỏ xứ Tanagra (18) , đồ sứ Ba Tư , nơi ông ta hay ngồi trên chiếc trường kỷ kiểu Thổ Nhĩ Kỳ dưới bức họa chân dung của chính mình và lúc nào cũng thấy đang chơi đùa với lũ con . Nhưng hôm ấy , không hiểu lý do tại sao , hai tay khoanh trước ngực , ông ngồi với vẻ khó chịu . Và dưới chân vắt la liệt những mẫu giấy . Rapp chắc đã từng gặp Craback cùng với thi sỹ Tocc . Nhưng vì ngạc nhiên bởi thái độ của ông ta , nên chỉ cúi đầu lễ phép chào rồi im lặng ngồi trong một góc phòng .

-Có chuyện gì vậy cậu Craback ? tôi hỏi nhà đại nhạc sĩ thay lời chào .

-Có chuyện gì ? Những lời bình luận ngu xuẩn . Bọn chúng nói là những bài thơ trữ tình của tôi không bằng thơ của Tocc .

-Nhưng cậu là nhạc sĩ .

-Được rồi , cũng cho được đi . Chúng lại còn nói là , so với Roc , tôi không đáng được gọi là nhạc sĩ .

Roc là một nhạc sĩ mà thiên hạ thường so sánh với Craback . Nhưng không may ông ta không là thành viên của hội siêu nhân, nên tôi không có

cơ hội tiếp xúc . Tôi nhận ra ông ngay trên những tấm hình với khuôn mặt ranh mãnh và cái mũi quặp . .

-Roc có thể là một thiên tài . Nhưng âm nhạc của ông ta thiếu tính chất đam mê đặc biệt hiện đại bằng bạc trong âm nhạc của cậu .

-Cậu thành thật nghĩ như vậy sao ?

-Tôi thề với cậu như vậy .

Lúc đó Craback vụt đứng dậy , cần một cái tượng Tanagra , quẳng xuống sàn nhà vỡ tan . . Rapp trông có vẻ sợ hãi , hét lên một tiếng gì lạ , định chạy khỏi đó , nhưng Craback , dùng tay ra hiệu cho hai chúng tôi chớ sợ , lần này lạnh lẽo tuyên bố:

-Tại vì giống như bọn kappa phạm tục kia , ngay cả cậu cũng không có tai . Tôi e rằng Roc ...

-Cậu ? Xin cậu đừng có làm bộ khiêm nhượng . .

-Ai nói là làm bộ khiêm nhượng ? Khác hẳn . Trước hết , có lợi ích gì nhún mình trước mặt các cậu ? Thà tôi nhún trước bọn phê bình gia . Tôi đây ... Craback , tôi là một thiên tài . Trên bình diện đó , tôi không sợ Roc .

-Như vậy , cậu sợ đi đâu chi ?

-Sợ một vài đi đâu huyênh bí ... có thể nói là ngôi sao bản mệnh của Roc .

-Tớ không hiểu rõ cho lắm .

-Nói ra , chắc cậu sẽ hiểu , số là Roc hoàn toàn không chịu ảnh hưởng của tôi . Nhưng ngay tôi , chính mình cũng không rõ , lại chịu ảnh hưởng của y .

-Chắc là do cường độ nhạy cảm của cậu ...

-Xin cậu nghe đây . Điệu này chẳng có liên quan gì đến chuyện nhạy cảm . Roc lúc nào cũng yên tâm làm những điếu chỉ có y mới có thể làm; trong khi đó tôi cứ bức dọc không yên . Dưới mắt Roc , cái khác nhau đó

có thể chỉ là một bước thôi , nhưng đối với tôi chuyện này khác nhau cả 10 dặm .

-Nhưng bản Anh hùng khúc của tiên sinh ... Rapp mở miệng nói .

Craback càng khép nhỏ lại đôi mắt lơn ti hí , nhìn Rapp với vẻ bất bình:

-Cậu im đi ! Cậu có hiểu gì đâu ? Tôi hiểu rõ Roc hơn cả những con chó quì mọp dưới chân y .

-Thôi đi , bình tĩnh lại một chút nào .

-Phải chi tôi giữ bình tĩnh được ... Tôi luôn luôn suy nghĩ như thế tưởng tượng ... Kể mà chúng ta không biết , để chế nhạo tôi , Craback , đã đặt Roc chắn trước mặt tôi . Triết gia Mag đã hiểu hết những chuyện này . Không biết bằng cách nào chứ ông ta chỉ biết chúi đầu vào những cuốn sách cũ , dưới ngọn đèn mờ .

-Tại sao ?

-Cậu nên tìm đọc cuốn sách mới nhất của ông ta: "Lời một thằng ngốc ."

Craback đưa , hay đúng ra là quẳng cho tôi một cuốn sách . Rồi hai tay lại khoanh trước ngực , lạnh lùng tuyên bố:

-Hôm nay đến đây thôi , xin lỗi hai người !

Tôi và Rapp , cả hai tui ngẩng đi ra ngoài đường . Trên phố nhộn nhịp người qua lại , hai bên đường tròng hai hàng cây đoan , dưới bóng cây là những cửa hàng đủ loại . Chúng tôi im lặng bước đi lang thang . Chúng tôi thấy Tốc , thi sĩ với mái tóc dài , đang đi về phía chúng tôi . Anh ta thấy chúng tôi , lấy chiếc khăn mùi soa từ trong cái túi trước bụng ra , lau trán nhiều lần .

-Ồ , lâu ngày bọn mình không gặp nhau ... Anh ta nói với chúng tôi . Tôi định đi tới thăm Craback sau một thời gian dài vắng mặt .

Muốn tránh cho hai nghệ sĩ khỏi cãi nhau , tôi nói quanh co cho Tốc hay là Craback đang có chuyện bực mình

-Thế hở , thế thì tôi không đi nữa làm chi . Vì ông ta đang ở tình trạng suy nhược thần kinh . Tôi cũng vậy , tôi cũng bị bệnh mất ngủ từ hai , ba tuần nay .

-Hay là đi tản bộ với chúng tôi ?

-Ồ không , ngày hôm nay tôi không muốn đi với các ông . Ô ... trời ơi ! Với tiếng kêu , Tốc nắm tay tôi . Cả người anh ta toát ra mồ hôi lạnh .

-Có chuyện gì vậy ?

-Không có gì cả . Tôi có cảm giác một con khỉ xanh thò cái đầu ra khỏi cửa cái xe hơi kia . Tôi lo lắng , đề nghị anh ta đến cho ông bác sỹ Chak khám bệnh . Mặc dù tôi thúc giục , anh ta vẫn từ chối . Thêm vào nữa , anh ta lần lượt nhìn mặt hai đứa tôi với vẻ nghi ngờ , cuối cùng thốt ra :

-Thề với các cậu là tôi không phải là tên vô chính phủ . Xin hai cậu nhớ lấy đi đâu này . Thôi xin chào hai cậu . Còn Chak hả , tôi đểch cần .

Đứng thẫn thờ như trời trờng , chúng tôi nhìn Tốc đi khỏi . Chúng tôi ? không , không còn là chúng tôi nữa , vì anh sinh viên Rapp , tôi không biết từ lúc nào , đầu cúi xuống , hai chân dặng ra đứng giữa đường , đang nhìn ngược qua háng xe cộ và khách bộ hành đi lại không ngừng . Tưởng anh chàng kappa đang lên cơn điên , tôi nâng anh ta dậy , hốt hoảng :

-Đừng có dở trò điên . Cậu đang làm gì vậy ?

Nhưng , lấy tay dụi mắt , và với một giọng tỉnh queo không ngờ , cậu ta trả lời tôi :

-Ồ , chẳng có gì . Tôi buồn đến độ muốn thử nhìn thế giới ngược lại . Nhưng cũng như vậy cả . 11

Sau đây là một vài đoạn trích từ cuốn Lời một thằng ngốc của triết gia Magg :

-Kẻ điên luôn luôn tưởng những người khác là điên .

-Lòng yêu thiên nhiên của chúng ta xuất phát , một phần , từ sự việc thiên nhiên không thù ghét cũng như ganh tị với chúng ta .

-Cách sống khôn ngoan nhất là luôn sống phù hợp theo tập quán đương thời , nhưng đồng thời cũng khinh miệt chúng .

-Những điều chúng ta muốn hãnh diện về nó hơn cả là những điều chúng ta không có .

-Không ai phản đối việc cần thiết phá dỡ thần tượng . Đồng thời không một ai từ chối trở lên một thần tượng . Nhưng chỉ có những ai được ân sủng của thần thánh như người điên , kẻ vô lại hay anh hùng mới có thể an tọa trên ngôi thần tượng . (Craback gạch dưới đoạn này bằng móng tay)

-Tất cả những tư tưởng cần thiết cho đời sống chúng ta đã được phát biểu hết cả từ 3000 năm trước đây . Chúng ta không làm gì hơn được thêm là nhóm một ngọn lửa mới với những thanh củi cũ .

-Một trong những đặc điểm của chúng ta là chúng ta có thói quen vượt lên trên sự hiểu biết riêng của mình .

-Nếu như hạnh phúc đi đôi với khổ đau và hoà bình đi đôi với nổi buồn chán ? . .

-Bào chữa cho chính mình khó khăn hơn là bào chữa cho những kẻ khác . Ai nghi ngờ hãy nhìn mấy trạng sư .

-Kiêu ngạo , dâm ô , hoài nghi . Tất cả những thói xấu từ 3000 năm nay bắt nguồn từ ba điều đó . Có lẽ tất cả những đức tính cũng vậy .

-Bớt đi những mơ ước vật chất không hẳn mang lại thanh thản . Để có được sự thanh thản chúng ta còn phải bớt đi những mơ ước tinh thần . (Craback cũng gạch đoạn này bằng móng tay) .

-Chúng ta đau khổ hơn loài người . Vì chúng không tiến hóa bằng loài kappa . (Khi tôi đọc đoạn này , tôi không khỏi phì cười)

-Thực hiện được là có thể thực hiện ... Có thể thực hiện là thực hiện được . Cuối cùng , cuộc đời chúng ta không thoát được cái vòng luân quần đó ... nói khác đi , cuộc đời luôn luôn bất hợp lý .

-Baudelaire sau khi trở lên lâm cầm , đã gói ghém nhân sinh quan của mình trong 1 chữ : "cái l ãn" . Thế nhưng không nhất thiết đi đâu ông nói ra ở đây giúp cho ta biết thế nào về ông . Thật ra , khi quá tin vào thiên tài của mình , vào thiên tài văn thơ đã nuôi sống được mình , ông ta đã quên chữ "bao tử" (tới đoạn này cũng vậy , có dấu móng tay của Craback)

-Nếu chúng ta dám sống một cuộc sống hoàn toàn dựa vào lý trí từ đầu đến cuối , thì đương nhiên chúng ta phải phủ nhận sự t ãn tại của chính bản thân mình . Voltaire đã thần thánh hóa lý trí mà được hạnh phúc đến cuối đời , chứng tỏ loài người chưa được tiến hóa bằng loài kappa . 12

Sau đây là những gì đã xảy ra vào một buổi chiều khá lạnh . Chán đọc Lời một thằng ngốc , tôi ra ngoài định đi thăm triết gia Mag . Trên đường , tại một góc đường vắng , tôi nhận ra một con kappa g ãy như một con muỗi đang đứng dựa vào tường , và tôi không thể nào l ãn được , đúng là con kappa đã chớp của tôi cây bút máy . Ta tóm được nó r ãi , tôi tự nhủ vậy . Tôi gọi người cảnh sát vạm vỡ tình cờ đi ngang qua đấy:

-Xin ông làm ơn hỏi tên kappa kia , y đã ăn cắp của tôi cây bút máy cách đây chừng một tháng . Người cảnh sát , giơ cái gậy c ãn trong tay phải (cảnh sát xứ này đeo một cây gậy bằng gỗ thủy tùng thay vì đeo gươm) gọi tên kappa của tôi .

-Ê này anh kia !

Tôi nghĩ tên kappa sẽ chạy trốn , nhưng với vẻ bình tĩnh không ngờ , y đi tới gặp người cảnh sát . Hơn nữa , y còn khoanh tay trước ngực , trân trân nhìn chúng tôi . Người cảnh sát không may mắn tức giận , rút từ trong cái túi trước bụng cuốn sổ , bắt đầu hỏi:

-Tên chi ?

- Gruk

-Nghề nghiệp ?

-Trước đây hai , ba ngày làm nghề phát thư .

-Được ! Theo lời khai của ông này , anh ăn cắp của ông ta một cây bút máy ?

-Đúng , cách đây chừng một tháng .

-Để làm gì ?

-Tôi định cho đứa con làm đồ chơi .

Lần đầu tiên Người cảnh sát nhìn thẳng y , vẻ nghiêm nghị , hỏi tiếp:

-Thế đứa con của anh ?

-Nó chết cách đây một tuần .

-Anh có giấy khai tử trên người ?

Tên kappa gầy còm rút từ trong túi trước bụng một tờ giấy . Liếc nhìn tờ giấy , viên cảnh sát bật cười thích thú , vỗ vai y và nói:

-Được rồi , xin lỗi đã làm phiền anh .

Ngạc nhiên , tôi nhìn viên cảnh sát . Lúc đó , lẩm bẩm đi đâu gì trong miệng , tên kappa gầy gò quay lưng đi khỏi . Cuối cùng trở lại với nỗi kinh ngạc , tôi hỏi viên cảnh sát:

-Tại sao ông không bắt giữ tên kappa đó ?

-Vì y vô tội .

-Nhưng y đã ăn cắp cây bút máy của tôi .

-Để làm đồ chơi cho đứa con , có đúng không ? Nay đứa trẻ đã chết . Nếu ông có đi đâu gì thắc mắc , xin đọc điếu khoản 1285 trong bộ hình luật của chúng tôi .

Đến đó y quay người đi , không chờ đến câu trả lời của tôi . Vì chẳng có thể làm gì hơn được , tôi đành đi về phía nhà triết gia Magg , mồm lẩm

bẩm: "điều khoản 1285 ... điều khoản 1285" . Ông triết gia Magg rất hiếu khách . Ngày hôm đó ở căn phòng lù mù của ông có mặt quan toà Pep , ông bác sĩ Chak , ông giám đốc hãng thủy tinh Gaël , và khói thuốc bay lên dưới ánh đèn mờ . Sự hiện diện của quan toà Pep thật hợp đúng lúc cho tôi . Vừa mới đặt đít ngồi trên ghế , thay vì hỏi về điều khoản 1285 , tôi hỏi ông Pep:

-Này Pep , xin ông thứ lỗi . Ở xứ này người ta không trừng trị những kẻ phạm pháp hay sao ? Pep , yên lặng rít một hơi dài điếu thuốc lá đầu mạ vàng , trả lời tôi như thể câu hỏi tôi không hay ho cho lắm:

-Dĩ nhiên chúng tôi trừng phạt , thậm chí còn dùng đến cả án tử hình .

-Nhưng cách đây một tháng , tôi ...

Sau khi kể lại cho ông ta chuyện đã xảy ra , tôi hỏi ông ta về điều khoản 1285 của bộ hình luật .

-Hừm , điều khoản đó được viết như sau: "Với tất cả những tội phạm , sau khi nguyên do của tội phạm này đã mất , phạm nhân sẽ không còn bị trừng trị" . Trường hợp của ông , con kappa trong chuyện này , trước đó đã là cha của đứa bé , bây giờ không còn là cha nữa . Vì vậy tội phạm tự nhiên bị xóa đi .

-Thật là vô lý .

-Xin ông đừng có đùa . Thật ra đúng là vô lý khi lẫn lộn một con kappa đã là cha , với con kappa đang là cha . Theo bộ hình luật Nhật Bản , hai trường hợp này được coi như một chứ gì ! Đối với chúng tôi thì thật lỗ bịch . Hơ hơ hơ hơ? .

Pep nhả điếu thuốc và thoáng một nụ cười hờ hững . Chak , hoàn toàn xa lạ với thế giới luật gia , xen ngang vào trong câu chuyện , anh ta lấy tay chỉnh lại cái kính cặp , hỏi tôi:

-Này có án tử hình ở xứ Nhật không ?

-Dĩ nhiên là có . Ở Nhật án tử hình xử bằng treo cổ .

Có lẽ ít hay nhiều không có cảm tình với Pep vì thái độ thờ ơ hững hờ lạnh nhạt của ông ta , tôi nhân cơ hội , trêu chọc ông ta:

-Ở xứ này án tử hình được xử theo lối văn minh hơn là ở Nhật ?

-Đi đâu mà dĩ nhiên .

Pep còn tỏ ra thờ ơ hững hờ ở xứ này người ta không dùng đến treo cổ , và rất ít khi dùng tới điện . Trong nhiều trường hợp , người ta cũng không dùng đến điện . Thường ra người ta chỉ cần gọi tội danh kẻ có tội .

-Và đủ để làm chết kappa ?

-Dĩ nhiên . Hệ thần kinh loài kappa tế nhị hơn của loài người các ông .

-Phương pháp này không những chỉ áp dụng về án tử hình bởi luật pháp , mà ngay bọn giết người cũng dùng .

Gael , ông giám đốc hãng thủy tinh , cả người trở lên tím dưới ánh đèn mầu , phác một nụ cười khuyến khích .

-Thí dụ ngay cả tôi cũng suýt nữa thì chết vì cơn dằn tim vì hôm trước đây , khi nghe một ông xã hội chủ nghĩa nói tôi: "Ông là một thằng ăn cắp" .

-Chuyện này thường xảy ra luôn mà thiên hạ không rõ . Một ông trạng sư tôi quen cũng chết cùng một lý do .

Tôi quay mặt về phía con kappa mới nói xen vào , triết gia Mag . Với nụ cười mỉa mai lúc nào cũng thấy trên môi , ông tiếp tục nói không nhìn ai:

-Con kappa trạng sư khi nghe ai gọi mình là "con ếch" ... như ông biết ở xứ này , "ếch" có nghĩa là "man rợ " . Ngày lại ngày, y lặp đi lặp lại một câu hỏi:" Ta là ếch hay không là ếch ? " , và y lăn ra chết .

-Thế thì cũng như tự tử ...

-Phải biết rằng tên nào gọi kappa là một con ếch thì khi nói như vậy là cốt để giết con kappa . Nhưng theo ông , đó là tự tử à ... ?

Mag vừa mới dứt lời , thì bên kia bức tường của căn phòng từ căn nhà của thi sĩ Tocc-có tiếng súng nổ vang , rung động không khí .

13

Chúng tôi chạy vội sang căn nhà Tocc . Một khẩu súng lục trong tay phải , phần trên đỉnh đầu máu đang trào ra , Tocc nằm ngửa giữa những chậu cây cảnh miền núi . Bên cạnh một con kappa cái , mặt vùi trong ngực Tocc , đang gào khóc . Tôi nâng bà ta dậy (bình thường , tôi không thích đụng đến lớp da lầy nhầy của kappa) và hỏi bà ta:

-Có chuyện gì vậy ?

-Tôi chẳng hiểu chuyện gì xảy ra . Hình như anh ấy đang viết cái gì đó . Và đột nhiên , anh ấy bắn vào đầu một phát . A ... A ... tôi biết làm sao đây hở trời ? gur- r- r- r , gur- r- r- rr (đấy là tiếng khóc của loài kappa) .

-Tocc là một anh chàng ích kỷ . Ông giám đốc hãng thủy tinh Gaël buồn rầu lắc đầu nói với ông quan toà Pep .

Nhưng ông quan toà chẳng mở miệng , đốt một điếu thuốc đầu mạ vàng . Tới lúc đó , Chak quý gối để khám xét vết thương của Tocc , tuyên bố với năm người có mặt (thật ra là một người và bốn kappa) với dáng điệu của một vị bác sĩ:

-Đã quá trễ rồi ... Tocc mắc bệnh đau dạ dày kinh niên , và cũng chính là nguyên nhân đó khiến anh ta u uất .

-Anh ta đang viết điếu gì vậy ?

Triết gia Mag , lẩm bẩm trong miệng những lời này , và như để chứng minh cho lời độc thoại , ông ta nhặt một tờ giấy trên bàn . Tất cả (trừ tôi) đều ngẩn cổ để nhìn tờ giấy qua cái vai rộng của Mag . Nào , ta hãy đứng dậy

Đi về phía thung lũng , biên giới của thế giới khổ đau , (19)

Đi về thung lũng này ,

Nơi có những tường đá cao ngất

Suối nước trong

Và hoa của cỏ thơm toả mùi hương tuyệt diệu .

Quay lại nhìn chúng tôi , thoáng một nụ cười chua xót , Mag nói:

-Đây là bài phỏng theo bài của Goethe (20) bài ca về nàng Mignon .

Thế thì theo tôi Tốc tự tử vì ý thơ cũng đã cạn .

Đúng lúc đó , tình cờ nhạc sỹ Craback cũng lái xe đến nhà Tốc . Chứng kiến cảnh này , Craback dừng một lát trước cửa , rồi đi về phía chúng tôi , nói với Mag:

-Có phải đó là chúc thư của Tốc ?

-Không , đấy là bài thơ chót của ông ta .

-Thơ ?

Mag vẫn bình thản , đưa cho nhạc sỹ đầu tóc bù xù Crabach bài thơ của Tốc . Ông này không đưa mắt nhìn xung quanh , bắt đầu đọc . . Mãi mê đọc , ông ta hầu như không trả lời câu hỏi của Mag:

-Ông nghĩ gì về cái chết của Tốc ?

-Này ... ta hãy đứng . . Tôi cũng vậy , không biết khi nào sẽ chết ... về phía thung lũng ... biên giới của khổ đau ...

-Nhưng mà ông cũng là một trong những bạn thân của Tốc ?

-Bạn thân ? Tốc lúc nào cũng cô độc . . Về phía thung lũng , biên giới của thế giới khổ đau ... Riêng Tốc , Ô , người tội nghiệp . ! những tường đá cao ngất ...

-Tội nghiệp ?

-Suối nước trong ... các ông có điểm phúc , tất cả các ông . Những bức tường đá cao ngất ... Mũi lòng vì con kappa cái không ngừng khóc , tôi nhẹ

nhàng vòng tay quanh vai và dìu bà ta về cái trường kỷ trong một góc phòng . Ở đó một con kappa nhỏ chừng 2 hay 3 tuổi ngây thơ cười . Thay bà mẹ , tôi chơi với đứa trẻ và tôi cảm thấy mắt ươn ướt . Đây là lần đầu tiên và duy nhất tôi đã khóc trong khoảng thời gian ở xứ này .

-Nhưng gia đình của con kappa ích kỷ này thật đáng thương nhỉ !

-Y có nghĩ gì đến gia đình sẽ ra sao sau khi y chết đâu .

Ông quan toà Pep đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác , trả lời câu hỏi của nhà tư bản Gaël . Đột nhiên giọng nói oang oang của Craback làm chúng tôi ngạc nhiên . Tay cầm bản thảo , ông ta nói đồng:

-Được rồi , tôi sẽ viết một tang khúc tuyệt vời .

Nhạc sỹ , đôi mắt ti hí sáng lên , nhẹ bắt tay Mag và nhảy bước ra cửa . Một đám đông kappa cùng xóm đã , dĩ nhiên , tụ tập trước cửa nhà Tốc , tò mò nhìn vào trong nhà . Craback đẩy những người này bên phải , bên trái để đi ra , và nhảy lên xe . Và tiếng máy xe vừa nổ thì ông ta đã hầu như biến mất .

-Xin đừng có quá tò mò .

Ông quan toà Pep thay cảnh sát , đẩy đám kappa và đóng cửa lại . Và chắc nhờ thế mà yên lặng đột nhiên trở lại gian phòng. Trong bầu không khí yên lặng , giữa mùi máu của Tốc , lẫn với mùi thơm của hoa những cây miền núi , chúng tôi bàn về tang lễ cho người vừa mất . Chỉ riêng triết gia Mag , nhìn cái xác của Tốc , như trằn trọc trong một giấc mộng . Vỗ vào vai ông ta , tôi hỏi:

-Cậu nghĩ gì vậy ?

-Về cuộc đời của kappa .

-Cuộc đời kappa ra sao ?

-Cuối cùng , loài kappa chúng tôi , có thể nói , để sống cho trọn cuộc đời kappa thì ... rồi Mag , không ít thì nhiều hơi bối rối , thì thào tiếp:

-Dù sao đi nữa , loài kappa chúng tôi tin vào một sức mạnh ở bên ngoài chúng tôi . 14

Vì câu nói của Mag mà dẫn tôi tới chuyện gọi ra những câu hỏi về tôn giáo . Là người duy vật , tôi chẳng bao giờ nghĩ đến vấn đề này một cách nghiêm túc . Nhưng vào lúc đó , chắc xúc động về cái chết của Tocc , tôi bắt đầu suy nghĩ về quan niệm khái quát của loài kappa về tôn giáo . Tôi đặt vấn đề này với anh chàng sinh viên Rapp:

-Chúng tôi có Thiên chúa giáo , Phật giáo , Hồi giáo , Bái hỏa giáo (21) và những đạo khác . Tuy nhiên đạo mạnh nhất là "Cận Đại Giáo " . Người ta cũng gọi là "Sinh Hoạt Giáo "(Đạo Sống) có lẽ danh từ sinh hoạt giáo cũng không được chính lắm . Từ này bắt nguồn từ chữ quemoocha , trong từ đó vĩ từ cha tương đương với vĩ từ ism trong tiếng Anh . Nguồn gốc của từ quemoo là quemal , có nghĩa là sống , theo đúng nghĩa là ăn cơm , uống rượu , làm tình ...

-Như vậy theo cậu thì ở đây cũng có nhà thờ , đền chùa ... ?

-Cậu nó giỡn ? Ngôi đền của Hội Cận Đại Giáo là một kiến trúc đồ sộ nhất tại xứ này . Hay là chúng ta tới đó thăm xem sao?

Vào một buổi chiều nóng ẩm trời đầy mây , Rapp kiêu hãnh dẫn tôi đi thăm ngôi đền lớn nói trên . Quả thật toà điện này đồ sộ gấp 10 lần nhà thờ St Nicolas ở Tokyo . Lại nữa , cái toà nhà đồ sộ này là tập hợp của nhiều kiểu kiến trúc đủ loại . Tôi có cảm giác như ngộp thở khi đứng trước đại giáo đường này , trần trụi nhìn những ngọn tháp cao vút và những nóc vòm bát úp . Tất cả hiện ra như vô số những cái chân bạch tuộc vươn thẳng lên trời . Chúng tôi đứng đó trước cổng chính-so sánh với ngay chính cửa vòm , chúng tôi chỉ là những vật bé tí tẹo -Bất động đứng một lúc , ngược mắt nhìn toà giáo đường , có dáng dấp như một con vật không lồ chứ không phải là một công trình kiến trúc . Phía trong điện cũng rộng bát ngát . Giữa

những cột tròn kiểu cô -ranh (22) khách thập phương lãng quăng đi lại . Cũng như chúng tôi , họ trông nhỏ xíu . Chẳng bao lâu , chúng tôi gặp một con kappa lưng còng . Rapp cúi người chào và nói với một giọng lễ phép:

-Bạch cụ , thật là vui mừng khi thấy cụ được an khang .

Con kappa kia cũng với một giọng cực kỳ lễ phép , cúi đầu đáp lễ lại:

-Xin cảm ơn ông , Ông Rapp , ông vẫn có dáng ... (đến đây , ông cụ ngừng lại một lát , có lẽ ông cụ nhận ra cái mỗ loét của Rapp) . Đúng là trông ông mạnh khỏe . Thế thì ngày hôm nay có chuyện gì vậy .

-Hôm nay xin dẫn vị này lại . Chắc bạch cụ cũng đã từng nghe nói về vị này ...

Thế rồi Rapp huyền thuyên dông dài kể lại chuyện của tôi . Một phần có lẽ để biện minh cho lý do không siêng năng lui tới đại giáo đường của anh ta .

-Bạch cụ , thật là một hân hạnh nếu có thể được cụ chỉ dẫn vị này đi vòng quanh thăm thú ? Ông cụ nở một nụ cười độ lượng , chào tôi , từ tốn lấy ngón tay chỉ bàn thờ trước mặt chúng tôi:

-Tôi xin vui lòng hướng dẫn ông , nhưng thật ra cũng chẳng giúp ích được chuyện gì . Tín đồ chúng tôi thờ phụng "Cây Sinh Mệnh" (Cây Sống) được đặt trên bàn thờ này . Như ông thấy , cây mang một trái vàng và một trái xanh . Trái vàng là trái thiện , trái xanh là trái ác ...

Trong lúc ông cụ đang giảng nghĩa , tôi bắt đầu thấy nhàm chán , vì lời ông cụ thốt ra như những chuyện ngụ ngôn cũ rích . Dĩ nhiên tôi làm như chăm chú nghe . Nhưng một đôi lúc , không quên liếc mắt nhìn phía trong đại giáo đường .

Những cột trụ kiểu cô -ranh , những mái vòm kiểu gô -tích , những mô hình bàn thờ trên sàn kiểu Ả Rập , những cái ghế cầu kinh bắt chước kiểu sécession ... , sự hoà hợp từ tất cả mọi vật hỗn tạp toát ra một vẻ đẹp man

dại kỳ lạ . Cái làm tôi chú ý hơn cả là những bức tượng bán thân bằng cẩm thạch đặt trong những hốc tường hai bên; tôi có cảm tưởng đã thấy những bức tượng này ở đâu đó , và tôi có lý . Ông già kappa lộ khụ sau khi đã thuyết hết về cây sinh mệnh , đi lại gần một cái hốc phía tay mặt , theo sau là tôi và Rapp , và bắt đầu giải thích về bức tượng bán thân đặt trong đó .

-Đây là một trong những vị thánh của chúng tôi ... Thánh Strindberg , người chống lại tất cả . Theo lời kể thì sau bao lần đau khổ , ông tìm được giải thoát trong triết lý của Swedenborg(23) ... Thật ra ông ta không được cứu rỗi . Vị thánh này , cũng tin vào Đạo Sống-như chúng tôi-ngoài ra ông ta chẳng còn tìm ra điều gì để tin tưởng . Các ông nên đọc cuốn Những truyền thuyết mà vị thánh này đã để lại cho chúng tôi , trong đó ông ta đã thú nhận là ông đã có lần tự tử mà không chết . Cảm giác hơi buồn vì những lời nói này , tôi đưa mắt nhìn sang hốc tường tiếp theo , trong đó có đặt tượng bán thân một người Đức râu ria xồm xoàm .

-Đây là tác giả cuốn Zarathrousta , nhà thơ Nietzsche(24) . Ông thánh này tìm sự cứu rỗi qua siêu nhân do chính ông tạo ra . Nhưng tuyệt vọng , ông này cũng vậy , cuối cùng hóa điên . Có thể nếu không hóa điên , ông không thể được tôn làm thánh .

Ông cụ kappa , sau một lát im lặng ngắn , dẫn chúng tôi tới cái hốc thứ ba .

-Tượng thứ ba là tượng của Tolstoi (25) . Hơn tất cả những vị thánh khác , vị này đã từng tự khắc khổ hành xác . Vì sinh ra trong một gia đình quý tộc , ông ta không muốn trưng ra những đau khổ của chính bản thân mình trước sự tò mò của công chúng . Vị thánh này cố bắt tự mình tin vào Chúa , mà thật tâm ông không thể tin . Ông ta đã từng tuyên bố trước công chúng là ông tin tưởng vào đức chúa . Nhưng vào những năm cuối cùng của cuộc đời , ông không thể chịu đựng được bi kịch nói láo của mình .

Hiển nhiên là vị thánh này , cũng như những vị khác , thường thật tình run sợ trước những thanh xà ngang trong thư phòng . Nhưng ông ta được kể là thánh trong những vị thánh khác , dĩ nhiên vì ông ta đã không tự vẫn .

Cái tượng bán thân đặt trong hốc thứ tư là một người Nhật như tôi . Khi nhìn thấy mặt người đồng hương này tôi không khỏi ngăn cảm được nỗi hoài hương .

-Đây là ông Kunikida Doppo (26) . Người thi sỹ này đã biết tường tận nỗi buồn của tâm hồn người thợ bị xe lửa cán chết. Tôi thấy không cần thiết phải giảng nghĩa thêm cho ông về ông này . Bây giờ hãy nhìn tới tượng số năm .

-Có phải là Wagner ? tôi hỏi ông cụ .

-Đúng đấy . Nhà cách mạng và bạn của vua chúa . Vào cuối đời mình , thánh Wagner đã đi tới chỗ chịu cả việc cầu nguyện trước bữa ăn . Nhưng ông ta đúng ra là người mộ Đạo Sống hơn là một con chiên nhà chúa . Nếu ta tin vào chính những bức thư của ông để lại , không biết đã bao lần trước những đau khổ của nhân loại , ông đã đi gần đến chuyện tự sát .

Chúng tôi đã đứng trước hốc thứ sáu .

-Đây là người bạn của thánh Strindberg , một họa sĩ trẻ người Pháp , cự thương gia , đã từng bỏ vợ và đàn con để cưới cô gái người Tahiti 13 hay 14 tuổi . Trong huyết quản của ông thánh này có dòng máu của một cự thủy thủ . Hãy nhìn đôi môi ông ta , còn dấu vết của thạch tín hay một chất gì như vậy . Người ở trong hốc thứ 7 ... Ông đã mệt rồi , thôi hãy đi tới đây .

Thật ra tôi cũng đã mệt mỏi . Bước theo ông cụ và Rapp , tôi đi qua một hành lang thoảng mùi hương và vào trong một căn phòng . Trong một góc của căn phòng nhỏ này có dựng một bức tượng Vệ Nữ đen , đồ cúng đặt dưới chân là một chùm nho dại . Tôi đã nghĩ nơi đây phải là phòng của

một tu sĩ nên ắt không có trang hoàng , nên hơi ngạc nhiên . Hình như đoán được ý nghĩ của tôi , ông cụ , trước khi mời tôi ngồi , đã giải thích cho tôi hầu như lấy làm tiếc cho sự dốt nát của tôi:

-Đừng quên là đạo của chúng tôi là Đạo Sống , đây chúng tôi phải sống hết mình . Ông Rapp , ông đã cho vị này biết kinh thánh của chúng ta chưa ?

-Bach cụ , chưa . Cũng xin thú với cụ là tôi cũng chỉ mới đọc qua loa .

Rapp , lấy tay gãi cái đĩa trên đỉnh đầu , thành thật trả lời . Ông cụ , cười hiên từ , tiếp tục nói:

-Như vậy thì chắc ông cũng không rõ . Thượng đế của chúng tôi sáng tạo ra thế giới trong 1 ngày (Cây Sống , duy chỉ là một cái cây , nhưng đầy quyền lực) . Rồi Thượng Đế tạo ra một con kappa cái . Con này mệt mỏi vì buồn chán , muốn kappa đực . Thượng Đế thương tình , bèn lấy óc của con kappa cái tạo ra con đực . Ngài ban phép cho hai kappa , phán rằng: "hãy ăn , làm tình , và sống cật lực" .

Lời ông cụ khiến tôi nhớ lại thi sĩ Tocc . Ông ta , tiếc thay cũng như tôi , đầu vô thần . Vì tôi không phải là kappa , tôi có lý khi không biết Đạo Sống . Nhưng Tocc , sinh tại xứ sở kappa , chắc chắn phải biết Đạo Sống . Tôi lấy làm thương hại cho Tocc đã không theo đạo này . Vì vậy , cắt ngang lời ông cụ , tôi nói về Tocc:

-A , anh chàng thi sĩ đó quả thật đáng thương .

Nghe tôi nói như vậy , ông cụ thở dài:

-Chỉ có lòng tin , hoàn cảnh và sự ngẫu nhiên mới quyết định số phận chúng ta (ông có thể thêm vào di truyền) . Tiếc một điếu là ông Tocc không có đức tin .

-Tocc chắc cũng thêm được như cụ , tôi cũng thêm được như cụ , còn như bọn anh Rapp đây thì hãy còn trẻ ...

-Nếu như cái mỏ của tôi không bị loét thì tôi cũng đã lạc quan hơn .

Nghe những lời này , ông cụ thở dài thườn thượt một lần nữa , rớm rớm nước mắt , nhìn thẳng vào bức tượng vệ nữ đen , nói với chúng tôi .

-Thật ra , đây là nỗi bí mật của tôi , xin đừng nói cho ai hay cả-ngay cả tôi , tôi cũng không thể tin vào thượng đế của chúng tôi . Nhưng một ngày nào đó , những lời cầu nguyện của tôi ... Ông cụ còn đang muốn nói tiếp thì , bất chợt , cánh cửa gian phòng mở toang , đi vào một con kappa cái mập thù lù . Bà ta chạy thẳng tới ông cụ . Chúng tôi , dĩ nhiên , cố giữ bà ta lại , nhưng trong chớp mắt mù đã quăng cụ già xuống sàn .

-Đồ lão già mắc dịch ! Hôm nay mày lại móc tiệ̀n trong túi bà để đi nốc rượu . Mụ ta hét lên . Vào khoảng 10 phút sau , để mặc cặp kappa , chúng tôi bước như chạy trốn xuống thang cấp mặt tiệ̀n .

-Thấy cảnh đó thì biết ngay cả ông cụ cũng không tin vào Cây Sống đầu ! Rapp nói với tôi sau khi bước im lặng trong một lát .

Không trả lời , tôi ngoảnh lại nhìn về phía đại giáo đường . Dưới bầu trời mù sương , cũng như trước , toà giáo đường vươn lên những tháp cao và những mái hình bát úp như một rừng chân bạch tuộc toát ra cái gì lung linh huyền hoặc như một ảo ảnh treo trong không trên sa mạc .

15

Sau chừng một tuần trôi qua , tôi tình cờ được biết qua bác sĩ Chak một chuyện lạ lùng . Theo đó thì căn nhà cũ của Tốc có ma . Vào khoảng thời gian này , con kappa cái của Tốc đã dọn đi ở nơi khác , và căn nhà của ông thi sĩ bạn tôi trở thành tiệm chụp hình . Theo như lời Chak , trên tất cả những tấm ảnh chụp trong tiệm này , Tốc , không hiểu sao , đều hiện ra mờ ảo ở phía sau ảnh người chụp . Tôi phải nói thêm là Chak , duy vật , hoàn toàn không tin có cuộc sống sau khi chết . Bằng chứng là khi kể lại chuyện

này , anh ta còn nói thêm , với một nụ cười ranh mãnh , một câu như lời bình: "ngay cả linh hồn cũng có một sự hiện diện vật chất"

Tôi cũng không khác gì Chak , nghĩa là tôi cũng không tin có sự hiện diện của ma quỷ . Nhưng bởi vì tôi có cảm tình với thi sĩ Tốc , nên chạy ngay lại một tiệm sách , mua những tờ báo và tạp chí có đăng những bài về bóng ma Tốc và những hình ảnh ma quái của anh ta . Đúng vậy , trên tất cả những hình , một con kappa tựa như Tốc hiện ra mờ ảo , ở phía sau hình những con kappa già , trẻ , đực , cái . Nhưng chuyện làm tôi ngạc nhiên hơn cả những tấm hình , là những bài báo , nhất là bài tường trình của hội Tâm Linh Học . Sau đây là tóm tắt của bài tường trình mà tôi xin dịch lại khá trung thành (những lời ghi chép mà tôi thêm vào viết trong dấu ngoặc) .

Bản tường thuật về hồn ma ông Tốc , thi sĩ . (Tập san Thông Linh Học Hiệp Hội , số 8274) Hiệp hội hiện tại đã tổ chức một cuộc đi điều tra bất thường tại số nhà 251 , đường ... , căn nhà cũ của Ông Tốc , thi sĩ , tự vẫn , hiện tại là tiệm chụp ảnh ... , của nhiếp ảnh gia x x , dự buổi họp có những thành viên sau (những tên đã bị lược bỏ ở đây) .

Chúng tôi , hội viên của hội , với danh nghĩa 17 người , ông chủ tịch Tâm Linh Hiệp Hội Pếch cùng với bà đồng đáng tin cậy nhất của chúng tôi , bà Hốp , vào ngày 17 tháng 9 , lúc 10 . 30 sáng , chúng tôi họp trong một phòng của tiệm chụp hình nói trên . Vừa bước vào tiệm chụp hình , bà Hốp , nhạy cảm với không khí thông linh , bị lên cơn giật toàn thân và ói mửa nhiều lần . Theo bà Hốp thì vì ông Tốc nghiện thuốc lá quá nặng nên không khí thông linh cũng bão hoà chất nicotine . Chúng tôi , thành viên của hội , im lặng cùng ngồi với bà Hốp xung quanh một cái bàn tròn . Sau 3 phút 25 giây , bà Hốp rơi vào trong trạng thái xuất thần , và bị nhập bởi linh hồn ông thi sĩ Tốc . Như ghi lại dưới đây theo thứ tự tuổi tác , chúng

tôi trò chuyện với linh hồn Tốc nhập vào bà Hốp . Hỏi: Tại sao anh lại hiện ra dưới hình thức ma ?

Đáp: Để biết danh tiếng sau khi chết .

H :Anh , hay những linh hồn , nói chung ra , muốn có danh tiếng sau khi chết ?

Đ :Tôi , ít nhất ra cũng muốn . Nhưng có một thi sĩ Nhật tôi gặp lại khinh bỉ danh tiếng sau khi chết . H: Anh có biết tên của người thi sĩ này không ?

Đ: Thật là tiếc , tôi đã quên tên . Tôi chỉ nhớ lại một trong những bài thơ 17 âm tiết mà ông ta thích sáng tạo .

H: Bài thơ ấy ra sao ?

Đ: Furu ike ya

Kawazu tobikomu

Mizu no oto

(Trong ao cũ

Ếch nhảy vào

Nước kêu bộp)

Ao xưa , ếch nhảy xuống ,

Chỉ một tiếng nước xao .

H: Anh có coi bài thơ này là một tuyệt tác hay không ?

Đ: Không đến nỗi dở , theo tôi . Nhưng nếu thay chữ "ếch" bằng chữ "kappa" , bài thơ sẽ sáng hẳn ra .

H: Như vậy có thể cho biết lý do được không ?

Đ: Vì chúng tôi , loài kappa , chúng tôi tìm ngay cả kappa trong nghệ thuật .

Tới lúc này , ông chủ tịch Pếch lưu ý chúng tôi rằng đây là một cuộc đi đầu tra bất thường của 17 thành viên hiệp hội Tâm Linh Học chứ không

phải là buổi bình văn .

H: Cuộc sống của những hồn ma thế nào ?

Đ: Không có khác gì đời sống của quý vị .

H: Anh có hối hận về việc quyên sinh không ?

Đ: Không hối hận chút nào cả . Khi nào tôi chán cảnh sống làm ma , tôi sẽ dùng súng lục để sống trở lại .

H: Tái sinh có khó khăn lắm không ?

Với câu hỏi này , hồn Tốc đáp lại bằng một câu hỏi . Kiểu trả lời này dĩ nhiên rất bình thường đối với ai đã từng quen biết Tốc .

Đ : (của Tốc) Tự tử có dễ dàng không ?

H: Đời sống của quý vị có vĩnh cửu hay không ?

Đ: Về cuộc sống của chúng tôi , ý kiến rất khác nhau . Không ai tin được vào ý kiến nào cả . Nhưng cũng nên biết rằng , may mắn cho chúng tôi , ở đây cũng có tôn giáo: Thiên chúa giáo , Phật giáo , Hồi giáo , Bái hỏa giáo .

H: Anh tin vào đạo nào ?

Đ: Tôi vẫn theo hoài nghi chủ nghĩa .

H: Nhưng dù sao anh cũng không nghi ngờ sự hiện hữu của linh hồn ?

Đ: Tôi không thể quá tin như Quý vị .

H: Anh có nhiều bạn bè không ?

Đ: Những người bạn tôi lui tới gồm những người từ xưa cho đến ngày nay , Đông phương và Tây phương , không dưới con số ba trăm . Nếu tôi phải nêu một vài tên quan trọng thì đã có Von Kleist , Meilender , Weininger ...

H: Những bạn của anh đầu tự tử ?

Đ: Không hẳn , có người như Montaigne , biện hộ cho tự tử , và là một trong những người bạn tôi rất quý trọng . Nhưng tôi không liên lạc với

những người bi quan không đủ can đảm để tự tử - Schopenhauer và đồng bọn . .

H: Tôi muốn biết về sức khỏe của Schopenhauer ?

Đ: Hiện nay ông ta đang lập nền tảng cho chủ nghĩa yếm thế của các linh hồn và đang bàn cãi những ưu hay khuyết điểm của chuyện phục sinh bằng tự tử . Nhưng từ khi ông ta biết được bệnh dịch tả là do vi khuẩn gây ra thì ông ta hết sức an tâm.

Chúng tôi tiếp tục hỏi về linh hồn của những người như Napoléon , Khổng tử , Dostoievsky , Darwin , Cléopâtre , Thích ca mâu ni , Démosthène , Dante , Sen no Rikyu (27) v . v . nhưng hoàn toàn thất vọng , Tocc thay vì trả lời thêm chi tiết , thì anh ta lại muốn hỏi thăm về những lời đồn đại liên quan đến chính anh ta .

H: (Tocc) Danh tiếng của tôi sau khi chết ra sao ?

Đ: Theo một nhà phê bình thì anh được xếp vào hạng những thi sĩ tầm thường .

H: Nhà phê bình này chắc thuộc những người ghét tôi vì tôi không ký tặng họ tập thơ của tôi . Toàn tập tác phẩm của tôi đã được xuất bản chưa ?

Đ: Xuất bản rồi , nhưng sách không được bán chạy lắm .

H: Toàn tập tác phẩm của tôi , sau 300 năm , nghĩ là sau khi hết bản quyền tác giả , thế nào cũng được tất cả mọi người mua . Có tin tức gì về người bạn gái đã chung sống với tôi ? Đ: Bà ta trở thành vợ của nhà xuất bản Racc .

H: Tội nghiệp bà ta chưa biết được một mặt của ông ta là mặt giả . Thế còn những đứa con của tôi ? Đ: Chúng tôi được tin là chúng được gửi đến viện cô nhi quốc gia .

Sau một thời gian ngắn im lặng , Tocc tiếp tục hỏi:

H: Cái nhà của tôi hiện tại ra sao ?

Đ: Trở thành một tiệm chụp hình .

H: Cái bàn thì sao ?

Đ: Không ai biết số phận nó ra sao .

H: Tôi bí mật giữ một tập thư trong một ngăn kéo của cái bàn . Nhưng mừng là không có liên quan gì đến Quý vị . Bây giờ thế giới thần linh của chúng tôi sắp chìm dần trong bóng tối của buổi chiều r ấi . Tôi từ giã quý vị . Xin chào các bạn . Xin chào các bạn thân thiết .

Với những lời cuối cùng , bà Hốp thỉnh linh thức dậy . Chúng tôi , 17 thành viên của hội th ềtrước đấng hoàng thiên , bảo đảm tính chất xác thực của những lời này (Về t ầnthù lao của bà Hốp , chúng tôi trả với giá cả bình thường như lúc bà ta làm việc như một nữ nghệ sĩ)

16

Sau khi đọc những bài viết về h ầma của Tốc , tôi dần dần xuống tinh thần , và tôi muốn trở về xứ sở loài người . Nhưng sau bao lần tìm kiếm trong những lúc đi tản bộ , tôi cũng không kiếm ra lại được cái lỗ hồng mà tôi rơi vào đây . Lúc đó , tôi biết được từ ông đánh cá Bag kia , là có một con kappa già sống bình thản , hàng ngày đọc sách và thổi sáo , trong một khu ngoại ô . Nếu tôi thử hỏi con kappa này , may ra lão ta sẽ chỉ cho tôi con đường để đi ra khỏi xứ . Không ch ầrchờ , tôi đi tới chỗ lão ở . Nhưng tìm đến nơi , trong một ngôi nhà nhỏ , tôi không gặp một con kappa già , mà một con kappa rất trẻ , chừng độ 12 hay 13 tuổi , cái đĩa trên đỉnh đầu còn chưa cứng lại , đang thổi sáo . Nhưng sau khi hỏi tên thì đúng là ông già kappa mà Bag đã nói .

-Cụ trông trẻ như một đứa bé .

-Thế cậu không hay ư ? không hiểu số phận thế nào mà tóc tôi đã bạc trắng khi lọt lòng mẹ . Nhưng từ lúc đó trở đi , tôi bắt đầu trẻ lại , và bây

giờ , cậu thấy tôi như đứa con nít . Nếu tôi tính tuổi , coi rằng lúc sinh ra tôi đã 60 , thì bây giờ tôi 115 hay 116 tuổi .

Đưa mắt nhìn quanh trong phòng . Có thật là hoàn toàn do sự tưởng tượng của trí óc tôi hay không mà chiếc ghế xoàng xĩnh, cái bàn tăn thường đầu đượm một không khí hạnh phúc thanh tao .

-Hình như cụ sống sung sướng hơn những con kappa khác ?

-Hừm , có lẽ vậy . Trong thời niên thiếu , tôi là một lão già , và bây giờ ở tuổi chín chắn , tôi lại là một đứa trẻ . Vì vậy tôi không ham tiền bạc như những người già và không đắm đuối tình dục như những người trẻ . Tóm lại , nếu cuộc sống của tôi không sung sướng , thì ít nhất ra cũng bình thản .

-Thật vậy , cuộc sống của cụ chắc rất bình thản .

-Hừm , lão chưa nói cho cậu biết tất cả lẽ lão sống sung sướng . Lão có một thân hình khỏe mạnh , và lão có đủ tiền để tránh khỏi tất cả những nỗi khó khăn trong cuộc sống . Nhưng cái mà lão được đặc ân nhất là lão đã già khi mới sinh ra .

Tôi truyện trò trong một hồi lâu với ông lão về Tocc , người đã tự vẫn; về Gael , người nhờ thầy thuốc chữa bệnh hàng ngày , nhưng tôi không hiểu tại sao cụ già kappa không để ý lắm về những chuyện tôi kể .

-Vậy thì cụ không có bám víu gì lắm vào cuộc sống như những kẻ khác ?

Cụ già kappa , nhìn vào mặt tôi , bình thản trả lời:

-Cũng như mọi kappa khác , tôi đã ra khỏi lòng mẹ sau khi ông bố tôi hỏi tôi có muốn sinh ra trong cõi đời này không .

-Còn tôi , tôi rơi vào trong xứ này hoàn toàn do tình cờ . Xin cụ làm ơn chỉ tôi đường ra khỏi nơi đây .

-Chỉ có độc một đường để cậu ra khỏi nơi đây .

-Cụ nói gì , thưa cụ ?

-Con đường mà cậu đi đến .

Khi tôi nghe những lời này , tôi không hiểu sao tóc tôi dựng đứng lên .

-Khổ quá , tôi tìm mãi không kiếm ra .

Cụ già kappa nhìn tôi với đôi mắt trẻ thơ . Rồi đứng dậy , đi về góc phòng , lấy tay kéo một sợi giây thông xuống từ trên trần . Lúc đó một khung cửa sổ mái nhà mà đến mãi bây giờ tôi không để ý , bỗng mở ra . Phía ngoài khung cửa sổ mái nhà , qua những cành thông và thông tuyết , bầu trời xanh ngát hiện ra . Lại nữa , tôi thấy ngay cả ngọn núi Yari- gatake vươn lên như một mũi tên khổng lồ . Tôi sung sướng nhảy cẫng lên như một đứa trẻ nhìn thấy máy bay .

-Này , cậu có thể ra bằng đường này .

Đoạn ông cụ lấy tay chỉ tôi sợi giây . Tôi tưởng chỉ là một sợi giây đơn giản , mà thật ra là một cái thang dây .

-Thế thì tôi có thể đi ra bằng lối đó ?

-Dĩ nhiên nhưng lão cho cậu hay trước , đừng hối hận khi rời đây nhé .

-Ồ , tôi sẽ không hối tiếc gì cả .

Vừa mới trả lời xong , tôi trèo lên thang dây , vừa ngắm cái đĩa trên đỉnh đầu cụ già kappa phía dưới xa .

17

Từ khi trở về từ xứ kappa , đôi lúc tôi khó chịu về mùi da người . So sánh với loài người , loài kappa thật là sạch sẽ . Lại nữa, cái đầu của chúng ta , loài người , dưới mắt tôi đã quen nhìn loài kappa , thật là kỳ dị . Có lẽ đối với quý vị thì không hiểu được , nhưng ngoài đôi mắt và cái miệng ra , cái mũi là vật khiến tôi có cảm giác mạnh . Tôi cố kiếm cách , dĩ nhiên trong trường hợp có thể , không gặp người nào . Tuy nhiên , tôi dần dần quen lại với loài người . Sáu tháng sau khi trở về, tôi có thể đi bất cứ chỗ

nào . Nhưng rắc rối là , trong khi nói chuyện , tôi thường thốt ra theo bản năng những tiếng của ngôn ngữ kappa .

-Cậu sẽ ở nhà vào ngày mai ?

- Qua

-Cậu nói gì vậy ?

-Rằng tôi sẽ có nhà .

Cứ như thế mà cuộc đối thoại diễn tiến . Nhưng đúng một năm sau khi tôi trở về từ xứ kappa , tôi thất bại trong một công chuyện ... và .. (khi ông ta nói đến đây , bác sĩ S ... nói ngay: Ngừng lại đi ! Theo lời ông bác sĩ S .. thì cứ mỗi lần kể đến chuyện này , người bệnh số 23 lại lên cơn trở nên hung dữ , ngay cả khán hộ cũng không kiên nhẫn chờ ông ta được)

-Thôi , khỏi cần nói chuyện đó . Nhưng thất bại của công việc này khiến tôi có ý định muốn trở lại xứ kappa . Không phải là "đi" mà là "trở về" . Xứ kappa đối với tôi , trong tình trạng của tôi vào thời kỳ đó , như quê hương của tôi .

Tôi yên lặng lách ra khỏi nhà , định leo lên tàu theo con đường Chuosen (28) . Chẳng may , tôi bị một cảnh sát viên bắt và giam ở bệnh viện . Trong thời gian ở bệnh viện , tôi luôn nghĩ đến xứ kappa ... Ông bác sĩ Chak ra sao ? Triết gia Mag chắc như thường lệ đang nghĩ về một vấn đề dưới ngọn đèn bao bởi lớp kính 7 màu . Nhất là anh bạn thân Rapp với cái mồm bị loét ... Vào một buổi chiều nhiều mây như hôm nay , trong khi đang mơ màng , tôi suýt nữa hét lên . Tôi không hiểu làm sao ông ta lại vào được , ông kappa đánh cá có tên Bag , đứng trước mặt tôi , cúi đầu nhiều lần ! Tôi cũng không còn nhớ rõ, sau khi hoàn hồn , tôi đã khóc hay cười . Nhưng dù sao trong một khoảng thời gian dài , tôi sung sướng có thể nói tiếng kappa:

-Ồ Bag , làm sao cậu đến đây được ?

-Ồ , tôi tới đây để thăm ông , được tin ông đau ốm .

-Làm sao cậu biết được tin ?

- Nghe tin qua radio .

Bag hãnh diện cười .

-Nhưng làm sao cậu tới đây được ?

-Chẳng có gì là khó khăn . Sông và lạch ở Tokyo là đường đi của loài kappa .

Tôi mới nhớ lại là kappa , như ếch , thuộc loài lưỡng thê , trên cạn dưới nước .

-Nhưng không có sông ở quanh đây .

-A , tôi tới đây theo ống dẫn nước , và ra khỏi bờ cái miệng vòi cứu hỏa ...

-Miệng vòi cứu hỏa ?

-Ông quên rằng ở xứ kappa cũng có thợ máy ?

Từ đó , cứ hai hay ba ngày , những con kappa lại đến thăm tôi . Theo lời bác sỹ S . . thì tôi mắc chứng tâm thần phân liệt (Dementia praecox) , nhưng theo bác sỹ Chak thì (điều này chắc thất lễ đối với chư vị) không phải tôi mắc chứng tâm thần phân liệt , mà chính là bác sỹ S . . mắc chứng bệnh này và cả Quý vị nữa . Không những ông bác sỹ Chak , mà cả anh chàng sinh viên Rapp và triết gia Mag cũng đến thăm tôi . Tuy vậy , ban ngày , ngoài ông đánh cá Bag , không một ai tới đây . Nhất là vào đêm khuya , họ tới từng hai hay ba ... vào những đêm có trăng . Đêm qua chẳng hạn , tôi nói chuyện với Gaël , ông giám đốc xưởng thủy tinh và triết gia Mag . Và ngay cả chúng tôi yêu cầu Craback , ông nhạc sĩ , chơi một khúc violon . Nhìn kia ! Quý vị có thấy bó hoa huệ đen để trên bàn đằng kia ? Craback đã mang tới tặng tôi tối qua đấy . (Tôi quay lại , nhưng trên bàn chẳng có gì cả , ngay cả một bó hoa)

-Cuốn sách này do triết gia Mag đã cất công mang tới cho tôi . Hãy đọc vần thơ đầu tiên . Không , các ông không thể biết ngôn ngữ kappa . Thôi để tôi đọc cho mấy ông . Đây là tác phẩm toàn tập của Tốc , vừa mới xuất bản:

(Tay dở một cuốn niên giám điện thoại cũ , ông ta bắt đầu cao giọng đọc những câu thơ như sau) Giữa rừng hoa cọ , lùm tre ,

Phật Tổ ngài đã ngủ mê lâu rồi .

Cây vả bên đường chết khô

Đức Chúa đường cũng xuống mồ theo chân

Chúng ta phải nghỉ ngơi thôi ,

Trước phong rập hát , thanh thời cứ nằm .

(và ở phía sau sân khấu , chúng ta chỉ thấy một bức phong chấp vá bằng những mảnh vải vụn) Nhưng tôi cũng không quá bi quan như thi sĩ Tốc . Khi mà những kappa còn đến viếng thăm tôi thường xuyên ... À quên , quý vị còn nhớ ông quan toà Pep , bạn tôi . Ông này sau khi bị mất chức , trở lên điên khùng . Tôi được nghe tin cho hay ông ta đang ở trong một bệnh viện tâm thần của xứ kappa . Tôi rất muốn đi thăm ông ta , nếu bác sĩ S ... cho phép tôi .

11- 2- 1927

Dịch xong ngày 1 Dịch xong ngày 1 05 , đúng ngày tròn 62 tuổi .

Chú thích

Chú thích

1745) văn hào Ái nhĩ Lan , nổi tiếng với trường thiên Guilliver phiêu lưu ký , giọng văn hài hước châm biếm chống lại xã hội đương thời , nhất là giới Quý tộc Anh . Tập đầu trong trường thiên Guilliver phiêu lưu ký (4 tập)(1720-1726) , cuộc hành trình xứ Lilliput , Swift đã hài hước đả kích

vua và giới quý tộc bằng cách cho Guilliver đá vào kinh thành để chữa cháy .

cháy .

1902) Tiểu thuyết gia người Anh . Tiểu thuyết hài hước của ông châm biếm xã hội Quý tộc Anh (Erewhon ...) , đọc ngược chữ Nowhere .

biếm xã hội Quý tộc Anh (Erewhon ...) , đọc ngược chữ Nowhere .

1924): văn hào Pháp . Những sách của ông viết về lịch sử hay phong tục (Le crime de Sylvestre Bonnard , 1881; la Rotisserie de la Reine Pédauque; le Lys rouge , 1894; Les dieux ont soif , 1912) với giọng điệu chế nhạo và hoài nghi . Nhận giải Nobel văn chương năm 1921 .

[4] Kamikochi: Vùng suối nước nóng tại huyện Nagano . Những dãy núi tại đây có nhiều ngọn cao trên 3000 m .

[5] - Kumazasa: trúc còi . Đây là loại trúc nhỏ , thân lớn không quá một ngón tay , cao không quá 1 m . Chữ kuma có nguồn gốc từ chữ Ôi , cũng có lúc được viết là chữ Hùng (con gấu) , có nghĩa là những vầng đen thường có dưới con mắt. Người Nhật thường nói:"Kuma ga dekita " để chỉ trường hợp bị mệt nên có vầng đen dưới mắt . Kuma zasa ra lá màu xanh vào mùa xuân , đến mùa thu thì quanh mép lá bị úa ra trước nên trắng ra như một viền trắng chung quanh lá , trông giống như vầng(kuma) dưới con mắt . Lá mới của Kumazasa chứa nhiều vitamines , nên thường dùng để chế trà khỏe (kenko cha).

[6] Corned beef: nguyên văn bằng chữ Katakana , chuyển âm từ tiếng Anh corned beef . [7] Quax ! Quax: nguyên văn trong truyện .

[8] Ginza: Trung tâm thương mại Tokyo .

[9] Quax , Bag , quo quel , quan ? : nguyên văn trong truyện .

[10] Suiko Koryaku: Thủy Hồ Khảo Lược , những lời bàn sơ lược về kappa . Ví mặt của kappa tựa như mặt con hồ , nên kappa cũng có tên là hồ

nước (suiko) .

[11] 50 độ Fahrenheit: vào khoảng 15 độ Celsius .

[12] Rượu áp-xanh: một thứ rượu mạnh của Pháp , cất từ cây absinthe .

[13] Khổ 8 : Khổ sách A 5 (152x218mm)

[14] Khổ 12: Khổ sách B6 (127x188 mm)

[15] Khổ 16: Khổ sách A 6 (76 x 109 mm)

[16] Sécession: trường phái nghệ thuật và kiến trúc tại Áo , song song với trường phái Art Nouveau tại Pháp vào khoảng 1890

tại Pháp vào khoảng 1890

1962) nhà dân tộc học nổi tiếng Nhật Bản .

[18] Tanagra: làng Hy Lạp (Beotie) , trung tâm sản xuất những tượng nhỏ nổi tiếng bằng đất nung , vào khoảng thế kỷ thứ VI trước CN

[19] Nguyên văn Shabakai , sa bà giới . Dịch âm từ tiếng Phạn . Trong kinh Phật gọi đời là cõi Sa (Ta) Bà , nghĩa là cõi đời phải chịu nhiều khổ não .

(Ta) Bà , nghĩa là cõi đời phải chịu nhiều khổ não .

1832) văn hào Đức , tác giả Faust (1819) .

[21] Bài hỏa giáo: Thành lập bởi Zoroaster (? 628-? 553 B . C .) một lãnh tụ tôn giáo xứ Perse [22] Cô-ranh: Corinthe , kiến trúc theo lối Hy Lạp xưa , dùng những tảng đá đục thành hình lá cây .

.

1772) nhà thần học Thụy Điển .

1772) nhà thần học Thụy Điển .

1900) triết gia Đức

1900) triết gia Đức

1910) đại văn hào Nga , tác giả cuốn Chiến tranh và hoà bình , Anna Karenine , la Sonate à Kreutzer .

bính , Anna Karenine , la Sonate à Kreutzer .

1908) tiểu thuyết gia Nhật , tiền thân của trường phái tự nhiên Nhật Bản .

[27] Sen no Rikyu : tên thật là Sen no Soeki (1520-1590) , trà sư nổi tiếng , đã từng ở dưới trướng 2 vị xứ quân Oda Nobunaga (1534-1582) và Toyotomi Hideyoshi (1582) và Toyotomi Hideyoshi (1598) . Ông bị xứ quân sau cùng giết chết .

[28] - Chuosen: (trung tuyến)đường xe điện tại Tokyo , theo hướng Đông Tây , như đường kinh của đường xe điện vòng Yamate-sen , tựa như đường central line tại Luân Đôn , hay đường xe điện ngầm số 1 (Métro) tại Paris .

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Dịch giả: Cung Điền

Nguồn: Chimviet

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 5 tháng 1 năm 2006

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Lòng đã trót yêu

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Lòng đã trót yêu

Màn 1:

Đêm yên lặng, con trăng chênh chếch. Morito rảo bước bên gò đất thấp, tiếng lá khô nghe xào xạc dưới chân. Anh suy nghĩ miên man, rồi nói một mình nho nhỏ:

Trăng lên rồi ư! Thường ta vẫn hay chờ đợi, sao đêm nay lại sợ cả ánh trăng? Mà không run sao được. Chỉ đêm nay thôi, trước khi trời sáng ta đã trở thành kẻ giết người. Cứ tưởng tượng xem, đôi bàn tay này sẽ nhuộm đầy máu, lúc đó chắc ta sẽ trông khủng khiếp vô cùng. Giá như đi giết một người mình ghét thì cũng đành, nhưng khổ tâm thay, đêm nay ta lại phải giết một kẻ mà mình hoàn toàn không thù ghét!

Người này cũng chẳng phải ai xa lạ: Wataru Saemon-nojo! Tên của y bây giờ ta mới nhớ rõ, nhưng cái mặt đó thì có quên được đâu -đàn ông gì mà cứ mịn màng trắng trẻo! Khi biết được y là chồng của Kesa, quả thực là ta có thấy ghen tức, nhưng mà sau đó thì thôi, nào ta có suy nghĩ gì thêm! Ừ, thì y cũng là tình địch, nhưng ta chẳng oán ghét căm hận gì y, còn cảm động với những việc y làm là đằng khác. Nghe bà Koromogawa kể chuyện y đã lao tâm khổ tứ để chinh phục Kesa, ta cũng thấy cảm kích. Ôi chao, y đã ráng tập làm thơ để lấy lòng Kesa! Chỉ tưởng tượng đến cảnh chàng võ sĩ Wataru, bình thường vốn ngây ngô chân chỉ, nay đi cầm cú làm thơ tặng gái là đã không nhịn cười được. Dĩ nhiên không phải cười để chế nhạo, vì những chân tình của y rất đáng cảm động. Đúng ra có thể nói những nhiệt tình của y dành cho người đẹp Kesa mà ta yêu quý, còn làm cho ta đây người yêu thực sự của nàng thấy tự ái rất được vượt ve là đằng khác.

Nói thì như thế, nhưng ta có yêu Kesa thật không? Chuyện với nàng phải chia ra làm hai thời kỳ: lúc trước và bây giờ. Trước khi Kesa lấy chồng, ta đã rất mực yêu nàng hay ngỡ là rất yêu nàng. Thực ra, giờ nghĩ lại thấy chẳng đơn thuần như thế. Ta mơ ước nàng chỉ vì thưở ấy chưa biết đến đàn bà, cho nên đúng ra là ta mơ ước thân thể của nàng. Nói có thể hơi quá một chút, nhưng tình yêu đó chỉ là dục vọng được tình-cảm-hóa cho đẹp ra, thế thôi. Sau khi không còn gặp Kesa nữa, suốt ba năm tròn ta không thể quên nàng nhưng nếu thưở đó đã biết được thân thể của nàng rồi, chắc gì ta mãi nhớ nhung đến thế? Thực tình ta không dám khẳng định được điều này ngay với cả chính mình, nghĩ cũng đáng thẹn! Về sau, Kesa có chồng rồi, lòng ta vẫn khôn nguôi, tuy lòng thiết tha đó chỉ đầy những luyến tiếc âm ức là đã chưa từng được cùng nàng chung đụng. Rồi với cái tình cảm đam mê cuồng nhiệt đó, ta được gần nàng, một điều ta vừa sợ, mà cũng hằng mong. Và hiện tại thì sao? Ta muốn hỏi lòng mình lần nữa: ta có thực sự yêu Kesa, hay không?

Trước khi trả lời, mặc dù không thích thú gì khi nhớ tới, nhưng cũng nên ôn lại một lượt những gì ta đã trải qua.

Nhân dịp lễ cầu siêu ở gần cầu Watanabê, ta tình cờ gặp lại Kesa sau ba năm xa cách. Từ đó, cũng trong khoảng nửa năm, ta đã xếp đặt đủ mưu mô để có được một lần hò hẹn với nàng và ta đã thành công, không phải chỉ ở việc gặp gỡ không thôi, mà còn thoả được ước mơ là cùng nàng chung đụng. Không cần phải nói lại, động cơ thúc đẩy ta lúc đó là những âm ức nuối tiếc chất chứa trong bao nhiêu năm về việc chưa biết được thân thể của nàng. Nhưng khi có được những phút riêng tư cùng nàng trong căn phòng ở nhà bà Koromogawa, tự nhiên cái nuối tiếc ấy sao bỗng vơi đi rõ rệt. Ta cũng vẫn tự hỏi: Phải chăng vì lúc đó, ta đã biết được thế nào là thân thể một người đàn bà, cho nên cái đam mê ngun ngút có bớt đi chăng?

Đúng hơn là vì nhan sắc của nàng đã phai pha đi. Kesa bên cạnh ta không còn là một Kesa của ba năm về trước. Chỉ có đôi mắt đen nháy long lanh ấy là không khác bao nhiêu, nhưng da nàng đã hết láng, dưới mắt đã có quầng thâm, chung quanh gò má và dưới cằm, cái trẻ trung mơn mớn cũng đã biến đi đâu mất; làm cho những đam mê sôi nổi của ta bỗng biến thành hụt hẫng. Suốt ba năm nhưng nhớ, nhưng tự nhiên ta đã phải liếc đi nơi khác khi cùng nhìn tận mặt nhau. Cái bàng hoàng ấy, bây giờ ta vẫn còn nhớ rõ.

Rồi bây giờ, những ấm ức về việc chưa chiếm được thân thể nàng đã hết, sao ta phải còn gắn bó với Kesa? Dễ hiểu thôi, vì ta khoan khoái với cảm giác của kẻ đi chinh phục. Kesa vẫn bảo rằng nàng rất được chồng thương, nhưng với ta, đi đâu này vô nghĩa. Nàng chỉ muốn khoe khoang, hay có thể chỉ vì mặc cảm sợ ta thương hại. Không hiểu sao lắm lúc ta muốn vạch trần những lời dối trá đó, nhưng nàng có dối trá hay không, thực tình ta chẳng biết. Có ai vặn hỏi, ta cũng không cất nghĩa được. Nhưng ta tin là nàng nói dối, bây giờ vẫn còn tin. Cũng còn một lý do nữa, nhưng nói ra thì quá mắc cỡ: Ta chỉ tìm nhục dục, không hẳn phải là nàng mà ta chỉ cần một thân thể đàn bà, để thỏa mãn, để dâm dục. Chắc những người cần đến gái buôn hương bán phấn cũng không ai quá thèm nhục dục như ta. Chỉ vì thế mà ta tìm tới Kesa, và cưỡng ép nàng, để dâm dục. Cho nên với câu hỏi “ta có yêu Kesa không” lúc này, chắc khỏi cần phải trả lời. Thực ra đôi khi ta còn thấy ghét nàng là đằng khác. Lần đó, khi mọi sự xong xuôi, nàng nằm khóc rấm rức, và ta ôm lên, thấy nàng còn khát khao thêm muốn hơn cả chính ta. Cứ nhìn mái tóc rối ren ấy, gương mặt phấn son ướm lấm mồm hôi ấy, có thể bảo rằng về cả hai mặt tâm hồn và thể xác, hẳn không người phụ nữ nào lại có thể xấu xí và đọa lạc hơn. Thành ra giá lúc trước ta có yêu nàng đi nữa, cái tình yêu cũng đã lịm chết ngay từ hôm ấy. Hay nếu ta đã

không yêu nàng gì cả, ai có bảo từ ngày đó trong lòng ta đã nảy sinh ra m̃n chán ngán thì cũng chẳng sai. Oái ăm thay, đêm nay, vì một người mà mình chẳng thương yêu, ta phải đi giết một kẻ mà mình không thù ghét!

Ai gây ra việc này ư? Ta đâu trách ai được, vì chính ta đã bày ra, đã thì thầm bên tai Kesa bảo “phải giết Wataru”. Chắc lúc ấy ta hóa điên, vì rõ ràng là với đôi hàm răng nghiền chặt, chính miệng ta đã rử nàng phải giết. Mà tại sao? Thực tình ta chả hiểu! Ráng nghĩ cho kỹ thì lúc đó, càng ghét nàng, càng khinh bỉ nàng, ta lại càng thấy cần phải làm nhục nàng và cách đích đáng nhất là xúi cho nàng muốn giết người ch ồng mà nàng cứ khoe khoang là vẫn thương yêu nàng rất mực. Ta như sống trong ác mộng, lý trí thì bảo đừng mà miệng lại cứ thì-thầm mãi để thúc dục nàng. Trước sau là vậy, nhưng đã bảo thế mà còn chưa giải thích được tại sao ta muốn giết ch ồng nàng thì chỉ có thể nói là do ma xui quỷ ám, hay có một sức huyền bí nào đó đã thúc đẩy ta mà thôi.

Nào ngờ, Kesa nằm im một lát rồi vụt ngẩng lên, và bảo là nàng cũng muốn vậy. Ánh mắt của nàng thực kỳ lạ, xưa nay ta chưa từng thấy như thế bao giờ. Ôi, sao mà dễ vậy? Ta bàng hoàng, không k ềm được ý nghĩ “đồ gái lăng loàn!”. Trong thất vọng chơi vơi, ta bỗng thấy ra mưu đồ của ta thực quá khủng khiếp. Nhìn nàng lúc đó, dáng điệu dâm đãng, mặt mày nhợt nhạt khó coi, ta thực như muốn chết đi vì chán ngán, đau khổ.

Lúc đó, giá có thể được, ta cũng muốn dẹp ngay chuyện giết người, và dìm cho thanh danh con người không tiết hạnh đó xuống tận tột cùng của nhục nhã như thế, lương tâm ta sẽ đỡ bị cắn rứt, dù chính ta đã kéo nàng vào chuyện ô danh. Nhưng hình như đọc được ý nghĩ của ta, Kesa bỗng đổi thay nét mặt và nhìn vào mắt ta chăm chú. Thành ra, phải thú thực là ta dâm ra sợ nàng trả thù, nên đành hẹn với nàng ngày giờ nhất định để giết Wataru. Nỗi sợ này, chao ôi, giờ đây vẫn còn đây ắp! Có ai cười ta hèn

nhất, ta cũng đành cam chịu. Nào các người có thấy được Kesa lúc đó để hiểu đâu! Khi thấy nàng ng ồi khóc mà không có một giọt nước mắt, ta biết không lùi được nữa. Nếu ta không chịu giết Wataru, chắc chắn nàng sẽ giết ta bằng cách này hay cách khác! Đành phải ráng thôi! Nghe ta hứa xong, nàng cúi đầu nhìn xuống, mỉm cười. Nụ cười làm hiện lên núm đ ồng ti ền trên gò má trắng, rất lạng lẽ, mà sao ta thấy lạnh cả mình.

Ôi thôi, chỉ vì lời hứa oan nghiệt ấy, giờ đây ta mang tấm lòng nhơ nhuốc, dấn thân đi làm kẻ sát nhân. Cứ nghĩ, giá ta bỏ hết đi vào giờ phút chót, chắc cũng không thể được. Vì ta đã thề thốt, nhưng đúng hơn -đi ều này ta nói thực ta sợ nàng sẽ trả thù. Còn lý do gì khác nữa không nhỉ? Cái gì lại có thể làm cho một kẻ hèn nhất như ta phải đi giết một người vô tội? Cái gì mà mãnh liệt thế, thực tình ta không hiểu. Tuy nhiên... Tuy nhiên... Nhưng không! Không thể thế được! Ta khinh bỉ người đàn bà đó! Ta sợ nàng, ta ghét nàng. Nhưng biết đâu, tất cả chỉ vì ta... thực sự yêu nàng! Morito vẫn tiếp tục đi đi lại lại, nhưng không nói thêm một lời nào. Trăng đã lên cao, sáng tỏ. Có tiếng hát vọng lên từ một nơi nào đó, rất xa xăm:

Lòng người ta quả thực
Là tấm tối u mê
Cháy theo dục vọng gớm ghê
Phút giây tàn lụi một bề thế thôi.

Màn 2:

Trời đêm tĩnh mịch. Bên chiếc giường thấp, Kesa đứng quay lưng lại với ngọn đèn, miệng cắn vào tay áo rộng, đắm mình theo bao ý nghĩ b ền ch ần:

Sao lại chưa tới? Thế nào đêm nay cũng phải tới, nhưng trăng đã quá đỉnh đầu mà chẳng thấy tấm hơi gì cả, hay anh ta bỗng đổi ý r ồi chẳng? Chao ôi, anh ta mà không tới thì chết mất! Tôi sẽ phải mặt dày mày dạn để

sống thêm những ngày tuổi hồ, như thân phận gái l'ầu xanh! Cứ nghĩ lúc đó, nếu tội lỗi phơi bày ra ánh sáng, thân tôi sẽ dẫn đờ ti'ầu tụy như xác chết, bị lôi ra bên đường cho người ta chà đạp, nhục mạ, rồi đám đông bu vào sỉ vả, nhưng vẫn phải lặng câm hứng chịu, làm sao tôi kham được! Ôi, với bao nhiêu đọa đầy nhục nhã đó, có chết đi chắc cũng không đành lòng mà nhắm mắt. Không! Không! Anh ta nhất định phải tới! Nhìn vào mắt anh ta lúc chia tay hôm đó, tôi biết chắc anh ta sẽ phải giữ lời, vì sợ tôi! Phải, ghét tôi, khinh bỉ tôi, nhưng phải tới, vì sợ tôi! Dĩ nhiên nếu chỉ vì tôi mà thôi thì chắc anh ta không tới. Nhưng tôi biết nắm được anh ta, dựa vào lòng ích kỷ của anh ta, hay nói đúng hơn là dựa vào sự sợ sệt đến hèn hạ của anh ta. Thành ra dù trời có sập đi chẳng, chắc chắn anh ta cũng phải ráng mà tìm tới.

Nhưng nghĩ đến thân tôi, bây giờ không tin được vào mãnh lực quyến rũ của chính mình nữa thì quả thực đáng thương. Ba năm trước đây, mọi sự mọi việc tôi đều trông cậy vào chính tôi, vào sắc đẹp của tôi. Bảo là ba năm, nhưng thực sự phải nói là mãi từ trước cho đến ngày hôm ấy thì đúng hơn. Hôm hẹn với anh ta, chỉ nhìn thoáng qua ánh mắt, tôi hiểu ngay mình hết còn được xem là một người đẹp, xấu xí là đằng khác. Tuy anh ta ráng trấn tĩnh và nói ra toàn những lời thiết tha êm ái, nhưng với một người đàn bà đã nhận ra được mình hết còn son trẻ, những lời ngọt ngào còn mang lại được đi đâu chi nếu không nói là chỉ làm tôi thêm buồn, thêm tiếc nuối và lo sợ cho những tháng ngày sắp tới - khi nhan sắc dần phai mà mình không thể nào níu kéo. Ôi, nỗi buồn lúc ấy sao bao la đến thế? So với nỗi lo buồn sợ hãi mà tôi cảm thấy lúc còn bé khi đang được bế trong tay người nữ mẫu và giương mắt lên nhìn trời đất âm u trong một đêm nguyệt thực không biết cái nào mạnh mẽ hơn? Chỉ trong phút giây ngẩn ngui thôi, tất cả những mơ mộng tự hào mà tôi hằng ấp ủ bỗng biến đi đâu mất, nhường

chỗ cho một cảm giác mênh mang và lạnh lẽo như lúc trời mới mưa xong. Tôi chơi vơi trong biển buồn sâu rộng, nên đâm ra ngẩn ngơ thờ thẩn nửa sống nửa chết, và đem thân mình dâng hiến cho anh ta, một người mà tôi chẳng yêu thương, một người mà tôi biết đang ghét tôi, khinh bỉ tôi, tìm đến với tôi chỉ vì nhục dục!

Tại sao tôi để cho ra như thế nhỉ? Có phải vì tôi không kham được nổi buồn quá lớn khi nhận ra giờ đây mình chẳng còn đẹp, nên vô tình muốn vớt vát tình cảm, để thấy mình vẫn còn được say mê? Hay tại tôi cố ý viện ra đủ thứ lý do để có thể quên đi tất cả trong phút nhiệt cuồng của thân xác, khi được anh ta ôm sát trong vòng tay? Nếu quả như vậy thì tôi nào khác gì anh ta, cũng kiếm tìm vật dục, cũng để cho lòng khát khao sôi nổi lôi kéo mình đi! Trời ơi, đúng rồi, chỉ nhớ lại mà thẹn, thật mắc cỡ, thấp hèn, nhục nhã! Nổi nhục này đây ập khi anh ta xong việc và buông ra. Tôi được tự do trở lại, nhưng thấy tủi thẹn xác thân mình, và khinh ghét chính mình đến cùng cực. Nước mắt tôi trào ra, mặc dù tôi cứ nhủ mình đừng khóc. Tôi không khóc vì thanh danh hay xác thân đã thành ô uế, nhưng đau vì tự ái bị thương tổn, vì tôi đã bị coi rẻ, cứ như một con chó cùi ghẻ lở, đã chịu khinh khi ghê tởm mà còn bị hành hạ dày vò.

Hôm ấy ra sao nhỉ? Bây giờ tất cả hầu như đã lu mờ như một ký ức xa xôi, nhưng tôi còn nhớ được cảm giác của râu anh ta chạm vào bên tai, khi tôi đang nằm khóc. Anh ta hạ thấp giọng, và thì thào qua hơi thở nóng hổi, bảo phải giết Wataru. Lạ lùng thay, khi nghe được câu này cả người tôi như có sinh khí trở lại. Sinh khí? Vâng, nếu bảo ánh trăng là sáng thì đó cũng là sinh khí, tuy không được như ánh mặt trời. Nhưng tôi thấy ngơ ngai, vì tình cảm của tôi được an ủi bởi những lời khủng khiếp đó. Chao ôi, có phải lòng người đàn bà là thế, khi biết ra mình được yêu thương thì cảm thấy sung sướng, dù là đến nỗi phải giết cả chồng mình?

Tôi vẫn cứ nằm khóc, trí óc ngổn ngang với nỗi buồn tê tái trong khi lòng mình nhẹ hẫng xuống. Hai cảm giác đó xen lẫn nhau, mông lung man mác như ánh sáng trắng. Rồi sao nữa? Lúc nào tôi đã đưa tay ước hẹn cùng anh ta để giết chông tôi? Chông tôi! Lúc đó tôi mới chợt nhớ đến. Đúng thế, vào giây phút ấy tôi mới bắt đầu nhớ đến chông tôi. Trước đó thì tôi hoàn toàn chỉ nghĩ đến tôi, đến chuyện bản thân tôi bị nhục nhã. Hình ảnh của chông tôi, con người hiên lành nhỏ nhẹ ấy... Nhưng không, lúc ấy tôi không nhớ chông, tôi chỉ nghĩ đến gương mặt vẫn thường tươi cười mỗi khi có chuyện gì nói với tôi, thế thôi. Và có phải trong thoáng phút giây khi nghĩ đến gương mặt tươi cười đó, trong trí tôi bỗng nảy ra được một quyết định chẳng? Tôi nghĩ rằng mình sẽ chết, và thấy hài lòng sung sướng với lựa chọn này. Tôi thôi khóc, nhưng khi ngẩng mặt lên, thấy được trong mắt anh ta lại hiện ra hình ảnh xấu xí của tôi, niềm sung sướng ngăn ngui trong tôi vụt biến mất. Tự nhiên những u ám hãi hùng của đêm nguyệt thực mà tôi cảm được lúc ấu thơ khi còn được bế ẵm trong tay bỗng kéo về đây áp, cứ như có đám yêu quỷ gớm ghê độc ác đang lần trốn dưới đáy của niềm sung sướng bỗng lao vút ra cùng một lúc, phủ vây và chế ngự cả trí óc tôi.

Tuy nhiên, có phải vì yêu chông mà tôi chọn lựa sẽ chết thay? Không đâu, đó chỉ là bề ngoài. Thực ra tôi chỉ muốn chuộc lại lỗi mình đã để cho anh ta kéo vào chuyện nhục nhã, nhưng không can đảm đến độ có thể tự sát nên phải khéo lựa chọn để người ta ngỡ là tôi đã làm việc tốt. Lòng tôi nhỏ mọn xấu xa, tôi muốn đi đầu tốt của tôi được nhiều người nhìn thấy, xa gần ai cũng biết tin. Thực tình, khi nhìn vào mặt anh ta, mọi cảm giác tươi lành kỳ diệu như ánh trăng thanh bỗng tự dừng tắt hết trong tôi, chỉ có buồn tê tái. Cho nên dưới danh nghĩa thế mạng cho chông, tôi sẽ trả thù được việc anh ta đã dám ghét tôi, khinh bỉ tôi, đã xâm phạm thân thể tôi, và lấy lòng dạ gian tà mà đối xử với tôi. Tôi không phải vì chông. Tôi chết vì

tôi, vì cảm thương cho mình đã bị vết thương lòng và cảm giận việc tấm thân đã thành ô uế. Than ôi, tôi chả có gì vinh để sống, mà chết đi thì cũng chẳng vì chuyện gì vinh!

Dù sao thì chết không vinh đi nữa vẫn còn hơn sống. Hơn được bao nhiêu, tôi chẳng biết, nhưng đã lựa chọn một cách chết cho mình. Nên tôi nén nỗi buồn, và mỉm cười để ước hẹn với anh ta về việc giết chôn tôi. Anh ta vốn tâm cơ linh mãnh, qua lời tôi hẳn hiểu được nếu không giữ lời hứa thì tôi sẽ làm gì. Lại còn thêm đã thề thốt nặng lời, cho nên đêm nay chắc chắn thế nào anh ta cũng đến. Ôi, có phải vừa rồi là tiếng gió thổi đó không? Cứ nghĩ sau đêm nay thì những khổ tâm tôi mang mãi từ ngày đó sẽ thôi day dứt mà thấy sao lòng thật nhẹ. Ngày mai khi bình minh đến, hẳn trên tấm thân không đầu của tôi ánh nắng lạnh của mặt trời mới mọc sẽ chiếu lên? Nhìn vào đó, chôn tôi sẽ... nhưng không, không nên nghĩ đến chôn tôi lúc này. Chôn tôi thật thương tôi, nhưng tôi nào đã bao giờ đáp lại tình yêu ấy? Trước sau tôi chỉ yêu có một người, và đêm nay, người ấy sẽ đến đây để kết liễu đời tôi! Ôi, ngọn đèn này sao mà sáng quá! Nhưng mà... thế nào đi nữa, với tôi, một người đã quá mọi mồn khổ sở vì anh ấy... bây giờ ...

Kesa thổi tắt ngọn đèn. Chỉ trong chốc lát, giữa cơn tịch mịch của đêm thâu có tiếng then cửa kêu nhè nhẹ. Ánh trăng lạnh lách theo cửa mở, chiếu thẳng vào nhà.

Tháng 3/1918

Văn Lang Tôn Thất Phương dịch từ nguyên tác tiếng Nhật.

Canberra, 6/2004

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mvatoi

Được bạn: TSAH đưa lên

vào ngày: 7 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Mộng Mỹ Yume

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Mộng Mị Yume

Tác phẩm này được đăng lần đầu tiên trên Tạp chí Phụ Nữ Fujin Koron, vào tháng 11 năm 1926, tám tháng trước khi Akutagawa uống thuốc ngủ tự kết liễu cuộc đời mình. Nguyên nhân của cái chết là những nỗi bất an triền miên ám ảnh ông, hay đó chỉ là kết quả tất yếu của căn bệnh thần kinh di truyền từ người mẹ điên? Trong tác phẩm này ông đã viết những chữ "chết cũng được" và "thuốc ngủ". Có thể xem đây là dấu tích báo hiệu sự lựa chọn cái chết của chính ông trong năm sau.

Người hoạ sĩ bệnh hoạn trong câu chuyện này, từ lúc còn bé đã không phân biệt được đâu là mộng đâu là thực, có phải là hình bóng của chính ông không? Người hoạ sĩ đam mê hội hoạ nhưng tự đáy lòng lại thiếu tự tin về tài năng của mình có phải là tâm trạng của ông không? Nếu người hoạ sĩ là hiện thân của tác giả, thì cô người mẫu là biểu tượng của gì đây? Có phải ông muốn dùng cô người mẫu để ám chỉ cái xã hội hiện thực đầy cám dỗ, thô lỗ...? một đề tài bất tận, ông muốn bóc trần nhưng cảm thấy mình bất lực. Nếu đó là sự tự thú nhận thì dĩ nhiên đó không nhất thiết ăn khớp với thực tế. Bằng cách là ông cũng có một cụm tác phẩm nổi tiếng xây dựng trên cuộc sống hiện thực như:

Chiếc khăn mùi-soa, Mấy trái quýt, Tiệc khiêu vũ, Mùa thu, Chiếc xe goòng, Trinh tiết, Cục đất, Ảo ảnh cuộc đời v.v... Người hoạ sĩ ngẩng nhìn xem tập tranh của Gauguin, lẩm bẩm "Phải như vậy mới được". Có phải ông muốn diễn tả cái thèm thuồng trong tiềm thức về sự chọn lựa của Gauguin không? Gauguin đã ly khai đời sống văn minh vật chất bằng cách đi tìm cái đẹp mộc mạc, man dại nơi

những nàng con gái thổ dân trên đảo Tahiti. Akutagawa ly khai cuộc đời bằng cái chết.

Tôi mệt đừ người. Không những vai và cổ cứ mỗi cứng ra, tôi còn bị chứng mất ngủ hành rất dữ. Vậy mà lúc nào chớp mắt được tôi lại hay mộng mị. Tôi nhớ có lần nghe ai đó nói, nằm mơ mà thấy màu sắc thì đó là triệu chứng trong người không khoẻ. Nhưng có lẽ vì cái nghề họa sĩ của tôi, nên không lúc nào nằm mơ mà tôi không thấy có màu. Tôi cùng với một người bạn vô trong một quán ở cuối phố có vách kính giống như quán cà phê. Bên ngoài vách kính đầy bụi bặm có một cây liễu mới ra lá non, mọc ngay bên cạnh cổng xe lửa. Chúng tôi ngồi ở bàn trong góc, ăn một món gì đó đựng trong chén. Ăn xong thì thấy dưới đáy chén còn lại cái đầu rắn dài khoảng 3 phân - trong một giấc mơ như thế tôi cũng thấy màu sắc rất rõ ràng.

Nhà tôi trọ nằm ở ngoại ô Tokyo, mùa đông rất rét. Khi nào lòng thấy u sầu, tôi thường ra đứng trên con đê phía sau nhà, nhìn xuống dưới. Trên nền đá, sỏi lấm lét dầu mỡ và sét rỉ, mấy con đường sắt sáng loé. Phía bên kia đê, có một cây cổ thụ giương cành nghiêng nghiêng. Nói là cảnh buồn thì thật không sai nhưng nó hợp với lòng tôi hơn cảnh phố xá nhộn nhịp ở Ginza hay ở Asakusa. "Dĩ độc trị độc" - một mình trên con đê, tôi ngồi xồm phì phà điều thuốc lá và đôi lúc tôi băng quơ nghĩ như thế.

Không phải tôi không có bạn. Bạn tôi là một họa sĩ trẻ, con nhà giàu, chuyên vẽ tranh theo kiểu tây phương. Thấy tôi không khoẻ, anh khuyến khích tôi nên đi du lịch. "Chuyện tiền nong lo thì cũng xong thôi." - anh tử tế đề nghị với tôi như thế. Nhưng dù có đi du lịch, cái bệnh u sầu này cũng không thể lành được. Hơn ai hết chỉ có mình tôi mới biết rõ đi đâu này. Thực ra ba bốn năm về trước tôi cũng đã rơi vào tình trạng như vậy và để khuây

khoả tôi đã đi du lịch xuống tận Nagasaki. Đến Nagasaki, tìm khách sạn nhưng không thấy chỗ nào vừa ý. Sau khi bỏ công kiếm được một nơi thì tối đến, mấy con thiêu thân lọt vào trong phòng quấy rầy tôi cả đêm. Chưa đầy một tuần thì tôi quyết định quay trở về Tokyo

Một hôm vào khoảng xế trưa trời lạnh, đất hầy còn sương đóng băng, tôi đi lãnh tiền về thì bỗng thấy hứng muốn vẽ. Chắc đó là vì tôi có tiền trong tay, có thể mướn người mẫu, nhưng quả thật cũng có cái hứng sáng tác đột nhiên dâng lên trong lòng tôi. Tôi không về ngay nhưng tạt qua hăng M hỏi mướn người mẫu để vẽ một bức chân dung cỡ lớn, khung cỡ số 10. Trong cơn u sầu, quyết ý này làm tôi thấy sáng khoái hẳn ra, đi đâu mà lâu nay tôi không có. "Vẽ xong bức tranh này thì chết cũng được"

- Tôi thật tình nghĩ như vậy.

Người mẫu bên hăng M gửi sang không đẹp nhưng thân thể cô nàng - nhất là bộ ngực thì thật là đầy đặn. Tóc cô rậm, chải tóm hết về phía sau. Tôi rất hài lòng, để cô ta ngồi trên ghế mây rồi lo sửa soạn đồ vẽ ngay. Người mẫu đã loã thể. Thay vì để cô nàng cầm một bó hoa, tôi vào nhào một tờ báo tiếng Anh cho cô ta cầm, bắt cô ta ngồi hai chân khép lại và đầu để nghiêng sang một bên. Nhưng khi tôi bắt đầu đối diện với cái giá vẽ, cái mặt mũi chán nản vì cứ phải vẽ hoài, lại xâm chiếm tôi. Căn phòng này ở bên phía bắc, nhưng trong phòng chỉ để một cái bồn than làm lò sưởi. Tôi đã đốt thật nhiều than cháy đỏ rực trong đó, nhưng vẫn không sưởi ấm nổi căn phòng. Cô người mẫu ngồi trên ghế mây, lúc lúc mấy bắp thịt trên đùi cứ run lên một cách phản xạ. Tôi đưa cọ lên vẽ và cứ mỗi lần cô ta run là mỗi lần tôi thấy bức. Không phải tôi bức cô ta, nhưng tôi bức với chính tôi. Tôi đã không mua nổi một cái lò sưởi đốt bằng dầu, đồng thời tôi bức vì ngay cả một chuyện như thế này cũng bắt tôi phải khổ tâm lo nghĩ

- Nhà cô ở đâu?

- Nhà tui hả? Tui ở dưới xóm Yanaka Sansaki.
- Cô ở một mình?
- Đâu có, tui ở với con bạn, hai đứa mượn chung.

Tôi vừa nói vừa đưa cọ phết màu dầy lên khung vải, vẽ cô ta như vẽ một tĩnh vật. Cô nàng ng ẩ, đầu vẫn đề nghiêng, mặt trơ trơ không biểu lộ một tình cảm nào. Không những lời cô ta mà cách cô ta nói cũng thẳng trợn một giọng. Đối với tôi, có lẽ từ lúc sinh ra tính cô ta đã như vậy. Nhưng tôi thấy ở đó như có cái gì thoải mái, nên ngay cả sau khi vẽ xong tôi thường bắt cô ta cứ ng ẩ nguyên như vậy. Tuy mắt cô ta nhìn yên một chỗ không hề lay động, thế mà tôi không khỏi không cảm thấy một sự khiêu khích kỳ lạ toát ra từ thân thể của cô nàng.

Việc sáng tác không tiến triển như ý muốn của tôi. Mỗi ngày sau khi vẽ xong, tôi thường nằm lăn ra trên tấm thảm trải trên sàn, nắn bóp sau ót, trên đầu và lơ đãng nhìn quanh căn phòng trọ. Căn phòng này vốn vẹn chỉ có cái giá vẽ và chiếc ghế mây. Chiếc ghế mây mặc dù không có ai ng ẩ, thế mà có khi nó bật ra tiếng nghiến. Có lẽ đó là do sự thay đổi của độ ẩm trong phòng. Những lúc như thế tôi thấy rờn rợn, bỏ ra ngoài đi dạo. Nói là đi dạo nhưng thật ra tôi chỉ quanh quẩn trong cái xóm nhà quê nhều chùa chiền nằm dọc theo con đê đằng sau nhà trọ.

Tuy vậy tôi không hề nghỉ làm việc, ngày nào tôi cũng ng ẩ trước giá vẽ. Ngày nào cô người mẫu cũng đến đây. Tôi cảm thấy càng về sau này, thân thể cô nàng càng kêu gọi tôi hơn. Chắc chắn trong tôi có xen chút tình cảm thềm thu ờng với vóc dáng khỏe mạnh của cô ta. Cô nàng vẫn giữ thái độ lạnh lùng, ngả mình nằm dài trên tấm thảm màu đỏ nhạt, mắt nhìn yên về một góc phòng. "Đứa con gái này không phải là giống người, nó không khác gì một con vật " - Tôi vừa vẽ, vừa nghĩ như thế.

Một hôm vào buổi chiều, gió ấm thổi về tôi thì hơi cảm thấy lạnh. Hôm nay cô người mẫu trông càng đầy đặn hơn mọi khi. Tôi chợt nhận ra tôi bị sức quyến rũ hấp dẫn của thể xác người con gái lôi cuốn. Và tôi ngửi thấy một mùi hương nồng toát ra từ dưới nách cô nàng hay từ đâu đó, giống như cái mùi hơi quyến rũ của da người da đen.

- Cô quê quán ở đâu?

- Quê tôi ở ... tỉnh Gunma.

- Làng ... hả? Làng này nghèo đói lắm mà.

- Dạ phải.

- Cô không làm thợ dệt sao?

- Hồi nhỏ có làm chớ.

Trong khi trò chuyện như thế, không biết từ hồi nào tôi đã chú ý đến cái núm vú mỗi lúc một căng to lên của cô ta. Cái núm vú to lên như một nụ cười sắp nở. Dĩ nhiên cũng như mọi khi, tôi cố dồn hết chú ý vào việc vẽ mà thôi. Nhưng cái núm vú - cái núm vú đẹp đến nỗi sợ của cô nàng cứ ám ảnh tôi một cách kỳ lạ.

Đêm hôm ấy, trời vẫn không ngừng gió. Tôi bỗng thức giấc muốn đi tiêu. Nhưng khi tỉnh táo ra thì rõ ràng tôi thấy cửa phòng đã mở thế mà tôi chỉ đi vòng quanh trong phòng. Tôi chợt dừng lại, ngơ ngác đứng yên giữa phòng. Tôi nhìn xuống tấm thảm màu đỏ nhạt ngay dưới chân, rồi đưa mấy ngón chân trần sờ sờ mặt tấm thảm. Nó cho tôi cái cảm giác gần giống như một tấm da của con thú có lông. "Mặt trái tấm thảm này màu gì nhỉ?" - tôi tự hỏi và áy náy về câu hỏi đó, nhưng không biết vì sao tôi lại sợ không dám lật tấm thảm lên xem là màu gì. Sau khi làm xong việc bài tiết, tôi chui vào chăn ngủ trở lại.

Ngày hôm sau tôi tiếp tục vẽ, nhưng càng thấy nản. Bây giờ ở lâu trong phòng phút nào, tôi thấy bồn chồn thêm phút ấy. Vì vậy tôi bỏ ra ngoài con đê đằng sau nhà. Cả vùng, trời sắp tối. Những hàng cây, những trụ điện không còn hứng chút ánh nắng nào, thế mà chúng hiện lên rất rõ trước mắt tôi. Tôi đi dọc theo con đê, muốn hét thật to lên. Dĩ nhiên tôi đã nén lại được. Tôi cảm thấy như chỉ có cái đầu của tôi đi tới phía trước và tôi rảo bước xuống khu xóm tũn tũn nằm dọc theo con đê.

Xóm nhà quê này, lúc nào cũng ít thấy người qua lại. Có một con trâu bị cột nơi góc trụ điện bên lề đường. Con trâu vẫn giữ tư thế vươn cổ tới trước, chăm chăm nhìn tôi, mắt nó uơn ướn mờ màng giống hệt như mắt một đứa con gái. Nó như đang trông chờ tôi đến với nó. Và trong ánh mắt con trâu tôi cảm thấy như có cả sự khiêu khích âm thầm. "Khi nó đầu mặt với tên đồ tể, chắc nó cũng có cái nhìn như thế này". Cảm giác ấy làm tôi thấy khó chịu, rốt cuộc tôi quành sang ngõ khác, không đi qua chỗ con trâu đứng.

Rồi đến một buổi chiều hai ba hôm sau, tôi ngồi trước giá vẽ, hì hụi cặm cụi vẽ. Cô người mẫu nằm yên trên tấm thảm màu đỏ nhạt, ngay cả lông mày cô ta cũng không hề động đậy. Tôi vẽ cô người mẫu trước mặt đã được nửa tháng mà vẫn chưa xong. Và trong khi trò chuyện, hai đứa cũng không thấy thông cảm nhau. Hơn thế nữa, tôi cảm thấy càng ngày thân xác cô ta càng khiêu khích tôi mạnh hơn. Ngay cả vào giờ nghỉ, dù chỉ một chiếc áo sơ-mi, cô ta cũng không chịu khoác. Nói chuyện thì cô ta chỉ trả lời qua loa các câu hỏi của tôi. Nhưng hôm nay, trong khi vẫn nằm duỗi chân trên tấm thảm màu đỏ nhạt, xoay lưng về phía tôi (tôi chợt khám phá ra cô ta có một nút ruồi đen trên vai bên

mặt), không biết vì có gì mà cô ta mở miệng bắt chuyện với tôi.

- Nè thầy, con đường vô nhà trọ này có dựng mấy cột đá, phải không thầy?

- Ủ...

- Đó là mấy cái cột làm dấu mả chôn nhau của đàn bà đẻ.

- Mả chôn nhau?

- Thiệt đó a, mấy cột đá là dấu hiệu đó ghen.

- Sao cô biết?

- Tại tui thấy rõ ràng mấy chữ viết trên cột đá đó a.

Cô nàng vẫn nằm yên, ngoái cổ nhìn tôi qua bờ vai, miệng cười mỉm.

- Khi đẻ, ai chun ra mà lại không đội một bọc nhau.

- Cô cứ ăn nói nhảm nhí.

- Thầy nói vậy chớ cứ nghĩ ai cũng chun ra theo cái nhau...

- ? ...

- Thì người ta cũng giống như mấy con chó con thôi à.

Tôi vẫn ng ẩ trước cô người mẫu, đưa cọ vẽ một cách miễn cưỡng? - nhưng đi đầu đó không có nghĩa là tôi thấy chán không muốn vẽ. Lúc nào tôi cũng muốn lột trần cái thô lỗ từ trong cơ thể của cô nàng ra. Nhưng để bóc trần được cái thô lỗ ấy tôi lại không đủ tài năng. Hơn thế, chính tôi cũng muốn tránh. Có lẽ vì tôi không muốn dùng cọ vẽ và sơn dầu để biểu hiện những cái thô lỗ ấy. Còn nếu nói lấy phương tiện gì thì có thể diễn tả được nó...vừa giờ cọ lên vẽ, đôi lúc tôi liên tưởng đến cái gậy đá hay cây gươm đá trưng bày trong một bảo tàng viện nào đó.

Sau khi cô nàng đã ra về, tôi ng ẩ dưới ánh sáng mù mờ của bóng đèn điện, giờ tập tranh lớn của Gauguin vẽ thời ở Tahiti ra xem từng tấm một. Một lúc sau, tôi mới sực ý thức được là chính mình đang l ầm b ầm trong miệng "Phải như vậy mới được". Tại sao tôi lại lập đi lập lại một câu như

vậy. Chính tôi cũng không hiểu lý do. Nhưng tôi bỗng thấy rờn rợn, bèn bảo bà giúp việc về đi, rồi tôi uống mấy viên thuốc ngủ, xong tôi đi ngủ.

Khi thức dậy thì đã gần mười giờ. Đêm hôm qua nhờ trời ấm, tôi đã nằm lăn ra ngủ ngay trên tấm thảm. Nhưng, hơn cả chuyện ấy, giấc mơ tôi thấy trước lúc thức giấc mới là điều làm tôi lo. Tôi thấy tôi đứng ngay giữa gian phòng này một tay bóp cổ muốn giết cô người mẫu (mà tôi biết chắc rõ ràng đây là chuyện nằm mơ). Mặt cô nàng hơi ngược lên, vẫn không lộ một chút tình cảm nào, mắt dần dần khép lại. Đồng thời cặp vú cô ta vẫn căng phồng tròn trịa thật đẹp. Cặp vú trắng nõn nổi những lằn gân máu nhợt nhạt. Tôi đã không ngần ngại bóp cổ giết cô ta. Hơn thế, tôi thấy có khoái cảm sau khi làm xong cái việc đương nhiên ấy là đằng khác. Cô ta nhắm mắt như đã chết đi trong yên lặng - tôi thức dậy sau một giấc mơ như thế, nốc cạn hai ba cốc nước trà thật đậm, nhưng càng thấy u sầu hơn. Tự đáy lòng, tôi không hề muốn giết nàng, nhưng bên ngoài cái ý thức của tôi thì sao? - tôi rít

một hơi thuốc lá dài, sống trong những giây phút nôn nao lạ lùng, trông ngóng cô nàng. Nhưng đã một giờ trưa rồi mà vẫn chưa thấy cô ta đến. Tôi muốn bỏ đi dạo, không đợi nữa, nhưng ngay cả việc đi dạo này cũng làm tôi thấy lo sợ. Nội cái việc bước ra khỏi ngưỡng cửa căn phòng này - một chuyện chẳng có gì cả như thế, mà tôi cũng thấy không chịu nổi.

Ngày sắp hết, bóng tối dần dần ập xuống. Tôi sống trong chờ đợi, đi đi lại lại trong phòng. Cô người mẫu chắc không bao giờ trở lại. Một lúc sau tôi nhớ lại ký ức của mười hai, mười ba năm về trước - hồi tôi còn bé. Cũng một buổi chiều như hôm nay, tôi ngồi ngoài hiên, đốt mấy cây nhang pháo bông. Dĩ nhiên lúc ấy không phải tôi ở Tokyo mà tôi đang sống với cha mẹ ở nhà quê. Bỗng tôi nghe có tiếng la to "Ê, sao vậy mày!" hơn thế

nữa tôi cảm thấy như vai tôi, có ai lay. Trong đầu, tôi chỉ nghĩ là tôi đang ngủ ngoài hiên nhưng khi mơ hồ lấy lại được ý thức thì mới biết tôi đang ngủ ở ngoài cánh đồng trống hành sau nhà. Đốt hết cây hành này đến cây hành khác, sạch bách cả hộp diêm tự lúc nào mà tôi không hay - tôi rít một hơi thuốc dài và suy nghĩ, chắc tôi phải để ý đến những giờ khắc tôi sống hoàn toàn bên ngoài ý thức của tôi. Đó không phải chỉ là nỗi lo âu nhưng chính là nỗi lo sợ trong lòng tôi. Đêm hôm qua, tôi nằm mơ thấy tôi bóp cổ giết cô nàng, nhưng nếu đó không phải ở trong mộng thì sao...

Cô người mẫu ngày hôm sau vẫn không thấy tới. Tôi buộc phải đến hãng M để hỏi âm tín của cô nàng. Nhưng ông chủ hãng M cũng không có tin tức gì cả. Tôi càng thấy lo, nên xin họ chỉ chỗ cô ta ở. Chính cô ta nói cô ta ở dưới xóm Yanaka Sansaki. Nhưng theo lời ông chủ hãng M thì cô ta ở trên xóm Hongo Higashikata. Khi tôi đến đấy thì đèn đường đã thấp sáng. Nhà cô ta thuê là một căn tiệm giặt ủi trong ngõ hẻm, vách sơn màu đỏ nhạt. Mặt tiền lộng kiếng, bên trong có hai người thợ chỉ mặc áo thun đang đứng chăm chú ủi đồ. Tôi định thùng thảng đẩy cửa bước vào, thế nhưng không biết làm sao, tôi lại cụng đầu vào cửa kiếng. Tiếng động làm cho cả hai người thợ lẫn chính tôi giật mình.

Tôi lúng túng bước vào, hỏi một trong hai người thợ:

- Có cô ... ở nhà không?
- Cô ... đi từ hôm kia chưa thấy về

Mấy tiếng trả lời ấy làm tôi lo. Nhưng tôi nghĩ không nên hỏi thêm, phải cẩn thận, vì nếu có gì thì họ sẽ nghi tôi.

- Cái cô ấy khi nào bỏ nhà đi thì đi mất biệt có khi cả tuần không thấy về

Người thợ có nước da mặt mét mét, tay vẫn không ngừng ủi, thêm thắt vào. Trong lời nói của anh ta, rõ ràng có giọng khinh miệt, tôi thấy giận vội

bỏ ra ngay. Nhưng đi đâu đó còn dở, bởi vì trong khi tôi đang đi trong xóm Higashikata đông đúc nhà cửa, tôi lại chợt nhớ ra, có lần tôi đã nằm mơ thấy cái xóm này trong mộng. Cũng tiệm giặt ủi có vách sơn đỏ, kiến trúc kiểu tây phương. Cũng mấy người thợ có nước da mặt mét mét. Cũng bàn ủi cháy hực than. Việc đến đây tìm cô nàng thì mấy tháng trước (hay mấy năm trước đây), tôi cũng đã thấy y hệt như vậy trong mộng. Và dĩ nhiên cũng ở trong mộng, sau khi bỏ căn tiệm ra, tôi cũng một mình đi trên con đường vắng vẻ của khu xóm này. Thế rồi - thế rồi... sao các ký ức mộng mị ấy biến đi đâu mất cả, chẳng còn lại một chút nào trong trí não tôi. Và bây giờ dù có chuyện gì xảy ra cho tôi đi chẳng nữa, tôi cũng nghĩ chẳng qua đó chỉ là chuyện xảy ra trong mộng...

11-1926

Tokyo, Hino 10-3-2005

Nguyên tác trên mạng Aozora Bunko (www.aozora.gr.jp)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ. Dịch giả: Đinh văn Phước Nguồn: Chim viết

Được bạn: Ct.Ly đưa lên vào ngày: 16 tháng 4 năm 2005

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Mùa thu

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Mùa thu

Nobuko là một thiếu nữ tài hoa. Khi còn là sinh viên ở một trường nữ đại học, cô đã nổi tiếng là văn hay chữ giỏi. Bạn cô hầu hết đều tin tưởng không sớm thì muộn cô sẽ trở thành một cây bút mới trong làng văn học. Trong trường có đứa bạn nói với mọi người rằng Nobuko đã viết trên ba trăm trang cho một tiểu thuyết loại tự thuật. Thế nhưng khi Nobuko vừa mới ra trường thì cô đã phải trực diện với một sự tình phức tạp. Mẹ Nobuko góa chồng, vất vả nuôi hai chị em cô ăn học mà đứa em gái tên Teruko chưa học xong trung học. Trước mặt người mẹ tảo tần, Nobuko ít khi có thái độ ích kỷ cá nhân và bây giờ, theo như tập quán của xã hội cô không tránh khỏi việc phải nghĩ đến chuyện lập gia đình trước khi bắt đầu sự nghiệp sáng tác!

Cô có một người anh họ tên Shunkichi, một sinh viên học văn chương. Shunkichi cũng nuôi mộng trong tương lai sẽ trở thành một nhân vật trong chốn văn đàn. Từ lâu, cả hai là đôi bạn chí thân và vì cùng thích bàn chuyện văn học nên càng ngày họ càng thân nhau hơn. Cái khác với Nobuko là Shunkichi hoàn toàn không xem trọng trường phái Tolstoi 1, hễ gì đó rất thịnh hành. Khi đối thoại, Shunkichi hay nói những lời lẽ châm biếm hoặc những câu cách ngôn dạy đời của Pháp. Thái độ điệu cợt và hời hợt này đôi khi đã làm phật lòng Nobuko, vốn tư chất nghiêm trang. Tuy nhiên, Nobuko không khỏi không cảm thấy ở những lời lẽ của Shunkichi có một cái gì không thể xem thường.

Do đó, khi còn là sinh viên, hai người thường rủ nhau đi xem triển lãm hoặc nghe nhạc. Những lần như thế, hầu như lúc nào cũng có Teruko bên

cạnh. Cả ba cùng trò chuyện và cười giỡn rất vui vẻ. Chỉ có Teruko đôi khi bị đặt ra ngoài vòng trò chuyện giữa Nobuko và Shunkichi nhưng cô không lộ một vẻ gì bất bình cả. Như đứa trẻ, cô vừa đi vừa ngắm mấy cây dù hay mấy tấm khăn choàng trưng bày ở các cửa hàng. Khi Nobuko nhận ra đi đầu này, cô liền thay đổi đề tài để gọi Teruko nói chuyện lại như trước. Mặc dù vậy, Nobuko chính là người trước tiên quên rằng cô có cô em gái đang đi chơi chung với mình. Shunkichi thì như là vô ý với tất cả sự việc, vừa đi vừa giễu cợt vui vẻ, chậm rãi nghênh ngang trong dòng người qua lại tấp nập trên đường phố.

Tình cảm nồng ấm giữa Nobuko và Shunkichi đã khiến đám bạn cô tin chắc là hai người sẽ kết hôn với nhau. Bạn bè người thì ao ước có được một tương lai như Nobuko, kẻ thì sinh lòng đố kỵ. Đặc biệt, (điều thật là khôi hài là) người không biết Shunkichi thì càng ganh tị nhiều hơn. Nobuko khi thì đĩnh chính, khi thì cố ý làm cho bạn cô ngỡ ngàng hiểu đó là sự thật. Vì vậy, trước khi hai người tốt nghiệp, hình ảnh tương lai của Nobuko và Shunkichi như đôi vợ chồng mới cưới đã in đậm trong trí não của tất cả mọi người.

Khi Nobuko tốt nghiệp đại học thì hoàn toàn trái hẳn với dự tưởng của họ, cô đột nhiên lập gia đình với một thanh niên tốt nghiệp trường cao đẳng thương mại và mới làm việc cho một công ty mậu dịch ở thành phố Osaka. Sau lễ cưới vài ngày, cô theo chồng đi Osaka. Theo lời người đi tiễn ở nhà ga Tokyo, Nobuko luôn mỉm cười vui vẻ như mọi khi, thảnh thơi an ủi về Teruko, ngày hôm ấy khóc sụt sùi không nguôi.

Tất cả bạn cô, không ai là không thắc mắc. Trong lòng họ, có tình cảm vui sướng và tình cảm ganh tị, một thứ ganh tị hoàn toàn khác với thứ ganh tị hai ba năm về trước, trộn lẫn vào nhau một cách kỳ diệu. Người tin cẩn thì nghĩ rằng cô đã chọn chữ hiếu mà phó mặc định mệnh cho người mẹ

quyết định. Kẻ đa nghi thì cho rằng cô đã thay lòng đổi dạ. Họ cố tìm một lời giải thích thoả đáng mặc dầu họ thừa hiểu rằng những cách giải thích đó chỉ là sản phẩm của óc tưởng tượng. Tại sao Nobuko không kết hôn với Shunkichi? Câu hỏi này, khi các bạn cô gặp nhau, bao giờ họ cũng bàn tán sôi nổi như là một đề tài rất quan trọng. Tuy nhiên sau đó chừng vài tháng, họ không còn nhắc đến Nobuko nữa và quên luôn cả quyển tiểu thuyết trường thiên mà họ nghĩ là Nobuko sẽ cho ra đời. Trong khi đó ở ngoại ô thành phố Osaka, Nobuko đang sống những chuỗi ngày đầy hạnh phúc. Căn nhà của vợ chồng cô nằm giữa một rừng thông yên tĩnh. Khi chồng cô đi làm vắng nhà, chỉ có mùi nhựa thông quyện với ánh sáng xuyên qua khung cửa sổ chiếm ngự bầu không khí tĩnh mịch nhưng đầy sinh khí của căn nhà mới hai tầng. Vào những buổi chiều cô đơn ấy, khi Nobuko cảm thấy lòng mình nặng trĩu, cô thường lấy ra một bức thư màu cam xếp dưới đáy một hộp đựng kim chỉ. Bức thư có những hàng chữ nhỏ đẹp:

"Chị ơi! Hôm nay là ngày cuối cùng em được ở gần bên chị. Khi viết những dòng chữ này em không cầm được nước mắt chị ạ. Em xin chị. Em xin chị hãy tha thứ cho em. Em không biết nói làm sao trước sự hy sinh cao quý của chị. Em biết chị chấp thuận lời cầu hôn là vì em. Chị có nói là không phải thế, em cũng không tin. Em biết rất rõ. Chị có nhớ một đêm khi hai chị em mình đi xem kịch ở Đế Quốc Kịch Trường không? Chị hỏi em có yêu anh Shunkichi không. Rồi chị nói tiếp nếu em có yêu thì em hãy lấy anh ấy đi. Chị sẽ hết sức giúp. Khi ấy, chị đã đọc lá thư em gửi cho anh Shunkichi rồi phải không? Khi em biết mình mất lá thư đó, em đã hận chị. (Em xin lỗi chị, em không biết nói sao). Đêm ấy em đã hiểu những lời lẽ thân yêu của chị như là lời trêu chọc nên em không trả lời thẳng vào câu hỏi quyết định đó. Hai ba ngày sau, nghe tin chị vội vàng chấp thuận lời cầu hôn, em sững sờ cả người. Nếu có phải chết đi để xin lỗi chị, em cũng

sẵn lòng. Chị cũng yêu anh Shunkichi! Đừng có giấu em, em biết rõ mà. Em biết chắc nếu không vì em, chị sẽ kết hôn với anh Shunkichi. Chị đã lặp đi lặp lại nhiều lần rằng giữa chị và anh Shunkichi không có gì cả. Rồi bây giờ, chị lập gia đình với một người mà chị không yêu. Chị yêu dấu của em! Chị có nhớ em đã bảo gì với con gà con emôm trong tay không? "Chào dì Nobuko đi. Ngày mai dì đi Osaka đó". Em muốn cùng con gà mà em nuôi xin lỗi chị. Hôm đó, mẹ không hiểu gì hết chuyện giữa hai chị em mình, cũng khóc. Chị ơi! Ngày mai chị sẽ đi Osaka rồi phải không? Chị nhớ đừng bao giờ bỏ Teruko, đưa em nhỏ của chị nhé. Mỗi sáng khi cho gà ăn, chắc em sẽ khóc thẫn vì nhớ chị."

Nobuko luôn ứa nước mắt khi đọc lá thư này. Nobuko nhớ lại hình ảnh rất dễ thương của Teruko, nhét vội vào tay cô lá thư khi cô sắp bước lên con tàu hỏa rời ga Tokyo. Có thật cô đã hy sinh hạnh phúc của mình như Teruko tưởng tượng hay không? Lòng hoài nghi sau khi hết khóc đã làm Nobuko cảm thấy bứt rứt nặng nề. Để thoát khỏi ý nghĩ tiêu cực đó, Nobuko tìm cách khuây khỏa bằng cách nhìn về phía rừng thông. Một chập, ánh nắng dần dần đổi sang màu vàng báo hiệu trời sắp tối. 2

Trong vòng ba tháng đầu, như tất cả những cặp vợ chồng mới cưới, họ sống với nhau hạnh phúc. Người chồng là người ít nói nhưng tính tình thì hơi giống đàn bà. Mỗi ngày sau khi đi làm về và sau bữa cơm tối, anh ta luôn dành vài tiếng đồng hồ cho vợ. Nobuko vừa đàn vừa kể cho chồng nghe những truyện tiểu thuyết hay những vở kịch đang làm sôi nổi dư luận. Câu chuyện của Nobuko, đôi khi có thêm một vài triết lý về nhân sinh quan, thường thấy ở những nữ sinh tốt nghiệp trường đại học thuộc hệ Thiên Chúa giáo. Người chồng, mặt đỏ vì men rượu, đặt tờ báo phát hành buổi tối đang đọc xuống đùi và chăm chú nghe cô nói một cách thích thú, nhưng tuyệt nhiên không góp thêm một ý kiến riêng tư nào cả.

Mỗi chủ nhật, họ thường đi du ngoạn ở ngoại ô thành phố Osaka. Những khi ở trên tàu điện, Nobuko đầu nhận thấy người miền Kansai 2 không được lịch sự cho lắm ở chỗ họ ăn uống bất kể nơi chốn. Cô lấy làm hãnh diện với thái độ hòa nhã của người ch ồng, trông quý phái hơn một bậc. Người ch ồng ăn mặc chỉnh tề đẹp đẽ, từ cái mũ, bộ veste cho đến cả đôi giày da màu đỏ, trông rất thanh tao. Khi ch ồng cô ng ồi giữa đám qu ần chúng địa phương, tất cả như tỏa ra một mùi thơm tinh khiết giống như mùi thơm từ cục xà phòng trang sức. Đặc biệt vào lúc nghỉ hè khi họ đi xa để viếng thăm maiko (các thiếu nữ thực tập để trở thành geisha 3) và tình cờ gặp các bạn đồng nghiệp trong phòng trà đạo, Nobuko càng thấy hãnh diện hơn về ch ồng cô, nhưng cô lấy làm lạ về thái độ quá thân mật của người ch ồng đối với đám bạn t ầm thường trong sở.

Không bao lâu, Nobuko nhớ lại việc sáng tác mà cô đã bỏ dở khá lâu. Vì vậy, mỗi ngày sau khi ch ồng đi làm vắng nhà, cô thường ng ồi vào bàn vài tiếng đ ồng hồ để sáng tác. Khi người ch ồng biết cô viết văn, anh ta mỉm cười thông cảm: "Em sắp sửa trở thành một nữ văn hào r ồi đấy". Thế nhưng dù ng ồi vào bàn, Nobuko cũng không viết được bao nhiêu. Tay chống cằm, cô thả hồn theo tiếng ve s ầu phát ra từ rừng thông trong bầu không khí oi ả của mùa hè. Cô không khỏi không cảm nhận thân phận cô trong tiếng ve s ầu đó.

Vào một ngày đầu thu nhưng trời nóng nực trở lại, trước khi đi làm người ch ồng tìm tòi một cổ áo sạch để thay cho cổ áo đã ướt mồ hôi. Nhưng không may tất cả đã được mang đi tiệm giặt. Người ch ồng quen ăn mặc sạch sẽ nên mặt cau lại. Khi thắt lại dây qu ần trên ngực, người ch ồng càu nhàu: "Viết tiểu thuyết hoài không lo việc nhà". Nobuko cúi mặt không trả lời, lo phủi bụi áo veste cho ch ồng đi làm.

Hai ba ngày sau vào một buổi tối, khi đọc báo thấy có vấn đề thực phẩm, người chồng lên tiếng yêu cầu Nobuko nên tần tiện một chút. Rồi, anh ta nói thẳng thừng: "Nên nhớ em không còn là nữ sinh nữa đâu nhé". Nobuko đang thêu chiếc cà vạt cho chồng, chỉ trả lời một cách miễn cưỡng. Người chồng bĩ thêm: "Cái cà vạt đó, mua còn rẻ hơn là làm". Nobuko càng làm thính không nói một tiếng. Một chập sau không thấy cô trả lời và cảm thấy nhàm chán, người chồng lấy một tạp chí thương mại ra đọc. Sau khi tắt đèn phòng ngủ, Nobuko nằm quay lưng lại với chồng khẽ nói: "Em sẽ không viết tiểu thuyết nữa đâu". Người chồng không trả lời. Một lát, cô lặp lại với một giọng nhỏ nhẹ hơn, rồi cô bật khóc. Người chồng rầy la cô vài ba tiếng nhưng tiếng khóc thút thít của cô không hề dứt. Một lát sau, Nobuko ôm chặt lấy người chồng.

Ngày hôm sau họ làm lành trở lại. Tưởng là mọi sự sẽ tốt đẹp từ đó nhưng có một đêm quá 12 giờ mà người chồng chưa về nhà. Tối lúc người chồng về thì anh ta nồng nặc mùi rượu và say túy lúy đến nỗi tự mình không cởi áo khoác ngoài được. Nobuko nhú mày, tận tình thay quần áo cho chồng, nhưng đền bù cho cô là lời nói mỉa và nhỏ mọn như đàn bà: "Đêm nay anh mà không về nhà thì tha hồ em viết tiểu thuyết". Đêm ấy khi Nobuko vừa đặt lưng xuống ngủ thì tự nhiên nước mắt chảy ràn rụa. Nếu Teruko thấy Nobuko khóc như vậy, không biết cô em sẽ buồn và khóc làm sao. Đêm đó, Nobuko không tài nào ngủ được vì hơi thở nồng nặc hôi mùi rượu của người chồng. Trăn trở, nhiều lần Nobuko gọi thầm tên người em: "Teruko ơi, Teruko! Chị chỉ biết tâm sự với em thôi". Sáng hôm sau, tự nhiên họ hòa thuận trở lại.

Khi những câu chuyện như thế tái diễn ngày nọ qua ngày kia thì trời đã vào giữa thu. Hiếm khi Nobuko ngồi vào bàn viết, mà người chồng cũng không còn thích thú nghe Nobuko kể chuyện văn chương như trước nữa.

Mỗi đêm, đối diện nhau bên lò sưởi, họ chỉ còn biết giết thời giờ bằng những câu chuyện như thiếu hụt tiền bạc trong gia đình. Ít ra đây cũng là một đề tài hấp dẫn nhất đối với người chồng, sau khi anh ta xong buổi cơm tối và một chén rượu. Thịnh thoảng cô theo dõi sắc diện chồng với vẻ thương hại, nhưng người chồng không biết chi cả. Ngâm vài sợi râu để dài trong miệng và vui vẻ hơn hẳn mọi hôm, anh ta đắm chiêu nói: "Bây giờ mà chúng mình có con thì...". Đạo đó, Nobuko thấy tên người anh họ xuất hiện trên những tờ nguyệt san. Sau khi lập gia đình, Nobuko cắt đứt mọi liên lạc thư từ với Shunkichi, như thể cô đã không còn muốn nhớ đến Shunkichi nữa. Thịnh thoảng có những tin tức của Shunkichi như đã tốt nghiệp đại học ban Văn Khoa hay cùng một số bạn thân ra mắt một tạp chí thì là do các bức thư từ người em gái gửi đến. Tuy Nobuko không muốn biết thêm về Shunkichi mấy, nhưng khi thấy tên của Shunkichi trên những trang tiểu thuyết thì cô nhớ lại những ngày xưa. Nhiều lúc, Nobuko không nhịn cười một mình được khi đọc những trang do Shunkichi viết. Cũng một giọng điệu, vừa châm chọc vừa hài hước. Giống như Miyamoto Musashi 4 dùng hai thanh kiếm cùng một lúc. Có thể từ tiền thức hay chẳng, Nobuko cảm nhận trong những lời văn mỉa mai nhẹ nhàng của Shunkichi có tiền ẩn một tâm trạng buồn chán, buông thả chưa từng có của người anh họ. Và cô không khỏi cảm thấy hối hận là đã suy nghĩ như vậy. Từ đạo ấy, Nobuko trở nên chiều chuộng người chồng hơn trước. Những đêm thu lạnh, người chồng nhìn thấy Nobuko ngủ bên kia lò sưởi lúc nào cũng tươi cười vui vẻ. gương mặt cô trông trẻ hẳn hơn trước và thường được trang điểm. Vừa may, cô vừa kể cho chồng nghe những đi đâu cô nhớ khi hai người làm đám cưới ở Tokyo. Người chồng, ngạc nhiên và sung sướng trước những chi tiết đó: "Em còn nhớ cả những chuyện như thế à!".

Bị chồng đùa, Nobuko không trả lời mà chỉ đưa mắt nhìn chồng tình tứ. Đôi khi cô cũng không hiểu tại sao cô lại nhớ dai đến thế.

Không bao lâu, cô nhận một bức thư từ người mẹ báo tin đám hỏi của Teruko đã xong. Trong thư, mẹ cô viết thêm rằng Shunkichi đã tậu một căn nhà mới ở ngoại ô vùng Yamanote để đón Teruko về sống chung. Cô viết ngay một lá thư dài chúc mừng: "Vì nhà không có ai, rất tiếc chúng con không thể lên dự ngày cưới...". Ngòi bút Nobuko khựng lại nhiều lần (cô không hiểu tại sao) khi cô viết những dòng chữ đó. Cô ngược mắt lên, rồi lại nhìn ra ngoài phía rừng thông. Những cây thông xanh rì và rậm rạp dưới bầu trời mới sang đông.

Đêm ấy, Nobuko cùng chồng bàn chuyện kết hôn của Teruko. Người chồng mỉm cười vui thích nghe Nobuko nhái giọng nói của cô em. Nhưng Nobuko lại có cảm tưởng là cô kể chuyện của Teruko cho chính cô nghe. Hai ba tiếng đồng hồ sau, vượt bộ râu mềm mại, người chồng đứng dậy rời lò sưởi: "Thôi đi ngủ nghe". Đang suy nghĩ mông lung không biết tặng món quà gì cho người em và đang dùng đũa gấp than viết vài chữ trên đồng tro, Nobuko đột nhiên ngược mắt lên nhìn chồng:

-Nhưng mà lạ thật. Khi nghĩ rằng mình có được một người em trai.

-Lẽ dĩ nhiên rồi. Mình có em gái mà.

Nobuko chỉ làm thỉnh, cặp mắt như suy nghĩ sâu xa lắm.

Giữa tháng chạp, Teruko và Shunkichi làm đám cưới. Ngày hôm đó, trước trưa một chút, tuyết bắt đầu rơi lấm tấm, Nobuko ngồi ăn trưa một mình. Sau bữa cơm, mùi cá vẫn còn đọng trong miệng. Tựa mình vào lò sưởi trong phòng khách thiếu ánh sáng và trong tư thế bất động, Nobuko nghĩ: "Ở Tokyo, có lẽ tuyết cũng rơi chẳng?". Tuyết rơi thật nhiều, nhưng mùi tanh của cá vẫn không bay khỏi miệng.

Mùa thu sang năm, sau một thời gian dài Nobuko có dịp cùng chồng đặt chân lên đất Tokyo, khi người chồng nhận lệnh của hãng đi công tác nơi đây. Vì phải hoàn tất nhiều việc trong một thời gian ngắn, người chồng chỉ đến thăm mẹ Nobuko qua loa. Ngoại trừ ngày ấy, cô không được chồng dẫn đi đâu cả. Khi đi thăm gia đình người em ở ngoại ô Tokyo, cô cũng phải đi một mình. Cô xuống tàu điện ở một ga cuối đường tàu, chung quanh là một khu đất mới. Cô gọi xe kéo rồi sau đó ngồi lắc lư trên con đường nhiều ổ gà dẫn đến nhà Teruko.

Nhà của họ nằm trong một khu phố sát vườn hành. Chung quanh ở đâu cũng là nhà mới, cất san sát chật hẹp, đúng như kiểu nhà cho thuê. Tất cả đều na ná giống nhau từ cái cổng có mái hiên che, hàng rào cho tới đồ giặt phơi trên sào. Phong cảnh nhà cửa tầm thường này đã làm cho Nobuko hơi thất vọng.

Khi Nobuko đến một nhà để hỏi thăm, không ngờ người ra tiếp cô chính là người anh họ. Khi thấy mặt người khách ít có dịp gặp được, Shunkichi reo lên, cũng một giọng linh hoạt như trước:

-Ồi chà chà!

Nobuko nhận thấy Shunkichi không còn để tóc ngắn như thời sinh viên nữa. Cô chào lại:

-Lâu ngày quá.

-Vào nhà đi. Tiếc quá, chỉ có mình tôi thôi.

-Teruko đâu? Đi vắng hả?

-Teruko đi có việc. Người giúp việc cũng vậy.

Nobuko cảm thấy hơi ngượng. Cô cởi áo khoác ngoài có lớp vải lót bên trong đẹp sắc sỡ, rồi nhẹ nhàng đặt ở một góc thềm nhà.

Shunkichi mời cô ngồi trong một phòng rộng tám chiếu 5, là phòng đọc sách kiêm phòng khách. Trong phòng, sách vở chất ngồn ngang. Đặt

biệt chung quanh một cái bàn nhỏ làm bằng gỗ tử đàn đặt bên cửa kéo, có nắng chiếu rọi xuống thì còn tệ hơn nữa. Báo, tạp chí rã bìa thảo bừa bãi đến nỗi không còn muốn dọn dẹp. Chỉ có một món đồ duy nhất trong phòng nói lên sự hiện hữu của người vợ trẻ là một cây đàn koto 6 dựng bờ tường, cạnh phòng ngủ. Nobuko không ngừng quan sát căn phòng với cặp mắt hiếu kỳ.

Shunki châm lửa thuốc điếu, nhìn Nobuko với cặp mắt thân thiện:

-Qua thư từ, mình biết Nobuko sẽ đến thăm, nhưng không nghĩ là ngày hôm nay. Sao? Sinh hoạt ở Osaka như thế nào?

-Còn anh Shunkichi thì sao? Hạnh phúc chứ?

Trong khi trao đổi dăm ba câu, Nobuko ý thức tình thân ái của những ngày xưa đang trỗi dậy trong lòng cô. Cô không còn e ngại lắm về chuyện cô đã không trao đổi thư từ hơn hai năm nay. Cùng đề tay trên lò sưởi, hai người nói đủ thứ chuyện, như tiểu thuyết của Shunkichi, tin tức bạn bè, so sánh giữa Tokyo và Osaka v.v. Giữa họ có rất nhiều chuyện để nói, nói bao nhiêu cũng không hết. Tuy nhiên, như là đã giao ước từ trước, hoàn toàn họ không đề cập đến những vấn đề liên quan đến cuộc sống riêng tư. Điều này đã tạo cho Nobuko có cảm tưởng mạnh là cô đang nói chuyện với người anh họ mà thôi.

Tuy nhiên, yên lặng cũng thỉnh thoảng đến giữa hai người. Khi đó, Nobuko mỉm cười, cúi mặt nhìn xuống đồng hồ treo trên lò sưởi. Có vẻ cô đang âm thầm chờ đợi một điều gì (mặc dù nói là chờ đợi cũng không đúng hẳn). Không hiểu ngẫu nhiên hay cố ý, Shunkichi liền tìm ngay một đề tài để phá tan bầu không khí yên lặng. Lần lần, Nobuko không khỏi ngước nhìn lên gương mặt người anh họ. Nhưng Shunkichi chỉ bình thản hút thuốc, không tỏ ra đặc biệt che giấu một tình cảm không tự nhiên.

Một chập sau, Teruko trở về nhà. Vừa thấy mặt chị, Teruko mừng rỡ nắm tay Nobuko còn Nobuko thì mỉm cười nhưng mắt đã giấu lệ từ bao giờ. Hai chị em vẫn vẫn hỏi thăm nhau sinh hoạt từ năm ngoái, trong một thời gian dài mà không màng gì đến Shunkichi. Teruko tươi tắn, đôi má ửng hồng màu máu, đã không quên kể cho người chị nghe chuyện con gà nuôi từ trước đến nay. Ngậm điếu thuốc trong miệng, Shunkichi nhìn hai chị em, cười hềnhềm một cách thích thú.

Khi đó, người giúp việc cũng vừa về tới. Được trao cho mấy tấm bưu thiếp, Shunkichi vội vã ngồi ngay vào bàn, rồi bắt đầu viết phúc đáp. Teruko thấy làm lạ khi nhận ra người giúp việc cũng vắng nhà:

-Vậy là khi chị đến đây, không có ai ở nhà à.

Nobuko lấy vẻ bình tĩnh trả lời:

-Ờ, chỉ có anh Shunkichi.

Tức thì, Shunkichi quay lại phía Teruko nói:

-Cám ơn chị đi. Trà đó là do anh rót đấy.

Teruko đưa mắt nhìn cô chị tinh nghịch cười khúc khích, như cố ý không thèm trả lời chị. Sau đó, Nobuko bắt đầu dùng cơm tối với vợ chị em. Teruko giải thích tất cả những trứng gà trên bàn ăn đều là do con gà cô nuôi đẻ ra. Shunkichi vừa rót rượu vang mời Nobuko, vừa lý sự: "Cuộc sống của loài người có sự bóc lột trong đó. Bắt đầu từ chuyện nhỏ như quả trứng gà". Một nhận xét có tính cách chủ nghĩa xã hội, nhưng đi đầu trớ trêu là Shunkichi là người thích ăn trứng gà nhất trong ba người ngồi ở bàn ăn. Nghe chị nói, Teruko bật cười giòn giã, tiếng cười trong trẻo như trẻ con, cho rằng đó là điếu khôi hài. Trong không khí chung quanh bàn ăn như thế, Nobuko không khỏi không nhớ lại những buổi hoàng hôn trên phòng khách cô đơn của cô trong khu rừng thông xa xôi.

Sau phần tráng miệng bằng trái cây, câu chuyện vẫn chưa dứt. Đêm dài dưới bóng đèn điện, ngà ngà vì men rượu Shunkichi vừa ng ồi tréo chân vừa thao thao bất tuyệt với những nguy biến độc đáo của anh ta. Cuộc đàm luận sôi nổi làm Nobuko trẻ lại. Cô mắt sáng lên:

-Tôi cũng sẽ xuất bản tiểu thuyết. Được chứ?

Người anh họ không trả lời, tiếp tục dẫn chứng câu nói của Gourmont:

-Thần Muses 7 là nữ thần nên chỉ có nam giới là có thể tự do sử dụng họ như tù binh mà thôi. Nobuko cùng Teruko không chấp nhận uy tín của Gourmont, trở thành đ ồng minh. Teruko làm nghiêm nói:

-Như vậy, nếu không phải là nữ giới thì không thể trở thành nhà âm nhạc hay sao? Thần Apollo không phải là đàn ông chăng?

Đêm tối quá khuya, Nobuko phải ngủ lại. Trước khi đi ngủ, Shunkichi mở một cánh cửa r ồi bước ra ngoài vườn nhỏ, bộ đồ ngủ còn mặc trên người. Sau đó, gọi trống không: "Nào ra xem trăng đi. Trăng đẹp lắm". Nobuko đặt chân vào đôi guốc đế ngoài vườn r ồi một mình theo chân Shunkichi. Sương lạnh thấm vào chân không mang tất. Mặt trăng chênh chênh trên nhánh cây bách èo uột ở góc vườn. Đứng dưới cây bách, người anh họ ng ắm nhìn bầu trời lơ mờ ánh trăng. Nobuko rụt rè tiến đến gần Shunkichi, cảm thấy khó chịu trước cảnh xơ xác của khu vườn:

-Cỏ dại mọc nhiều quá.

Tuy nhiên Shunkichi chỉ ngược mặt nhìn bầu trời, nói nhỏ:

-Đêm 13 r ồi nhỉ.

Im lặng giữa hai người. Một chập sau, Shunkichi quay lại nói với Nobuko:

-Đi xem chuồng gà không?

Nobuko im lặng gật đầu. Hai người sánh vai, chậm rãi đi về phía chuồng gà, ở một góc đối diện với cây bách. Tuy nhiên trong chuồng hôi

mùi gà chỉ có ánh trắng nhạt và bóng tối xen kẽ với nhau. Shunkichi ngó vào chuồng gà rồi nói nhỏ với Nobuko như thể nói một mình:

-Ngủ mất rồi.

Nobuko đứng yên trong sân cỏ, chạnh nghĩ:

-Những con gà bị người ta ăn cắp trứng...

Khi hai người trở về nhà thì thấy Teruko ngồi bên bàn viết của chồng cô, thẫn thờ nhìn bóng đèn điện. Một con châu chấu màu xanh bò bên trong chụp đèn.

4

Sáng hôm sau, Shunkichi bận một bộ veste bóng láng duy nhất rồi vội vã bước ra khỏi nhà sau khi ăn cơm xong. Shunkichi nói anh phải đi thăm một người bạn, mất cách đây đúng một năm. Vừa mặc thêm áo ngoài, vừa căn dặn Nobuko: "Nhớ nhé. Phải ở nhà chờ tôi đấy. Chắc chắn sẽ về trước trưa". Đưa bàn tay thon đẹp cầm nón hộ cho Shunkichi, Nobuko chỉ làm thỉnh mỉm cười. Sau khi tiễn chồng, Teruko mời người chị ngồi bên lò sưởi rồi ân cần rót trà. Teruko kể đủ thứ chuyện, nào chuyện bà hàng xóm, chuyện ký giả đến phỏng vấn, chuyện hai vợ chồng đi xem kịch ở nước ngoài v.v... và rất nhiều chuyện vui khác. Nhưng Nobuko chỉ thấy buồn chán. Khi sự tỉnh thì thấy ở đó có cô, người lúc nào cũng chỉ trả lời ừ ử cho qua chuyện. Điều này rốt cuộc đập vào mắt Teruko. Người em nhìn thẳng vào mắt người chị, lo lắng: "Chị làm sao thế?". Nobuko cũng không hiểu rõ hôm nay cô ra làm sao.

Khi đồng hồ điểm 10 giờ, Nobuko mệt mỏi đưa mắt lên nói: "Anh Shunkichi chắc không về sớm được đâu nhỉ". Nghe người chị nói, Teruko cũng ngược mặt nhìn đồng hồ rồi thản nhiên nói: "Chưa đâu". Nobuko cảm nhận trong câu nói đó tâm trạng của người vợ mới cưới đang sống thật hạnh phúc trong tình yêu chồng vợ. Nghĩ thế rồi Nobuko không khỏi

không cảm thấy u buồn. Nobuko kéo áo che cổ lại rồi nói như nói đùa: "Em Teruko hạnh phúc nhỉ". Giọng cô nói mang âm hưởng xuất phát một cách tự nhiên từ một ao ước chân thật, muốn được hạnh phúc như cô em. Tuy nhiên, Teruko chỉ bình thản vui vẻ mỉm cười, làm ra vẻ trừng mắt giận: "Chị nhớ đấy". Rồi với giọng ngọt ngào: "Chị cũng hạnh phúc vậy. Nói chi chuyện người khác!". Câu này đập thẳng vào Nobuko. Nhướn chân mày, Nobuko hỏi lại: "Em nghĩ thế à?". Hỏi lại, rồi hối hận. Teruko biến sắc một lát, nhìn mặt người chị. Gương mặt không che giấu được nỗi hối hận trong lòng. Nobuko gượng mỉm cười: "Được nghĩ như vậy thì cũng là hạnh phúc rồi phải không?".

Im lặng đến giữa hai chị em. Dưới tiếng đồng hồ đánh tích tắc, hai chị em làm như đang lắng nghe tiếng hơi nước xì xì từ ấm nước treo trên lò sưởi. Một chặp, Teruko nhỏ nhẹ hỏi, giọng lo lắng và với vẻ tội nghiệp: "Anh không đối xử tử tế với chị sao?". Nobuko không thích được ai thương hại, cô đặt tờ báo xuống đùi rồi cúi mặt xuống cố ý không trả lời. Cũng như ở Osaka, tờ báo đăng tin giá gạo đang leo thang.

Khi đó, trong phòng khách yên tĩnh tiếng khóc thút thít nho nhỏ vang lên. Nobuko ngừng đọc, thấy Teruko úp mặt vào vạt áo, ngẩng khóc bên kia lò sưởi: "Thôi, đừng khóc nữa." Teruko vẫn không nguôi dù được chị an ủi. Nobuko vừa cảm thấy một niềm sung sướng tàn nhẫn, vừa nhìn đôi vai rung rung của cô em một chặp mà không nói. Một lúc sau, để người giúp việc khỏi nghe, Nobuko nói khẽ bên tai Teruko: "Nếu chị làm em buồn thì chị xin lỗi em thôi. Em Teruko có được hạnh phúc thì không gì làm chị vui sướng hơn. Thật mà. Nếu anh Shunkichi thương Teruko thì...". Trong khi nói, giọng Nobuko dần dần trở nên xúc động vì chính lời nói của cô. Khi đó, đột nhiên Teruko để vạt áo xuống, gương mặt đầm đìa nước mắt. Điêu là cặp mắt cô không lộ vẻ buồn cũng không lộ vẻ giận. Mắt cô sáng rực

lên như lửa cháy vì không kềm chế được cơn ghen: "Nói vậy tại sao đêm qua chị, chị cũng...". Teruko không nói hết câu, lại úp mặt vào tay áo rồi khóc nức nở...

Sau chừng hai ba tiếng đồng hồ, Nobuko vội vã gọi chiếc xe kéo rồi hướng về phía nhà ga. Quang cảnh lọt vào mắt cô chỉ là qua một miếng nhựa trong vuông nhỏ nhỏ phía trước. Những ngôi nhà cuối phố, những hàng cây bách mọc loạn xạ, nhiều màu sắc, chậm chạp nhưng liên tục lui về phía sau. Nếu có cái gì không di động thì đó chỉ là bầu trời mùa thu giá lạnh, lửng lơ với những đám mây mỏng mà thôi.

Lòng cô thanh thản. Một sự dứt khoát cùng với một tâm trạng buồn cô đơn đang chi phối tâm hồn cô. Sau khi Teruko nguôi cơn khóc, những lời lẽ hoà giải và những giọt nước mắt mới đã dễ dàng biến hai chị em trở lại hòa thuận như trước. Tuy nhiên, những sự việc đã xảy ra cho đến bây giờ không rời khỏi trí não cô, vì sự thật vẫn là sự thật. Khi Nobuko đặt mình ngồi trên chiếc xe kéo mà không đợi người anh họ trở về thì cô nghĩ rằng từ đây và mãi mãi về sau cô đã trở thành một người xa lạ với em cô. Và tâm tình đó đang đóng băng cứng nhắc trong lòng cô.

Đột nhiên, Nobuko ngược mặt lên. Qua khung nhựa, cô thấy hình dáng của Shunkichi, tay cầm gậy đang đi về phía cô trên con đường khá dơ bẩn. Lòng cô dao động. Ngừng xe ư. Hay đi qua luôn. Trong khi cô không biết xử trí ra sao, thì khoảng cách giữa Shunkichi và cô càng lúc càng ngắn. Anh ta vừa đi vừa cố tránh các vũng nước trên đường, dưới bầu trời nhạt nắng.

Suýt chút nữa thì Nobuko đã kêu lên: "Anh Shunkichi". Thật ra khi đó, dáng dấp quen thuộc của Shunkichi đã xuất hiện sát bên cạnh chiếc xe của cô. Cô lại do dự. Rồi Shunkichi, không biết có Nobuko ngồi trong xe, đi qua khỏi chiếc xe. Dưới bầu trời hơi u ám, chỉ có những căn nhà thưa thớt, những cây bách cao màu vàng, rồi một khu ngoài phố, ít người đi lại.

Trong chiếc xe kéo lạnh lạnh, Nobuko cảm một nỗi buồn tê tái và thấm thía nghĩ: "Mùa thu rồi". Tháng 3 năm 1920

Chú thích của dịch giả:

1 Lev Nikolaevich Tolstoi, tiểu thuyết gia nổi tiếng người Nga (1819-1910), thuộc giai cấp quý tộc, đã để lại cho hậu thế những kiệt tác như Chiến tranh và Hòa bình, Phục sinh.

2 Osaka và các vùng phụ cận như Kyoto, Hiroshima.

3 Viết chữ Hán là "Nghệ Giả", những phụ nữ chuyên nghiệp giúp vui khách ở các quán ăn sang trọng hoặc ở những phòng trà đạo. Họ phải có khả năng ngâm thơ, múa, hát, hài chuyện, v.v. 4 Kiếm sĩ lừng danh Nhật Bản (1584-1645), phát minh nitoryu, phương pháp sử dụng hai thanh kiếm. Ông còn là một họa sĩ vẽ tranh mực (sumi-e)

5 Tatami, tấm cói hình chữ nhật, khổ 180 x 90 cm, dày khoảng 5 cm, dùng để lót sàn cho các nhà gỗ Nhật Bản. Tatami còn được dùng làm đơn vị đo lường diện tích căn phòng (thí dụ phòng 4 chiếu rưỡi, phòng 6 chiếu v.v.).

6 Nhạc cụ truyền thống Nhật Bản, 13 dây, khi đánh ra có âm điệu giống như đàn tranh Việt Nam. 7 Chín nữ thần trong thần thoại Hy Lạp, ngự trị văn chương, nghệ thuật và khoa học.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguyễn Ngọc Duyên dịch từ nguyên tác tiếng Nhật Nguồn: Evan

Được bạn: ms đưa lên

vào ngày: 8 tháng 2 năm 2005

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Ni ền tin

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Niềm tin

Lời người dịch:

Năm 1919, khi viết Bisei no Shin (Chữ tín của Vĩ sinh) mà ở đây chúng tôi dịch là Niềm Tin, lần đầu tiên, người ta chợt nhận ra Akutagawa không giết giây nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử của mình như vẫn thường làm mà để cho chính nhân vật giết giây ông.

Nhân vật Vĩ sinh đã thấy trong tác phẩm của Trang Tử cũng như trong Sử Ký Tư Mã Thiên. Vĩ sinh không ai khác hơn là anh chàng hẹn gái dưới chân cầu, gái không tới, thủy triều lên, anh ta vì giữ chữ tín không bỏ đi nên chết đuối. Ông Tư Mã theo thầy Khổng nên khen "Phải giữ cho được chữ tín như thế!", ông Trang mắng "Chết vì chữ tín kiểu đó là ngu!".

Chữ tín là qui phạm đạo đức do xã hội đặt để nhưng niềm tin là tình cảm tự phát của cá nhân. Hơn hai nghìn năm sau, Akutagawa mở lại "hồ sơ" của Vĩ sinh và trình bày cách nhìn mới của ông về anh chàng "ngu ngốc và đại gái" này, nhưng không đưa ra chút phán đoán có tính đạo đức nào. Hãy xem "thuật luyện kim" của Akutagawa trong hai trang giấy ngắn ngủi sau đây.

Đã một hồi lâu, Vĩ sinh đứng lặng dưới chân cầu, đợi người con gái đến. Nước sông đã bắt đầu thấm gót giày.

Nước lóng lánh một thứ ánh sáng lạnh lẽo như ánh thép, bắt đầu tràn lan dưới chân cầu. Thế rồi, chắc chắn chỉ trong khoảnh khắc thôi, mực nước của ngọn triều đầy sẽ ngập hết đầu gối, đến bụng rồi cả ngực. Mới nghĩ vậy mà mực nước đã dâng thêm lên làm hai ống chân chàng cũng bị nước bủa vây. Thế nhưng, người con gái vẫn chưa thấy tới.

Vĩ sinh cứ đứng dưới nước, chỉ còn nương vào một tia hy vọng mong manh, bao nhiêu lần ngước nhìn lên không trung phía chiếc cầu.

Phía trên làn nước đang bao phủ thân chàng, là màu chì từ lâu đã trải rộng ngang vòm trời. Từ những hàng liễu, hàng lau xa gần, chỉ nghe vọng lại tiếng lá xào xạc xuyên qua làn sương đục. Một con cá, có lẽ cá vượt, vọt phóng người khoe cái bụng trắng ngay trước mũi Vĩ sinh. Trong khoảng không trung mà con cá vừa nhảy lên, lúc đó đã thấy tản mát vì sao lấp lánh. Hình ảnh của mấy sợi giây leo buông trên thành cầu đá rồi cũng chìm lẫn vào bóng tối. Thế nhưng, người con gái vẫn chưa thấy tới.

Đến nửa đêm, khi ánh trăng đã ngập tràn một bờ đê lau liễu suốt cả dải sông, làn nước và làn gió nhẹ cùng thì thảo với nhau, dịu dàng dịu thì thể của Vĩ sinh từ dưới chân cầu đi về phía biển. Không chừng vì hồn của Vĩ Sinh ao ước nhìn lại ánh sáng của vầng trăng đang treo giữa không gian tịch mịch nên nó đã thoát ra khỏi thể xác để bay lên bầu trời mờ ảo. Như thế, cả mùi nước và mùi rong cũng lặng lẽ rời khỏi mặt sông một lượt cùng về với vầng sáng trên cao.

Nguyễn Nam Trân dịch

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: chimviet. free

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 13 tháng 3 năm 2006

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Nước Giòng Sông Cái

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Nước Giòng Sông Cái

Nước Giòng Sông Cái

Lời Người Dịch:

Người dịch dùng nguyên tác Nhật ngữ của nhà Kadogawa, bản bỏ túi in lại năm 1989.

Akutagawa hoàn tất Nước Dòng Sông Cái vào tháng giêng năm 1912 lúc ông hãy còn là cậu sinh

viên 20 tuổi. Bài được đăng trên tạp chí thi văn Kokoro no hana (Hoa Tim). Những nhà nghiên cứu

thường xem Rônen (Tuổi Già, 1914) mới là tác phẩm đầu tay của ông nên ít người để ý đoạn văn này

(vốn có tính cách tùy bút hoặc trường ca nhiều hơn là truyện ngắn). Tuy nhiên, những ai sành

Akutagawa đều nhận thấy trong mấy trang sau đây đã ngưng đọng tất cả cái tinh anh và tươi tắn nhất

của tâm hồn ông, ở thời điểm mà yếu tố trữ tình và mỹ cảm của tuổi hoa niên chưa bị những hoài

ngi và mệt mỏi trong cuộc sống làm cho phai nhạt.

Nước Dòng Sông Cái có nhiều chi tiết khiến người ta nghĩ nó là thiên tự truyện nhưng thật ra cái

duyên dáng của đoạn văn hàm chứa trong sự mơ hồ bàng bạc của những chi tiết ấy. Cái mơ hồ bàng

bạc ở đây ta từng tìm được trong Tôi Đi Học của Thanh Tịnh, Phấn Thông Vàng của Xuân Diệu hay

Chơi Giữa Mùa Trăng của Hàn Mặc Tử, đọc thuở thiếu thời.

Ngoài hai thi nhân ngoại quốc Gabriele d'Annunzio (Ý) de Hugo von Hofmansthal (Áo) mà

Akutagawa nhắc đến tên, dịch giả Edwige de Chavanes trong lời chú dẫn cho bản dịch tiếng Pháp

(L'eau du Fleuve, trong La vie d'un idiot et autres nouvelles, Unesco, Gallimard, Paris, 1987) đã nhận ra ảnh hưởng Kitahara Hakushu (1885-1942) qua một số chữ dùng, mượn từ tác phẩm Chuỗi Ngày Thơ Ấu (Waga Oitachi) của nhà thơ.

Sông Cái ngấm chỉ khúc hạ lưu của Sumidagawa, con sông xiết bao gần gũi đối với người dân Tokyo, đã đưa cậu bé Niihara (về sau sẽ thành Akutagawa của chúng ta) vào một dòng sông lớn hơn, dòng văn học.

Như tiên tri về số phận mình, trong đoạn văn đầu tay này, Akutagawa đã nói đến cảm tưởng mơ hồ trực diện Thần Chết đang nổi lên bên trên mặt nước, khi dòng sông của đời ông đang rong ruổi về miền Vĩnh Cửu "vô thủy vô chung". Khi chuyển ngữ, người dịch không khỏi xúc động liên tưởng đến những dòng sông thân yêu trong đời mỗi một chúng ta, tự thời Lý Bạch (Dao liên cố viên thủy, Vạn lý tổng hành chu) tác giả hai câu thơ mà một người thầy học cũ, nhà mô phạm Trần Trọng San, đã dịch:

Thương sao dòng nước quê nhà,

Tiến đưa muôn dặm thuyền ra xứ người.

Tôi sinh ra ở một xóm kè Ôkawabata, Vùng Bãi Sông. Ra khỏi nhà, chỉ cần len lỏi xuyên mấy con hẻm khu Yokoami (Lưới Ngang) san sát phen giậu đen điu nấp dưới những tàng lá dẻ xanh non là đã ra đến ven bờ Happongui (Trăm Cọc) để được nhìn mặt nước mênh mông. Từ hồi thơ dại cho đến khi học hết cấp hai, hầu như mỗi ngày tôi đều có dịp đứng ngắm con sông. Nào nước, nào thuyền, nào cầu, nào cồn cát, nào cuộc đời tất tả

ngược xuôi của những người sinh ra và sống trên mặt nước. Cho đến bây giờ, dù bao năm đã trôi qua, tôi vẫn còn nhớ da diết cái mùi nũng nịu chưa ngửi mà đã cảm thấy của nước sông vào những trưa giữa hè nắng gắt, khi chân tôi giẫm lên cát bỏng trong những lần đến lớp học bơi.

Cớ sao tôi yêu con Sông Cái này đến thế! Phải chăng vì cảm thấy trong cái hâm hẩm của làn nước ngầu bùn có gì dễ thương vô hạn. Thật tình đến tôi cũng không thể nào giải thích lý do. Chỉ biết, tự ngày xưa, mỗi lần cứ nhìn dòng nước là trong lòng tôi không khỏi dậy một nỗi trống vắng và một ngu ần an ủi đến ứa nước mắt. Tôi thấy mình như hoàn toàn tách ra khỏi thế giới đang sống, tâm hồn bay vút vào một cõi đất trời đầy nhớ nhung, luyến tiếc. Nhờ có dòng sông mà mang được cái tâm tình ấy, thưởng thức được ngu ần an ủi và thú cô đơn ấy, nên tôi đâm ra yêu nó hơn mọi thứ trên đời. Làn sương xám bạc, dòng nước như vệt dầu xanh , âm hưởng còi tàu mơ hồ tựa tiếng thở dài, cánh buồm nâu hình tam giác của con thuyền chở than đá...mỗi chi tiết của phong cảnh trên sông đều khơi dậy trong tôi nỗi buồn khó nén, khiến cho chút lòng thơ dại của tôi cũng không khỏi lao xao như ngàn liễu bên bờ.

Ba năm sau này, tôi dành thời giờ chăm chú đọc sách trong phòng văn cất giữa một vùng lùm bụi thanh u ngoại ô khu Yamanote sang trọng nhưng vẫn không quên tìm ngắm giòng sông lớn ấy mỗi tháng hai ba lần . Màu sắc của nước sông di động lại tựa hồ đứng yên, trôi mà như lười chảy, làm tan biến những căng thẳng trong tâm trí tôi, vốn đang chịu áp lực và kích thích của bầu không khí quá tịch mịch của phòng văn và nhịp làm việc dồn dập không đương nổi. Nước dòng Sông Cái mang đến cho tôi niềm tiếc nuối buồn thương và giải thoát của kẻ đi hành hương lâu ngày mới về đến quê nhà, giúp cho cái tâm hồn xao động trong tôi tìm ra thanh thản. Cũng

nhờ nó mà lần đầu tiên tôi mới sống được những tình cảm không thoáng
gợn và thực sự của mình.

Biết bao lần tôi đã được nhìn những cánh hoa keo trắng toát nghiêng
mình xuống dòng nước xanh, bay lả tả trước cơn gió nhẹ một ngày đầu hè.
Biết bao lần tôi đã được nghe tiếng chim di se sắt lạnh tầng không ngang
tầm mặt nước tối của những đêm tháng mười một trời thường làm sương
giá. Những đi đâu nghe thấy như thế đã làm tình yêu trong tôi đối với giòng
sông mỗi ngày một mới. Cũng run rẩy như cánh chuồn đen sinh ra từ nước
sông mùa hạ, tấm lòng niên thiếu của tôi lúc đó mở thật to để thu biết bao
đổi thay mới mẻ cho đầy đôi người kinh ngạc. Nhớ nhất là lúc tựa mạn
thuyền thả lưới đêm, trôi theo dòng, ngắm mặt nước đen không gây mảy
may tiếng động, để khi nghe tiếng thở phập phồng của Thần Chết đang
lênh bênh giữa khoảng đêm khuya và mặt nước, mới cảm thấy một nỗi
buồn bơ vơ xâm chiếm tâm hồn.

Mỗi lần nhìn dòng Sông Cái, tôi không thể nào quên được cái kinh
thành của sóng nước mãi bên trời Ý vẫn đón buổi chiều về với tiếng hát
thiên nga và hồi chuông tu viện, nơi mà giữa hàng lan can rợp bóng hồng
bóng huệ được tô vẽ bằng những tia sáng xanh từ vầng trăng đang chìm
dưới nước hắt lên, có những chiếc thuyền gondola đen tựa quan tài lướt đi
như trong một giấc chiêm bao từ vòm cầu này sang vòm cầu nọ theo nhịp
chèo lời – tất cả làm tôi bây giờ càng chạnh lòng nhớ tới tâm tình nồng
nàn tha thiết mà D’Annunzio (1) đã để tuôn trào vì cảnh sắc của Venezia.
Những xóm ven bờ được nước dòng Sông Cái yêu dấu vỗ về đối với tôi
đầu khó quên và rất đổi thân thương. Từ phía cầu Azuma xuôi về hạ lưu,
nào là Komakata, Namiki, Kuramae, Daichi, cầu Yanagi hay Yakushimae ở
Tada, Umebori, Yokoami, chốn nào cũng thế. Khách bộ hành qua lại các
thôn xóm này đều được nghe từ giữa những bức tường trắng bằng đất nện

của các kho hàng nằm hong nắng, từ giữa những ngôi nhà tối nhờ nhờ có khung cửa chấn song, hay từ giữa những lối đi rợp hàng liễu hàng keo mà lá chỉ mới nhú mầu nâu bạc, vọng vào tai âm hưởng quen thuộc của giòng nước xanh loang loáng mà con Sông Cái, sáng như tấm kính mới mài, đã mang đến cho họ cùng một lượt với mùi nước triền lặc lạnh lạnh trong chuyến xuôi Nam, cuộc hành trình mà dòng sông đã quen làm từ một thuở xa xưa.

Ôi, cái tiếng nước sông thân thuộc kia, như thì thào, như van lơn, như chập lờ, giòng nước màu xanh vắt ra từ ngọn cỏ, hết ngày đến đêm, gột rửa những kè đá hai bên bờ. Còn nhớ bi kịch của nàng Hanjo (2) hay chàng Narihira (3) chứ nhỉ ? Tôi không ngược lên đến tận thời (khi Tôkyô còn là) giải bình nguyên Musashi, nhưng kể đã từ lâu, đã có những thầy tu ông kịch múa rối Jôruri ở Edo, gần đây là Kawatake Mokuami (4) , bậc đại sư Kabuki, thường đưa tiếng chuông thiền viện Sensô (5) cũng như âm hưởng trầm buồn của nước dòng Sông Cái vào các pho tuồng nói về nhân tình thế thái của họ để làm nổi bật cái die Stimmung (6) , không khí căng thẳng trong một lớp lang xảy ra án mạng. Lúc Izayoi và Seishin (7) gieo mình xuống nước, khi cu cậu Gen.nojô (8) mãi mê nhìn người đẹp Okoyo trong bộ áo người săn chim (9) hay ngay cả khi anh chàng bán đồ đồng nát Matsugorô (10) gánh đôi quang thúng đi qua cầu Ryôgoku khi chiều hè sụp tối và bày dơi liệng đầy, thì dòng Sông Cái, như đến tận giờ, vẫn chảy lười lười thềm vắng sóng vào cầu tàu của hàng quán cho thuê thuyền, bên ngàn lau xanh, dưới lườn những con thuyền mũi nhọn đỗ hai bên bờ.

Muốn nghe cho được âm thanh ngủi nhớ của nước sông, phải leo đèo làm một chuyến sang ngang. Nếu tôi không lầm, từ phía cầu Azuma đổ xuống cầu mới Ôhashi, có tất cả năm cái bến. Trong số đó thì bến Komakata, bến Fujimi và bến Ataka, cả ba đã lần hồi biến mất, bây giờ chỉ có bến ở cầu Ichi để qua xóm Hamachô và cái nữa từ cầu Mikura sang

xóm Sugachô là hãy còn lưa. So với h ồi tôi còn bé tẹo, con sông cũng đã đổi dòng, những c ần cát điểm tuyết lùm lau bãi sậy như bị lấp vùi không còn hình tích. Thế nhưng hai bến cũ còn nguyên bóng dáng con đò đáy nông, vẫn ông lái đò già mỗi ngày chèo chống bao nhiêu bận đưa khách qua dòng nước xanh rờn tiếp màu cùng rặng liễu ven sông.

Lắm lúc chẳng có việc gì, tôi cũng ra bến theo đò qua sông, sung sướng để mặc sóng nước b ồng b ềnh đu đưa thân thể mình như trong một chiếc nôi. Đi mấy chuyến đò càng trẻ bao nhiêu thì mới thưởng thức những ni ềm vui và nỗi bu ồn thấm thía bấy nhiêu. K ề bên ngoài mạn thuyền thấp chỉ có làn nước xanh lục trải dài. Ném một cái nhìn đã thấy trọn mặt sông mượt mà, đang ánh lên chút màu đ ồng nhạt nếu t ầm mắt không vướng mỗi cái c ầu mới Ôhashi mãi đằng xa. Nhà cửa hai bên bờ sông giờ ấy đã tuyền một màu tro, đèn đóm cư dân hắt vàng vọt lên những khung cửa phết giấy, thấp thoáng đôi nơi trong sương. Theo ngọn tri ều lên, thỉnh thoảng lại có một hai chiếc bè lớn chở hàng, bu ồm xám bu ồm nửa vời, bơi ngược dòng nhưng chiếc nào chiếc nấy yên ắng lạ lùng, chả biết có người c ần lái hay không nữa. Không hiểu sao cảnh mấy lá bu ồm trôi trong lặng lẽ và cái mùi của ngọn tri ều xanh rộng đã gợi trong tôi một nỗi bu ồn không nói được nên lời, tương tự khi đang đọc những v ần Erlebnis của Hofmannsthal (11) và cùng lúc, trong lòng tôi, một tình cảm dịu ngọt như thể đang khẽ muốn cất lên lời hát để hòa nhịp cho bằng được với tiếng nước của dòng Sông Cái đang chìm giữa đáy trời sương.

Không chỉ riêng cái âm hưởng của dòng nước mới lôi cuốn tôi đâu. M àu sắc của nó nữa, vừa m ềm mại vừa ấm áp, cái màu mà tôi nghĩ khó tìm được ở nơi nào khác.

Nước ngoài biển giống như ngọc bích, vì sâu nên đọng thành khối nặng trong khi nước trên thượng ngu ồn không bị ảnh hưởng tri ều lên tri ều

xuống, giữ một màu xanh cánh trả nhàn nhạt, lại quá nhẹ, quá mỏng và quá sáng. Duy có nước của khúc Sông Cái, chảy giữa bình nguyên, nơi nước ngọt và nước mặn giao hòa, mới dung hợp được màu xanh lạnh lẽo và màu vàng đục ấm áp, để có vẻ thế nhân hơn, khơi được trong ta cái hoài cảm lifelike (12) một tình cảm hết sức đời thường. Nhất là khi con sông đã rong ruổi hết vùng bình nguyên Kantô nhiều đất sét nâu đỏ, bình lặng chảy về Tôkyô đô hội, cái màu nước vốn đục ngầu và nhẩn nhó như một lão Do Thái già khó tính, mồm thích cắn nhẩn lâu bầu, giờ đây đã có cái gì thông thả, nuốt nà, dễ thương. Và tuy cùng chảy ngang một thành phố, nhưng có lẽ nhờ trao đổi thường xuyên với đại dương thần bí, nước con Sông Cái không hề đen ngòm như các kênh lạch nối những dòng sông lại với nhau. Sông Cái không hề ngủ. Tôi có cảm tưởng nó luôn luôn di động nhưng chỉ để chấm dứt cuộc hành trình ở đích đến nhất định: một miền Vĩnh Cửu "vô thủy vô chung". Dĩ nhiên vui là khi thấy dòng nước xanh như vệt dầu thơm trôi dưới những cây cầu Azuma, Umayu, Ryôgoku, ôm ấp mấy chân cầu lớn xây bằng gạch hay đá hoa cương. Có khi nó nép vào bờ, in bóng những ngọn đèn giấy màu trắng các cửa hiệu cho mướt thuyền cũng như những chòm lá liễu nghiêng ngả khoe mặt trái bạc phấn. Có khi, tắc nghẽn vì cái đập chắn nước, nó lặng lẽ lấp lánh bên dưới những mái bếp không bóng người, than thở hộ cánh phù dung đỏ một trưa quá ngọ có tiếng đàn samisen (13) rờ rạc uể oải, để rồi giật mình bối rối vì tiếng đập cánh bất chợt của một chú vịt trời. Cái màu phải gọi là nặng nề của dòng nước như thế cũng chan chứa ấm áp, hiền hậu. Cho dù khi dòng sông về đến gần cầu Ryôgoku, cầu mới Ôhashi, cầu Eitai và vùng cửa sông lúc nước của nó được hòa với cái màu xanh đậm của ngọn triêu ẩm hay phản chiếu ánh nắng lấp lóa của mặt trời trắng bạch tựa như tấm kim loại trải rộng dưới một tầng không ồn ào đầy bụi khói, nó vẫn tiếp tục lười biếng

đong đưa đoàn thuyền khảm lừ than đá và những con tàu kiểu cũ chạy bằng hơi nước mà lớp sơn trắng đã bong đi. Thiên nhiên với con người như chung nhịp thở, cái màu ấm áp mà dòng sông không biết thu nhận được lúc nào khi chảy qua thành phố đâu dễ gì mất đi cho được.

Đặc biệt lúc chiều xuống, con sông bỗng đổi sắc theo lớp mù do hơi nước vừng lên và màu nắng càng ngày càng phai nhạt trên nền trời, để thành một thứ màu huyền hoặc khó tả. Mình tôi, gối hai tay lên thành đò, lơ đãng lướt nhìn mặt sông chiều nắng xế mù dâng, và khi thấy từ bên kia bờ giòng nước lục đậm, trên không trung chỗ mấy nóc nhà sẫm tối, một vầng trăng to và đỏ ló ra, thì tôi không tài gì cần được nước mắt, đi đâu mà có lẽ suốt đời, tôi chẳng thể nào quên.

Theo Meljukovski (14), "Mỗi thành phố đều có cái mùi cố hữu của nó. Mùi của Florence là hương huệ trắng, mùi bụi bặm, sương mù và mùi vécní những khung tranh cổ quện vào nhau". Nếu ai hỏi tôi về cái mùi của Tôkyô, tôi sẽ xin phép trả lời ngay đó là cái mùi của dòng Sông Cái. Không riêng gì cái mùi! Màu sắc của dòng sông, âm hưởng của dòng sông chính là màu sắc và tiếng động của Tôkyô mà tôi yêu dấu. Nhờ có dòng sông, tôi mới biết yêu Tôkyô, và nhờ có Tôkyô, tôi mới biết yêu đời.

(tháng giêng năm 1912)

Tái bút: Đạo sau này, tôi nghe nói bến đò ngang cầu Ichi đã mất đi rồi, bến đò cầu Mikura cũng sắp sửa bị dẹp.

Chú thích

(1) G. D'Annunzio (1863-1938) thi nhân người Ý thuộc trường phái duy mỹ (aestheticism). (2) Hanjo, tên một ca kỹ, nhân vật trong tuồng Nô của tác giả nổi tiếng Zeami (1363?-1443?), bị người yêu phụ bạc mà phát cuồng.

người yêu phụ bạc mà phát cuồng.

880), vương tử và thi nhân có tiếng đẹp trai, bị đày về miền Đông (Tôkyô) vì dấn dúi với Hoàng Hậu. Sự tích được đem vào các vở tuồng Nô, Kabuki và Jôruri. (4) - Kawatake Mokuami (1816-1898), nhà soạn tuồng Kabuki có tiếng.

(5) Sensôji (Thiền Thảo Tự) , chùa thuộc phái Tendai (Thiền Thai Tông) ở xóm bình dân Asakusa, gần sông Sumida.

(6) Không khí (tiếng Đức trong nguyên văn)

(7) Nhân vật tuồng Kabuki của Kawatake Mokuami, ca kỹ Izayoi tự trâm trên giòng Sumida với người yêu, nhà sư Seishin.

(8) Gen.nojô là vũ sĩ hầu cận Shôgun yêu nàng con gái hát đạo Okoyo nhưng duyên không thành vì vấn đề giai cấp.

(9) Torioisugata, quần áo giả trang của người hát đạo.

(10) Matsugorô cũng là nhân vật tuồng Kabuki của Kawatake Mokuami, hận đời vì sống nghèo túng, vớt đồng ghề xuống sông Sumida, đi làm giặc cướp, sau tự tử.

túng, vớt đồng ghề xuống sông Sumida, đi làm giặc cướp, sau tự tử.

1920) thi sĩ trữ tình người Áo, đã viết Erbelnis năm 1892, lúc 18 tuổi.

(12) - Lifelike, sống động (tiếng Anh trong nguyên văn)

(13) Đón ba giây truyền từ Okinawa, dụng cụ âm nhạc bình dân.

(14) Có thể là phiên âm Nhật ngữ của Dimitrii Merezhkoskii (1865-1941), tiểu thuyết gia Nga trường phái ấn tượng, sau lưu vong ở Pháp.

Dịch xong ngày 17/06/2003

Nguyễn Nam Trân

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Dịch giả : Nguyễn Nam Trân

Nguồn: Chim viết.

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 23 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Tiệc khiêu vũ

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Tiệc khiêu vũ

1.

Đêm mùng ba tháng mười một, năm Minh Trị thứ mười chín. Công nương Akiko, lúc ấy vừa được mười bảy tuổi, đi với ông cha hói đầu của mình, bước lên thang lầu Rokumeikan (1), ở đây đêm nay có tiệc khiêu vũ. Những cụm hoa cúc to lớn được tay người uốn nắn từ lúc mới trờng, xếp thành ba lớp hàng rào dọc hai bên cầu thang rộng rãi dưới ánh đèn khí chiếu sáng. Ba màu hoa cúc, hồng nhạt, vàng đậm và trắng bạch từ phía sau, hỗn loạn đua nhau xòe ra những cánh hoa giống như những chùm chỉ len. Từ trong phòng khiêu vũ trên đầu cầu thang, cuối hàng rào hoa cúc, những âm thanh vui tươi của giàn nhạc ồ ạt tràn đến không ngớt, tựa như những tiếng thở dài sung sướng không nén được.

Akiko đã được đi học tiếng Pháp và khiêu vũ từ lúc còn thơ. Nhưng đêm nay, đây là lần đầu tiên trong đời, cô được đi dự một buổi tiệc khiêu vũ chính thức. Vì thế ngay lúc còn ở trong xe ngựa, đôi lúc cha cô gọi chuyện, cô chỉ có toàn những câu trả lời băng quơ. Một loại cảm giác thấp thỏm, có lẽ phải hình dung đó là một nỗi lo lắng, hồi hộp đến độ sung sướng, đã bám chặt lòng cô. Trước khi xe ngựa dừng lại trước Rokumeikan, cô đã đưa cặp mắt thấp thỏm nhìn không biết bao nhiêu lần những ngọn đèn leo lét của đường phố Tokyo chạy qua bên ngoài cửa xe.

Nhưng khi vào bên trong Rokumeikan, chẳng bao lâu tình cờ cô gặp được một vài chuyện khiến cô quên đi những lo lắng kia. Khi hai người vừa đến khoảng giữa thang lầu, thì đã kịp chân một ông quan lớn người Tàu đang đi lên trước. Ông quan lớn vừa lách tấm thân mập phì để hai

người đi qua, vừa nhìn Akiko với cặp mắt chưng hửng. Bộ dạ phục khiêu vũ màu hồng mới mẻ, miếng băng vải màu xanh buộc ngang cổ lộ vẻ cao quý, lại còn có mùi thơm của một cành hoa hồng trên vầng tóc xanh đen - thật tình đêm nay diện mạo của Akiko có đầy đủ vẻ đẹp của một thiếu nữ Nhật bản tân tiến, đủ làm kinh ngạc đôi mắt của ông quan lớn người Tàu còn để bím tóc đuôi sam dài lòng thòng này. Cũng vừa lúc đó, một người Nhật trẻ mặc áo đuôi én đang nhanh chân xuống thang lầu, giữa chừng khi vừa qua mặt hai người, anh ta chợt quay mặt lại một cách phản xạ, đảo dề cặp mắt sừng sốt vào lưng Akiko. Rồi như đã nghĩ ra được lý do tại sao, anh ta đưa tay sửa lại chiếc cà vạt trắng, nhanh chân luồn qua đám cúc, xuống hành lang.

Hai người đi dứt cầu thang đến lầu hai. Trước cửa vào phòng khiêu vũ ở lầu hai, ngài bá tước chủ tiệc, ngực cài huân chương, có râu quai nón hoa râm, đã cùng với phu nhân có vẻ lớn tuổi hơn, kiểu cách trong bộ trang phục đời Louis thứ mười lăm, ung dung đón khách. Akiko đã không bỏ sót rằng ngay chính ngài bá tước này, khi nhìn dáng điệu của nàng, đâu đó trên gương mặt lão luyện của ngài đã chớp hiện ra một vài nét kinh ngạc ngây ngô. Ông cha hiền lành của Akiko, mỉm cười vui thích, liềnnhấn gọn giới thiệu con gái mình với bá tước và phu nhân. Akiko hưởng được cái cảm giác vừa then thùng vừa sung sướng hãnh diện lẫn lộn trong lòng. Nhưng, chỉ trong khoảnh khắc rảnh rang đó, nàng cũng có thừa thời giờ để ý đến một điểm có vẻ hạ cấp trên gương mặt quý tộc cao ngạo của bá tước phu nhân.

Hoa cúc nở đẹp khắp nơi trong phòng khiêu vũ. Và ở khắp nơi, những cánh quạt ngà, những cành hoa, những vành ren của các phu nhân đang chờ người mời, lay động trong mùi hương khoan khoái, giống như những làn sóng thầnlặng. Akiko liềnrời cha, nhập bọn với một đám phu nhân đẹp đẽ

lộng lẫy. Đó là những thiếu nữ có lẽ tuổi cũng xấp xỉ nhau, tất cả đều mặc dạ phục màu hồng nhạt hoặc màu xanh dương giống nhau. Những người này khi đón nhận nàng, miệng ai cũng líu lo khen ngợi tới tấp vẻ đẹp của nàng đêm nay.

Nhưng, khi nàng vừa vô đám, liền có một sĩ quan hải quân người Pháp lạ mặt, từ chỗ nào không biết, đã lặng lẽ đến cận bên nàng. Hai tay buông thẳng, chàng trình trọng cúi chào nàng theo kiểu Nhật bản. Akiko cảm thấy có chút máu hồng ửng lên má mình. Nhưng cái chào ở đây có ý nghĩa gì, không cần phải hỏi cũng đã rõ. Cho nên nàng đã quay lại phía công nương mặc dạ phục màu xanh đứng bên cạnh, nhờ giữ giùm chiếc quạt đang cầm tay. Cùng lúc đó, không ngờ chàng sĩ quan hải quân người Pháp này, thoáng hiện nụ cười trên má, và bằng một thứ tiếng Nhật với dấu nhấn lạ lùng, đã rõ ràng nói với nàng.

-Xin hân hạnh mời cô nhảy một bản.

Liền đó, Akiko đã ra nhảy với chàng sĩ quan hải quân người Pháp vũ khúc “Dòng sông xanh” (2) điệu valse. Chàng sĩ quan nhảy với cô là một người đàn ông có đôi má rúm nắng, có mắt mũi đẹp đẽ, râu mép đậm. Nàng quá thấp bé nên không thể đặt bàn tay mang găng dài lên vai trái trên bộ quân phục của người cùng nhảy. Nhưng người sĩ quan hải quân thành thạo này đã khéo léo dìu nàng nhẹ nhàng lướt khắp nơi trong đám đông. Đôi lúc lại còn thì thầm bên tai nàng những lời ca ngợi nhã nhặn bằng tiếng Pháp.

Nàng vừa tùm tùm then thùng đáp lại những lời nói êm ái đó, đôi lúc đưa mắt nhìn quanh phòng khiêu vũ nơi họ đang nhảy. Dưới lá cờ Tàu có con rồng xanh uốn mình vươn móng, và dưới những băng nhiều tím nhuộm nổi huy hiệu hoàng tộc, những đóa hoa cúc trong bình thấp thoáng giữa làn sóng người, màu trắng sáng láng nhẹ nhàng, nhưng có lúc lại là màu vàng kim tối sẫm. Ngoài ra, vì bị cuốn đi trong làn gió âm điệu hoa lệ

bùng lên sùng sục như rượu sâm banh của giàn nhạc Đức, làn sóng người lũ lượt đổ triền miên di động đến độ chóng mặt. Akiko khi giao mắt với một người bạn đang nhảy khác, trong lúc bận rộn này, cũng đã gởi cho nhau cái gật đầu tỏ vẻ vui sướng. Nhưng, ngay trong khoảnh khắc đó, có một tay nhảy khác, không biết từ đâu, giống như một con nhện điên to lớn, đã hiện ra nơi đó.

Nhưng Akiko đã biết rằng ánh mắt của chàng sĩ quan hải quân người Pháp đang theo dõi từng hành động của nàng. Điệu này đã nói lên rằng một người ngoại quốc hoàn toàn chưa quen thuộc với nước Nhật này đã hết sức quan tâm đến cách nhảy thanh lịch của nàng. Một công nương đẹp đẽ như thế này cũng sống trong ngôi nhà làm bằng tre và giấy, giống như một búp bê sao? Và với đôi đũa kim loại nhỏ nhắn, cũng đã gắp những hạt cơm trong cái chén nhỏ chỉ bằng bìa tay có vẽ hoa xanh để ăn sao? Những nghi vấn này kèm theo nụ cười tủm tỉm thân thiện đã hiện lên trong ánh mắt chàng không biết bao nhiêu lần. Những điệu đó đối với Akiko vừa tức cười đồng thời lại vừa làm nàng hãnh diện. Thế nên đôi lúc khi ánh mắt của người cùng nhảy nhìn xuống gót chân nàng với vẻ hiếu kỳ, mỗi lần như vậy đôi giày nhảy màu hồng nhạt yếu điệu của nàng càng lướt nhẹ hơn trên sàn nhà trơn tru.

Nhưng rồi viên sĩ quan nhận thấy công nương mảnh mai như con mèo con này có vẻ mệt, nên nhìn vào mặt nàng với vẻ lo lắng.

-Tiếp tục nhảy thêm có được không?

Akiko vừa thở hỗn hển, lần này trả lời lại rõ ràng.

- Non, merci.

Chàng sĩ quan hải quân người Pháp vừa tiếp tục nhịp bước điệu valse, vừa lách qua những vành ren và hoa lũ lượt di động xung quanh, chậm rãi đưa nàng đi về phía mấy chậu hoa cúc ở bờ tường. Và sau khi quay một

vòng sau cùng, đã khéo léo để nàng ngã xuống trên chiếc ghế ở chỗ đó. Vừa xong, chàng ta uốn ngực quân phục ra một lần rồi cũng giống như lúc này, trịnh trọng nghiêng mình chào theo kiểu Nhật.

o o o

Sau đó, khi đã nhảy xong những điệu polka (3) và mazurka (4), Akiko cặp tay chàng sĩ quan hải quân người Pháp, đi ngang qua ba lớp hàng rào hoa cúc trắng, vàng và hồng nhạt, đi xuống phòng rộng ở dưới thang lầu.

Ở đây, trong đám người mặc áo đuôi én và những người mặc áo vai trắng đi đi lại lại không ngớt, có một dãy bàn ăn để đầy bát đĩa bằng bạc hoặc bằng thủy tinh. Có đĩa chất thịt và nộm từng lỗ (5) thành núi, có đĩa chất xăng-quít và kem thành tháp cao nghều nghệu, có đĩa lại chất lựu và sung thành kim tự tháp. Đặc biệt, trên một bức tường của căn phòng không trang hoàng hoa cúc, có một hàng rào treo màu vàng kim đẹp có dây nho do tay người uốn nắn khéo léo, bò chằng chịt xanh tươi. Giữa lá nho, những chùm nho tím đỏ giống như tổ ong, buông xuống đầy cành. Akiko gặp ông cha đầu hói của mình đang bập thuốc xì gà, đứng với một thân sĩ cùng lứa tuổi trước hàng rào treo màu vàng kim. Ông cha nhìn thấy dáng của Akiko, khẽ gật đầu với vẻ mãn nguyện, nhưng sau đó đã hướng mặt sang người đi chung, và lại bắt đầu thả hồn trong khói thuốc.

Chàng sĩ quan hải quân người Pháp cùng đi với Akiko đến một bàn ăn, cùng nhau lấy kem ăn. Nàng để ý rằng trong lúc đó, cặp mắt ông bạn kia vẫn thỉnh thoảng nhìn chăm chú vào tay, tóc, hoặc cổ buộc bằng vải xanh của nàng. Việc đó đối với nàng dĩ nhiên không có gì khó chịu. Nhưng, nhất thời đi đầu đó làm nảy ra nỗi nghi ngại trong lòng nàng, một loại nghi ngại mà phụ nữ thường có. Vừa lúc đó, khi một phụ nữ trẻ, có lẽ là người Đức, cành hoa trà đỏ cài trên ngực nhung đen, đi qua bên cạnh hai người,

nàng đã nghĩ ra lời khen ngợi như sau, như để nói bóng gió nỗi nghi ngại kia.

-Phụ nữ tây phương, đẹp thật ạ.

Chàng sĩ quan hải quân khi nghe câu này, không ngờ đã nghiêm nghị lắc đầu.

-Phụ nữ Nhật bản cũng đẹp đấy chứ. Đặc biệt, tỉ dụ như cô...

-Không có chuyện đó đâu.

-Không, không phải tôi nịnh đâu. Ngay bây giờ, y như vậy, cô cũng có thể đi dự những tiệc khiêu vũ ở Paris đấy chứ. Chắc chắn mọi người sẽ sững sốt. Vì cô giống như công nương trong tranh của Watteau (6) đấy.

Akiko không biết Watteau là ai. Vì thế câu nói của chàng sĩ quan hải quân đã gợi đến ảo ảnh xinh đẹp của thời quá khứ, có lẽ là kỷ niệm về những bồn phun nước trong cánh rừng âm u với những cụm hoa hồng dần dần tàn úa, một phút sau đó, cũng đã phải biến mất đi, không để lại một dấu vết gì đối với nàng. Nhưng, Akiko vẫn còn đủ nhanh trí hơn người, vừa lay động thìa kem, nàng đã không quên bám vào một chủ đề khác còn lại.

-Tôi cũng muốn dự tiệc khiêu vũ ở Paris xem sao.

-Đâu. Tiệc khiêu vũ ở Paris cũng hoàn toàn giống như đây thôi.

Viên sĩ quan hải quân vừa nói như thế vừa nhìn đám hoa cúc và làn sóng người đi quanh bàn ăn của hai người, và khi chợt thấy nụ cười mỉa mai của nàng chìm xuống đáy mắt, chàng dừng thìa kem lại, nói thêm, nửa như lẩm bẩm với chính mình:

-Không phải chỉ Paris. Tiệc khiêu vũ ở đâu cũng giống nhau cả.

Một giờ sau, Akiko và chàng sĩ quan hải quân người Pháp, vẫn cặp tay nhau, cùng với nhiều người ngoại quốc và nhiều người Nhật tập hợp ở bao lơn ngoài phòng nhảy, dưới trời sao. Bên kia bao lơn cách một lan can,

những cây tùng bách trờng ở hoa viên rộng, âm thanh chen càngh lẫn nhau. Ánh đèn lờng tròn nhỏ màu đỏ, treo rải rác trên các ngọn cây. Dưới bầu không khí lạnh lạnh, mùi lá khô và mùi rêu nhẹ nhàng bốc lên từ hoa viên phía dưới, bõng bõnh như hơi thở của mùa thu bu õn man mắ. Ngay phía sau trong phòng nháy, làn sóng của hoa và những vành ren vẫn tiếp tục lay động không ngừng dưới bắng nhiều tím nõi hình hoa cúc mười sáu cánh (7). Những cơn lốc âm thanh chói tai của giàn nhạc vẫn cứ ra tay roi vọt không một chút dung tha trên biển người nầy. Dĩ nhiên, từ trên bao lơn nầy, cũng có tiếng cười nói ồn ào không dứt lay động bóng đêm. Thêm vào đó, khi ngọn pháo bông tuyệt đẹp bay lên bầu trời trên đầu đám tùng bách tối đen, mọi người bỗng náo động hẳn lên. Đứng lẫn trong đám người đó, Akiko từ nầy đến giờ cũng đã vui vẻ trò chuyện với các công nương hợp ý ở nơi đó. Để ý thì thấy chàng sĩ quan hải quân người Pháp kia vẫn choàng tay Akiko, im lìm đưa mắt nhìn lên trời sao trên hoa viên. Dưới mắt nàng, đi đâu đó không biết sao làm nàng cảm thấy như chàng đang nhớ nhà. Cho nên Akiko từ dưới nhìn lên mặt chàng khẽ hỏi, với giọng nửa nũng nịu.

-Chắc là đang nghĩ đến việc nước phải không?

Sĩ quan hải quân vẫn với đôi mắt đượm vẻ mỉm cười, lắng lắg quay mặt về phía Akiko. Rồi thay vì trả lời là “Non”, thì lại chỉ lắc đầu như đứa con nít.

-Nhưng ông có vẻ đang nghĩ đi đâu gì kia mà.

-Thử đoán xem là đi đâu gì đi.

Lúc đó trong đám người tập hợp ở bao lơn, có tiếng rít dài như tiếng gió. Akiko và viên sĩ quan hải quân không hẹn cùng nhau ngừng trò chuyện, cả hai nhìn về phía trời đêm đang đè ép đám tùng bách trong hoa viên. Ở đó, vừa đúng lúc pháo bông có màu xanh và màu đỏ, bùng mắg

đem tung ra như tay nhện, sắp biến mất. Akiko không biết tại sao lại nghĩ rằng, chùm pháo bông đó đẹp đến nỗi làm cho lòng mình buồn.

Một khoảng lâu sau, chàng sĩ quan hải quân người Pháp âu yếm nhìn xuống gương mặt của Akiko, nói với một giọng có vẻ triết lý.

-Tôi đang nghĩ đến chuyện pháo bông. Pháo bông giống như cuộc đời của chúng ta.

2. Mùa thu năm Taisho thứ bảy (1918). Akiko của năm nào đang trên đường đi đến biệt thự gia đình ở Kamakura, tình cờ gặp chung chuyến xe lửa với một nhà văn trẻ quen biết. Chàng thanh niên lúc đó đã để lên kệ xe một bó hoa cúc để tặng người quen ở Kamakura. Akiko của năm nào, bây giờ là lão phu nhân H. nói mỗi lần nhìn thấy hoa cúc là lại có chuyện để hồi tưởng, và đã kể lại chi tiết kỷ niệm của buổi tiệc khiêu vũ ở Rokumeikan cho chàng trai nghe. Chàng thanh niên tỏ ra hết sức hiếu kỳ khi được nghe chính miệng người này kể lại một kỷ niệm như thế.

Khi câu chuyện chấm dứt, chàng thanh niên đã lơ đãng hỏi lão phu nhân H.

-Bà có biết tên của vị sĩ quan hải quân người Pháp ấy không?

Phu nhân H. đã có một câu trả lời hết sức bất ngờ.

-Biết chứ. Ông nói ông tên là Julien Viaud đấy.

-Vậy à. Vậy ông ấy là Loti đấy rồi. Đúng là Pierre Loti, người viết truyện “Phu nhân hoa cúc” đấy. Chàng thanh niên cảm thấy vui vẻ hứng thú. Nhưng phu nhân H. vừa nhìn mặt chàng trai với vẻ lạ lùng, vừa lẩm bẩm trong miệng không biết bao nhiêu lần.

-Đâu, không phải là người có tên là Loti đâu. Ông ấy tên là Julien Viaud kia mà.

Shincho hiệu tháng giêng năm Tai-sho thứ 9 .

Lê Ngọc Thảo dịch từ nguyên tác tiếng Nhật. Chú thích:

(1) Rokumeikan: Dinh thự được xây cất vào năm Minh Trị thứ 16, tại Yamashita cho, Kojimachi ku, Tokyo, theo kiểu Condole, tây phương. Đây là nơi hoàng tộc dùng để tổ chức những buổi dạ hội, những tiệc khiêu vũ ... để tiếp đãi sứ thần ngoại quốc trong những cuộc đàm phán sửa đổi điếu ước v.v...

(2) Dòng sông xanh: nhạc khiêu vũ, điệu valse của nhà soạn nhạc Johann Strauss người Áo (1804- 1849), cha đẻ của nhạc valse kiểu Vienna.

(3) Polka:nhịp 2/4, có nguồn gốc từ Bohemia (nước Séc ngày nay) với điệu nhảy nhẹ nhàng. (4) Mazurka: nhịp 3/4 có nguồn gốc từ những vũ khúc dân ca Polland.

(5) Nấm tùng lộ : nấm “ truffe” tây phương, có màu đen.

(5) Nấm tùng lộ : nấm “ truffe” tây phương, có màu đen.

1721): họa sĩ người Pháp, thường vẽ tranh của những bữa tiệc ngoài trời, rất tao nhã.

(7) Cúc mười sáu cánh: cúc biểu hiệu dành riêng cho hoàng tộc Nhật Bản.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mvatoi

Được bạn: TSAH đưa lên

vào ngày: 7 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Tay đạo chích hào hiệp

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Tay đạo chích hào hiệp

Trời mới sang Thu, nắng chiều đã muốn tắt nhưng còn vương vấn, từ mặt tiền của lữ quán Izuya nhìn ra bên bờ lớn vẫn còn thấy được những tia nắng vàng làm sáng ửng cả một khúc sông. Trên gác của lữ quán, có hai người đàn ông ngồi đối ẩm thấy rất tương đắc. Cả hai đều có vẻ là dân quen mùi cờ bạc, ham trò lui tới chỗ mua vui. Một người thì da ngăm ngăm, dáng chắc thịt nhưng hơi đầy một chút, mình mang chiếc kimono mỏng, bên trên khoác thêm một chiếc áo dày kiểu cổ, làm cho anh ta trông càng thêm vẻ lao khổ của một người từng trải phong sương. Người kia thì trắng trẻo, hơi nhỏ con, mình xăm đầy hình chàm, nhiều đến độ thấy lộ ra tới tận cổ tay. Đã thế mà còn mặc tấm kimono cũ đến nỗi bạc phếch, cái dây thắt lưng có in hình những hạt tròn tròn thì lại quấn đến mấy vòng lộn xộn, làm cho anh ta thấy không hùng dũng mà còn đầy vẻ lỗ lã của một tay anh chị cỡ cò con quen sống bê tha. Anh ta luôn luôn kính cẩn kêu người kia là “đại ca”. Hai người trông khoảng trạc tuổi nhau, cho nên đối với nhau có vẻ như chỗ bạn bè hơn là người dưới kẻ trên, cách thù tạc mời mọc nhau thấy rất vui vẻ.

Bên ngoài, trời tuy đã vào Thu nhưng vẫn còn ấm như những ngày cuối Hạ. Sau dãy tường thấp ở bờ bên kia, bóng mặt trời còn đỏ ối, ánh nắng chiếu sang còn nồng nã trên mấy nhánh liễu thướt tha trải dọc ven sông. Bên trong căn gác của lữ quán cũng có vẻ gì như chút luyến lưu những ngày về trước, mọi vật vẫn như còn mang hơi hướm của một thời cũ chưa dứt bước đi qua. Tuy cách trang trí của những cánh cửa đã đổi thay với lớp giấy dán màu trắng mỏng, nhiều thứ khác hẳn như vẫn còn giữ

được vẽ ngày xưa: bên này có bức màn treo kiêu iyo, bên kia còn bức tranh thủy mặc vẽ hình con rồng cuộn. Trong chiếc khay để giữa hai người đàn ông, mấy món đồ nhậu cũng toàn là những thứ vốn từ lâu quen thuộc. Thỉnh thoảng vài làn gió từ khe nước xa xa thổi xuống, tuy mang theo ít hơi ẩm nhưng không đủ lạnh để cho người ta có được cảm giác thực sự của mùa Thu. Cho nên anh chàng da hơi trắng trẻo để áo hở toạc ra hết nửa lồng ngực, phô ra cả sợi dây chuyền bằng bạc lòng thông dưới cổ. Anh ta đang nói gì nhỏ nhỏ với anh kia, mắt vẫn liếc chừng để nắm chắc là cô gái hầu bàn không nghe được. Một lát sau, có vẻ như bàn luận đã xong xuôi, người đàn ông da ngăm ngăm khoan thai đưa chén rượu sang mời bạn mình, rồi cúi xuống rút hộp thuốc lá trong người ra và nói:

-Chuyện vừa bàn thì cứ thế đã nghe! Ờ, vậy mà đã ba năm, nay mới về Edo này lại!

-Bây giờ đại ca mới về là trễ đó chứ. Có anh, đám tụi em vui đã đành, hết thầy dân Edo ai cũng mừng rơn!

-Nói mừng thì chỉ có mỗi mình chú thôi chứ ai!

Chàng nhỏ con nhìn đắm đắm vào mắt người kia, cười hô hô: “Anh cứ nói vậy! Thử hỏi bà chị ấy đó, xem có đúng không?”

Đôi môi đang ngậm chiếc tàu thuốc lá bạc của người đàn ông nở ra một nụ cười héo hắt “Chú mày thì cứ toàn chuyện đầu đầu!” Nói xong, anh ta đổi sang giọng nghiêm trang:

-Nhưng mà trong ba năm mỗ đây đi vắng, có vẻ Edo đổi thay cũng dữ!

-Phải, đổi nhiều, mà cũng chả đổi gì. Khu chị em ta bây giờ ế khách, vắng teo!

-Nói nghe như mấy ông bà già, hể cái gì thuở xưa thì nhất!

-Chỉ có thằng em này là không đổi gì hết, lúc nào cũng nghèo!

Vừa dứt câu, anh ta vói tay ra nhận thêm chén rượu, rồi đưa lên ực một cái, làm tràn ra cả mép. Gã lấy ngón tay vuốt vuốt, rồi nhướn mày lên nói như phân bua:

-So với bây giờ thì ba năm trước cứ như thiên đàng không bằng. Đây đại ca, hồi đó, khoảng lúc anh rời Edo lần rồi, trong dân hành nghề mà thuộc hạng chiến có tay Nezumi Kozo, tuy không đến cỡ siêu như Nishikawa Goeimon ngày xưa nhưng cũng là dân ngon thứ thiệt, anh có biết không?

-Không ngờ lại có đĩa dấm gom thặng này vô cùng bộn với tụi lưu manh trộm cắp! Chú mày coi bộ bốc dữ rồi há?

Người mặc áo khoác mới nói xong bỗng sắc hơi thuốc phải ho khan một tiếng, nhưng trên môi vẫn giữ nụ cười buồn. Anh kia thì đang hăng hái, nốc thêm một chén nữa rồi nói:

-Người như ông đó chắc không còn đâu. Dân trộm vặt thì đây ra, lấy chổi quét cũng không hết, nhưng tay ngon cỡ bự như thế thì chẳng còn nghe gì nữa.

-Mấy thứ đó, không nghe đến thì càng tốt chứ sao? Nhà chẳng chuột dơi, nước không đạo tặc; trộm cỡ bự, chả có lại càng hay.

-Phải, phải đó đại ca. Không có trộm thì còn gì bằng!

Người nhỏ con lại rót thêm một chén rượu, đưa lên mời người kia làm hai cốc tay lộ ra đầy vết chàm trở màu chàm. Anh ta tiếp lời:

-Em cũng lạ đời, nghĩ tới cái thuở đó... thấy sao cứ khoái một vài người ăn trộm. Hồi nãy mới nói cái tên Nezumi Kozo đó, phải là dân thứ dữ mà bụng dạ hào hiệp, đúng không đại ca?

-Đúng chứ, đi mê bọn ăn trộm thì chỉ có mấy đĩa cờ bạc!

-Trời đất, nói vậy nghe kệt anh em quá đại ca!

Nói xong, anh chàng nhỏ người như cút hừng, ngẩng đầu lên, nhưng rồi lại lên tiếng:

-Có ai bênh vực hay ngưỡng mộ chi mấy cha ăn trộm! Nhưng nghe đâu tay này dám ăn hàng đến tận trong dinh mấy ông tướng, bê hết tiền bạc trong tủ đem ra ngoài cho bà con nghèo mới đáng nói chứ. Xấu hay tốt là chuyện khác nhưng đã đi ăn trộm rồi thì nên làm như thế, để âm đức lại mà chuộc bớt lỗi mình.

-Ừ nhỉ, nghe cũng có lý! Cái gã Nezumi Kozo đó thế mà may, không hiểu sao lại được thế lực của họ Hadakamatsu ở vùng Kaidai che chở. Đồ ăn trộm mà số cũng hên!

Anh chàng da hơi ngăm ngăm vừa nói xong bèn rót thêm rượu định mời anh kia, nhưng hình như nhớ ra được điều gì nên tươi nét mặt ra, cười rồi nói tiếp:

-Mà này! Có chuyện hay hay cũng liên quan tới gã Nezumi Kozo nhưng kỳ cục lắm, bây giờ nghĩ lại còn thấy buồn cười.

Dứt câu xong, anh ta đưa cái điều lên môi rít một hơi, rồi vừa thả nhẹ cho khói thuốc bay ra vừa bắt đầu kể.

o o o

Việc này thì cũng đã ba năm rồi, hồi đó tao bỏ Edo ra đi, cũng chỉ vì mấy chuyện rắc rối ở sông bạc. Đi ra bằng ngõ Koshu, có gặp ghềnh đôi chút nhưng kín đáo hơn mấy con đường lớn. Bữa đó là ngày 11 tháng Chạp. Tao khởi hành từ vùng Yotsuya, chỉ mang đồ nhẹ để đi xa, áo mưa, giày cỏ, hành lý thì chỉ có hai cái túi nhỏ, cũng chả có ai tiễn đưa gì. Đi mà cứ nghĩ chắc là sẽ không còn dịp nào gặp lại mẹ cha nên thấy buồn hết biết, chân bước mà lòng cứ耿耿 ngơ ngơ.

Bữa đó sao mà trời xấu quá cỡ thợ mộc. Tuyết thì đọng sẵn dày đặc đầy đồng, còn mây ở đâu mà kéo tới đen trời mịt đất. Thấy giữa chỗ trống

không có một cây dâu trĩu cả lá, có một con sáo đứng bám trên cành cứ kêu khàn khàn không ra hơi, coi bộ lạnh quá nên bị đông cứng luôn cả cổ rồi hay sao không biết. Gió cũng ác, thứ gió núi đó mà! Lâu lâu nó thổi cho một cái lạnh buốt da, tung cả tóc cả nón ra. Tao thì xưa nay có phải đi xa lặn lội kiểu như vậy đâu, ở thành phố quen rồi cho nên lúng túng thấy rõ. Chỉ biết một tay thì giữ chặt cái nón, tay kia lo túm kỹ cái áo mưa, ráng đi mà bụng không đành, lâu lâu cứ ngảnh cổ nhìn lại phía Edo không biết là bao nhiêu lượt.

Mấy người đi đường thấy bộ dạng của tao chùng chùng cũng lo giùm. Khi qua khỏi trạm Fuchu thì tự nhiên có một người trẻ -ờ, trẻ hơn tao mà coi bộ cũng hiền lành -bước tới sau lưng hỏi chuyện làm quen. Anh này ăn mặc cũng như những người khác nhưng cái tay nải vác sau lưng thấy đã phai hết màu, giải thắt lưng thì bạc thếp, tóc phía bên phải sới mất một lỗ, phần mặt chỗ ngang cằm thì tóp lại, coi ra thiếu thốn tiều tụy, chắc bụi đời lặn lội cũng đã lâu. Nhưng bên ngoài tuy thế mà anh ta tốt, đi qua nơi này chỗ nọ, cái gì biết thì chỉ dẫn cho tao rõ ràng cặn kẽ lắm. Tao cũng đang buồn cho nên thấy mừng là may mà gặp được người đi chung như thế này.

Đi chùng một lát, tao quay qua:

-Xin hỏi ông anh đi đâu?

-Dạ Kofu. Còn ông anh thì...?

-Dạ, đi ... đi Minobê.

-Chắc ông anh là người Edo. Ông anh ở đâu trên Edo?

-Dạ ở khu Kayaba-cho, tiệm của tôi tên Ueki.

-Vậy à? Tôi thì ở Fukagawa. Tên tôi là Jukichi, bán tạp hóa.

Đại khái cứ câu qua rồi câu lại như thế, cũng là người Edo với nhau cả nên nói lung tung đủ thứ về Edo thật là vui, mà cũng quên được đường xa. Đi gần tới trạm Hino thì tuyết bắt đầu rơi. Cứ tưởng tượng nếu lúc đó mà

đi một mình thì chả biết sẽ phải làm sao: Trời thì đã khá về chiều, tuyết thì rơi, bên kia sông chim hót buồn hiu, nghe não cả ruột. Nếu ráng đi thêm thì chắc cũng được, nhưng lạnh quéo cả xương, chỉ biết tính chuyện nghỉ lại thôi. Rất may mà bên cạnh có tay Jukichi. Anh ta bàn:

-Tuyết rơi kiểu này là ngày mai chẳng đi đâu được cả. Chi bằng ráng lên một chút, đi nhanh thì tối nay đến được Hachioji.

Thế là cả hai ráng lội tuyết mà đi, đến đó thì trời tối lắm rồi. Dọc hai bên đường, mái nhà nào cũng trắng xóa vì tuyết, con đường nhỏ ở giữa thì lấm tấm dấu chân người in đều đặn trên mặt tuyết cũng trắng phau. Dưới mỗi hàng hiên thì nơi nọ chỗ kia có treo lủng lẳng dăm ba lồng đèn màu đỏ, lại có chiếc xe ngựa nào đó về trễ, tiếng lục lạc kêu leng keng nho nhỏ, nhìn quang cảnh mà cứ tưởng như đang đứng trước một bức tranh thật to, sống động, đẹp tuyệt!

Hai đứa đi thêm một khúc nữa. Anh chàng Jukichi đang đạp tuyết đi trước tự nhiên quay đầu lại nói:

-Đêm nay có nghỉ lại thì xin được chia phòng với ông anh.

Thấy không có gì bất tiện, mà anh ta nói đến hai lần, nên tao ừ liền:

-Vâng, xin theo ông anh. Nhưng tôi mới đến đây lần đầu, không rõ quanh đây có chỗ nào cho mình ở không?

-Ồi, lo gì! Gần đây có quán Yamajin, thỉnh thoảng tôi cũng ghé đó khá thường.

Tao theo Jukichi đến gần, mới biết đây là một trong những nơi có treo lồng đèn đỏ nhìn thấy lúc nãy. Quán còn mới, cái khách sảnh rất rộng, nối liền với một phòng ngang, có lẽ là dẫn thẳng ra nhà bếp ở phía sau. Thấy lão quản lý đang ngồi sau cái quầy, bên cạnh lò sưởi. Hắn chẳng niệm nỡ gì cả, chỉ gật đầu bảo “hai ông đi thẳng ra phía sau”. Lúc đó vừa đói vừa lạnh mà nghe bốc lên mùi cơm canh quện với mùi lửa từ sau bếp và lò

sưởi, rồi mùi hơi nước nóng, cả hai lật đặt cởi giày đi vào liễn. Cô gái trong quán cầm lồng đèn dẫn lên trên lầu, hai thằng tắm nước nóng đã đòi rồi ra ngồi làm lai rai vài cốc. Mời nhau qua lại đâu chừng được năm bảy lần thì tay Jukichi bắt đầu nói liên tu bất tận:

-Loại rượu này cũng khá phải không ông anh? Suốt cả một vùng này mà kiếm cho được loại cỡ này thì chỉ có ở đây thôi đó nghe! À, có bài hát này hơi cũ, chẳng rõ ông anh có biết không: Đừng nhắc là em đã có chồng
Rượu ngon lòng ấm, uống không nữa hoài

Mới ngang đây thì chưa sao, nhưng thêm được vài bình nữa là hai khoe mắt anh ta đã sụp xuống, mũi thì trở thành bóng lưng lên, cứ lắc lư cái đầu mà lè nhè:

Chữ ra...ăng ... xuân bất tái lai
Ra... áng lên, cạn chén kéo hoài xuân đi
Tương phùng, mà ... dễ được mấy khi
Đèn khuya quán nhỏ ... tiếc gì nữa đâu
Lỡ ra, quá chén ... cũng vì nhau
Tửu phùng tri kỷ... biển sâu ... cũng vui!
I...i ... i...

Thấy giọng hát hết ra nổi, tao không cho uống tiếp, sợ ngày mai còn phải đi sớm. Y thì cứ đòi uống tới, nhưng bị ép đi ngủ nên nằm mà còn ca lai nhải, một lát mới chịu im, rồi bắt đầu ngáy khò khò, chả còn biết trời biết trăng gì. Chỉ riêng tao mới kẹt. Một phần vì đó là đêm đầu tiên từ khi rời khỏi Edo, phần khác là trong khi bốn bề yên lặng mà lại nghe ngáy rần rĩ bên tai nên không dễ gì ngủ. Bên ngoài hình như tuyết còn rơi, lâu lâu bị gió thổi tạt vào cánh cửa nghe kêu nhè nhẹ. Anh chàng bụi đời kia thì ngủ say thẳng cẳng, có thể còn đang muốn hát tiếp trong giấc mơ không chừng, nhưng tao thì cứ thao thức, nghĩ đêm nay mình không còn ở Edo nữa,

những người thân hân cũng đang trần trọc ngủ chẳng yên. Tự nhủ mình chẳng phải là lúc để lòng ủy mị, nhưng cứ miên man nghĩ quanh nghĩ quẩn thì hai con mắt lại ráo hoảnh ra, rốt cục nằm mà chỉ mong sao cho trời sáng quách cho r ồi. Lúc đó giờ điểm vào đúng canh ba, thao thức mãi đến canh tư vẫn còn nghe tiếng điểm nhưng sau đó chợp mắt đi lúc nào không biết. Được bao lâu chẳng rõ, chợt mở mắt ra thì thấy cây đèn dầu trên đầu nằm đã tắt ngúm, chắc là do chuột phá. Còn anh chàng bên cạnh thì từ đầu hôm trở đi vẫn cứ ngáy vang nhà, lúc đó sao lại im ru như xác chết, ngay cả hơi thở cũng chẳng nghe. Tao cảm ngay được có cái gì không bình thường. Đang nằm ngẫm nghĩ thì bỗng từ đâu có một bàn tay thò vô trong mền rờ rẫm, r ồi từ từ tìm tới chỗ túi tiền cột quanh bụng. Thôi đúng r ồi, tên này là dân ăn trộm, đoán người mà chỉ nhìn bề ngoài thì hồng бет! Nhưng trộm kiêu này thì xoàng quá, tao thấy nực cười mà cũng hơi tức một đi ều là nó như thế mà mình không biết, còn ng ồi chung uống rượu, chén chú chén anh! Nhưng để kể tiếp: Tao thủ sẵn, chờ bàn tay của y mới đụng vô định gỡ túi tiền là chụp một cái r ồi bẻ quặt lại thật mạnh. Y hoảng lên, giựt tay định bỏ chạy nhưng bị tao lấy cái mền trùm luôn lên đầu r ồi ng ồi đè lên như cỡi ngựa. Y lúng túng vùng vẫy để thò cái mặt ra. Tao tưởng sao, không ngờ y rống lên “bớ người ta, nó giết tui, cứu, cứu!”

Đã ăn cướp còn la làng! Tuy từ đầu đã biết là dân không đàng hoàng nhưng đâu ngờ y lại t ồi quá mức như thế? Tao nổi doá, sẵn tay vác cái gối gối tọng cho mấy cái nên thân vô mặt. Đang nửa đêm thanh vắng mà tự nhiên nghe ần ỉ, thôi thì nào chủ quán nào dám làm công, r ồi khách ở những phòng khác, kẻ đèn người đuốc lật đật chạy túa lên. Thấy y đang bị tao ng ồi đè đầu dí bẹp xuống dưới sàn, chỉ có cái mặt là lộ ra khỏi mền đang ráng ngáp ngáp mà thở, ai nấy ều bò lăn ra mà cười.

-Ông chủ ơi, tôi bị con rệp này cắn lỗ gây náo động, xin lỗi tất cả bà con!

Tao chỉ nói có chừng đó, khỏi cần phải cắt nghĩa gì dài dòng. Lập tức mấy người làm công lấy giấy trời chặt y lại năm vòng bảy lượt rồi vác thẳng xuống dưới lầu, xồm xởi như bắt được một con dã nhân hay thủy quái gì đó không bằng.

Đám này mới đi xong thì ông chủ quán bước tới xoa tay lễ mễ:

-Dạ, chuyện cũng không ngờ, làm phiền đến quý nhân. May mà tiền bạc với đồ đạc không có gì mất mát, cũng thật đáng mừng. Cái tên kia thì sáng mai chúng tôi sẽ đem lên nộp ngay cho nhà chức trách. Ngoài ra còn có chỗ nào sơ sót, cũng xin hoan hỉ mà bỏ qua cho!

-Không có chi, mọi sự cũng tại tôi lựa người đi chung mà không cẩn thận, đâu phải tại quán mà ông xin lỗi! Thôi đây có một chút gọi là lấy thảo, ông mua giùm tôi cho mấy anh trẻ trẻ lúc này một tô mì tô cháo gì đó ăn cho ấm bụng.

Lão ta đi xong, tao thở phào vì được yên tĩnh trở lại. Nhưng khoan tay nằm mãi vẫn không ngủ được, mà chả lẽ cứ nằm hoài chờ đến như mấy bọm thất tình? Cho nên lại nhồm dậy, tuy trời chưa sáng nhưng mình đi sớm thì tốt hơn. Nghĩ là làm liền, tao thay quần áo, đi ra nhẹ sợ làm mấy người khách khác mất giấc. Đến ngay cầu thang, định xuống quây để trả tiền phòng thì nghe bên dưới đang nói gì lao xao. Lắng nghe thử thì có ai đó nói gì tới cái tên Nezumi Kozo mà chú mày khen lúc nãy. Tao đâm hiếu kỳ, để bao hành lý dưới chân rồi ngó nhìn xuống xem sao. Thì ra ở dưới đó anh chàng Jukichi nhà ta đang bị trời ngó xếp chân dưới đất, có sợi dây dài buộc anh ta vào một gốc cột lớn, giống như người ta thường buộc trâu bò vào dưới gốc cây. Dưới ánh đuốc sáng thấy có ba người đứng vây quanh y, ai nấy đều tay áo xắn lên, bộ dạng hăm hăm. Lão quản lý

đứng gần y nhất, tay lăm lăm một cây thước to bản, cái đầu hói thì bưng bưng như muốn bốc hơi. Lão ta hậm hực:

-Thiệt đó nghe. Cái thằng trời đánh này, ăn trộm quen thói, r ồi có ngày còn quá tay hơn cả tên bọm Nezumi Kozo nữa. Thiệt đó nghe. Nó mà cứ kiêu này hoài thì mấy cái quán tụi mình suốt cả vùng này mang tiếng chết! Bữa nay có đập nó chết tươi cũng là làm phước cho cả làng chứ phải chơi đâu! Anh chàng đánh xe râu ria ghé mắt dòm sát vào mặt tên Jukichi r ồi nói xen vô:

-Nhưng mà, phải nhìn mặt cho kỹ mới biết là dân thứ gì. Cái thằng chết tiệt này, sao mà nó là Nezumi Kozo được? Anh Quán chỉ nói vậy thôi!

-Đúng r ồi, -một người trẻ hơn đang cầm cái ống tre thổi lửa tiếp lời. -Thằng này thì cỡ ru ồi muối dế mèn thôi!”

-Thiệt đó nghe. Cái thằng khỉ mốc này mà được cái gì? Chưa móc được ví của ai thì đã bị người ta lột hết tuốt luốt, tr ần tru ồng như nhộng!

-Phải, đ ồ cái thứ mày mà cũng dám bò ra đường cái làm ăn! Chẳng thà biết thân, xin đi theo mấy đứa con nít, cột cục nhựa ở đầu cần câu thò vô ăn trộm ti ền trong mấy cái hộp công quả trước chùa coi bộ còn hợp hơn!

-Chắc cũng không làm nổi chuyện đó đâu! Tài nghệ của thứ này thì chỉ mặc đ ồ rách ra đứng ngoài ruộng làm bù nhìn để hù mấy con chim là giỏi lắm r ồi!

Gã Jukichi tuy tức vì bị xỉ vả diều cọt nhưng chỉ ng ồi yên, đôi mắt cứ chớp chớp. Tuy nhiên khi anh chàng trẻ lu ồng cái ống thổi lửa tre dưới cằm để nâng mặt y lên, gã bỗng nổi giận, la lớn:

-Ê, lũ khốn kiếp này, tụi bây biết tao là ai không mà cứ miệng lẩn lười mỗi ăn nói xỏ xiên? Tuy rằng trộm nhưng cũng có thứ! Nói cho lũ mày biết, anh của tụi bây đây nhé, một mình dọc ngang bờ cõi, không oai vang

tột đỉnh nhưng cũng không phải là thứ thường. Tụi bây một bọn nông dân bần cố, sao dám to gan lớn mật, lải nhải nói đi đâu bậy bạ khi dễ người ta?

Cả đám nghe vậy đâm ra chưng hửng. Thật ra lúc đó tao cũng đã xuống đến nửa cầu thang rồi, nhưng thấy y nói hùng dũng như thế nên đứng nán lại xem thử ra sao. Lão quản lý thế mà có vẻ là người tốt bụng, nghe nói vậy thì ngừng lại nhìn hẩn chăm chăm, sững sờ tới độ quên mất là mình đang nắm thanh thước gỗ trong tay. Nhưng gã đánh xe có vẻ cứng cựa hơn, gã vuốt vuốt bộ râu rồi hất hàm hỏi:

-Ăn trộm thì vinh quang cái con mẹ gì? Nói cho mày biết, trong một buổi mưa lớn ba năm về trước, tao đây đã từng tay không mà bắt được mãnh thú nhà trời. Cái biệt danh “ông Kanta ở Yokohama” mà thiên hạ vẫn hay đồn chính thị là mỗ gia đây! Thứ tép riu như mày thì nói thiệt, ông chỉ cho một đạp là ngủm cù đeo ngay, đừng tưởng bở!

-Cóc xì! Nói toàn chuyện trên trời dưới đất, bộ tưởng anh đây là thằng dễ dọa già dọa non hay sao hả? Tụi bây mà biết anh đây là ai thì chắc chắn phải giật mình choáng váng. Để anh nói sơ qua cho mà rõ, cả bầy lo ngoáy tai cho kỹ mà nghe!

Nói xong, y bắt đầu sửa giọng cho ra vẻ trịnh trọng. Lúc đó trời lạnh nên nước mũi của y chảy đọng trên chót mũi, một nửa mặt từ mang tai xuống tận cằm thì sưng vếu lên vì bị tao giáng cho mấy cú thật mạnh hồi nãy, trông rất khó coi. Nhưng ba đứa quê mùa đó nghe nói thế đâm ra rụt rè, trong khi y thì dáng bộ ra vẻ oai phong. Y vốn quen chuyện mồm năm mép mười từ thuở nào đâu nên ăn nói nghe thật lạnh lợi trơn tru, làm cho gã râu ria “tay không bắt thú” kia cũng đâm ra hết còn sừng sỏ. Thấy cả đám có vẻ chùn hẩn lại, y bắt đầu lắc lư cái đầu, liếc xéo một cái rồi đồng dục:

-Mấy thằng dế nhũi này, tụi bây h ỏi hộp muốn nghe lắm chứ gì? Chuyện thế này nhé! Đứa nào l ỡ nghĩ anh đây là dân trộm vặt thì quá l ần to! Chính ở vùng này chứ đâu, cuối mùa Thu năm ngoái có người l ẻn vào dinh quan huyện trong một đêm mưa gió, lấy hết ti ền bạc trong tủ không chừa một xu nhỏ, tụi bây chắc có nghe, nhưng biết ai không? Anh đây chứ ai!

-Mày? Vào dinh quan lớn?

Chỉ một mình lão quản lý hỏi như vậy nhưng cả đám ai cũng giật mình. Anh chàng trẻ người coi bộ sợ muốn vỡ mật, kêu lên một tiếng r ối lật đật lùi tới hai ba bước.

-Chứ ai vào đây nữa? Nhưng chừng đó thì th ăm gì! Mới mấy tuần trước đây, có hai người bảo tiêu mang ti ền qua tới đèo thì bị giết, tụi bây chả nghe là ai ra tay à?

Gã Jukichi nói xong, hít mũi mấy cái r ối đặc chí k ể thêm một l ẻo, nào là l ẻn vào nhà kho lớn ở Fuchu, nào là đốt trạm Hino, nào là hiếp dâm một cô đi hành hương trên núi, toàn là những chuyện bạo gan táo tợn. Nhưng vậy mà cả đám kia d ăm ra sợ, bắt đầu tỏ ra khép nép h ản xuống. Đặc biệt là anh chàng đánh xe lực lưỡng. Anh ta nhìn tên trộm ch ăm ch ăm nhưng bây giờ hai cánh tay to đã khoanh lại trước ngực, giọng nói nghe ỉu xìu:

-Ông đúng là hạng dữ dội ác liệt chứ phải thường đâu!

Hắn làm tao muốn bật cười, nhưng cũng ráng mà c ầm lại. Lúc đó trời lạnh thêm nên gã Jukichi run lập cập, nhưng miệng y vẫn cứ thao thao:

-Sao, giờ thấy được r ối há? Nhưng anh đây còn độc địa động trời hơn nữa, tụi bây không tưởng nổi đâu! Biết tại sao anh đây phải đi khỏi Edo không? Coi bàn tay đây nè, tại muốn lấy ti ền nên đã siết cổ mẹ ruột của anh đây chết tươi, chuyện l ời ra nên phải chu ần đi đó thôi!

Y cứ như một kịch sĩ có tài, nói nghe ngon lành, thản nhiên, làm cả ba người như muốn dỗi lại vì nề, khuôn mặt của y sừng húp mà người nào cũng nhìn với vẻ thật kính cẩn. Tao thấy chuyện khôi hài, không nhịn được nữa định bước ngay xuống nhưng lại nghe lão quản lý vỗ tay đánh đét một cái rồi nói với hắn:

-A, hiểu ra rồi! Thiên hạ biết ông qua cái tên Nezumi Kozo phải không?

Y lườm một cái rồi ngạo nghễ:

-Đã đoán trúng thì thôi cũng chả giấu giếm gì nữa. Nezumi Kozo, con người nức tiếng ở Edo, xa gần bàn tán, chả phải ai đâu xa lạ, thực sự chính là anh đây!

Y vừa nói vừa cười đầy vẻ khinh bạc. Còn đang định nói thêm gì đó thì bỗng rùng mình rồi hắt hơi mấy cái liên tiếp làm cái oai phong mới có được bị giảm bớt đi. Tuy vậy đám người kia thì vẫn kính nể lắm, đứng nhìn y mà thán phục như nhìn một lực sĩ đang chiến thắng trên võ đài. Anh chàng đánh xe dè dặt hỏi:

-Tôi cũng nghĩ chắc là ông chứ chẳng ai. Tôi đây cũng không phải tay thường, ba năm trước đây đã từng tay không bắt được mãnh thú nhà trời, cho nên nghe tiếng tăm của Kanta ở Yokohama ai cũng ngán, con nít đang khóc mà nghe dọa cũng im re. Vậy mà trước mặt tôi, thấy ông thật cừ, cứ ung dung không nao núng chút xíu nào cả.

-Đây đúng là tay cừ, hèn chi con mắt sắc bén, có thần!

-Thiệt đó nghe! Từ đầu đã biết ngay là dân thứ sộp, ngon lành hơn các tay nhà nghề tới mấy chục lần. Ở đời vẫn có may có rủi, tài đến bậc thầy còn có khi trượt bết, người giỏi đi mấy mà hai tay bùm nước cũng có lúc nó trào ra! Bữa nay không hiểu sao đó chứ như bình thường thì khỏi nói,

chắc tất cả khách trên lầu hai kể như bị lột sạch bách, không ai còn sót được một đồng.

Tuy chưa đến nỗi mở dây thả trôi nhưng bây giờ bộ dạng cung cách của ba người đối với y ta đã khác hẳn. Gã Jukichi được thể càng đâm ra lớn lối:

-Nè, ông quản lý, Nezumi Kozo này bữa nay đến đây là quán ông hên lắm đó. Giờ thì cỗ hòng đã khô queo, cũng tại ba cái chuyện lãng nhăng vì cái quán này. Thôi có rượu đâu mang ra cho anh đây một ít. Lấy chén gì cũng được, không cần chi cái bên ngoài!

Đứa đòi đã ngang như cua mà đứa nghe thực cũng ngu, cứ làm theo riu riu. Tao nhìn lão quản lý đang lễ mễ cho y uống rượu mà thấy ngứa mắt, không cười chi riêng ba tên trong quán mà ngán ngẩm cho cái kỳ cục của người đời. Nghĩ cho đúng thì đốt nhà cướp của dĩ nhiên tội phải nặng hơn trộm vặt với móc túi. Nhưng cứ nhìn vào đám đứng dưới kia thì biết, gặp trộm thứ dữ thì cúi đầu cung kính, nghe đến tên Nezumi Kozo thì mời uống rượu, còn đụng kẻ trộm tép riu thì đập đánh xỉ vả. Cho nên giá mà tao có đi ăn trộm, chắc chắn là không dại gì đi làm thứ trộm cò con! Nhưng không lẽ cứ đứng hoài một chỗ mà nghĩ quanh nghĩ quẩn, tao thấy có lò mặt ra cũng phải lúc nên bước mạnh chân cho mọi người nghe tiếng đi xuống. Đến gần đám đó, tao đặt túi hành lý xuống đất rồi nói với lão quản lý:

-Tôi muốn đi sớm, ông làm ơn tính tiền giùm.

-Dạ, ngài định đi sớm thế sao? Chúng tôi có chỗ sơ suất, không giữ ngài được lâu, mong ngài đừng chấp. Mà hết thấy anh em chúng tôi xin cảm ơn ngài đã cho quà lúc nãy. Thật may quá, bây giờ tuyết cũng đã hết rơi.

-Lúc mới bước xuống tôi cũng nghe được nhưng không rõ lắm, thằng này bảo nó là tên trộm nổi danh Nezumi Kozo, không biết phải không?

-Dạ, hình như vậy thì phải. Ôi, tụi bây đâu mau lên, lấy giày lại đây! Còn áo mưa của khách, đưa nào để đâu? Thiệt đó, coi bộ đúng là dân siêu, loại dữ dội! Dạ, để tôi lo tính toán lẹ lẹ để ngài đi. Lão ta hơi ngượng khi thấy tao, nên nói xong là lật đật chạy vô bên trong, tính toán lách cách gì đó. Tao ng ỏi xuống xỏ giày vô, r ỏi rút cái điều ra rút vài hơi và nhìn tên trộm. Bây giờ y thấm rượu lắm r ỏi, mặt đỏ gay đến cả hai bên màng tang. Không biết y mắc cỡ hay sao mà liếc tao r ỏi quay đi chỗ khác. Tao thấy cũng hơi tội nghiệp, lựa lời nói từ từ:

-Này ông bạn Jukichi! Chuyện gì không đáng thì mình đừng nói. Ông xưng là Nezumi Kozo, mấy người chắt phác nghe thì tin li ền, nhưng như thế cũng không tốt lành gì cho ông đâu!

-Cái gì? Định bảo tao không phải là Nezumi Kozo hả? Biết quái gì mà nói! Vậy mà có kẻ cứ mở miệng là kêu “ngài, ngài”!

-Thế này nha! Cứ gáy hoài một bài như vậy thì mấy người này tin thật chứ chả phải là không. Nhưng mà ca mãi nghe riết r ỏi cũng chán chứ? Trước hết, nếu ông thực sự là tay Nezumi Kozo nghiêng trời lệch đất thì không ai lại sướng miệng đem hết tội lỗi mình đã làm mà cung khai ra. Tiếp theo, nếu quả tình ông cứ một hai bảo mình là Nezumi Kozo thì chắc là từ quan quyền cho tới thứ dân ai cũng đâm ra tin như thế, mà đã vậy r ỏi thì sắp thấy rõ, có nhẹ ra cũng tù tội một gông, mà nặng thì đến chặt đầu treo cổ. Như vậy đó, ông còn ưa làm Nezumi Kozo nữa không? Y tanghe có vẻ thấm nên mặt mày hoảng hốt, lật đật trả lời:

-Tôi xin lỗi vậy, thật ra có phải Nezumi Kozo gì đâu, chỉ là thứ trộm thường thường thôi.

-Thế mới có lý chứ, nhưng đốt nhà cướp của cũng là tội ác tày trời, bị xử tử là cái chắc! Tao vừa dọa vừa nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt y. Lúc đó y đã tỉnh ra, meo meo nói như muốn khóc:

-Dạ đâu đến thế, đó toàn là những chuyện tôi phịa ra thôi. Như đã có nói với ông, tôi quả thực là Jukichi, buôn bán tạp hóa, năm nào cũng qua lại vùng này mấy lần nên chuyện gì thiên hạ kháo nhau tôi đều biết hết. Thành ra mới nhận vợ vào mà nói đại ra vậy thôi.

-Ừa! Mới rồi thì tự nhận là ăn trộm, bây giờ lại nói là buôn bán tạp hóa. Ăn trộm mà đi buôn tạp hóa, xưa nay có ai từng thấy thế bao giờ?

-Chắc là ông hiểu được cho tôi, bữa nay là lần đầu tôi dám mó tay đến tiền bạc của người khác. Mới mùa Thu này vợ tôi bỏ nhà ra đi, rồi từ đó làm ăn thất bại mãi, đâm ra mỗi ngày mỗi tệ dần. Cũng vì cái khó nó bó cái khôn, nên đâm ra có phút nhẹ dạ, lỡ phạm đến ông!

Có ai ngu đến nỗi không biết là y lẹo lưỡi, vẽ vờ ra để che giấu nghề ăn trộm đâu! Nhưng tao cũng chán, không muốn nói chi, chỉ ngửi yên mà nhồi thêm thuốc vô điều. Tuy nhiên anh chàng trẻ người và anh đánh xe kia thì khác, nghe y nói chưa dứt là đã ùng ùng nổi giận. Cả hai xông tới đập cho y nhào lặn ra, tao có muốn can cũng không kịp.

-Cái thằng tráo trở, tưởng đặt ra lắm đi đâu là qua mặt được bọn tao hả?

-Cho mày lãnh đủ nghe thằng kia!

Thế là ống thổi lửa bay vô, sào tre giáng xuống, thôi khỏi nói. Tội nghiệp cho gã Jukichi, mặt mày lại thêm sưng húp, đầu thì nổi lên đến mấy cục u!

o o o

-Đại khái thì chuyện đầu đuôi nó như thế!

Anh chàng có nước da ngăm đen nói xong, vói tay ra cầm chén rượu đưa lên môi nhấp nhấp. Nhìn qua bờ bên kia, ánh hoàng hôn đã thôi le lói

trên bức tường thấp, mấy nhành liễu rủ dọc theo ven sông cũng đã ngả màu đen sẫm không biết từ lúc nào. Khắp chân mây mặt đất, mọi vật đều trở nên yên lặng; tiếng chuông chùa điểm thu không cũng bắt đầu vọng xuống từ phía núi San-en, ngân dài trên sông nước. Phải ở vào những lúc như thế này mới cảm được là mùa Thu đã thực sự đến: một hơi gió nhẹ đến lay động bức màn treo gần chỗ ngồi, vài tiếng quạ lẻ loi từ khu rừng thưa bên cạnh, màu sáng lạnh của ánh nước từ chiếc đĩa to để trước mặt hai người. Bên trong căn gác tối xuống dần dần. Cô hầu bàn đã thắp sẵn một cây nến lớn, lấy tay che ngọn lửa hồng đang lung linh nhảy múa, từ dưới cầu thang chầm chậm bước lên.

Gã nhỏ người thấy anh kia nâng chén lên môi cũng cầm nguyên cả bình rượu con lên tu cạn một hơi rồi nói:

-Cái thằng lưu manh đó, đúng là mặt dày mày dạn! Nó nghĩ sao mới được chứ? Chẳng lẽ không biết Nezumi Kozo là núi Thái Sơn của dân trộm nhà nghề trong cả nước, có biết bao nhiêu người nể phục như bọn em đây. Không biết đại ca lúc đó nghĩ sao, chứ em mà ở đó thì chẳng dễ yên, thế nào nó cũng mềm xương là cái chắc!

-Chuyện chỉ mới thế thì đã sao đâu mà dữ vậy? Thứ tép riu mà khi nguy cũng biết lấy tên của Nezumi Kozo để làm bùa, nội chừng đó thôi cũng làm cho ông ta khoái chí chứ?

-Nhưng đại ca, thứ đó mà dám cả gan đi xưng là Nezumi Kozo, mình bảo là ông ta khoái chí được sao?

Thấy anh ta cứ hậm hà hậm hực, anh chàng da ngăm đen xịch lại gần hơn một chút, cười cười mà bảo:

-Nghe đây, tao đã bảo là ông ta khoái chí thì chắc chắn không sai vào đâu được. Mấy lâu nay chưa nói ra với chú mày, chứ cái tay Nezumi Kozo lừng danh ở Edo ba năm về trước thì tao biết rõ. Nói đến đó, anh ta đưa

đôi mắt sáng quắc liếc chừng khắp hết chung quanh, tay vẫn còn nâng chén rượu ngang môi:

-Chả ai nào khác, chính là Jirokichi này vậy!

Văn Lang Tôn Thất Phương dịch từ nguyên tác tiếng Nhật. Canberra,
07/2004

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mvatoi

Được bạn: TSAH đưa lên

vào ngày: 7 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Trinh tiết

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Trình tiết

Trình tiết

Xế trưa ngày 14 tháng 5 năm Minh Trị thứ nhất, chính phủ ra thông cáo: “Sớm mai, quan quân sẽ tấn công bọn phiến loạn Shôghi đang ẩn náu tại ngọn đ ấ Tôei. Lệnh cho toàn thể dân cư vùng Ueno phải tùy nghi lánh đi nơi khác”. Ở xóm số 2 khu Shitaya, trong tiệm tạp hoá mà ông chủ tiệm Kogaya Seibei cũng vừa mới bỏ đi, một con mèo tam thể lớn cong lưng nằm thu mình trong góc bếp, trước một vỏ bào ngư.

Vì cửa đóng kín mít, bóng tối bao trùm căn nhà mặc dù trời mới xế trưa. Ngôi nhà vắng tanh, không tiếng người, có chăng là tiếng mưa d ần không ngừng từ mấy bữa rày. Chỉ nghe đôi lúc tiếng mưa ào ạt trên mái nhà, r ấ nhẹ d ần như bay vút lên không mất hút. Mỗi lần mưa gieo nặng hạt, đôi mắt hổ phách của con mèo lại mở tròn xoe. Trong bóng tối của căn bếp, lò mờ không thấy đâu là lò, đôi mắt ánh lân tinh hiện ra ghê rợn. Con mèo sau khi biết chắc chẳng có gì lạ xảy ra ngoài tiếng mưa càng ngày càng nặng hạt, khép d ần đôi ngươi, se lại như sợi chỉ. Sau nhiều lần nhắm mắt, mở mắt, con mèo bất động chìm d ần trong giấc ngủ. Mưa vẫn tiếp tục rơi, khi nhạt, khi khoan. Hai giờ, r ấ ba giờ chiều. Ngày tàn d ần theo nhịp mưa.

Bốn giờ vừa điểm thì con mèo như linh cảm đi ầu gì, mở to mắt, đ ồng thời vểnh đôi tai nghe ngóng. Mưa rơi dịu hẳn. Ngoài tiếng chân phu kiệu chạy ngoài đường, không nghe gì khác. Nhưng sau một vài giây yên ắng, căn bếp trước đây tối om, bắt đ ầu tỏ ra không biết tự lúc nào. Mọi vật hiện rõ d ần, từ cái lò choán một phần lớn trên sàn gỗ mộc của căn bếp nhỏ, cái

chum không nắp lóng lánh nước, bàn thờ ông địa có nhánh tùng, sợi dây thòng dùng để mở cánh cửa sổ thông hơi... Con mèo càng lúc càng tỏ vẻ lo lắng, mắt nhìn về phía chỗ cửa căn bếp vừa mở, vươn vai nặng nề đứng dậy. Kẻ bước vào là một gã khất thực, người ướt như chuột lột. Gã hết mở cái cánh cửa kéo bên ngoài lại mở cả cánh cửa dán giấy bên trong. Đầu quấn một cái khăn cũ, gã nhô người về phía trước, mắt lảo liên tai nghe ngóng căn phòng yên lặng một lát. Yên chí không có ai khác, gã để nguyên tấm rơm bên làm áo mưa còn lấp lánh mấy giọt nước, vật duy nhất xem ra còn mới trên người, nhẹ nhàng bước lên sàn bếp... Con mèo cụp đôi tai, lùi lại hai ba bước. Gã khất thực không may may kinh ngạc, quay lại khép cánh cửa, từ từ cởi cái khăn quấn trên đầu. Trên khuôn mặt đầy râu có dán hai ba miếng thuốc cao. Người gã tuy cẩu thả nhưng mặt mũi không có vẻ hạ cấp.

Vừa rũ nước trên tóc, vừa chùi mặt, gã khất thực gọi khế con mèo:

-Mikê, mikê.

Không biết con mèo có nhận ra giọng của gã khất thực hay không, nó vênh hai tai, không rời chỗ, thỉnh thoảng đưa mắt nghi ngờ, xoi mói nhìn kẻ lạ mới vào. Gã khất thực cởi áo tơi ra, đôi cẳng lấm đầy bùn xếp bằng lên sàn, trước mặt con mèo.

-A chú măn... có chuyện gì vậy, không còn ai ở đây à, chú bị bỏ rơi hả?

Gã cười một mình, tay vuốt đầu con mèo. Con vật rụt người chực chạy trốn, nhưng rồi thay vì nhảy về phía sau, ngẩng lại rồi khép dần đôi mắt. Gã khất thực ngừng tay vuốt mèo, rút từ phía trong vạt áo yukata cũ rích một khẩu súng lục bóng loáng dầu mỡ. Trong khoảng tối lơ mơ, gã bắt đầu thử lại cò súng. Một gã khất thực thử súng trong căn bếp ngôi nhà hoang ngập

mùi chiến tranh, thật là một cảnh tượng lạ lùng khó hiểu. Con mèo đôi mắt lim dim, co tròn bất động, thản nhiên như đã thấu hết ngọn ngu ần.

-Này Mikê, chú hãy chờ đến mai mà xem, súng đạn sẽ rơi xuống đây như mưa, chú nghe chưa? Nếu chú bị trúng một viên đạn thì thế nào cũng nghèo. Ngày mai, tớ khuyên chú mày nên nấp dưới sàn hiên nhà suốt ngày.

Vừa coi lại khẩu súng, đôi lúc gã gọi chuyện với con mèo:

-Này nói thật ra giữa tớ với chú, bọn mình đã biết nhau từ lâu. Hôm nay là ngày chót của bọn mình, chú hiểu không? Có thể ngày mai là ngày bất hạnh của chú, và đối với tớ, có thể là cái chết. Nhưng ngay nếu không nghèo thì tớ cũng chả còn có dịp bối thùng rác với chú nữa đâu. Chú ắt sẽ hài lòng! Sau đó một chốc, mưa bỗng đổ ào ào. Những đám mây sà thấp hâu như phủ mờ cả hai đầu cong mái nhà. Bóng tối lại đổ ụp xuống căn bếp. Gã khất thực sau khi chăm chú xem xét khẩu súng, cẩn thận lên đạn.

-Này, chắc chú phải có điếu gì nuối tiếc chứ? À không? Thiên hạ thật có lý khi phán rằng mèo là giống bạc nghĩa, hưởng ơn ba năm chúng cũng còn quên. Chẳng ai có thể trông cậy vào chú được cả, tớ e vậy...nhưng thôi...chẳng sao đâu. Thẳng hoặc, nếu tớ có nghèo thì...

Gã thỉnh linh ngưng nói, ai đó ở ngoài hình như đang đến gần căn bếp. Gã giấu ngay khẩu súng rồi quay ngoắt ra. Cùng một lúc, cánh cửa kéo gian bếp bỗng mở toang. Gã khất thực nhìn chằm chập người mới vào, sẵn sàng đối phó với mọi việc có thể xảy đến.

Người mới vào thoát mở cánh cửa, khi nhìn thấy gã khất thực, thốt ra một tiếng kinh ngạc: A!! Đó là một người đàn bà còn trẻ, đi chân đất, tay cầm cái dù giấy cán tre. Khi thấy gã khất thực, cô ta dợm chạy ra ngoài trời mưa trở lại. Nhưng khi thoáng kinh ngạc đã qua, cô ta lấy can đảm, nhướng mắt nhận diện kẻ lạ mặt trong bóng tối. Gã khất thực hâu như cũng ngạc nhiên, kiễng chân dưới vạt áo yukata cũ, nhìn mặt cô gái, và sau

đó, gã mất ngay về e sợ. Trong khoảnh khắc, bốn con mắt nhìn nhau im lặng. Sau khi lấy lại chút bình tĩnh, cô gái nói với gã khất thực:

-À, hoá ra là mày, Shinko?

Gã này cười bên lên, cúi đầu chào hai ba lần:

-Xin cô thứ lỗi, trời mưa quá lớn nên chi mạn phép lén vào nhà trong lúc cô vắng mặt, ngoài ra tôi không có ý đồ xấu xa gì cả. Không, tôi không định trộm cắp đâu.

-Này, mày cũng làm tao hoảng hốt. Tuy mày thề thốt là không có ý đồ trộm cắp, nhưng tự tiện cũng vừa vừa thôi chứ. Đi ra ngay để tao còn vào.

Cô gái vừa càu nhàu vừa rũ nước ở cái dù.

-Dạ vâng tôi xin đi ngay, nhưng làm gì cô phải quát tháo đuổi ra như vậy. Thế chứ cô không di tản à?

-Có chứ, tao đã di tản, dĩ nhiên là tao di tản, nhưng có gì liên quan gì đến mày đâu?

-Thế thì chắc cô quên cái gì rồi. Này cô hãy vào đi đã, đứng đó mặc mưa ướt hết. Cô gái không trả lời, vẫn vẻ bất bình, ngối xuống ngưỡng cửa nhà bếp, trước chỗ thoát nước, đoạn đuôi dài hai chân, dội nước ào ào lên trên đôi cẳng dính đầy bùn. Gã khất thực không hề bối rối, ngối xếp bằng, tay mân mê cái cầm xù râu, mắt hau háu nhìn thân hình cô gái. Cô ta nhỏ con, dáng dấp quê mùa, nước da hơi ngăm với những nốt tàn nhang trên sống mũi, quần áo thuộc loại tứ giá, gồm một chiếc váy vải dệt tay, một cái thắt lưng bằng vải Kokura. Tuy vậy, khuôn mặt cô ta tươi tắn và thân hình tròn lẳn, chắc nịch, trông xinh như quả đào hay quả lê mới hái.

-Này nếu cô phải trở lại đây trong cảnh hỗn loạn hỗn loạn này, chắc chắn để lấy một vật gì quan trọng lắm. Cái gì vậy hở Otomi? Cô quên cái gì vậy hở cô, nói tôi nghe!

-Ê này, chẳng có liên quan gì đến mày. Tao đã nói mày xéo khỏi chỗ này ngay lập tức, và đừng có xía vào chuyện của tao.

Sau câu trả lời thật bộp chát, bất chợt với dáng lo âu, cô ngược nhìn Shinko, thành khẩn hỏi:

-Này Shinko, mày có biết Mikê, con mèo nhà này không?

-A, Mikê, mới thấy nó lúc nãy mà. Ấy, nó đi đâu mất rồi nhỉ?

Gã hành khất đưa mắt nhìn quanh. Con mèo, không ai để ý đã thu mình trên kệ, giữa cái cối và cái chảo. Otomi cũng nhìn ra con mèo cùng một lúc với Shinko. Gác ngay cái gáo nước, và hầu như quên cả sự hiện diện của gã khất thực, cô gái đứng dậy trên sàn gỗ, cười vui vẻ gọi con mèo. Shinko trở mắt ngạc nhiên, hết nhìn con mèo lại nhìn cô gái:

-À thì ra là con mèo. Này cô, cô quên con mèo hả?

-Đi kiếm mèo thì đã sao?...Mikê! Mikê! nào, xuống đi.

Gã khất thực bật cười. Tiếng cười của gã xen trong tiếng mưa rền, lạnh lạnh khó ưa. Otomi má đỏ lên vì giận, to tiếng với Shinko, không nể nang:

-Mày cười cái gì? Bà chủ nhà này như điên như dại vì bỏ quên con mèo. Bà ta cứ khóc suốt, bảo lỡ con mèo có mệnh hệ nào thì không biết bà sẽ sống ra sao. Tao mũi lòng nên đợi mưa trở về đây để kiếm nó cho được đấy...

-Thôi thôi, tôi không cười nữa.

Nói thì nói, gã khất thực vẫn tiếp tục cười, và ngắt lời cô gái:

-Được rồi tôi không cười nữa. Nhưng này, cô cứ thử nghĩ một tý mà xem, ngay từ ngày mai, cuộc chiến sẽ bắt đầu, và trong tình trạng ấy, chuyện lo cho một hay hai con mèo thì, để rồi coi, sẽ chẳng ra đâu vào đâu. Xin lỗi phải nói trắng ra, chứ chẳng thấy ai ở trên đời lại u mê và keo kiệt

hơn bà chủ nhà cô. Cứ thử nghĩ mà xem, ngay cái chuyện bắt cô đi kiếm con Mikê chẳng hạn....

-Này im đi, tao không muốn nghe những lời đặt đi đâu nói xấu bà chủ.

Otomi run người vì tức giận, nhưng gã khất thực, không như ta tưởng, vẫn thản nhiên trước cơn giận của cô gái. Không những thế, gã còn nhìn cô ta chằm chập không chút ngại ngùng. Thực ra lúc đó khuôn mặt cô gái là cả một vẻ đẹp man dại. Cái áo kimono và cái váy ướt vì trời mưa dán sát vào người, không chỗ nào mà không nồn nường. Nhìn một cái cũng đủ thấy nét trinh trắng trong tấm thân trẻ trung. Shinkô mắt vẫn như dính vào người cô gái, tiếp tục cười nói:

-Ờ đúng rồi, trước tiên qua việc bà ta bắt cô trở về kiếm Mikê. Cô không đồng ý với tôi sao? Vào lúc này, toàn khu Ueno, ai mà không di tản. Nhà cửa tuy còn đó nhưng khu này vắng như chùa bà đanh. Dầu cho lang sói không lộ mặt, nhưng chắc gì chả có chuyện nguy hiểm xảy ra. Đúng như thế không nào?

-Này, thay vì lo sợ vẫn vơ như thế, bắt con mèo cho tao đi. Chiến sự còn chưa bắt đầu thì nguy hiểm ở chỗ nào cơ chứ?

-Này cô ời, đừng có đùa. Làm thân cô gái đi dạo một mình giữa thời buổi như vậy mà không nguy hiểm thì tôi không biết khi nào mới gọi là nguy hiểm. Cứ nói thẳng thừng ra, ở đây, chúng ta chỉ có hai người, cô và tôi. Giả tí tôi đâm ra suy nghĩ quàng xiên, thì cô, thì ... cô hai, làm được gì tôi nào? Cái giọng cợt nhả của Shinko có vẻ nửa đùa nửa thật, nhưng trong ánh mắt trong sáng của Otomi không thoáng vẻ sợ hãi. Cặp má cô nàng càng đỏ hơn vì tức giận:

-Mày nói cái gì hử? Dễ chừng mày muốn dọa tao hả? Otomi sấn một bước về phía Shinko, nói như đe ngược lại hắn.

-Dọa cô? Nếu chỉ dọa chút chơi thì đã nhằm gì? Trên đời, thiếu gì những thằng đeo đũa lon trên vai, mà ăn ở không ra hèn người. Hơn nữa, tôi chỉ là dân ăn xin...cô hiểu chứ? Tôi dám làm thiệt chứ chẳng dọa suông đâu. Bây giờ, nhờ tôi lên cơn thèm muốn bắt chột thì sao..

Trước khi nói dứt câu, Shinko đã nhận một cái nện trên đầu, và gã cũng không hay Otomi đã nện mình với cái dùi cán tre.

-Đừng có nói tằm bậy.

Lại một lần nữa Otomi lấy hết sức bình sinh giáng cái dùi lên đầu Shinko. Gã lùi nhanh ra xa, nhưng lại ăn thêm một đường dùi khác trên vai áo yukata đã cũ mềm. Con mèo, giật mình vì tiếng động, nhảy từ cái kệ sang bàn thờ ông táo, hất văng cả cái chảo, cùng lúc đánh đổ đĩa dầu thắp và nhánh tùng trên bàn thờ xuống đầu Shinko. Trước khi chệnh choạng đứng lên, một trận mưa dùi đã rơi trên người gã.

-Tổ cha mi...tổ cha mi...

Otomi vẫn hươi vũ khí, Shinko tuy bị ăn đòn, nhưng cuối cùng gã cũng giật được cái dùi. Quảng nó qua một bên, gã nhảy xô vào người Otomi. Hai người giằng co trong một lúc trên sàn gỗ căn bếp hẹp. Đúng lúc cuộc vật lộn đang gay cấn, cơn mưa lại bắt đầu rơi sầm sập trên mái bếp. Theo tiếng mưa càng ngày càng nặng hạt, ánh sáng trong căn nhà yếu hẳn đi. Mặc kệ những cái vả, những cái cào cấu sướt da của Otomi, Shinko tìm mọi cách giữ chặt cô ta trên sàn. Sau nhiều lần thất bại, gã hầu như làm chủ được tình hình, nhưng thành linh gã giật bắn như lò xo, nhảy lùi một bước về phía cửa nhà bếp:

-Đồ giặc cái.

Đứng trước cánh cửa kéo của căn bếp, Shinko trừng mắt nhìn Otomi. Ngồi trên sàn gỗ, đầu tóc rũ rượi, Otomi cầm đốc ngược con dao cạo trong tay mà chắc cô ta giấu trong nếp thắt lưng. Đáng điệu dữ dằn lại làm cô

trông càng gợi tình. Cô có dáng dấp như con mèo Mikê đang phồng lưng trên cái kệ. Trong khoảnh khắc, hai người im lặng nhìn nhau. Hai ánh mắt ghìm nhau. Shinko thoát nhếch miệng cười nhạt, rút từ trong yukata ra khẩu súng lục:

-Này, giờ có giỏi thì tới đây mà hung hăng!

Đầu súng từ từ chĩa về phía ngực Otomi nhưng cô nàng vẫn không mở miệng, tiếp tục nhìn mặt Shinko với tia mắt căm thù. Khi gã thấy cô ta không chút dao động, bèn nảy ra một ý, quay mũi súng lên cao về phía có hai con mắt hổ phách của con mèo đang ánh lên trong khoảng tranh tối tranh sáng:

-Này, tôi bắn được không cô Otomi? Gã cất cao giọng cười như muốn trêu chọc.

-Nếu khẩu súng này đoành một phát, con mèo sẽ ngoẻo trước tiên, và sau đó sẽ tới lượt mày. Này, thế mày có muốn không nào?

Gã để tay lên cò súng như sắp bấm.

- Shinko, Otomi chột hét lên.

-Không, đừng bắn.

Shinko đưa mắt nhìn Otomi, nhưng mũi súng vẫn chĩa về con mèo.

- Tao biết quá là mày sợ tao bắn nó mà.

-Đừng bắn, tội nghiệp con mèo, làm phúc tha nó đi.

Thái độ của Otomi thay đổi thật đột ngột. Ánh mắt lo lắng, đôi môi hé run vì xúc cảm để lộ hai hàm răng nhỏ nhắn. Shinko nhìn khuôn mặt Otomi với dáng điệu diều cợt và tò mò, cuối cùng hạ thấp mũi súng. Lúc ấy, trên mặt Otomi mới trút bớt vẻ lo âu.

-Được rồi, tao sẽ tha mạng cho con mèo. Bù lại... -Shinko tiếp tục nói với giọng điệu xác xược, - bù lại mày phải hiến thân cho tao.

Otomi tránh cái nhìn của Shinko. Trong khoảnh khắc, hình như có một cảm giác tức giận, ghét, ghê tởm, buồn chán lẫn lộn, sùng sục trong trái tim nàng. Shinko dòm chừng mọi cử chỉ của cô gái, cẩn thận đi vòng về phía sau Otomi, kéo phăng cánh cửa phòng khách. Căn phòng này dĩ nhiên còn tối hơn cả căn bếp. Mặc dù chủ nhà đã di tản, giữa phòng vẫn còn tủ bàn và cả một lò sưởi hình bầu dục. Shinko đứng trong phòng khách, đưa mắt nhìn cổ áo Otomi, cái cổ lấm tấm mồ hôi. Có lẽ cô ta cảm thấy cái nhìn, xoay mình, ngược mắt nhìn Shinko. Sắc mặt hồng hào đã trở lại trên nét mặt không biết tự lúc nào, nhưng Shinko lại đâm ra hoảng hốt, cặp mắt chớp nhanh một cái, lại chìa mũi súng về phía con mèo.

-Không, đừng bắn, tao xin mày...

Otomi, vừa lên tiếng ngăn Shinko vừa liệng con dao cạo cạo cạo trong tay xuống sàn gỗ.

-Nếu mày không muốn tao bắn, thì vào trong kia cho tao. -Mặt Shinko thoáng vẻ dịu dặt.

-Gớm, cái thằng tởm thật. -Otomi lẩm bầm miệt thị, trối dặt, xăm xăm đi vào phòng khách. Trước thái độ buông xuôi nhanh chóng, Shinko có vẻ hơi ngạc nhiên. Trong khi đó, không những mưa đã thừa hạt mà có lẽ một tia nắng quái đã len được qua mây, vì căn bếp này giờ chìm trong bóng tối lơ mơ, bỗng sáng hẳn ra. Shinko vẫn đứng im, lắng nghe tiếng động từ phòng khách: tiếng còi thất lưng sột soạt, tiếng thân người buông rơi xuống mặt chiếu. Chỉ có thế, căn phòng khách lại trở lên yên lặng.

Sau một phút lưỡng lự ngần ngừ, Shinko bước vào phòng khách lù mù. Giữa căn phòng, Otomi đang nằm dài, ngửa người bất động, tay áo phủ trên mặt. Mới nhìn cảnh tượng này, Shinko bỏ chạy như tháo thân về lại căn bếp. Một tình cảm kỳ quái không thể diễn tả hiện trên nét mặt gã, có

thể nó là một sự ghê tởm, hay xấu hổ, nào ai biết. Vừa bước chân ra đến bếp, lưng vẫn quay về phòng khách, gã cười nói một cách gượng gạo:

-Tôi đùa cô đấy, cô Otomi. Đùa đấy thôi, xin cô trở lại đây.

Vài phút sau, Otomi với con mèo trong vạt áo, cái dù trong tay, vui vẻ trò chuyện với Shinko, đang ng ồi trên một cái chiếu rách gã mới trải ra.

-Này cô, tôi có một chuyện hỏi cô. -Vẫn còn đang xấu hổ, gã tránh không nhìn mặt cô gái.

-Gì vậy?

-Thật ra cũng chẳng có chuyện chi. Nhưng tôi nghĩ trao thân cho ai là một điều quan trọng trong đời người đàn bà. Otomi à, muốn hiến cả thân mình để đổi mạng con mèo...như cô hiện nay, không phải hơi khùng sao, hở cô?

Shinko im lặng một lát. Otomi mỉm cười, tay vẫn vuốt ve con mèo.

-Cô thương con mèo đến như thế à?

-Tôi thương con mèo, thế nhưng... -Otomi trả lời bỏ lửng.

-Hay là...tại cô có tiếng là người giúp việc trung thành trong xóm này. Hoặc cô sợ nhớ con mèo bị chết thì không biết ăn nói làm sao với bà chủ...có phải đó là nỗi lo âu của cô chăng?

-Dĩ nhiên tôi thương con mèo, và tôi cũng phải trung thành với bà chủ, tất cả đều đúng, nhưng tôi... Otomi, đầu hơi nghiêng, ánh mắt nhìn xa xôi

-Không biết phải nói sao, chỉ biết là trong lúc ấy, tôi không thể tha thứ cho chính mình, nếu tôi không hành động như đã làm... chỉ có thể thôi.

Một vài phút sau, Shinko một mình, hai vòng tay ôm đầu gối phủ chiếc áo yukata cũ, ng ồi thừ người trong căn bếp. Màn đêm lên dần cùng với tiếng mưa bây giờ đã thưa thớt. Sợi dây từ cửa sổ tò vò, cái chum đựng nước bên cạnh chỗ thoát nước, tất cả sự vật chìm dần trong bóng tối từng thứ một. Chuông khu Ueno từng tiếng rót vào đám mây đen, bắt đầu rền

nặng nhọc. Như chợt tỉnh với hồi chuông, Shinko nhìn khoảng không gian yên lặng vây quanh, rồi lần mò từng bước xuống chỗ thoát nước, múc đầy một gáo nước.

-Ta, Murakami Shinzaburo, Shigemitsu dòng họ Minamoto danh giá, ngày hôm nay đã bị thua một keo.

Vừa lẩm bẩm, gã uống một hơi ngon lành gáo nước của buổi chiều tà...

o o o

Ngày 26 tháng 3 năm Minh Trị thứ 23, Otomi cùng chồng và ba con tản bộ trên đường Hirokoji khu Ueno. Ngày hôm đó thiên hạ làm lễ khánh thành cuộc triển lãm quốc gia lần thứ 3 tại Takenodai. Trong khu phố Kuromon, hoa đào đã gần như mãn khai. Trên đại lộ Hirokoji, thiên hạ tấp nập chen nhau. Từ phía Ueno, xe ngựa và xe kéo có lẽ đi dự lễ khai mạc về, tấp nập di chuyển không ngừng. Thiên hạ nhận ra những khuôn mặt quan quyền nổi tiếng trong những chiếc xe ngựa hay xe kéo, nào là Maeda Masena, Taguchi Ukichi, Shibusawa Eichi, Tsuji Shinji, Okakura Kakujō, Shimojo Masao. Chồng của Otomi, một tay bế đứa con trai thứ vừa lên năm. Đứa con trai lớn tay bám vào vạt áo bố, họ chen lẫn trong dòng người ồn ào di động. Đôi lúc ông chồng ngoái lại, dáo dúi nhìn về phía Otomi đang đi theo sau. Cô nàng tay dắt đứa con gái đầu lòng, nở một nụ cười tươi tắn cùng chồng. Dĩ nhiên 20 năm đã mang lại dấu vết già nua trên mặt nàng, nhưng ánh mắt trong sáng của tuổi thanh xuân vẫn không đổi. Nàng đã lập gia đình vào năm Minh Trị thứ 4. Chồng nàng là cháu của ông chủ Kogaya Seibei. Lúc cưới, ông chồng có một tiệm đồ nhỏ dưới Yokohama. Giờ đây, ông ta mở một tiệm tại phố lớn ở Ginza.

Otomi tình cờ ngoái mắt nhìn lên. Trong một chiếc xe song mã đang chạy ngang trước mặt nàng lúc đó, có Shinko nghiêm trang ngồi. Đúng là

Shinko, không thể nào lặn được, nhưng bây giờ đã đeo đầy lon vàng chói, huy chương đủ loại. Tất cả tạo cho gã một vẻ uy nghiêm. Gã đội một cái mũ giắt lông đà điểu. Khuôn mặt hồng hào với bộ râu quai nón muối tiêu quay mặt nhìn về phía nàng, đúng là khuôn mặt gã hành khất thuở nào. Otomi chậm bước lại nhưng nàng không hề kinh ngạc. Đối với nàng, Shinko không bao giờ là một gã hành khất tầm thường, nàng không thể giải nghĩa tại sao, nhưng nàng đã thấu hiểu chuyện đó từ lâu. Vì dáng dấp khuôn mặt của gã? Vì lời ăn tiếng nói của gã? Vì khẩu súng lục gã mang trên người? Không biết vì cái gì, nhưng nàng đã chắc chắn như vậy. Otomi nhìn thẳng mặt Shinko không chớp mắt. Vô tình hay cố ý, gã cũng nhìn khuôn mặt người đàn bà. Kỷ niệm của dĩ vãng vào một ngày mưa 20 năm trước đây trào lên trong tâm trí nàng, vào đúng giây phút ấy, rõ ràng đến se sắt con tim. Ngày đó, chỉ để cứu mạng một con mèo, Otomi đã sắp hiến thân cho Shinko mà không hề suy nghĩ. Bởi vì lẽ gì, nàng cũng không hiểu. Shinko, về phía gã, không hề đụng đến nàng, dù chỉ một đầu ngón tay cái thân thể mà nàng sẵn sàng buông thả trong lúc đó. Vì lẽ gì, nàng cũng không rõ. Nhưng mặc dù với cái động cơ không biết đến từ đâu này, dưới mắt Otomi, mọi hành động lúc đó đều quá đương nhiên, tất cả phải đúng như thế thôi. Đi ngược chiều chiếc xe, nàng thấy tâm hồn như rộng ngát ra.

Sau khi chiếc xe của Shinko đi qua, chông nàng bị đám đông chen lấn, lại ngoảnh lại nhìn vợ. Nàng đáp lại bằng một nụ cười như không có chuyện gì xảy ra, một nụ cười đầy sức sống, một nụ cười đầy dịu dàng, trìu mến.

Tháng 8 năm 1922

Cung Diên dịch từ nguyên tác tiếng Nhật Otomi no teiso

Dịch xong vào những ngày sơ hạ năm 2003

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mvatoi

Được bạn: TSAH đưa lên

vào ngày: 7 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Tu tiên

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Tu tiên

T hưa quý bạn

Hiện nay tôi đang ở Osaka, xin để tôi kể h ầu quý bạn một câu chuyện truyền tụng ở đây . Ngày xưa, có một gã ra tỉnh Osaka làm việc. Không ai biết tên thật của gã là gì, chỉ biết gã đến đây làm bếp, nên người ta chỉ gọi gã là Gonsuke (1).

Thiên hạ kể rằng khi Gonsuke vén bức rèm bước vào trong cửa tiệm chuyên môi giới công ăn việc làm, thì gã nhờ ngay người coi tiệm, đang ng ồi ngâm ống điếu, tìm giúp công việc bằng một câu như thế này:

-Dạ thưa bác, tui muốn tu cho thành tiên, xin bác làm ơn giới thiệu giùm chỗ nào để tui vô làm r ồi ở tu luôn trong đó.

Người coi tiệm chưng hửng, không biết trả lời sao cho phải, đành nín thinh.

-Bác ơi, tui nói bác không nghe sao bác? Tui muốn thành tiên, bác làm ơn giới thiệu giùm cho chỗ nào để tui vô làm r ồi ở đó tu luôn.

-Thật tội nghiệp cho cậu, nhưng...

Người coi tiệm lại bập bập hút ống điếu, r ồi nói tiếp.

-Tiệm tui xưa nay chưa nhận giới thiệu cho ai đi tu tiên, cậu cảm phiền đi kiếm chỗ khác. Nghe bảo vậy, Gonsuke tỏ ngay vẻ bất bình, hất lét hai đầu gối qu ần lót nhuộm xanh sặc sỡ, xích lại gần chỗ người coi tiệm, nói lý sự:

-Nè, nè bác nói vậy đâu được. Rèm trước tiệm, bác quảng cáo gì ngoài đó... hở? Rõ ràng là trên đó có đề mấy chữ: Tiệm môi giới VẠN, có đúng

không nào? Đã là VẠN thì có nghĩa là vạn sự, việc gì cũng giới thiệu. Hay là, bác tính viết đi đâu đối trá trên bức rèm hay sao?

Lời gã nói, nghe như đinh đóng cột. Gonsuke nổi giận có cái lý của gã.

-Không không, bức rèm tiệm tôi không có đề đi đâu gì đối trá đâu, nếu cậu muốn tìm chỗ đi tu cho được, thì ngày mai cứ trở lại, đề hôm nay tôi đi hỏi dọm trước mấy chỗ, xem có được không đã. Người coi tiệm nhận lời Gonsuke như vậy, vì muốn tránh chuyện lời thôi ngay lúc ấy. Tình thật chàng ta làm gì biết cách nào tìm ra chỗ tu tiên. Cho nên, sau khi xua được Gonsuke ra khỏi tiệm, chàng ta liền lật đặt sang nhà ông thầy thuốc gần đấy, thuật lại đầu đuôi câu chuyện của Gonsuke, rồi lo lắng hỏi:

-Thưa thầy câu chuyện đầu đuôi như thế, thầy có biết muốn thành tiên, thì đi đâu tu mau thành nhất thầy?

Cớ sự thế này thì ngay cả ông thầy thuốc cũng bí. Ông ta chỉ biết lơ đãng khoanh tay, xoay mặt ngó ra ngoài vườn, ngắm cây tùng. Nhưng mẹ vợ của ông thầy thuốc nghe xong câu chuyện thì xía miệng vô ngay. Mẹ vợ xảo quyệt này, thiên hạ giấu cọt gán cho cái tên, mẹ cáo già.

-Chuyện ấy à, cứ dặt nó lại đây cho tui. Ở với tui hai ba năm thì tui dạy thành tiên liền hà.

-Thiệt hả bà? Thế này thì tôi hỏi đúng chỗ quá. Vậy xin nhờ hai ông bà đấy nhá. Xưa nay tôi vẫn ngờ ngợ cái nghề bốc thuốc nó có dính líu với các ông tiên.

Người coi tiệm chẳng hiểu ất giáp gì, nhưng cũng kính cẩn gập mình chào đi chào lại mấy lần, rồi ra về, bụng mừng khôn xiết

Ông thầy thuốc mặt mày ngượng nghịu, tiễn khách xong thì xoay sang mẹ vợ, cầu nhàu:

-Nè bà, sao bà nói năng gì tằm bậy như thế? Lỡ cái tên nhà quê kia, đến đây ở cả mấy năm liền mà không được dạy thuật tiên, thế nào nó cũng

bất bình, lúc ấy bà tính sao đây?

Nhưng mẹ vợ không những không chịu lỗi, ngược lại còn hếch mũi cười, bô bô nói lẩn át chằng:

-Này, im cái mồm ông đi, chớ cái tướng của ông, thẳng như ruột ngựa, thì kiếm đâu cho ra miếng cơm trong cái thời buổi cực khổ này.

Ngày hôm sau, đúng như đã hẹn, người coi tiệm đất tên nhà quê Gonsuke đến nhà ông thầy thuốc. Gonsuke cũng khôn, gã nghĩ được hôm nay là ngày ra mắt, nên gã đóng cả bộ áo khoác có in hoa văn dòng họ của gã. Nhưng rốt cuộc trông gã cũng không khác gì hơn một tên nhà quê quen. Ăn mặc trịnh trọng như thế chỉ làm ông thầy thuốc cứ chòng chọc nhìn mặt gã, như ngắm nghía một con xạ hương mới đem từ bên Thiên trúc sang, rồi ông ta thắc mắc hỏi:

-Người ta bảo mi muốn thành tiên, mi nói thử xem, từ đâu mà mi nảy ra cái ước vọng đó? Gonsuke trả lời:

-Thiệt ra cũng không có lý do gì đặc biệt, nhưng khi thấy cái thành quách Osaka thì tui lại nghĩ, ngay cả như cái ngài Taikosama (2). người đạt quyền cao tước trọng đến như thế, tới lúc cũng chết, thế thì trên cái thế gian này, dù có đạt được vinh hoa phú quý cho đến mấy, tui nghĩ chẳng qua đó cũng chỉ là chuyện bèo bọt.

Mẹ vợ xảo quyệt của ông thầy thuốc không do dự nói xen vào ngay:

-Thế thì miễn là được thành tiên, chuyện gì mi cũng chịu làm phải không?

-Dạ vâng, miễn là thành tiên được, thì chuyện gì tôi cũng xin làm.

-Thôi được, từ ngày hôm nay trở đi, mi vô đây ở, giúp việc cho ta trong vòng hai mươi năm. Mãn hạn hai mươi năm, ta sẽ truyền phép tiên cho.

-Dạ thiệt không? nếu được như vậy thì tui muôn vàn đội ơn Bà.

-Bù lại trong hai mươi năm đó, ta không trả cho mi một xu nào đâu đấy.

-Dạ vâng, dạ vâng, tui xin chịu.

Từ đấy, Gonsuke vào ở hầu hạ hai vợ chồng ông thầy thuốc rông rã hai mươi năm trường. Nào là gánh nước, bửa củi, nấu cơm, lau chùi quét dọn nhà cửa. Thêm vào đó, khi nào ông thầy thuốc ra phố đi chẩn bệnh, Gonsuke phải vác cả hòm thuốc theo hầu ông ta. -Thế mà gã không hề hé môi xin lấy một xu. Một kẻ hầu hạ quý giá như gã, tìm khắp nước Nhật này chắc cũng không kiếm đâu cho ra được.

Nhưng rồi cũng tròn hai mươi năm. Cũng như hôm mới đến đây, Gonsuke lại thẳng bộ áo khoác có in hoa văn dòng họ gã, cung kính đến trước mặt Ông Bà chủ, lay tạ ơn chủ nhân đã cho phép gã hầu hạ chu đáo suốt hai mươi năm trời.

-Như Ông Bà chủ đã có hứa rành rành, vậy hôm nay xin Ông Bà chủ truyền cho tiên thuật, trường sinh bất tử.

Bị Gonsuke thúc hối, ông thầy thuốc cứng miệng. Bắt người ta hầu hạ đủ đi đâu, hai chục năm trời không trả một xu, bây giờ không lẽ lại mở miệng nói không biết phép tiên; ông thầy thuốc buộc lòng nói:

-Tiên thuật thì chỉ có vợ ta mới biết, mi cứ xin vợ ta dạy đi.

Ông thầy thuốc nói thế rồi quay mặt làm ngơ.

Nhưng mẹ vợ thì vẫn đi đến nhiên, mẹ nói một mạch:

-Ờ thì để ta dạy phép tiên cho. Nhưng dù có thấy khó đến đâu, mi cũng phải làm y như lời ta bảo đấy nhé. Nếu không thì không những mi chẳng thành tiên được, mà mi còn phải làm không công cho ta thêm hai mươi năm nữa đấy nhé, bằng không ta sẽ phạt tội chết, mi có chịu không?

-Dạ vâng, chuyện dù khó đến đâu, tôi cũng xin làm.

Gonsuke khấp khởi mừng rỡ, thấp thỏm đợi mẹ vợ dạy phép tiên.

-Được rồi, đây này mi hãy ra trèo lên cây tùng ở ngoài vườn kia.

Mụ vợ liền ra lệnh như vậy. Số là chuyện phép tiên thì mụ có biết quái gì, mụ chỉ cốt bày chuyện thật khó để Gonsuke không cách nào làm được, rồi nhân đó bắt gã làm công không thêm hai mươi năm nữa. Nhưng Gonsuke sau khi nghe đi đầu mụ dạy, liền ra ngoài vườn, trèo ngay lên cây tùng.

-Leo lên cao hơn nữa, cao hơn nữa.

Mụ vợ ra ngoài hiên đứng, ngược nhìn Gonsuke đang trèo cây tùng. Gonsuke bây giờ đang ở tít trên ngọn đại thụ, chiếc áo khoác của gã căng gió.

-Bây giờ mi hãy thả tay mặt ra.

Gonsuke tay trái vịn chặt vào một cành to của cây tùng, chầm rãi thả tay mặt ra.

-Mi thả luôn tay trái cho ta xem nào.

-Ồi, ối, thả luôn tay trái thì tên nhà quê sẽ té ngay đó bà. Dưới này toàn là đá, té xuống đây thì chết toi mạng nó.

Ông thầy thuốc cầm lòng không nổi, vội ra ngoài đầu nhà, mặt mày lo lắng.

-Này chưa tới phiên ông phải ra tay đâu, ông để mặc tui. -Nào hãy bỏ tay trái ra, nào. Không đợi mụ vợ nói hết câu, Gonsuke thả phắt luôn tay trái. Gã đang leo cây mà thả hết hai tay, tất nhiên phải té. Trong khoảnh khắc, Gonsuke, cả thân người lẫn chiếc áo khoác, lìa khỏi ngọn cây tùng. Lìa khỏi ngọn cây, nhưng không rớt. Một điều kỳ diệu đang xảy ra giữa ban ngày, thân người ấy đứng nguyên giữa không trung như một con hình nhân tuồng múa rối.

-Cho ta tạ ơn, nhờ bà mà nay ta đã thành tiên .

Gonsuke trịnh trọng nghiêng mình chào, rồi thong thả đạp trời xanh, lên tầng mây cao, biến mất. Còn hai vợ chồng ông thầy thuốc sau này ra thế nào? Không ai biết. Chỉ biết cây tùng thân to bốn người ôm không xuể ấy, nghe người ta nói, vẫn còn sống rất lâu về sau. Người ta đồn rằng hình như có một người tên là Yodoya Tatsugoro đã cho người đem bứng cây đại thụ ấy về trồng trong vườn của mình, để vào tiết đông ngẩng ngắm cảnh tuyết phủ cành tùng.

Tokyo, Hino 10-3-2004 Dịch từ nguyên tác trong Shincho Bunko Chú Thích

1. Gonsuke: Tên gọi chung những người giúp việc làm bếp dưới thời đại Edo (Mạc phủ Tokugawa). Nhật bản có thành ngữ “thật thà như Gonsuke”

2. Taikosama: Một cách gọi tôn kính Tướng Quân Toyotomi Hideyoshi (thế kỷ 16), lãnh chúa thống nhất Nhật Bản, chấm dứt thời đại tranh hùng giữa các sứ quân.

Akutagawa Ryunosuke Tu tiên Dịch giả: Đinh văn Phước

Thưa quý bạn

Hiện nay tôi đang ở Osaka, xin để tôi kể hâu quý bạn một câu chuyện truyền tụng ở đây . Ngày xưa, có một gã ra tỉnh Osaka làm việc. Không ai biết tên thật của gã là gì, chỉ biết gã đến đây làm bếp, nên người ta chỉ gọi gã là Gonsuke (1).

Thiên hạ kể rằng khi Gonsuke vén bức rèm bước vào trong cửa tiệm chuyên môi giới công ăn việc làm, thì gã nhờ ngay người coi tiệm, đang ngẩng ngắm ống điếu, tìm giúp công việc bằng một câu như thế này:

-Dạ thưa bác, tui muốn tu cho thành tiên, xin bác làm ơn giới thiệu giùm chỗ nào để tui vô làm rồi ở tu luôn trong đó.

Người coi tiệm chưng hửng, không biết trả lời sao cho phải, đành nín thinh.

-Bác ời, tui nói bác không nghe sao bác? Tui muốn thành tiên, bác làm ơn giới thiệu giùm cho chỗ nào để tui vô làm r ồi ở đó tu luôn.

-Thật tội nghiệp cho cậu, nhưng...

Người coi tiệm lại bập bập hút ống điếu, r ồi nói tiếp.

-Tiệm tui xưa nay chưa nhận giới thiệu cho ai đi tu tiên, cậu cảm phiền đi kiếm chỗ khác. Nghe bảo vậy, Gonsuke tỏ ngay vẻ bất bình, hấn lết hai đầu gối qu ần lót nhuộm xanh sắc sỡ, xích lại gần chỗ người coi tiệm, nói lý sự:

-Nè, nè bác nói vậy đâu được. Rèm trước tiệm, bác quảng cáo gì ngoài đó... hở? Rõ ràng là trên đó có đề mấy chữ: Tiệm môi giới VẠN, có đúng không nào? Đã là VẠN thì có nghĩa là vạn sự, việc gì cũng giới thiệu. Hay là, bác tính viết đi đâu đối trá trên bức rèm hay sao?

Lời gã nói, nghe như đinh đóng cột. Gonsuke nổi giận có cái lý của gã.

-Không không, bức rèm tiệm tôi không có đề đi đâu gì đối trá đâu, nếu cậu muốn tìm chỗ đi tu cho được, thì ngày mai cứ trở lại, đề hôm nay tôi đi hỏi dọm trước mấy chỗ, xem có được không đã. Người coi tiệm nhận lời Gonsuke như vậy, vì muốn tránh chuyện lời thôi ngay lúc ấy. Tình thật chàng ta làm gì biết cách nào tìm ra chỗ tu tiên. Cho nên, sau khi xưa được Gonsuke ra khỏi tiệm, chàng ta liền lật đật sang nhà ông thầy thuốc gần đấy, thuật lại đầu đuôi câu chuyện của Gonsuke, r ồi lo lắng hỏi:

-Thưa thầy câu chuyện đầu đuôi như thế, thầy có biết muốn thành tiên, thì đi đâu tu mau thành nhất thầy?

Cớ sự thế này thì ngay cả ông thầy thuốc cũng bí. Ông ta chỉ biết lơ đãng khoanh tay, xoay mặt ngó ra ngoài vườn, ngắm cây tùng. Nhưng mụ

vợ của ông thầy thuốc nghe xong câu chuyện thì xía miệng vô ngay. Mụ vợ xảo quyệt này, thiên hạ giễu cợt gán cho cái tên, mụ cáo già.

-Chuyện ấy à, cứ dặt nó lại đây cho tui. Ở với tui hai ba năm thì tui dạy thành tiên liền hà.

-Thiệt hả bà? Thế này thì tôi hỏi đúng chỗ quá. Vậy xin nhờ hai ông bà đẩy nhá. Xưa nay tôi vẫn ngờ ngợ cái nghề bốc thuốc nó có dính líu với các ông tiên.

Người coi tiệm chẳng hiểu ất giáp gì, nhưng cũng kính cẩn gập mình chào đi chào lại mấy lần, rồi ra về, bụng mừng khôn xiết

Ông thầy thuốc mặt mày ngượng nghịu, tiễn khách xong thì xoay sang mụ vợ, cầu nhàu:

-Nè bà, sao bà nói năng gì tằm bậy như thế? Lỡ cái tên nhà quê kia, đến đây ở cả mấy năm liền mà không được dạy thuật tiên, thế nào nó cũng bất bình, lúc ấy bà tính sao đây?

Nhưng mụ vợ không những không chịu lỗi, ngược lại còn hếch mũi cười, bô bô nói lẩn át chớ ông:

-Này, im cái mồm ông đi, chớ cái tướng của ông, thẳng như ruột ngựa, thì kiếm đâu cho ra miếng cơm trong cái thời buổi cực khổ này.

Ngày hôm sau, đúng như đã hẹn, người coi tiệm dặt tên nhà quê Gonsuke đến nhà ông thầy thuốc. Gonsuke cũng khôn, gã nghĩ được hôm nay là ngày ra mắt, nên gã đóng cả bộ áo khoác có in hoa văn dòng họ của gã. Nhưng rốt cuộc trông gã cũng không khác gì hơn một tên nhà quê quèn. Ăn mặc trịnh trọng như thế chỉ làm ông thầy thuốc cứ chòng chọc nhìn mặt gã, như ngắm nghía một con xạ hương mới đem từ bên Thiên trúc sang, rồi ông ta thắc mắc hỏi:

-Người ta bảo mi muốn thành tiên, mi nói thử xem, từ đâu mà mi nảy ra cái ước vọng đó? Gonsuke trả lời:

-Thiệt ra cũng không có lý do gì đặc biệt, nhưng khi thấy cái thành quách Osaka thì tui lại nghĩ, ngay cả như cái ngài Taikosama (2). người đạt quyền cao tước trọng đến như thế, tới lúc cũng chết, thế thì trên cái thế gian này, dù có đạt được vinh hoa phú quý cho đến mấy, tui nghĩ chẳng qua đó cũng chỉ là chuyện bèo bọt.

Mụ vợ xảo quyệt của ông thầy thuốc không do dự nói xen vào ngay:

-Thế thì miễn là được thành tiên, chuyện gì mi cũng chịu làm phải không?

-Dạ vâng, miễn là thành tiên được, thì chuyện gì tôi cũng xin làm.

-Thôi được, từ ngày hôm nay trở đi, mi vô đây ở, giúp việc cho ta trong vòng hai mươi năm. Mãn hạn hai mươi năm, ta sẽ truyền phép tiên cho.

-Dạ thiệt không? nếu được như vậy thì tui muôn vàn đội ơn Bà.

-Bù lại trong hai mươi năm đó, ta không trả cho mi một xu nào đâu đấy.

-Dạ vâng, dạ vâng, tui xin chịu.

Từ đấy, Gonsuke vào ở hầu hạ hai vợ chồng ông thầy thuốc ròng rã hai mươi năm trường. Nào là gánh nước, bửa củi, nấu cơm, lau chùi quét dọn nhà cửa. Thêm vào đó, khi nào ông thầy thuốc ra phố đi chẩn bệnh, Gonsuke phải vác cả hòm thuốc theo hầu ông ta. -Thế mà gã không hề hé môi xin lấy một xu. Một kẻ hầu hạ quý giá như gã, tìm khắp nước Nhật này chắc cũng không kiếm đâu cho ra được.

Nhưng rồi cũng tròn hai mươi năm. Cũng như hôm mới đến đây, Gonsuke lại thẳng bộ áo khoác có in hoa văn dòng họ gã, cung kính đến trước mặt Ông Bà chủ, lay tạ ơn chủ nhân đã cho phép gã hầu hạ chu đáo suốt hai mươi năm trời.

-Như Ông Bà chủ đã có hứa rành rành, vậy hôm nay xin Ông Bà chủ truyền cho tiên thuật, trường sinh bất tử.

Bị Gonsuke thúc hối, ông thầy thuốc cứng miệng. Bất người ta hầu hạ đủ đi đâu, hai chục năm trời không trả một xu, bây giờ không lẽ lại mở miệng nói không biết phép tiên; ông thầy thuốc buộc lòng nói:

-Tiên thuật thì chỉ có vợ ta mới biết, mi cứ xin vợ ta dạy đi.

Ông thầy thuốc nói thế rồi quay mặt làm ngơ.

Nhưng mẹ vợ thì vẫn đi đến nhiên, mẹ nói một mạch:

-Ờ thì để ta dạy phép tiên cho. Nhưng dù có thấy khó đến đâu, mi cũng phải làm y như lời ta bảo đấy nhé. Nếu không thì không những mi chẳng thành tiên được, mà mi còn phải làm không công cho ta thêm hai mươi năm nữa đấy nhé, bằng không ta sẽ phạt tội chết, mi có chịu không?

-Dạ vâng, chuyện dù khó đến đâu, tôi cũng xin làm.

Gonsuke khấp khởi mừng rỡ, thấp thỏm đợi mẹ vợ dạy phép tiên.

-Được rồi, đây này mi hãy ra trèo lên cây tùng ở ngoài vườn kia.

Mẹ vợ liền ra lệnh như vậy. Số là chuyện phép tiên thì mẹ có biết quái gì, mẹ chỉ cốt bày chuyện thật khó để Gonsuke không cách nào làm được, rồi nhân đó bắt gã làm công không thêm hai mươi năm nữa. Nhưng Gonsuke sau khi nghe đi đâu mẹ dạy, liền ra ngoài vườn, trèo ngay lên cây tùng.

-Leo lên cao hơn nữa, cao hơn nữa.

Mẹ vợ ra ngoài hiên đứng, ngược nhìn Gonsuke đang trèo cây tùng. Gonsuke bây giờ đang ở tít trên ngọn đại thụ, chiếc áo khoác của gã căng gió.

-Bây giờ mi hãy thả tay mặt ra.

Gonsuke tay trái vịn chặt vào một cành to của cây tùng, chầm rãi thả tay mặt ra.

-Mi thả luôn tay trái cho ta xem nào.

-Ồi, ối, thả luôn tay trái thì tên nhà quê sẽ té ngay đó bà. Dưới này toàn là đá, té xuống đây thì chết toi mạng nó.

Ông thầy thuốc cầm lòng không nổi, vội ra ngoài đầu nhà, mặt mày lo lắng.

-Này chưa tới phiên ông phải ra tay đâu, ông để mặc tui. -Nào hãy bỏ tay trái ra, nào. Không đợi mục vợ nói hết câu, Gonsuke thả phắt luôn tay trái. Gã đang leo cây mà thả hết hai tay, tất nhiên phải té. Trong khoảnh khắc, Gonsuke, cả thân người lẫn chiếc áo khoác, lìa khỏi ngọn cây tùng. Lìa khỏi ngọn cây, nhưng không rớt. Một điều kỳ diệu đang xảy ra giữa ban ngày, thân người ấy đứng nguyên giữa không trung như một con hình nhân tuồng múa rối.

-Cho ta tạ ơn, nhờ bà mà nay ta đã thành tiên .

Gonsuke trịnh trọng nghiêng mình chào, rồi thong thả đạp trời xanh, lên tầng mây cao, biến mất. Còn hai vợ chồng ông thầy thuốc sau này ra thế nào? Không ai biết. Chỉ biết cây tùng thân to bốn người ôm không xuể ấy, nghe người ta nói, vẫn còn sống rất lâu về sau. Người ta đồn rằng hình như có một người tên là Yodoya Tatsugoro đã cho người đem bứng cây đại thụ ấy về trồng trong vườn của mình, để vào tiết đông ngẩng ngắm cảnh tuyết phủ cành tùng.

Tokyo, Hino 10-3-2004

Dịch từ nguyên tác trong Shincho Bunko

Chú Thích

1. Gonsuke: Tên gọi chung những người giúp việc làm bếp dưới thời đại Edo (Mạc phủ Tokugawa). Nhật bản có thành ngữ “thật thà như Gonsuke”

2. Taikosama: Một cách gọi tôn kính Tướng Quân Toyotomi Hideyoshi (thế kỷ 16), lãnh chúa thống nhất Nhật Bản, chấm dứt thời đại tranh hùng

giữa các sứ quân.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: ChimVietCanhNam Được bạn: TSAH đưa lên vào ngày: 8
tháng 9 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Akutagawa dựa vào đâu để viết Sợi Tư Nhện

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Akutagawa dựa vào đâu để viết Sợi Tơ Nhện

Sau đây là những ghi chép từ tài liệu đã tìm đọc được, do tính tò mò muốn biết Akutagawa Ryunosuke đã lấy chất liệu từ đâu để viết tác phẩm Sợi tơ nhện. Xin giới thiệu cùng quý bạn. (CVCN có đăng lại bản dịch ở phần cuối bài này - LTS)

- LTS)

1927) xuất hiện trên văn đàn Nhật Bản như một hiện tượng hiếm có. Ông bắt đầu nổi tiếng trong làng văn với tài năng khai thác, triển khai các đề tài đã xuất hiện trong các tác phẩm cổ điển (1) của Nhật Bản và của cả các nước khác. Điều này gây ngạc nhiên cho một số người là ông chỉ làm việc vay mượn. Ông vay mượn nhưng ông cũng sáng tạo. Sự vay mượn không chỉ dừng lại ở các câu chuyện cổ mà ông còn dùng ngay cả những sáng tác đương thời. Ông không chỉ vay mượn một chuyện để viết một chuyện, mà trong lắm trường hợp tham khảo nhiều chuyện để viết một chuyện (2). Ông đã tài tình gạn lọc nội dung cho đến chỗ tinh khiết nhất, thay đổi cấu trúc, bố cục của các câu chuyện cũ và với bút pháp thật độc đáo ông đã gây cho độc giả những ấn tượng mới, tạo dựng những giá trị vượt thời gian, không gian. Nếu lấy năm 1916 làm gốc, năm ông viết tác phẩm Cái Mũi (Hana) được đại văn hào Natsume Soseki khen ngợi, thì cuộc đời sáng tác của ông chỉ vồn vẹn có 10 năm. Thế mà ông đã để lại cho hậu thế một gia tài khá đồ sộ với khoảng 300 tác phẩm, trong đó phân nửa là truyện ngắn vô cùng phong phú về đề tài, về nội dung, và rất đa dạng về

cách viết (3). Đó cũng là cơ sở để người ta tôn ông lên bậc thầy của truyện ngắn.

Akutagawa viết Sori tori nhận cho số khai trương của tạp chí Akai Tori (Con Chim Đỏ), tháng 7 năm 1918, thể theo lời yêu cầu của nhà văn bậc đàn anh Suzuki Miekichi. Suzuki Miekichi, người chủ trương tạp chí, kêu gọi các cây bút đương thời sáng tác, cung cấp món ăn tinh thần cho thanh thiếu niên, vì lúc bấy giờ ở Nhật bản, các truyện dành cho tuổi trẻ phần lớn là truyện thần tiên, truyện cổ tích.

Phong trào duy tân của Nhật Bản bắt đầu từ năm 1867, năm Vua Minh Trị lên ngôi, nhắm tới việc thực hiện phương châm "Phú quốc Cường binh" để bảo vệ đất nước của họ khỏi hiểm họa xâm lăng của các nước Tây phương đang chạy đua săn thuộc địa. Phong trào duy tân, xuyên qua cao trào "Thoát Á Nhập Âu", không chỉ dừng lại ở việc du nhập kỹ thuật để công nghiệp hóa, mà còn đòi hỏi người Nhật Bản phải thay đổi tận gốc rễ - thay đổi toàn diện, từ cách suy nghĩ đến cách sống. Người Nhật đã tích cực mô phỏng và đã thành công trong sự nghiệp mô phỏng mọi khía cạnh của văn minh tây phương, từ tổ chức chính trị, quân đội, giáo dục, nghệ thuật... cho đến cách ăn, cách mặc, cách ăn chơi v.v... triết học và văn học tây phương cũng được tích cực dịch ra tiếng Nhật. Chỉ trong vòng 25 năm, nước Nhật đã trở nên hùng mạnh cả về kinh tế lẫn quân sự, sánh vai được với liệt cường. Qua chiến tranh Nhật (chiến tranh Nhật 1895) Nhật Bản xâm xé Trung Quốc, thôn tính Đài Loan, mười năm sau đánh đắm hạm đội Baltic của Nga trong chiến tranh Nhật (sau đánh đắm hạm đội Baltic của Nga trong chiến tranh Nhật 1905) ở eo biển Tsushima giữa Kyushu và bán đảo Triều Tiên và tiếp theo đó thôn tính cả Triều Tiên (1910) (4). Xã hội Nhật Bản vào thời của Akutagawa không còn là buổi giao thời khi cái cũ tri tri cái mới, nhưng đã nghiêng hẳn về phía thắng thế của văn minh tây phương.

Những giá trị đạo đức đông phương dựa trên sự hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng không còn là trọng tâm của sinh hoạt hàng ngày, ngược lại lợi ích cá nhân được đề cao. Và một khi toàn xã hội chuyển mình nghiêng về hướng khuyến khích, cổ vũ, tạo điều kiện thuận tiện cho cá nhân phát triển tài năng riêng, đề cao mục đích sống là đạt cho được giàu sang, danh vọng, địa vị cá nhân, thì yếu tố ích kỷ trong đời sống mới càng ngày càng đậm màu.

Là một nhà văn, đồng thời là một thành phần trí thức ưu tú của Nhật bản (tốt nghiệp Đông Kinh Đế quốc Đại học (nay là Đại Học Đông Kinh), đại học tiêu biểu cho đỉnh cao tột bậc của học vấn thời bấy giờ), Akutagawa không khỏi không cảm nhận những mâu thuẫn tinh thần, đạo đức trong xã hội, do đó khi viết câu chuyện ngắn này cho thanh thiếu niên, chắc chắn ông đã cố ý gói ghém một lời răn.

Sợi tơ nhện tuy viết cho thanh thiếu niên, nhưng cũng là một tác phẩm được mọi lứa tuổi yêu chuộng, tìm đọc. Giá trị văn chương và nội dung triết lý của nó đã thăng hoa, trở thành một tuyệt tác không những của Akutagawa, của văn học Nhật bản, mà là của cả kho tàng văn học thế giới.

&

Xuất xứ của Sợi tơ nhện

Nội dung câu chuyện Sợi tơ nhện tuy chỉ gói ghém một lời răn rất đơn giản về tính ích kỷ, nhưng cấu kết câu chuyện được xây dựng trên cơ sở triết lý Nhân Quả của Phật giáo, những gì đang diễn ra trước mắt vừa là quả của nghiệp chướng trước đó, vừa là nhân của những gì sẽ xảy ra trong tương lai, hay cực đoan hơn, sắp xảy ra ngay sau đó. Thiện dẫn ta đến thiện, ác chuốc lấy ác. Một việc thiện dù nhỏ, tự nó là mầm mống, là hạt nhân dẫn đến cứu độ, dẫn đến siêu thoát. Nghiệp ác đưa con người đến khổ ải, đọa đày, huỷ diệt.

&

Rõ ràng đây là một câu chuyện Phật giáo, thế mà không một nhà nghiên cứu hay bình luận văn học nào có thể tìm ra điển tích tương tự trong kho tàng sách vở của Nhật bản. Người ta cũng không tìm ra nó trong thư tịch của Trung Hoa hay Ấn độ.

Người ta quay sang lùng kiếm kho tàng văn học tây phương. Và chính ở đây người ta tìm ra được hai tác phẩm có thể trở thành lời giải cho xuất xứ của Sợi tơ nhện.

Giả thuyết thứ nhất là câu chuyện Cây hành tây, một câu chuyện được truyền tụng trong dân gian của nước Nga có bố cục và nội dung rất giống Sợi tơ nhện. Ông Yoshida Seiichi (5) trong bài bình giảng phụ chú cuối tập truyện Sợi tơ nhện, đã dẫn chứng câu chuyện Cây hành tây này từ tác phẩm Anh em Nhà Karamazov (1881) của Dostoevski (1821-1881) qua bản dịch tiếng Nhật của Yonekawa Masao như sau:

&

"Ngày xưa ngày xưa, có một bà già xấu bụng. H ồi còn sống bà không làm một đi ều tốt nào cả. Khi chết, bà ta rớt xuống địa ngục, bị Sa tăng tóm, liệng ngay vào ao lửa. Lúc ấy thiên thần phù hộ cho bà, lặn lẽ cố tìm kiếm xem trong suốt cuộc đời, bà có làm đi ều gì tốt không, để bạch cùng Thượng Đế. Một lúc sau thiên thần mới nhớ ra được một chuyện, bèn ngược lên bạch ngay với Thượng Đế rằng, ngày xưa có lần bà ta đã nhổ một cây hành tây, thí cho một người đàn bà ăn m ày nghèo đói. Thượng đế phán, hãy đi nhổ một cây hành tây, thông xuống dưới ao, đưa cho bà ta nắm lấy mà cứu bà ta lên, nếu đầu đuôi thông suốt, kéo bà ta ra khỏi được ao lửa thì cho bà ta lên Thiên đ àng, nếu cây hành tây nửa chừng bị đứt, thì phải bỏ bà ta ở đấy. Thiên thần liền chạy đến chỗ bà lão, chìa cây hành tây cho bà và bảo bà hãy nắm chặt lấy nó, xong cẩn thận kéo cây hành tây lên

từ từ. Và, đúng vào lúc thiên thần gần như kéo bà lão lên khỏi mặt ao thì những cô hồn khác dưới ao cũng vừa nhận ra là bà lão đang được kéo lên, bèn hòa nhau chụp lấy cây hành tây, mong được kéo lên theo. Bà già vốn là một người xấu bụng, liền co cẳng đạp mọi người xung quanh vừa la ó, chỉ có mình tao mới được lên thôi, chứ bọn bây đâu được. Ngay lúc bà ta vừa nói xong thì cây hành tây bỗng bị gãy ngang. Và bà già rớt xuống ao lửa trở lại, mãi tới bây giờ vẫn còn bị lửa thiêu, thiên thần đành gạt nước mắt, bỏ đi."

&

Quả thật câu chuyện này có bố cục và chi tiết giống hệt câu chuyện Sợi tơ nhện, một đối một. Cây hành tây có nhân vật chính là bà già xấu bụng thì Sợi tơ nhện có tên cướp độc ác. Cây hành tây có ao lửa thì Sợi tơ nhện có ao máu, Cây hành tây có Thượng đế, Sợi tơ nhện có Phật Thích Ca. Thiên thần chia Cây hành tây cho bà già, Đức Phật thông sợi tơ nhện xuống cho Kandata. Cô hồn trong Cây hành tây hòa nhau níu cây hành tây thì cô hồn trong Sợi tơ nhện đeo theo sợi tơ nhện. Cả hai phương tiện cứu độ ấy đều đứt phứt vì hành động ích kỷ muốn chiếm đoạt sự cứu độ cho riêng mình, ruồng rẫy những người cùng cảnh ngộ. Một sự trùng hợp ghê rợn là cả hai có kết thúc hoàn toàn giống nhau: bà già xấu bụng và tên cường đạo cùng rớt trở lại địa ngục, vì hành động bất nhân xuất phát từ tâm địa ích kỷ của mình.

Một lý do khác khiến người ta nghĩ Akutagawa đã vay mượn câu chuyện Cây hành tây để viết Sợi tơ nhện có lẽ là vì ông giỏi tiếng Anh, rất sành sỏi văn học tây phương (ở đại học, ông theo học ban Văn chương Anh và sau khi tốt nghiệp làm giáo sư dạy Anh văn). Người ta suy diễn là tất nhiên ông đã đọc tác phẩm Anh em Nhà Karamazov.

Nhưng chỉ với chứng ấy nội dung mà kết luận rằng Cây hành tây là xuất xứ của Sợi tơ nhện thì chưa đủ tính thuyết phục.

&

Yoshida Seiichi (5) Miyoshi Yukio (6) Donald Keene (7) cùng đề cập đến một giải đáp thứ hai. Riêng ông Yoshida đã cho biết ông Yamaguchi Seiichi mới là người đã trưng bằng có xác định được xuất xứ thực thụ của Sợi tơ nhện. Yamaguchi đã dẫn chứng tác phẩm Karma (Nghệp chương) (8 & 9) do Paul Carus viết vào năm 1894 và được đăng thành nhiều kỳ trên Tạp chí The Open Court phát hành ở Chicago, tạp chí này do chính Paul Carus làm chủ nhiệm. Karma là tập hợp 8 câu chuyện chung quanh chuyến đi của một người phú thương buôn bán vàng ngọc. Trọng tâm tác phẩm là chuyện thứ 5, The Spider Web.

Nhà xuất bản The Open Court đã đặt cho nhà sách Hasegawa ở Tokyo in nguyên bản tiếng Anh cộng thêm một số tranh màu, đóng thành sách, vốn vẹn chỉ có 24 trang vào tháng 12 năm 1895. Cuốn sách này bán chạy đến nỗi nó được tái bản đến ba lần. Và ba năm sau, vào tháng 9 năm 1898 thì cũng nhà sách ấy in thêm bản tiếng Nhật do ông Suzuki Daisetsu (1870-1966) dịch. Ông Suzuki trước đó một năm đã được một tổ chức Phật giáo ở Nhật biệt phái sang Mỹ giúp việc cho Paul Carus (10). Ông Suzuki Daisetsu đã dịch thoát cái tựa Karma (Nghệp Chương) ra tiếng Nhật thành Inga no oguruma (Bánh xe Nhân Quả) và dịch thoát cả cái tựa của The Spider Web (Mạng nhện) thành Kumo no ito hay Sợi tơ nhện (11).

Câu chuyện The Spider Web (Mạng nhện) bắt đầu với cảnh tên tướng cướp Mahaduta đang hấp hối trong vòng tay của nhà Sư, hấn lo sợ sẽ rớt xuống âm ty, vĩnh viễn không được cứu độ. Nghe lời than của tên cướp, nhà Sư từ tốn kể câu chuyện của Kandata dưới âm phủ, và qua câu chuyện đó đã cải huấn được tên cướp trước lúc hấn nhắm mắt.

Như thế rõ ràng là Akutagawa không những đã lấy nguyên văn cái tựa Sợi tơ nhện của bản dịch mà còn dùng nguyên cả tên của tên cướp Kandata trong nguyên tác. Ngay cái tên Kandata, khi viết dưới dạng chữ Hán, Akutagawa dùng nguyên văn chữ Hán trong bản dịch của ông Suzuki Daisetsu. Ba chữ Hán này khi đọc ra âm Việt Nam sẽ là Kiền Đà Đa.

&

Xem như thế, ở đây chỉ còn lại một nghi vấn là, vậy thì Akutagawa đã lấy Sợi tơ nhện qua việc đọc thẳng nguyên tác tiếng Anh của Paul Carus hay qua việc đọc bản dịch tiếng Nhật của Suzuki Daisetsu? Không ai có thể thay thế Akutagawa để trả lời nghi vấn này một cách dứt khoát, nhưng dựa trên tên tác phẩm là Sợi tơ nhện (tựa do Suzuki đã dịch thoát) và tên nhân vật chính Kandata (viết bằng chữ Hán là Kiền Đà Đa), đúng y tên chữ Hán do Suzuki sử dụng trong bản dịch, chúng ta có thể đi đến kết luận mà không sợ sai lầm là Akutagawa đã lấy câu chuyện này từ bản dịch của ông Suzuki. Và thêm vào đấy rất có thể Akutagawa đã đọc câu chuyện Cây hành tây trong tác phẩm Anh em nhà Karamazov và tham khảo nó để xây dựng cấu trúc tác phẩm Sợi tơ nhện của mình.

Tính sáng tạo của Akutagawa xuyên qua việc vay mượn

Mặc dù Akutagawa đã vay mượn hầu như toàn bộ nội dung bản dịch của ông Suzuki Daisetsu, cả cái tựa lẫn cái tên của nhân vật chính, nhưng Akutagawa đã lồng vào đó những sáng tạo của riêng ông. Như đã trình bày ở trên, The Spider Web chỉ là một phần của tác phẩm Karma, là câu chuyện thứ 5 trong 8 câu chuyện xoay xung quanh chuyến đi của một người phú thương buôn bán vàng ngọc. Trong đó tên cướp Mahaduta thật ra ban đầu chỉ là tên hộ vệ lực lưỡng, sẵn sàng thi hành tất cả những gì người chủ ra lệnh. Thế mà cuối cùng hắn bị người chủ nghi oan là đã ăn cắp túi tiền, bị chủ giao cho lính, và bị đánh đập tra tấn. Hắn trốn vô núi đi theo một đám

cướp, và trở thành thủ lĩnh. Về sau hắn chặn đánh chuyển đi giao hàng của người phú thương rồi cướp hết vàng ngọc của người chủ cũ, nhưng hắn lại không chia cho bọn em út mà đem đi giấu. Vì thế hắn bị bọn em út làm phản, một lần nữa lại bị đánh đập tàn nhẫn... may được nhà Sư phát giác và săn sóc. Để cải huấn hắn, nhà Sư kể câu chuyện của Kandata, một tên đạo tặc suốt đời chỉ chuyên đi ăn cướp, giết người không gớm tay, duy nhờ làm được một điếu thiện là không nỡ giâm chết con nhện bò bên vệ đường, nên được Đức Phật phát hiện, nhủ lòng từ bi sai con nhện trên Niết bàn xuống cứu, và chính Đức Phật dặn Kandata rằng hắn chỉ có thể thật sự được cứu độ nếu bỏ được cái bản ngã ích kỷ... Nhưng khi Kandata nắm sợi tơ nhện leo lên, ra khỏi được âm ty thì hắn lại chiếm đoạt sợi tơ cho riêng hắn, ruồng rẫy không cho những tội nhân cùng cảnh ngộ, cũng muốn thoát khỏi âm ty, hàng hàng lớp lớp đang cố đeo lấy sợi tơ, leo lên theo với hắn. Và ngay khi hắn mở miệng xua đuổi, ruồng rẫy kẻ khác, sợi tơ đứt phụt và hắn lộn đầu trở xuống âm ty.

Xem như thế, câu chuyện The Spider Web là một câu chuyện nhuốm đầy màu sắc tôn giáo, trong đó có đoạn tả cảnh hào quang Đức Phật rơi xuống âm ty, cảnh Đức Phật trực tiếp răn Kandata phải thật lòng diệt dục mới có thể thực sự được cứu độ. Có cả lời giải thích về sợi tơ nhện tuy mong manh, nhưng là sợi dây cứu độ chúng sinh, càng nhiều người bám vào, nó càng chắc ra. Rõ ràng đây là một câu chuyện tôn giáo mang chủ đích muốn chứng minh luận thuyết của tôn giáo ấy. Đọc tác phẩm The Spider Web, người đọc không khỏi không mang ấn tượng là đang đọc một bài thuyết pháp, hay nhẹ hơn, một câu chuyện ngụ ngôn của tôn giáo.

Trong khi đó độc giả đọc Sợi tơ nhện mang cảm tưởng đang thưởng thức một sáng tác văn chương và tự mình khám phá ra bài học ẩn dụ trong áng văn. Akutagawa đã táo bạo nhưng cũng rất tài tình dám lấy thẳng mắt

Phật kể chuyện. Và cái độc đáo của ông là ông đã kể một câu chuyện đọa đầy dưới Âm ty trong cảnh tinh khiết của Niết Bàn.

Ta hãy nghe ông bắt đầu:

&

"Đây là câu chuyện xảy ra trên Cực Lạc. Một bữa nọ, Đức Phật lưỡng lự đi dạo bên hồ sen. Những đóa sen trong hồ nở trắng toát, đẹp như ngọc. Từ giữa nhụy vàng một hương thơm ngào ngạt khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền. Xin thưa trên Cực Lạc lúc đó đúng vào buổi sáng".

&

Và ta nghe ông chấm dứt câu chuyện:

&

"Thế nhưng, trên Cực Lạc sen trong hồ vẫn nở như không có chuyện gì xảy ra. Những đóa sen trắng như ngọc đài hoa lay nhẹ bên chân Phật. Từ giữa nhụy vàng ngào ngạt một hương thơm khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền. Xin thưa, lúc đó trên Cực Lạc đã gần đến đúng Ngọ".

Câu chuyện bắt đầu trên Cực Lạc và chấm dứt cũng trên Cực Lạc. Ông đã dựng hai cảnh có thứ nguyên hoàn toàn đối nghịch nhau, hai thái cực Cực Lạc và Âm ty ngay trong cùng một màn, diễn ra ngay trước mắt người đọc. Ông dàn cảnh Đức Phật xuất hiện lưỡng lự đi dạo bên hồ sen trong hương thơm ngan ngát trên Cực Lạc và xác định "dưới hồ sen là đáy địa ngục" để hợp lý hóa tất cả những diễn biến sau đó dưới âm ty qua mắt Phật. Nhưng ông đã dừng lại ở vai người kể chuyện, không thêm thắt các chi tiết mâu thuẫn, hoang đường tôn giáo như ta thấy trong tác phẩm Karma. Chỉ vào đoạn chót ông mới cho một lời giải về cái buồn của Đức Phật:

"Vì cái tâm không có một chút từ bi, chỉ muốn một mình thoát khỏi địa ngục mà Kandata đã bị quả báo rớt trở lại địa ngục, dưới mắt Phật, là cả

một đi đầu bi đát thảm thương".

Toàn bộ áng văn tuy ngắn ngủn, nhưng nó đã làm cho người đọc rợn rùng với nhiều đoạn tả cảnh vô cùng linh động. Ông đã dồn dập vẽ những chi tiết đối nghịch nhau, những cái xáo động dưới âm ty diễn ra trong bối cảnh thanh tĩnh của Niết Bàn. Cực Lạc trong sáng, tươi mát, thanh tịnh, tinh khiết. Âm phủ u tối, đọa đầy, huyền não, ghê rợn.

Akutagawa đã sắp xếp những diễn biến một cách rất tinh tế, tạo căng thẳng cho người đọc trong suốt câu chuyện. Câu chuyện kết thúc với cảnh Kandata lộn đầu rơi như một con vụn, trở lại âm ty, và người ta chỉ thấy còn lại một sợi tơ cụt ngắn óng ánh. Nhưng lúc đó cũng lại là lúc Niết Bàn đang ở trong vùng ánh sáng giữa trưa, sen trong hồ vẫn nở, hương sen vẫn ngào ngạt. Niết Bàn không dao động.

Tác giả đã lược bỏ các chi tiết thuyết pháp tôn giáo của nguyên tác, không lồng vào tác phẩm của mình một ý kiến, một lời răn nào, nhường quyền phán xét cho độc giả, dù đó là thanh thiếu niên. Điều này càng làm tăng giá trị cho áng văn.

Lạc bước vào rừng hoa văn hóa

Khi đọc phần bình giảng của ông Yoshida Seiichi viết về xuất xứ của tác phẩm, tôi tò mò muốn kiểm chứng chi tiết về tác phẩm Karma của hơn một thế kỷ trước, và tôi lạc bước vào rừng hoa văn hóa. Sau đây là những chi tiết chung quanh tác phẩm Karma và hai nhân vật Paul Carus, Suzuki Daisetsu. Sau đây là những chi tiết chung quanh tác phẩm Karma và hai nhân vật Paul Carus, Suzuki Daisetsu. 1919), là một triết gia người Đức sinh sống ở Chicago. Ông là người đi tiên phong trong việc giới thiệu triết học Phật giáo vào nước Mỹ. Suốt từ năm 1887 cho đến lúc tạ thế, ông làm chủ biên hai tạp chí The Open Court và The Monist, cả hai đều do nhà xuất bản The Open Court phát hành.

Ngay sau khi tác phẩm Karma được đăng lần đầu tiên trên tạp chí The Open Court, nhà xuất bản đã nhận được thư của một số dịch giả từ nhiều quốc gia, Nhật, Đức, Pháp và Nga gửi đến xin phép dịch. Trong đó bản tiếng Nga là do đại văn hào (Bá tước) Lev N. Tolstoi (1828-1910) dịch. Cũng như nguyên tác ở Mỹ, các bản dịch ở các nước khác cũng chỉ được đăng trên tạp chí chia thành nhiều kỳ. Duy chỉ có bản tiếng Anh in ở Nhật, và bản dịch ra tiếng Nhật của ông Suzuki, do nhà sách Hasegawa ấn hành ở Nhật là 2 bản được in thành sách trước nhất.

Sau đó ở Pháp có người dịch bản tiếng Nga của Tolstoi ra tiếng Pháp. Bản dịch này do nhà xuất bản Société d'édicions littéraires et artistiques phát hành và tự tiện ghi Tolstoi là tác giả. Bản tiếng Pháp này lại được dịch sang tiếng Đức. Từ đó Âu châu chỉ biết đó như là một tác phẩm do chính Tolstoi sáng tác. Trớ trêu thay, tác phẩm này được dịch trở lại tiếng Anh, và được đăng trong The International Magazine cũng ở Chicago. Một ngẫu nhiên rất lý thú, trụ sở của Tạp chí này lại nằm ngay trong cùng một khu phố với nhà xuất bản The Open Court. Chính vì lý do địa lý này, nhà xuất bản The Open Court khám phá ra dữ kiện mạo nhận kia. Paul Carus viết thư khiếu nại Tolstoi và sau đó Tolstoi phải viết thư thanh minh, nay được sử dụng làm Lời tựa cho quyển sách Karma/Nirvana do nhà xuất bản The Open Court phát hành. Xin trích dịch một phần của lời tựa này (9) như sau:

*Một chân lý mà ngày nay đã bị lu mờ là mỗi chúng ta chỉ tránh được đi đầu ác và làm được đi đầu thiện là do nỗ lực riêng của từng cá nhân, ngoài ra không có cách nào khác, tác phẩm này đã nói lên được đi đầu đó một cách vô cùng rõ rệt. Lời dẫn giải trong tác phẩm thật ý nhị vì nó chứng minh rằng cá nhân chỉ thực sự có hạnh phúc khi những người chung quanh cũng được hạnh phúc. Ngay khi tên cường đạo trốn khỏi được địa ngục, chỉ nghĩ đến

hạnh phúc vị kỷ, lập tức hạnh phúc của hắn chấm dứt ở đó và hắn đã rơi trở lại bể trầm luân như cũ...

Tôi đã đọc câu chuyện này cho trẻ em nghe và chúng nó rất thích. Và trong hàng người lớn, câu chuyện này sẽ giúp ta trực diện với những vấn đề quan trọng nhất trong cuộc sống. Và theo tôi đây là một câu chuyện tuyệt diệu mà tôi muốn giới thiệu với mọi người...

Chỉ đến khi nhận được thư (của Paul Carus) tôi mới biết tác phẩm Karma đang lưu hành mang tên tôi là tác giả, và tôi rất lấy làm tiếc -không phải chỉ ở chỗ một chuyện sai lầm như thế mà cứ để tràn lan không có ai lên tiếng cải chính, nhưng còn ở chỗ tại sao lại có thể có một chuyện sai trái như thế, vì tôi sẽ vô cùng hân hạnh nếu được điểm phúc là tác giả của sáng tác này. Đây là tinh hoa trí tuệ của cả một quốc gia và cần được truyền bá cho toàn thể nhân loại như các tác phẩm Odyssey, Cuộc đời của Joseph, và Thích Ca Mâu Ni.

Lev N. Tolstoi

&

Suzuki Daisetsu là một nhà Phật học nổi tiếng của Nhật Bản, nhất là về Thiền. Ông tên thật là Suzuki Teitaro. làm việc ở văn phòng của P. Carus trong mười năm ròng, là người cộng sự đắc lực của P. Carus trong việc giới thiệu Phật giáo ở Mỹ. Tên ông cũng rất quen thuộc trong giới nghiên cứu Phật giáo của Việt Nam và của Trung quốc.

Những suy nghĩ thay lời kết

Hơn một trăm năm trước Paul Carus đã sưu tầm từ đâu đó trong kho tàng văn hóa Ấn độ để viết tác phẩm Karma. Lev N. Tolstoi đã đánh giá nó như là tinh hoa, là kết tinh trí tuệ của cả một dân tộc, đặt nó đứng ngang hàng với tác phẩm Odyssey v.v...

Chúng ta thử đọc lại lời nhận xét của Tolstoi:

"... cá nhân chỉ thực sự có hạnh phúc khi những người chung quanh cũng được hạnh phúc..." Chúng ta thử đổi chữ "cá nhân" thành chữ "quốc gia" chữ "người" thành chữ "nước" rồi thử đọc lại nó một lần nữa:

"... quốc gia chỉ thực sự có hạnh phúc khi những nước chung quanh cũng được hạnh phúc..." chúng ta càng thấy thấm thía lời nhận xét của Tolstoi về tính bất biến của bài học ẩn dụ trong tác phẩm Sợi tơ nhện, một bài học vượt biên giới cá nhân, thời gian và không gian, nghiệm đúng cả cho liên hệ giữa các dân tộc.

Ngoài ra, còn có bản dịch Kiện Đạt Đa ích kỷ của Diệu Hạnh Giao Trinh. Đây là một bản dịch từ tiếng Trung Hoa ra tiếng Việt, nhưng không thấy bản dịch chua xuất xứ và năm tháng của sáng tác. Nội dung và diễn tiến câu chuyện hoàn toàn giống tác phẩm Sợi tơ nhện của Akutagawa. Đáng tiếc là công việc tìm nguồn chưa đến đích của nó. Paul Carus lấy câu chuyện này từ đâu? không thấy ông nói đến. Tôi sẽ tiếp tục đi tìm câu trả lời cho câu hỏi này và rất mong bạn đọc tham gia việc tìm kiếm này để làm giàu cho trí tuệ của người Việt nói riêng và của thế giới nói chung. Cuối cùng tôi xin cảm ơn các Anh Đinh Văn Thanh, Trần Đình Tường và Nguyễn Nam Trân đã cung cấp tài liệu tham khảo, và nhất là các Anh Việt Châu, Tôn Thất Phương, Nguyễn Nam Trân đã góp nhiều ý kiến giúp hoàn thiện bài viết này.

&

Tokyo, Hino 12-2004

Tài liệu tham khảo

1. Bình giảng về Akutagawa Ryunosuke, Inoue Yasushi
2. Akutagawa Ryunosuke từ A đến R, Nguyễn Nam Trân, e-Văn.
3. History of Japanese Literature, Kato Shuichi, Vol.3.
4. Lịch sử Nhật bản, Vĩnh Sính

5. Bình giảng về Akutagawa Ryunosuke, Yoshida Seichi
6. Bình giảng về Akutagawa Ryunosuke, Miyoshi Yukio
7. A History of Japanese Literature, Donald Keene, Vol.3
8. Karma, The Story of Buddhist Ethics, Paul Carus
9. Karma/Nirvana, Two Buddhist Tales, Paul Carus.
10. Watakushi no rirekisho, Suzuki Daisetsu
11. Suzuki Daisetsu Toàn Tập, Vol. 26.

&

Sơ Tư Nhận

Tác giả : Akutagawa Ryunosuke

Người dịch : Đinh Văn Phước

Tác giả :

Akutagawa Ryunosuke sinh năm 1892 (Meiji/Minh Trị năm thứ 25) ở Irifune-cho, Kyobashi-ku, Tokyo bây giờ đổi thành Chuo-ku. Cha có nông trại nuôi bò để lấy sữa. Lúc mới đầy bảy tháng thì mẹ phát cuồng, nên được thân quyến bên ngoại, gia đình người Anh của mẹ nhận về nuôi. Năm lên

10 thì mẹ ruột mất trong bệnh viện người điên. Năm 12 tuổi mới chính thức lấy họ ngoại là Akutagawa. Ông mất năm 1927.

Vào được Đông Kinh Đế Quốc Đại học nay là Đông Kinh Đại học (Tokyo Daigaku), Ông cùng với bạn học là Kikuchi Kan, Kumei Masao những cây bút nổi tiếng đương thời tích cực hợp tác lập văn đàn và sáng tác. Năm 1916 Ông viết truyện ngắn Hana (Cái Mũi), được đại văn hào Natsume Soseki khen không tiếc lời, tháng 9 cùng năm sáng tác truyện Imogayu (Cháo khoai). Năm sau đó 1917, Ông cho in tập Rashomon (La Sinh Môn) gom góp một số truyện ngắn nổi tiếng, tự đó tạo được một chỗ đứng riêng trong văn đàn Nhật bản. Ông là một trong những cây bút đại

diện cho văn học Nhật thời đại Taisho (Đại Chính). Ngày nay một giải thưởng văn chương rất có uy tín mang tên Ông, phát hàng năm cho cây bút nào với sáng tác có giá trị văn học cao.

Tác phẩm Sori tori nhận được sáng tác vào năm 1918 cho tạp chí Văn Nghệ Thanh thiếu niên Akai Tori (Con Chim đỏ). Trong những năm tiếp theo Ông rất tích cực sáng tác truyện ngắn cho Thanh thiếu niên chẳng hạn như Majutsu (Ảo thuật 1919), Toshishun (Đổ tử Xuân 1920)., Torokko (Chiếc xe goòng 1922) , Sennin (Ông tiên 1922) v.v...

1

Xin kể, đây là câu chuyện xảy ra trên Cự Lạc. Một bữa nọ, Đức Thích Ca một mình lững thững đi dạo bên hồ sen. Những đóa sen trong hồ nở trắng toát, đẹp như ngọc. Từ giữa nhụy vàng một hương thơm ngào ngạt khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền.

Xin thưa, trên Cự Lạc lúc đó đúng vào buổi sáng.

Đức Thích Ca dừng lại bên cạnh hồ sen. Xuyên qua giữa những lá sen phủ khắp mặt hồ, Đức Phật chợt đưa mắt nhìn xuống dưới.

Xin thưa, bên dưới hồ sen lại chính là đáy của địa ngục. Nước hồ trong vắt như thủy tinh. Đây là sông Tam Đê, đấy là những hòn núi đầy kim. Cảnh tượng ở dưới trông rõ mồn một như được soi gương.

Dưới địa ngục, cảnh gã Kandata cùng với các tội nhân khác đang quần quai rên siết, lọt vào mắt Phật.

Tên Kandata này là một tên trùm trộm cướp. Cả đời, y làm đủ chuyện độc ác, cướp của, đốt nhà, giết người không gớm tay. Duy chỉ một lần, y cũng làm được một việc thiện. Vâng, đó là chuyện vào một buổi nọ, tên ác ôn này đang đi trong rừng sâu, bỗng y thấy một con nhện bò bên vệ đường. Y liền giở chân lên định dẫm chết con nhện, nhưng y nghĩ "Không, không, nó tuy chỉ là một con vật nhỏ bé, nhưng nó cũng có một sinh mệnh, nữ nào

ta lại giết đi, như thế thì tội nghiệp cho nó quá". Nghĩ vậy y bèn thôi, không giết con nhện.

Đức Thích Ca nhìn cảnh địa ngục, nhớ lại chuyện tha không dậm chết con nhện của tên Kandata. Để ứng báo cho cái việc thiện ấy của y, Đức Phật nghĩ nếu được thì cũng muốn cứu vớt tên này ra khỏi cảnh địa ngục. May thay lúc ấy, Đức Phật nhìn bên cạnh, thấy trên một lá sen xanh như cẩm thạch, một con nhện trên Cực Lạc đang giăng tơ, những đường tơ óng ánh, đẹp như bạc. Đức Phật bèn vươn tay nhẹ vớt một sợi tơ nhện và xuyên qua giữa những đóa hoa sen trắng như ngọc, buông thả xuống địa ngục.

2

Xin thưa, dưới địa ngục, tên Kandata cùng với những tội nhân khác đang lặn hụp trong ao máu, lúc nổi lúc chìm.

Mà tứ bề thì tối mịt. Trong cái cõi âm u ấy, nếu đâu đó có cái gì hiện ra, thì đó lại chính là những mũi kim nhọn hoắt của các hòn núi đầy kim dưới địa ngục, lóe ánh sáng trông thật là khủng khiếp, ghê rợn. Hơn thế, cả vùng lặng ngắt như nằm trong huyết mộ, chốc chốc chỉ nghe thấy vọng tiếng thở dài khe khẽ của các tội nhân.

Xin thưa, ai mà đã sa xuống dưới địa ngục này, thì phải chịu đủ thứ cực hình đau đớn, còn sức đâu nữa để mà khóc thành tiếng.

Cho nên dù lúc sinh tiền Kandata là tên cường đạo, thì nay giỏi lắm cũng chỉ giãy giụa, sặc sụa trong ao máu không khác gì một con ếch sắp chết mà thôi.

Nhưng xin thưa, trong lúc lặn hụp ấy, Kandata bất giác ngược mặt nhìn trời. Ô kìa trong cái cõi u minh tối mịt, xa tít từ trên trời cao, một sợi tơ nhện màu bạc như một tia sáng, lóng lánh thật mỏng, len lén buông xuống nhẹ nhẹ như không muốn cho ai hay, ngay trên đầu của mình. Khi Kandata

nhận ra điều này thì trong bụng mở cờ. Nếu bám được sợi tơ nhện này mà leo miết lên thì chắc có lẽ sẽ thoát được địa ngục.

Ở này, không biết chừng có thể vào được cả chốn Cực Lạc. Như vậy thì từ nay khỏi bị đuổi trèo lên núi đầy kim nhọn, hết phải bị bắt lặn hụp trong ao máu nữa.

Nghĩ vậy, Kandata liền đưa hai tay nắm chặt lấy sợi tơ nhện và cố hết sức mà leo lên, lên cao hơn. Xin thừa, y vốn là tên cường đạo, nên chuyện như vậy thì xưa nay y đã từng quen thuộc. Nhưng xin thừa, khoảng cách giữa địa ngục và Cực Lạc thì xa đến hàng ngàn vạn dặm, dù có muốn gấp cũng chẳng dễ gì mà có thể thoát ngay được. Kandata ra sức leo một mạch thì thấm mệt, kiệt sức, không tài nào leo nổi nữa, dù chỉ một gang.

Không cách nào hơn, Kandata đành đeo cứng sợi tơ ở giữa chừng, định nghỉ một lát để lấy lại sức. Y đưa mắt nhìn xuống phía dưới xa lắc.

Thì ra, đã không hoài công leo, cái ao máu mới hể nào đây, y đã lặn hụp trong đó thì nay, không biết tự hể nào đã chìm mất trong bóng tối phía bên dưới. Cả những ngọn núi đầy kim sáng lò mờ khủng khiếp kia, cũng đã khuất ở phía dưới chân của y rồi. Cứ như thế này mà leo miết lên thì không biết chừng chuyện ra khỏi được địa ngục không phải là không được

Kandata quấn sợi tơ nhện vào cả hai tay, đã mấy năm rồi từ ngày sa xuống địa ngục, y không hề thốt ra nổi một lời, nay bỗng to tiếng cười "Được rồi, chắc được rồi".

Nhưng bất ngờ nhận ra, ở kia phía dưới sợi tơ nhện, không biết bao nhiêu là tội nhân cứ nối nhau, hết lòng cố leo lên theo y, đông như kiến.

Thấy vậy Kandata vừa hoảng vừa lo. Y chờ người ra, miệng há hốc, mắt đảo quanh. Y nghĩ thầm, sợi tơ nhện này mong manh như thế, một

mình y đeo không thôi cũng không biết chừng bị đứt, thế thì làm sao mà chịu cho nổi sức nặng của cả chừng ấy người.

Nếu lỡ mà sợi tơ này bị đứt giữa chừng, thì toi hết công đã leo được đến đây, và chính y cũng sẽ rớt trở lại địa ngục. Không thể được.

Nhưng ngay cả trong khoảnh khắc ấy, từ dưới ao máu tối mịt, hàng trăm, hàng ngàn tội nhân khác, lúc nhúc nối tiếp nhau bò lên, cố bám lấy sợi tơ nhện mong manh sáng, leo lên trên thành một hàng dài.

Kandata li ền hết to.

-Ê bọn bây, sợi tơ nhện này của tao. Bọn bây đã xin phép ai mà dám leo lên đây. Xuống hết! Xuống hết!

Chính ngay lúc đó.

Sợi tơ nhện cho đến giây phút ấy chẳng sao cả, bỗng đột nhiên đứt phụt một tiếng, ngang từ trên chỗ tên Kandata đang đeo.

Và như thế, tên Kandata chẳng còn bám víu vào đâu được. Trong chớp mắt y rớt lộn ngược, người y cất gió quay vòng như một con vù, rớt tuột xuống trong bóng tối.

Xin thưa sau đó, giữa bầu trời không trăng không sao, chỉ còn lại một sợi tơ cụt ngắn của con nhện trên Cực Lạc, lòng thông óng ánh sáng, rất mong manh.

3

Đức Thích Ca ngự bên hồ sen trên Cực Lạc, nhìn rõ mọi chuyện, mãi cho đến lúc tên Kandata chìm ngấm trong ao máu như một tảng đá. Đức Phật như có vẻ buồn, lại lững thững cất bước đi. Vì cái tâm không có một chút từ bi, chỉ muốn một mình thoát khỏi địa ngục, mà Kandata đã bị quả báo rớt trở lại địa ngục, dưới mắt Đức Phật, là cả một điếu bi đát thảm thương.

Thế nhưng, trên Cự Lạc sen trong hồ vẫn nở như không có chuyện gì xảy ra .

Những đóa hoa sen trắng như ngọc, đài hoa lay nhẹ bên chân Phật. Từ giữa nhụy vàng ngào ngạt một hương thơm khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền.

Xin thưa, lúc đó trên Cự Lạc đã gần đến đúng Ngọ.

Tokyo, Hino 1-2003

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Dịch gia: Đinh Văn Phước

Nguồn:

Được bạn: ct.ly đưa lên

vào ngày: 3 tháng 1 năm 2005

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Bốn bờ bụi

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Bốn bề bờ bụi

Lời người dịch:

Truyện ngắn sau đây là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Akutagawa Ryunosuke, bày tỏ hoài nghi về tính tuyệt đối của Sự Thật. Có Sự Thật phổ quát không, hay chỉ là ảo ảnh của Sự Thật khúc xạ qua tâm lý của mỗi người?

Truyện ngắn này, phát biểu năm 1922 trên tạp chí Shinchô, năm 1950 đã được đạo diễn Kurosawa Akira dựng thành cuốn phim "Rashomon" (thêm vài chi tiết trong truyện ngắn "Rashomon -Lã Sinh Môn" cũng của Akutagawa), với các tài tử Mifune Toshiro, Machiko Kyo, Mori Masayuki. Phim này thành công rực rỡ ở cả trong lẫn ngoài nước Nhật, thế giới biết tiếng Kurosawa và Akutagawa từ đó. Điện ảnh Mỹ mô phỏng phim Rashomon để tạo ra phim "The Outrage" năm 1964, đạo diễn Martin Ritt, tài tử Paul Newman, Claire Bloom, Laurence Harvey, rồi phim "Iron Maze" năm 1991, đạo diễn Yoshida Hiroaki, tài tử Jeff Fahey, Bridget Fonda, Murakami Hiroaki.

Và năm 1996, đạo diễn Sato Hisayasu đã dựng nên phim "Yabu No Naka" sát với nguyên tác Akutagawa hơn, với các tài tử Hosokawa Shigeki, Sakagami Kaori, Matsuoka Shinsuke. Bản sau đây dịch từ nguyên tác tiếng Nhật công bố trên trang mạng "Aozora Bunkô -Kho sách ngoài trời" www.aozora.gr.jp ngày 09/03/ 2004.

Nhà văn Nhật Bản Akutagawa Ryunosuke (1892-1927) là tác giả trên một trăm truyện ngắn và tiểu thuyết Kappa. Ông được coi là một trong

những bậc thầy truyện ngắn của văn chương Nhật Bản và thế giới. Một trong những giải thưởng văn chương có uy tín nhất của Nhật Bản hiện nay mang tên ông.

Truyện ngắn dưới đây từng được dịch sang tiếng Việt nhiều lần với các tựa đề khác như Trong rừng trúc, Trong hẻm núi... Tuy nhiên, hầu hết các bản dịch trước đều qua một ngôn ngữ trung gian (Anh, Nga...) Trong bản dịch này, dịch giả Phạm Vũ Thịnh cố gắng dịch sát với nguyên tác tiếng Nhật, dùng phương âm và vài lối nói có phần thiếu thanh lịch để gần với lối nói và trình độ văn hóa của các nhân vật.

Lời khai của người đồn củi với quan kiểm sát

Đúng đó, thưa quan lớn. Thấy được xác chết đó chính là tui đây chứ ai. Sáng nay tui lên rừng sâu đồn củi như mọi ngày, thì thấy có xác chết trong bụi cây khuất sau núi đó. Quan hỏi ở đâu hả? Thì cách chừng 4, 5 thôi đường (1) từ con đường lớn qua trạm thơ ở Yamashina đó mà. Chỗ đó vắng người, có nhiều cây tuyết-tùng (2) nhỏ lẫn trong bụi tre.

Xác chết nằm ngửa, mặc áo bào màu xanh lơ, đầu vẫn còn đội mũ xếp kiềng nhà quan trên kinh đô. Nói là chỉ bị đâm một dao thôi, chứ thiệt ra, vết thương nhằm ngay ngực, cho nên lá tre rụng chung quanh xác chết thấm đầy máu thâm tím. Không, máu đã hết chảy rồi, mà vết thương ngó bộ cũng đã khô rồi, thưa quan lớn. Lại có một con ruồi trâu bám riết trên vết thương, như thể không nghe cả tiếng chân tui bước tới nữa.

Quan hỏi có thấy đao kiếm chi không hả? Không, tui chẳng thấy có đao kiếm chi hết. Chỉ thấy có một đoạn dây rút ở gốc cây tuyết-tùng gần đó. À, ngoài đoạn dây, còn có cái lược nữa. Chung quanh xác chết chỉ có hai vật đó thôi, thưa quan lớn. Nhưng mà, một vùng cỏ và lá tre rụng quanh đó thì bị giẫm đạp tan hoang, nên chắc chắn là anh ta trước khi bị giết chết,

cũng đã chống chọi dữ lắm. Còn ngựa hả? Chỗ đó thì ngựa không vô lọt được. Lối cho ngựa chạy thì phải cách đó một cánh rừng mới có.

Lời khai của nhà sư lữ hành với quan kiểm sát

Người chết đó thì quả thật tôi đã gặp hôm qua. À, có lẽ vào khoảng trưa, thưa quan lớn. Chỗ gặp là khoảng đường tôi đang đi từ Sekiyama tới Yamashina đó. Anh ta đi bộ, cùng với người đàn bà cỡi ngựa, hướng về phía Sekiyama. Người đàn bà đội mũ có phủ khăn che mặt nên tôi không biết mặt mũi ra sao, chỉ thấy cái áo màu tím. Con ngựa màu hung đỏ ... À, hình như đã cắt sạch bờm. Quan hỏi ngựa bao lớn à? Con ngựa này có lẽ cao hơn ngựa thường đến 4 tấc (3) . Người tu hành nên tôi không rành chuyện đó, thưa quan lớn. Anh ta mang gươm, và có cả cung tên nữa. Đặc biệt, bao đựng tên sơn đen, cầm hơn hai chục mũi tên đánh trận, thì tới bây giờ tôi cũng còn nhớ rõ. Tôi đâu có ngờ anh ta r ồi ra thân thể như vậy. Quả thật là đời người như sương như điện chớp. Chao ôi, thương đến thế này thì còn lời nào mà nói nữa.

Lời khai của sai nha (4) với quan kiểm sát

Quan hỏi cái thằng mà tôi bắt được là ai ạ? Thưa quan lớn, thằng này chính thật là tướng cướp khét tiếng Tajomaru đó. Quả thật là tôi đã tóm được lúc hắn đã ngã ngựa, đang rên hừ hừ trên c ầu đá ở Awadaguchi. Quan hỏi vào giờ nào ạ? Khoảng canh đầu đêm hôm qua đó, thưa quan lớn. Lần tôi bắt hụt hắn trước đây, hắn cũng mặc áo bào màu xanh đậm, mang gươm dài như vậy. Lần này, như quan lớn thấy đó, lại mang thêm cung tên nữa. Dạ, quan dạy là người chết đã mang cung tên đó? Vậy thì giết chết người đàn ông đó chính là tên Tajomaru này r ồi, chẳng sai chạy vào đâu được nữa. Cây cung bọc da, bao đựng tên sơn đen, tên đánh trận đuôi lông ó 17 cây, tất cả các thứ này hẳn là của người bị hắn giết r ồi. Ngựa thì đúng như quan phán, là ngựa màu hung đỏ, cắt hết bờm. Tên cướp này mà bị con vật

đó hất ngã xuống thì hẳn là tiều phu nghiệp báo chi đây. Con ngựa lúc đó vẫn còn kéo theo dây cương dài, đứng găm cỏ bên đường, một đoạn phía trước cầu đá. Trong đám mây tên cướp hay lai vãng chốn kinh kỳ, thằng Tajomaru này nổi tiếng là háo sắc. Năm ngoái đây, trên núi phía sau chùa Toribedera thờ La Hán Binzuru, có một bà đi lễ chùa đã bị giết chết cùng với đứa con gái nhỏ, nghe đâu là thủ đoạn của thằng này. Nếu đúng thật là tên này đã giết người đàn ông đó, thì người đàn bà cõi con ngựa hung đỏ đã đi đâu, ra sao rồi, thật không còn biết nói sao nữa. Sợ quan mắng cho là dám nói leo, nhưng xin quan lớn xét cả việc ấy cho. Lời khai của bà già với quan kiểm sát

Dạ phải, người chết đó là người đã cưới con gái của già này. Nhưng cậu ta không phải là người chốn kinh kỳ, mà là vũ sĩ nhà Kokufu ở xứ Wakasa. Tên cậu ta là Takehiro giòng Kanazawa, 26 tuổi. Dạ không, cậu ta tính tình hiền lành, đâu có gây thù oán chi với ai.

Còn con gái tôi à? Con gái của già tên là Masago, 19 tuổi. Tuy tính tình có cứng cỏi không thua đàn ông con trai, nhưng mà ngoài cậu Takehiro ra, nó chưa hề biết tới đàn ông nào khác. Khuôn mặt nhỏ trái xoan, nước da bánh mật, đuôi mắt bên trái có một nốt ruồi đen.

Hôm qua, cậu Takehiro đã cùng con gái tôi lên đường đi Wakasa. Nhân quả chi mà ác đức đến ra nông nỗi này. Rể tôi phần số như vậy đã đành, nhưng con gái tôi ra sao thì già này lo lắng không sao ở yên được. Lạy quan lớn xét cho lời van xin cuối đời của người già cả này, mà cho dù phải vạch từng lá cỏ, kiểm từng gốc cây, cũng xin tìm cho ra con gái của già. Dù gì đi nữa, già cũng căm hận tên cướp mà quan nói là Tajomaru gì đó. Đã giết chết con rể tôi, mà cả con gái của tôi cũng ... (sau đó khóc ròng, không nói gì được nữa)

Lời thú của Tajomaru

Giết chết người đàn ông đó chính là tui đây. Nhưng tui không giết người đàn bà. Vậy thì cô ta đi đâu? Cái đó thì tui cũng không biết. Mà khoan đã, có tra tấn bao nhiêu đi nữa, chuyện tui không biết thì làm sao mà nói gì được chứ. Hơn nữa, đã tới nước này thì tui cũng quyết không dấu giếm hèn nhát đâu.

Hôm qua, khoảng sau trưa một chút, tui đã gặp hai vợ chồng đó. Đúng lúc gió thổi lật cái khăn che mặt trước mũi của cô đó lên, tui thoáng thấy được khuôn mặt cô ta. Mà chỉ một thoáng thôi. Tui vừa tưởng là thấy được mặt cô ta, thì đã không còn thấy nữa. Một phần có lẽ cũng vì chỉ thấy lướt qua nên tui thấy khuôn mặt cô đó giống như khuôn mặt nữ-bồ-tát. Chỉ trong chớp nhoáng đó, tui đã quyết sẽ chiếm đoạt cô ta, dù có phải giết người chồng đi nữa.

Ôi, có gì đâu. Giết người có phải là chuyện gì ghê gớm như các người nghĩ đâu. Thế nào cũng phải chiếm đoạt đàn bà, thì phải giết đàn ông đi thôi. Chỉ khác là tui giết người thì dùng dao kiếm, còn các người thì thay vì dao kiếm, lại dùng quyền lực, tiền bạc, hay có khi chỉ cần lời nói xảo quyệt là đủ để giết người ta rồi. Giết kiểu đó thì máu chẳng đổ, mà đàn ông đó vẫn thấy như còn sống đàng hoàng. Nhưng chung quy cũng là giết người đó thôi. Giết người kiểu nào đáng kết tội nặng, các người đáng tội nặng, hay tui đáng tội nặng, thật khó mà phán quyết được (mỉm cười mai mỉa). Nhưng mà, tất nhiên nếu không cần giết đàn ông mà vẫn chiếm đoạt được đàn bà thì tốt hơn. Quả thật, lúc đó lòng tui đã nghĩ là nếu được thì chiếm đoạt người đàn bà mà tránh giết người đàn ông. Nhưng khổ là ngay trên đường lớn qua trạm thơ ở Yamashina thì không cách nào làm được việc đó. Cho nên tui đã phải dàn xếp để dụ hai vợ chồng đó vô sâu trong núi.

Chuyện này cũng chẳng khó khăn chi. Tui giả bộ đi cùng đường với họ, rồi đặt chuyện rằng trong núi phía trước có phần mộ cổ, tui đào lên

thấy có vô số gương và kiếm, nên đã dời đi, chôn ở một bụi rậm khuất sau núi để không ai tìm thấy được, nếu có ai muốn mua thì tui sẽ để lại với giá rẻ. Người đàn ông nghe tui nói, dần dần cũng động lòng ham. Thấy chưa, lòng ham muốn là thứ đáng sợ như thế nào. Vậy là, không đầy nửa khắc sau, vợ chồng họ đã theo tui, rẽ ngựa vào rừng. Tới chỗ ngay trước bụi rậm, tui nói là kho tàng chôn ở trong đó, gọi họ tới xem. Anh chồng trong lòng đã ham muốn quá rồi, chẳng có gì phải phản đối. Nhưng cô vợ thì không chịu xuống ngựa, nói là muốn ngồi đợi ở đó. Mà nhìn thấy bụi rậm cây cối um tùm kiểu đó thì cô ta nói như vậy cũng là chuyện đúng thôi. Tui thì thật tình lúc đó đã chắc mẫm là thú săn lốt bấy rồi, chạy đâu cho thoát, nên cứ để mặc cô ta ở đó, chỉ đưa anh chồng vô sâu trong bụi rậm.

Lúc đầu thì chỉ toàn là bụi tre dày. Nhưng đi chừng nửa thôi đường (1) thì tới chỗ thấy phía trước có đám cây tuyết-tùng, có phần thưa hơn. Không còn chỗ nào tốt hơn chỗ đó, cho tui ra tay. Tui vừa rẽ bụi rậm bước tới, vừa kiếm lời lợt tai mà nói gạt rằng kho tàng chôn ở dưới đám cây tuyết-tùng đó. Anh chồng nghe tui nói, hăm hở rẽ bụi rậm tiến về phía đám cây đó. Một hồi thì tới chỗ chỉ có ít tre, có vài cây tuyết-tùng mọc thành hàng. Vừa tới chỗ đó, tui thành linh nhào tới vật anh ta xuống. Là một tay dùng đao kiếm, anh ta quả là có sức mạnh lắm chứ, nhưng bị đánh thành linh nên không làm gì được, tức thì bị trói chặt vô một gốc cây tuyết-tùng. Quan hỏi dây trói à? Dây đó là thứ đồ tiện lợi cho kẻ cướp, phòng khi cần có để vượt qua rào tường, nên lúc nào tui cũng cột sẵn ở thắt lưng. Tất nhiên là để anh ta khỏi la lên, chỉ cần tọng đám lá tre khô vô miệng là khỏi phải lo lắng chi nữa. Lo xong phần anh chồng, tui quay trở lại chỗ cô vợ, nói là anh ta có vẻ phát bệnh thành linh, biểu vợ tới coi sóc cho. Chắc khỏi cần nói là chuyện này cũng song suốt như ý tui. Cô ta vất mũ, mặc cho tui nắm tay, tất tả bước sâu vô bụi rậm. Nhưng, tới nơi lại thấy chồng mình bị

tróí vô gốc cây tuyết-tùng. Vừa thấy vậy, không biết đã lấy từ trong túi ra từ lúc nào mà cô ta đã tức thì rút lưỡi dao ngắn ra, sáng loáng trên tay. Cho tới bây giờ, tui chưa hề thấy một người đàn bà nào cường ngạnh như cô này. Lúc đó, tui mà dễ người một chút là đã bị đâm một nhát lủng hông rồi. Tui trảng người né tránh được, nhưng cô ta cứ đâm chém túi bụi nên tui mà có bị thương tích cũng chẳng có chi lạ. Nhưng mà, tui đây, đường đường là Tajomaru, cho nên không đến nỗi phải dùng tới đao kiếm, cuối cùng rồi cũng đánh rớt được con dao. Tính khí cương cường đến đâu đi nữa mà trong tay không có vũ khí thì cũng phải chịu phép thôi. Vậy là đúng như ý định, cuối cùng tui đã chiếm đoạt được người đàn bà mà không cần phải giết người đàn ông.

Khỏi phải giết người đàn ông. Đúng đó. Tui đâu có ý định giết anh ta làm chi nữa. Nhưng, lúc tui định rời thoát khỏi bụi rậm đó, bỏ lại cô ta đang nằm khóc lóc, thì thành linh, cô ta nắm cánh tay tui, rồi như điên cuồng, cứ ôm chặt lấy tui. Mà nghe những lời thồn thức đứt quãng đó thì ra là cô ta nói : hoặc là chồng cô ta phải chết, hoặc là tui phải chết, một trong hai người phải chết đi, chớ cô ta đã làm chuyện nhục nhã đó trước mắt cả hai người đàn ông, thì đau khổ còn hơn chết nữa. Ai cũng được, người nào sống sót thì cô ta sẽ đi theo mà cung phụng người đó. Cô ta năn nỉ thảm thiết vậy đó. Riết rồi tui cũng phát khởi ý muốn giết chết anh chồng đi. (có vẻ xúc động buồn rồi). Chuyện này nói ra như vậy, chắc là người ta thấy tui tàn nhẫn hơn các người. Nhưng các người đâu có nhìn thấy vẻ mặt cô ta. Nhất là trong thoáng chốc đó, đôi mắt cô ta bốc lửa như thế nào. Lúc đó, nhìn đôi mắt cô ta, tui đã nghĩ là cho dù có bị sấm sét đánh chết đi nữa, cũng phải lấy cô ta làm vợ mới thoả lòng. Phải, lấy cô ta làm vợ, trong lòng tui lúc đó chỉ có một ý nguyện đó mà thôi. Điều đó không phải như các người nghĩ là chuyện sắc dục bỉ ổi đâu. Lúc đó, nếu thật chỉ chuyên

niệm chuyện sắc dục mà thôi, thì dù có phải đập ngã cô ta, tui cũng đã bỏ đi rồi. Mà như vậy thì người ch^ờng cũng khỏi phải đổ máu dưới lưỡi gươm của tui. Nhưng mà, trong bụi rậm mờ tối, trong thoáng ch^{ốc} khi tui nhìn đăm đăm khuôn mặt cô ta, tui hiểu rằng nếu không giết chết anh ch^ờng thì không thể rời chỗ đó mà đi được.

Nhưng có giết anh ta đi nữa, tui cũng không muốn giết bằng thủ đoạn dê hèn. Tui cởi trói cho anh ta, rồi biểu anh ta tuốt gươm ra. (Dây trói cởi bỏ lúc đó, sau này còn sót lại bên gốc cây tuyết-tùng). Sắc mặt giận dữ, anh ta mới tuốt cây gươm to bản ra, không nói một lời, tức thì h^ồ h^ồ bay tới chém tui. Trận đấu gươm đó cuối cùng ra sao thì khỏi nói các người cũng đã rõ. Tới thế thứ 23 thì lưỡi gươm của tui đã xuyên thấu ngực kẻ địch. Thế thứ 23 đó, xin các người nhớ cho. Đi^{ều} này, cho tới bây giờ tui vẫn còn n^ể phục. Đấu gươm với tui mà đ^ỗ được hơn 20 thế thì khắp thiên hạ chỉ có một mình anh ta mà thôi. (mỉm cười khoái trá).

Anh ta vừa ngã xuống, thì tui hạ mũi gươm nhuộm máu, quay lại nhìn cô vợ. Thì, các người nghĩ coi, cô ta chẳng còn ở đó nữa. Tui cố tìm kiếm trong mấy đám cây tuyết-tùng coi cô ta trốn đi đâu. Nhưng trên đám lá tre khô chẳng còn gì là dấu vết của cô ta cả. Có lắng tai nghe cũng chỉ nghe tiếng hấp hối trong cổ họng người ch^ờng mà thôi.

Theo chuyện mà đoán thì ngay khi tui chém nhát gươm đ^ầu, có lẽ cô ta đã lu^{ồn} qua bụi rậm, trốn đi để kêu người tới cứu rồi. Nghĩ vậy nên đến phiên tính mạng mình bị nguy, tui bèn đoạt lấy gươm dài và cung tên, lập tức chạy trốn về phía đường rừng đã vô lúc trước. Ở đó vẫn còn con ngựa của cô ta đang yên lặng g^ắm c^ố. Chuyện từ đó về sau thì chẳng cần phải nói ra làm chi nữa. Có đi^{ều}, trước khi vô kinh đô, chỉ có thanh gươm thì tui đã vất đi rồi. Lời cung khai của tui chỉ có chừng đó. Đàng nào thì cũng một

lần, còn trượng hay bêu đầu treo cổ, thôi thì xin chịu nhục hình cho rồi. (tỏ thái độ ngạo mạn).

Lời sám hối của người đàn bà đến chùa Shimizu

Tên đàn ông mặc áo bào màu xanh đậm đó, sau khi đã dày vò tôi xong, hẳn nhìn chòng tôi mà cười chế diễu. Chòng tôi khổ tâm biết là đường nào. Nhưng dù cho chòng tôi có vặn vẹo bao nhiêu đi nữa, cũng chỉ làm cho các vòng dây trói khắp trên thân người càng siết chặt vào thêm mà thôi. Tội nghiệp quá, bất giác tôi lăn về phía chòng tôi. Không, tôi mới định lăn lại thì ngay lúc đó tên cướp đã đạp tôi ngã chúi tới chỗ chòng tôi. Rồi trong thoáng chốc nhìn thấy tia sáng không sao diễn tả được loé lên trong mắt chòng tôi, tôi hiểu ra được điều gì chứa đựng trong ánh mắt ấy. Ánh mắt không lời nào diễn tả được. Cho đến bây giờ, nhớ lại ánh mắt ấy, tôi còn không khỏi rùng mình. Dù miệng không nói ra được lời nào, nhưng trong khoảnh khắc ấy, chòng tôi đã truyền đạt được tất cả tâm tình anh ấy. Nhưng chiếu toả ra từ ánh mắt ấy không phải là cơn giận dữ, mà cũng không phải là nỗi buồn rầu. Mà chỉ là tia sáng lạnh lẽo của lòng khinh miệt đối với tôi. Hơn cả nỗi đau đã bị tên cướp kia đạp đá, tôi đã bị ánh mắt ấy tổng mạnh vào tâm thần, bất giác thét lên lời gì không rõ, rồi ngã xuống bất tỉnh. Đến lúc tỉnh lại được thì tên đàn ông mặc áo bào màu xanh đậm đó đã đi đâu mất. Chỉ còn lại chòng tôi bị trói ở gốc cây tuyết-tùng. Tôi gượng ngẩng dậy được trên đám lá tre khô, nhìn chăm chú về mặt của chòng tôi. Nhưng ánh mắt của chòng tôi vẫn không thay đổi chút nào. Cũng vẫn biểu lộ một màu thù ghét từ dưới đáy lạnh băng của lòng khinh miệt. Hở thẹn, đau buồn, tức giận, ... tôi không còn biết lòng tôi lúc ấy là như thế nào nữa. Tôi lão đảo đứng lên, lết lại gần chòng tôi :

- "Thưa anh. Đã đến nông nổi này thì em không còn có thể cùng sống với anh được nữa. Em chỉ muốn chết ngay cho rồi. Nhưng mà, xin anh

cũng chết đi. Bởi anh đã chứng kiến nỗi ô nhục của em. Em không thể nào để mặc anh sống như thế này được".

Tôi gượng hết sức mình để tỏ bày điếu ấy. Thế mà chồng tôi vẫn chỉ nhìn tôi trừng trừng kinh tởm. Tôi gắng dần lòng mình đang muốn xé toang ra, vừa tìm kiếm thanh gươm của chồng tôi. Nhưng có lẽ tên cướp kia đã đoạt lấy mất rồi. Thanh gươm đã đánh, mà cung tên nữa, cũng không còn thấy đâu trong bụi rậm ấy. Nhưng may thay, lưỡi dao ngắn thì còn rớt lại dưới chân tôi. Tôi giương con dao ấy lên, nói với chồng tôi một lần nữa :

- "Thôi thì xin anh giao mạng cho em. Rồi em cũng xin chết theo anh".

Nghe thế, chồng tôi mới mấp má môi. Tất nhiên là vì miệng ngậm đầy lá tre khô, nên tiếng nói không sao nghe được. Nhưng nhìn đôi môi mấp má, tôi cũng hiểu ngay lời anh nói. Chồng tôi cũng vẫn khinh miệt tôi, chỉ nói một lời : "Giết ta đi". Tôi, như hoàn toàn trong mộng dữ, đã đâm phập một nhát dao xuyên thấu ngực chồng tôi, qua lớp áo bào màu xanh lơ ấy.

Và rồi, có lẽ tôi đã bất tỉnh một lần nữa. Hồi lâu sau, khi tỉnh lại nhìn quanh, thì chồng tôi, vẫn còn bị trói như cũ, đã tắt thở từ lâu rồi. Ánh nắng chiều xuyên qua kẽ lá tuyết tùng lẫn trong đám lá tre, rọi lên khuôn mặt người chết tái xanh. Tôi cố nén tiếng khóc, lần mở dây trói tử thi mà vất đi. Rồi, còn thân tôi thì ra thế nào? Tôi chẳng còn sức nào mà nói nữa. Chỉ biết là, tôi không có đủ nghị lực để chết đi. Tôi đã kè dao lên cổ, đã gieo mình xuống hồ nước bên triền núi, đã thử chết nhiều cách, nhưng cuối cùng cũng không chết được, mà còn sống sót như thế này, thì có gì để tự hào đâu. (mỉm cười buồn bã). Một kẻ hèn nhát như tôi, có lẽ đến Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cũng chẳng muốn đoái hoài cho nữa. Nhưng là kẻ đành phải giết chồng, là kẻ đã bị tên cướp kia dày vò nhục nhã, tôi biết làm

thế nào được chứ? Trời ơi, tôi phải làm thế nào bây giờ? (thình lình nước nổ thảm thiết). Lời kể lể của người chết qua miệng người ng ỗ đ ồng

Tên cướp dày vò vợ ta xong còn ng ỗ đ ớ mà an ủi vợ ta đủ đi ầu. Tất nhiên, ta không thể thốt ra được lời nào. Thân thể lại bị trói vào gốc cây tuyết-tùng. Nhưng ta đã đưa mắt ra hiệu cho vợ nhi ều l ần. Đừng tin những gì tên cướp nói, cứ nghĩ tất cả những đi ầu h ắn nói đ ầu là láo khoét cả. Ta muốn truy ền đạt như thế. Thế nhưng, vợ ta cứ ng ỗ đ ớ trên đám lá tre khô, bu ồm r ầu nhìn xuống đ ầu gối. Ta thấy có vẻ cô ấy đang lắng tai nghe tên cướp nói. Ta rúng động cả người vì ghen. Nhưng tên cướp đã khéo léo kiểm lời nói n ầy nói nọ. Những là, đã thất tiết với người khác một l ần r ồi thì không thể nào còn sống chung êm đẹp với ch ồng nữa. Đi theo người ch ồng như thế, chỉ bằng theo làm vợ h ắn còn hơn. Chính vì h ắn đem lòng yêu thương cô, nên mới làm chuyện táo tợn như thế. Tên cướp ấy thật là lớn mật, dám đặt đi ầu đến cả chuyện như thế.

Vậy mà nghe tên cướp nói, vợ ta lại ngược khuôn mặt đờ đẫn lên. Ta chưa bao giờ thấy vợ mình đẹp đến như lúc ấy. Nhưng, người vợ tuyệt đẹp ấy, ngay trước mặt ch ồng là ta đây đang bị trói chặt, đã nói gì với tên cướp? Ta, dù lúc n ầy đang thất thểu chờ dịp đ ầu thai, mà mỗi l ần nhớ đến lời nói của cô ta, lại không thể không bốc lên lửa hận. Vợ ta quả thật đã nói như thế n ầy : "Vậy thì, xin ông cứ cho tôi theo, bất cứ nơi đâu". (im lặng một h ồi lâu).

Tội của vợ ta không phải chỉ có thế. Nếu chỉ có thế thì trong cõi tối tăm n ầy, ta đâu đến nỗi đau khổ như thế n ầy. Vợ ta, như trong cơn mộng mị, đã để cho tên cướp nắm tay dắt đi, dậm bước ra khỏi bụi rậm ấy, đột nhiên, mặt mày tái nhợt, chỉ tay vào ta đang bị trói vào gốc cây tuyết-tùng mà nói :

- "Giết chết người đó đi. Người đó mà còn sống thì tôi không thể nào đi theo ông được". Vợ ta như điên cuồn cuộn, đã thét lên nhiều lần: "Giết chết người đó đi". Lời thét ấy như trận cuồng phong, cho đến bây giờ vẫn còn chực cuốn ngược đầu ta xuống đáy vực sâu tăm tối. Lời nói đốn mặt đến như thế mà có thể lọt ra từ miệng con người được sao, dù chỉ một lần đi nữa? Lời nói quỷ ám đến như thế mà có thể chạm tai con người được sao, dù chỉ một lần đi nữa? (thình lình phì cười như chế giễu). Nghe lời nói ấy, chính tên cướp kia, mặt mày cũng tái mét. - "Giết chết người đó đi". Vợ ta vừa thét lên vừa nắm kéo cánh tay tên cướp. Hắn nhìn vợ ta đăm đăm, chẳng trả lời được là giết hay không giết. Rồi đột nhiên, vợ ta ngã xuống đám lá tre khô; chỉ một đập, tên cướp đã đập ngã cô ta xuống đấy. (lại phì cười như chế diễu một lần nữa). Tên cướp khoan thai khoanh tay, nhìn về phía ta mà nói :

- "Người định làm gì con đàn bà này? Chỉ cần gật đầu trả lời. Nào, giết nhé?"

Chỉ cần một câu nói này thôi, ta đã muốn tha tội cho tên cướp ấy rồi. (lại im lặng hồi lâu). Vợ ta, trong lúc ta đang do dự, đã thét lên một tiếng rồi lập tức vùng chạy vào sâu trong bụi rậm. Tên cướp cũng nhanh nhẹn phóng tới chụp lại, nhưng không kịp nắm được dù là một chéo áo. Ta chỉ nhìn khung cảnh ấy như trong cơn mơ.

Sau khi vợ ta đã chạy trốn mất, tên cướp thu nhặt thanh gươm và cung tên, xong cắt một chỗ dây trói trên mình ta. - "Đến phiên tao phải lo lấy thân đây". Ta nhớ tên cướp đã lẩm bẩm như thế trước khi chạy ra khỏi bụi rậm, mất dạng. Sau đó, bốn bề chung quanh đều im vắng. À không, còn có tiếng ai khóc. Ta vừa tự cười trối, vừa lắng tai nghe ngóng. Nhưng mà, tiếng khóc đó, nghĩ lại, chẳng qua là tiếng khóc của chính mình đó thôi. (lại im lặng hồi lâu, lần thứ ba).

Cuối cùng, ta đã nhấc thân mình mệt đến kiệt sức lên từ gốc cây tuyết-tùng. Trước mặt ta là con dao ngắn vợ ta đã làm rớt lại, loé sáng. Ta nhặt con dao đó lên, đâm một nhát vào ngực mình. Có gì như một khối tanh tươi cuộn dâng lên trong miệng. Nhưng, chẳng nghe đau đớn gì. Chỉ khi ngực ta lạnh băng đi rồi thì chung quanh như càng lặng im thêm một bậc nữa. Ôi, sao mà tĩnh mịch đến như thế. Khoảng trời trong bụi rậm khuất sau núi này, đến một cánh chim nhỏ cũng không thấy. Chỉ thấy ánh nắng chiêu phiêu lãng buôn rêu trên những thân tre và tuyết tùng. Mà ánh nắng chiêu cũng dần dần nhợt nhạt đi, rồi tuyết tùng và tre cũng không còn thấy nữa. Rồi ta ngã xuống đó, bao phủ trong tĩnh mịch sâu thẳm.

Lúc ấy, có tiếng chân ai rón rén đến bên ta. Ta cố nhìn về phía ấy. Nhưng chung quanh ta, bóng tối mịt mù bao phủ. Ai đó ... bàn tay không thấy được của ai đó đã nhẹ nhàng rút lưỡi dao ra khỏi ngực ta. Cùng lúc ấy, trong miệng ta, dòng máu lại trào lên, dâng đầy tràn một lần nữa. Từ đó, ta vĩnh viễn chìm mất vào tăm tối hư vô.

Sydney 06/2004

Phạm Vũ Thịnh dịch từ nguyên tác tiếng Nhật Yabu No Naka. Chú thích:

(1) chô : khoảng 119 yards, chừng 100 m, xin dịch là "thời đường". 5 chô khoảng 500 m. (2) sugi : cedar, cây tuyết-tùng. Tự điển Hán Việt Thiệu Chử ghi là "cây sam". (3) ki : (thốn) khoảng 3 cm, xin dịch là "tấc". Ngựa thường chừng 4 shaku (1 shaku -thước : 30.3 cm), tính ra thân con ngựa này cao chừng 1m3 - 1m4.

(4) hômen : người phạm tội nhẹ, được tha, cho theo quan kiểm-sát để đi bắt tội phạm.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mvatoi

Được bạn: TSAH đưa lên

vào ngày: 7 tháng 12 năm 2004

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Ảo thuật

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Ảo thuật

Chuyện xảy ra vào một đêm trời đổ mưa. Chiếc xe kéo chở tôi đã bò lên tuột xuống không biết bao nhiêu đường dốc gập ghềnh trong khu phố Ômôri này, cuối cùng mới hạ được tay đòn xuống trước cửa một căn nhà nhỏ xây kiểu tây phương ở giữa một vườn trúc. Chiếc cổng hẹp màu xám đã bị bong nước sơn loang lổ, dưới ánh đèn lồng nơi tay của người phu xe thì thấy có một tấm bảng tên bằng sứ, và chỉ có cái bảng tên này là còn mới, có ghi bằng tiếng Nhật tên anh Matiram Misura người Ấn độ.

Nói đến Matiram Misura, trong quý vị có lẽ số người biết anh không phải là ít. Anh Misura sinh quán ở Calcutta, là một người yêu nước, đã nhiều năm tranh đấu giành độc lập cho Ấn độ. Đồng thời anh đã theo học phép bí truyền từ Hassan Kan một người Bà la Môn nổi tiếng, tuy còn trẻ mà đã là một nhà ảo thuật tài ba. Tôi quen Misura là nhờ có một người bạn giới thiệu cho được chưa đầy một tháng nay, thế nhưng tuy chúng tôi đã bàn luận về nhiều đề tài như chính trị, kinh tế, nhưng mà cái chính là tài làm ảo thuật của anh, thì tôi lại chưa một lần nào được chứng kiến. Vì thế tôi đã viết thư xin anh làm ảo thuật cho tôi xem, rồi đêm nay mới cho xe kéo hồi hải trực chỉ đến cuối phố Ômôri hẻo lánh nơi anh đang ở.

Tôi đợi mưa, theo ánh đèn chập chờn trên tay người phu xe đưa tay bấm chiếc chuông ở phía dưới tấm bảng ghi tên trước cổng nhà. Lát sau cửa mở và một khuôn mặt thò ra, đó là một bà vú già người Nhật dáng thấp bé ở đây hầu hạ anh Misura.

-Ông Misura có nhà không ạ?

-Xin mời ông vào. Ông ấy đang đợi ông từ nãy đến giờ đấy a..

Vú già niền nở nói vậy rồi liền đưa tôi vào căn phòng của anh Misura ở ngay cuối chiếc hành lang ngắn đi thẳng từ cửa vào .

-Chào ông, trời mưa gió mà ông đã chịu khó lặn lội tới đây.

Anh Misura có nước da đen nhẻm, mắt to, bộ ria mềm mại. Anh vừa nâng bậc của ngọn đèn dầu để trên mặt bàn lên, vừa cất tiếng chào sang sảng.

-Ồ có gì đâu, miễn là được xem phép ảo thuật của ông thì mưa gió thế này nào có hề gì. Tôi ngồi xuống ghế đoạn nhìn quanh khắp căn phòng mờ tối dưới ánh đèn dầu lửa leo lét. Căn phòng của anh Misura bài trí đơn sơ theo kiểu tây phương, ở giữa kê một chiếc bàn lớn, sát tường có một cái tủ sách vừa vặn. Rồi bên cạnh cửa sổ lại có một cái bàn. Ngoài ra chỉ có một dãy mấy chiếc ghế mà tôi đang ngồi. Hơn nữa, mấy thứ bàn ghế này đều cũ mèm, ngay cả đến chiếc khăn trải bàn lộng lẫy có dệt hoa màu đỏ rực rỡ quanh đường viền cũng đã bọt bọt, để lộ rõ cả sợi vải, tưởng chừng như khăn đã dùng lâu ngày đến sắp rách tã đến nơi.

Chúng tôi chào hỏi nhau xong, ngồi lơ đãng nghe tiếng mưa rơi trong bụi trúc bên ngoài một lát, thì người vú già giúp việc lại đem bộ ấm pha trà vào phòng. Anh Misura mở hộp đựng xì gà mời tôi

-Mời ông một điếu.

-Cảm ơn ông.

Tôi đi kèm nhiên lấy một điếu xì gà, vừa châm lửa nơi que diêm, vừa hỏi

-Nghe đâu là vị thần mà ông vẫn sai khiến tên là Jin phải không ạ ? Còn phép ảo thuật mà tôi sắp được ông cho xem cũng là mượn phép của thần Jin đó phải không ạ?

Anh Misura châm lửa vào điếu xì gà của mình, đoạn nhếch miệng cười, phả ra một làn khói có mùi thơm dễ chịu

-Tin rằng có thần thánh như thần Jin là chuyện đã cũ cả trăm năm rồi . Có thể nói đó là những truyện từ thời của Chuyện nghìn lẻ một đêm. Còn phép ảo thuật mà tôi học từ Hassan Kan thì ngay cả ông, nếu ông muốn làm, cũng làm được thôi. Vì đó chẳng qua chỉ là một phép thôi miên ở một trình độ cao, thế thôi. Ông xem đây, chỉ cần khoa tay như thế này là đủ rồi.

Anh Misura đưa tay lên, vẽ một hình giống như hình tam giác trước mắt tôi hai ba lần, đoạn đưa bàn tay ấy lên bàn, nhón hình hoa dẹt màu đỏ từ đường viền của chiếc khăn bàn lên. Tôi sửng sò, bất giác đã nhích cả chiếc ghế lại gần để nhìn bông hoa ấy cho rõ. Song quả thật đó đích thị là một đoá hoa trước đó nằm trong tấm khăn trải bàn dẹt hoa, không trệch đi đâu được. Khi anh Misura đưa đoá hoa đến gần chớp mũi tôi, thì đúng lúc ấy có một mùi gì nặng nặng như mùi xạ hương thoảng qua. Thấy đi đầu lạ kỳ quá tôi đã cất tiếng trầm trồ không biết bao lần, mỗi lần như vậy anh Misura vẫn chỉ tủm tỉm cười, lại đi ầm nhiên thả đoá hoa ấy rơi xuống mặt khăn bàn. Tất nhiên, khi buông ra thì nó lại thành một mẫu hoa dẹt trên nền vải như trước, bây giờ nói gì đến muốn nhón lên, mà ngay cả nếu muốn làm cho chỉ một cánh hoa có thể tự do lay động, cũng còn không được nữa là.

-Ông thấy thế nào, có khó gì đâu. Bây giờ ông hãy nhìn chiếc đèn này.

Anh Misura vừa nói vừa khê đặt chiếc đèn dầu lên mặt bàn. Thế rồi, chẳng hiểu sao, làm như thế nào mà chiếc đèn lại bắt đầu xoay tít cứ như con vù. Hơn nữa chiếc đèn vẫn đứng yên một chỗ mà xoay, phần bóng đèn như một cái trục bắt đầu tự xoay tròn. Lúc đầu tôi còn sợ đến suýt vỡ mật, hót hơ hót hải chỉ sợ lỡ sinh cháy nhà. Thế nhưng anh Misura vẫn đi ầm nhiên uống trà, chẳng có vẻ gì là lo lắng. Thấy thế cuối cùng tôi cũng thành ra gan góc tợn, cứ thế trân trối nhìn chiếc đèn mỗi lúc một quay nhanh hơn.

Hơn nữa thực sự là trong lúc chao đèn quay vù vù như cái quạt quạt gió, chỉ có một ngọn lửa màu vàng duy nhất cứ hừng hực cháy như bất động nom mới đẹp làm sao, mới là một quang cảnh hết sức kỳ diệu. Chiếc đèn mỗi lúc một xoay nhanh dần lên, đến nỗi thành trong suốt không còn biết là đèn đang xoay nữa, thì không biết từ lúc nào ngọn đèn đã lại đứng yên một chỗ trên bàn mà bóng đèn không có vẻ bị lệch đi một tí nào cả.

-Ông thấy lạ à. Đây mới chỉ là trò vật phỉnh phờ con trẻ một tí thôi. Nếu ông muốn mời ông xem thêm trò nữa nhé ?

Anh Misura quay lại nhìn chiếc tủ sách kê sát tường rồi đưa tay về phía đó,?co duỗi mấy ngón tay như thể đang mời gọi. Tức thì lần này sách xếp trong tủ lần lượt từng quyển một bắt đầu nhúc nhích, rồi cứ thế bay ra trên mặt bàn. Những quyển sách này còn bay theo kiểu mở cả hai bìa trước bìa sau ra mà chap chòn bay lên không như những con dơi liệng qua liệng lại vào những buổi chiều hè. Tôi há hốc mồm ra nhìn, điều gì vẫn còn dính nơi miệng. Những quyển sách cứ thế, không biết là bao nhiêu cuốn, bay liệng tự do trong ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu, rồi lần lượt xếp lên nhau gọn gàng thành hình kim tự tháp trên mặt bàn. Hơn nữa đúng lúc mình cứ tưởng tất cả những quyển sách ấy đều sẽ di chuyển ra đây, thì chúng lại chuyển động ngay về vị trí ban đầu, chúng chẳng đang bay trở về, xếp tuần tự trở lại trong tủ sách là gì kia.

Thế nhưng thú vị nhất là có một quyển sách mỏng đóng bằng chỉ khâu ở gáy sách, cũng mở bìa sách ra như là đang giang cánh, nhẹ bay lên không, lát sau lại như vẽ một vòng tròn trên mặt bàn, bỗng lật nhanh qua từng trang một, đoạn như bị buông cho rớt thẳng xuống đất, đã rơi xuống nằm ngay trên đùi tôi. Tôi cần lên coi thử mới nhớ ra đây là quyển tiểu thuyết mới ra của Pháp mà tôi đã cho anh Misura mượn một tuần trước.

-Xin cảm ơn ông đã cho tôi mượn quyển sách này lâu nay.

Anh Misura cảm ơn tôi, vẫn với giọng nói như đang mỉm cười. Dĩ nhiên tới lúc đó có khá nhiều sách đã từ trên mặt bàn bay trở lại về tủ sách. Tôi như vừa từ trong giấc mơ mới bước ra, thậm chí lúc ấy còn không nhớ phải nói một câu gì đáp lại nữa. Nhưng sau đó tôi nhớ lại lời anh Misura đã nói với tôi lúc nãy, đó là " Ảo thuật của tôi là một phép thuật mà ngay cả đến ông, nếu ông muốn thì cũng dùng được."

-Quả thật tôi đã nghe tiếng ông từ lâu, nhưng thực tôi không ngờ phép thuật của ông lại lạ lùng như thế. Thế nhưng khi bảo hạng người như tôi nếu muốn cũng làm phép thuật được, có phải ông định nói đùa đấy không ạ ? .

-Làm được chứ sao không. Ai cũng làm được dễ dàng thôi. Chỉ có đi đầu là...

Anh Misura bỏ dở câu nói, nhìn chăm chăm vào mặt tôi, đoạn tiếp lời bằng một giọng nghiêm nghị khác thường

-Chỉ có đi đầu là, người có lòng tham thì không làm ảo thuật được. Nếu muốn học phép thuật của Hassan Kan thì trước hết phải vứt bỏ lòng tham. Ông có làm như thế được không ?

-Tôi nghĩ là tôi làm được.

Tôi đáp lại như vậy, nhưng vẫn cảm thấy không yên tâm làm sao ấy, nên ngay sau đó vội vàng nói thêm.

-Miễn là ông dạy cho tôi phép ảo thuật ấy.

Thế mà anh Misura vẫn lộ ánh mắt nghi ngờ, tuy nhiên có lẽ anh cũng nghĩ rằng nếu còn căn vặn tiếp là thất lễ. Anh bèn vừa gật đầu thật mạnh vừa nói.

-Vậy thì tôi sẽ truyền cho ông. Thế nhưng cho dù là dễ đến mấy đi nữa, muốn học cũng phải mất một ít thì giờ, vì thế tối nay ông hãy ở lại đây với tôi.

-Xin cảm ơn ông lắm ạ.

Tôi mừng rỡ vì sắp được dậy cho phép làm ảo thuật, rồi rít cảm ơn anh Misura mãi. Anh Misura không có vẻ gì là để tâm đến chuyện ấy, từ tốn đứng dậy, cất tiếng gọi

-Vú già ơi vú già, tối nay quý khách ở lại đây, vú dọn giường sẵn cho nhé.

Tôi thấy lòng rộn ràng, quên cả gạt tàn điếu xì gà, bất giác ngừng lên nhìn chăm chú vào khuôn mặt có vẻ ân cần đang sáng lên dưới ánh đèn dầu của anh Misura .

*

* *

Chuyện xảy ra sau khi tôi đã được anh Misura dậy cho cách sử dụng phép ảo thuật được độ một tháng. Cũng là vào một tối trời mưa tầm tã, tôi và năm sáu người bạn đang ở trong căn phòng của một câu lạc bộ nọ trong phố Ginza, quây quần trước lò sưởi, đang mải tán gẫu đủ thứ chuyện phiếm. Chả gì thì cũng đang ở giữa thành phố Tokyo nên tiếng mưa ào ạt bên ngoài cửa sổ, có lẽ vì mưa rơi trên mái xe hơi và xe ngựa qua lại không ngớt nên đã không có cái âm thanh bu ồn bã rì rào như trong bụi trúc ở xóm Ômôri.

Dĩ nhiên, từ không khí nhộn nhịp trong nhà, ánh sáng của bóng đèn điện sáng trưng, cho đến chiếc ghế lớn bọc da của xứ Ma rốc hay là sàn nhà lát gỗ ghép hình kỷ hà học bóng loáng, tất cả đều hoàn toàn khác với căn phòng mới thoát nhìn đã tưởng chừng sắp có thần linh hiện ra của anh Misura . Chúng tôi vừa hút thuốc lá vừa nói chuyện về nào thú săn bắn, nào chuyện đua ngựa, nhưng rồi sau đó một người trong đám bạn tôi đã ném điếu xì gà đang hút dở vào lò sưởi, quay nhìn về phía tôi nói.

-Dạo này nghe đồn là cậu có tài làm ảo thuật. Thế nào ? Tối nay cậu hãy làm một phép thuật cho bọn tớ xem nào .

-Được thôi.

Tôi tựa đầu vào lưng ghế đáp lại một cách kênh kiêu, ra vẻ ta đây đã là một nhà ảo thuật nổi tiếng.

-Vậy thì tùy cậu muốn làm sao cũng được. Hãy trở tài cho bọn tớ xem một trò ảo thuật mà các tay ảo thuật gia trên đời này không ai có thể làm nổi đi nào.

Bè bạn xem ra ai cũng tán thành, vội kéo ghế ngồi lại gần, nhìn về phía tôi như hồi thúc. Tôi bèn đứng dậy nói

-Hãy nhìn kỹ mà xem. Vì trò ảo thuật mà tớ đang làm đây không phải dùng mưu mẹo gì cả. ?

Tôi vừa nói vừa xắn hai cổ tay áo lên, thản nhiên lấy hòn than đang cháy rực trong lò sưởi ra lòng bàn tay. Chỉ mới chừng đó thôi, bạn bè chung quanh tôi có lẽ đã táng đờm kinh hồn. Mọi người mặt nhìn mặt bất giác cùng né cả sang một bên, thậm chí còn có vẻ kinh hãi, co rúm cả lại như thể sợ lỡ bị bỏng thì nguy to.

Lúc đó tôi bèn làm ra vẻ thản nhiên, chìa hòn than đang cháy trên lòng bàn tay ra trước mắt mọi người một lát, rồi lại thoát một cái hắt mạnh xuống sàn nhà lát gỗ. Đúng lúc ấy, một tiếng mưa thứ hai nghe khác thường từ dưới nền nhà bỗng nổi lên át cả tiếng mưa rơi ngoài cửa sổ. Đó là khi hòn than đỏ rực vừa rời lòng bàn tay tôi nó đã liền biến thành vô số những đòng tiền vàng đẹp đẽ rơi như mưa trên khắp nền nhà

Mấy người bạn cứ như thể đang nằm mơ, ngẩn cả người ra mà quên cả vỗ tay tán thưởng.

-Ấy mới chỉ là một chút gọi là thôi đấy nhé !

Tôi cười đắc ý, lại đi lên tĩnh đặt mình xuống chiếc ghế vừa nãy.

-Tất cả đều là tiền vàng hết đấy ư ?

Phải đến năm phút sau mới có một người trong đám bè bạn đang ngạc nhiên lên tiếng hỏi tôi câu này.

-Tiền vàng thật chứ ! Nếu nghĩ là giả thì cứ cầm lên tay mà xem !

-Chắc là không có chuyện ngộ nhỡ lại bị bỏng tay đấy chứ nhỉ ?

Một người trong đám bạn rút rờ lấy đồng tiền vàng trên sàn nhà lên xem.

-Hoá ra là tiền vàng thật. Này, anh bạn ơi, anh lấy cho cái chổi với cái xẻng, vun hết chỗ này lại hộ cho.

Người bạn liền làm y theo lời, vun hết tiền vàng trên sàn nhà lại, xếp thành đống trên chiếc bàn. Bạn bè xúm lại cả chung quanh chiếc bàn này.

-Dễ cũng có đến 20 vạn yên đấy nhỉ.

-Không đâu, có vẻ nhiều hơn đấy. Nhiều đến nỗi nếu phải cái bàn mảnh dẻ hơn thì có mà gãy rồi ấy chứ.

-Hắn học được phép thuật gì mà ghê gớm thật. Ai lại than hồng mà biến thành tiền vàng ngay được .

-Cứ cái điệu này thì chỉ không đầy một tuần, sẽ thành tỷ phú không thua gì Iwasaki với Mitsui đâu. Mọi người đều trầm trồ khen ngợi phép ảo thuật của tôi. Nhưng tôi vẫn cứ ngẩn ngơ, tựa lưng vào ghế, điềm nhiên nhả khói xì gà.

-Không đâu, phép ảo thuật của tớ là cái mà kể một khi đã nổi lòng tham lên rồi thì không còn được dùng đến lần thứ hai. Vì vậy những đồng tiền vàng này cũng thế, các cậu xem xong rồi thì tớ định sẽ lại ném ngay trở lại vào lò sưởi thôi.

Bè bạn nghe tôi nói thế, liền bắt đầu nhao nhao phản đối. Họ nói số tiền lớn thế này mà biến thành than trở lại thì phí đi. Nhưng cũng vì tôi đã hứa với anh Misura, nên tôi cương quyết cãi lại với các bạn rằng nhất định

sẽ ném cả vào lò sưởi. Lúc đó một người có tiếng là ranh mãnh trong đám bè bạn cười khẩy mà nói rằng

-Cậu bảo định sẽ biến những tiền vàng này thành than. Còn bọn tớ bảo không muốn thế. Cứ thế này mãi thì chắc là còn cãi nhau chán chả đi đến đâu cả. Vì vậy theo tớ hãy dùng số tiền này làm tiền cọc để cậu với bọn tớ đánh bài nhé. Nếu cậu thắng thì cậu muốn cho biến thành than trở lại hay làm gì là tùy cậu. Nhưng nếu bọn tớ thắng, thì cậu phải để nguyên tiền vàng như thế mà đưa cho bọn tớ. Làm như vậy là vừa lòng cả đôi bên, chẳng phải là chúng ta ai cũng hỉ hả hết sao. Tuy thế xong tôi vẫn lắc đầu, không để gì mà chấp thuận đề nghị ấy. Thế nhưng người bạn này lại cười ra vẻ nhạo báng, đôi mắt soi mói hết nhìn tôi lại nhìn sang đồng tiền vàng trên bàn.

-Cậu không muốn đánh bài với bọn tớ, đó là vì cậu không muốn bọn tớ lấy mất đồng tiền vàng kia chứ gì. Nếu vậy thì như cậu nói, nào là đã vứt bỏ lòng tham để làm phép ảo thuật, nhưng như thế chẳng hoá ra là cái quyết tâm mà cậu đã mất công có được ấy cũng thành ra.. đáng ngờ vực lắm sao !

-Không phải thế, không phải là vì tớ tiếc những đồng tiền vàng này mà định biến nó thành than đâu.

-Nếu vậy thì hãy đánh bài đi !

Sau bao lần cứ bị hỏi dồn như thế mãi, cuối cùng tôi đã bị dồn đến nước phải làm theo lời chúng bạn, thế nào cũng phải dùng món tiền vàng trên bàn làm tiền cọc mà đánh bài với họ. Dĩ nhiên các bạn tôi mừng rỡ, liền lấy ra một cỗ bài, ngõ vây quanh chiếc bàn dùng để chơi bài ở góc phòng, hối thúc tôi mau mau lên trong lúc tôi còn đang lưỡng lự.

Thế là tôi không có cách nào khác, đành phải miễn cưỡng đánh bài với chúng bạn một lát. Thế nhưng chẳng hiểu vì sao, chỉ trong đêm ấy thôi, cái

thắng tôi ngày thường vốn không phải là đứa giỏi cờ bạc, không ngờ lại cứ thắng tràn. Và lạ lùng thay là tuy lúc đầu tôi chẳng thiết gì cả, ấy thế mà dần dà lại cảm thấy thích thú, chỉ trong vòng chưa đầy mười phút sau, không biết tự lúc nào tôi đã quên hết mọi chuyện, bắt đầu mê mải rút bài.

Bạn bè lúc đầu định bụng sẽ cuỗm sạch của tôi món tiền vàng kia, nên mới bày ra trò đánh bài, vì thế đã đến nước này, bọn họ mỗi lúc một bồn chồn nóng nảy, mặt mày ai nấy tưởng chừng như đang đẳng đẳng sát khí mê mải vùi đầu vào cuộc đỏ đen. Thế nhưng, mặc cho họ gắng sức quật lại, chẳng những tôi không bị thua một ván nào, mà cuối cùng tôi còn thắng một số tiền lớn tương đương với món tiền vàng dùng làm tiền cọc. Tức thì người bạn có vẻ xấu bụng lúc nãy, chừng như đã điên tiết, sừng sộ chìa cổ bài ra trước mặt tôi, bảo

-Nào ! Rút bài đi nào ! Tớ đặt hết tất cả tài sản của tớ đấy. Cả đất ,cả nhà, cả ngựa, cả xe ... đặt tất, không chừa một thứ nào. Ngược lại, ngoài món tiền vàng này cậu cũng phải đặt tất cả chỗ tiền mà cậu vừa thắng được . Nào rút bài đi !

Chỉ trong một sát na này lòng tham của tôi chột nổi lên. Không chỉ món tiền vàng chất thành đống trên bàn kia, mà ngay cả số tiền tôi đã may mắn thắng được ấy, tôi không thể chỉ vì rủi ro trong lần này mà cuối cùng để cho đối thủ là các bạn tôi lấy mất. Chẳng những thế, mà chỉ cần thắng một lần này nữa thôi, tôi sẽ có được trong tay tất cả tài sản của đối phương. Nếu không đem phép ảo thuật ra dùng vào lúc này thì ai hoài công đi tìm thầy học phép ảo thuật để làm gì chứ nhỉ. Nghĩ vậy tôi bồn chồn nóng nảy, vội vừa lén dùng phép ảo thuật, vừa hùng hổ nói như thể sắp xông vào so kiếm tỉ thí

-Được ! Thì cậu hãy rút bài trước đi

-Lá chín.

-Ông già !

Tôi đắc thắng hô to, tay chìa lá bài vừa rút ra trước mặt đối thủ mặt mày đang xanh mét. Tức thì lạ lùng thay, ông già trong lá bài như thể có hồn, ngừng cái đầu có đội vương miện lên, thoát một cái đĩa từ trong lá bài bước ra, tay vẫn cặm gươm nghiêm chỉnh như trong hình, nhếch mép mỉm cười đến rợn người, thốt lên lời bằng một giọng nói mà tôi đã từng có lần nghe r ấ

-Vú già, vú già ơi, ông khách về bây giờ, vú không phải dọn giường ngủ cho khách nữa đâu nhé. Mới đó mà không hiểu sao tiếng mưa rơi ngoài cửa sổ bỗng lại bắt đầu nghe như tiếng mưa rì rào buồn bã trong bụi trúc ở Ômôri,

Định thần nhìn quanh, hoá ra tôi vẫn còn ng ẫ đối diện với anh Misura, trong ánh đèn mờ tối của ngọn đèn dầu lửa, anh đang nhếch mép mỉm cười giống hệt như ông già trong lá bài. Tàn thuốc của điếu xì gà mà tôi đang kẹp trên tay vẫn còn chưa kịp rơi xuống đất, hoá ra một tháng trời mà tôi tưởng vừa trôi qua chỉ mới dài chừng vài ba phút, chắc chỉ là một giấc mộng thôi. Nhưng chỉ trong một thoáng vài ba phút ngắn ngủi ấy, cả tôi lẫn anh Misura đều đã nhận ra một điều là, con người như tôi không đủ tư cách để học phép ảo thuật của Hassan Kan. Tôi ngượng ngùng cứ cúi gằm mặt xuống, mãi một lúc lâu sau vẫn không nói được một lời nào.

-Muốn dùng phép ảo thuật của tôi thì trước hết phải vứt bỏ lòng tham. Ông còn chưa tu tập được ngay cả đi ều đó.

Anh Misura chống khuỷu tay lên chiếc khăn bàn có dệt hình hoa màu đỏ ở đường viền nhìn tôi ra chi ều ái ngại, khẽ quở trách tôi như vậy.

(Ngày 10 tháng 11 năm Taisho thứ 8)

DTTM(Quỳnh Chi) dịch (1993-2005)

Theo nguyên tác Majutsu, trong Akutagawa Ryunosuke toàn tập, nhà xuất bản Iwanami Shoten, 1934.

Chú thích

Hassan Kan và Matiram Misura đều là những nhân vật hư cấu trong truyện Hassan Kan no Yojutsu (Yêu thuật của Hassan Kan) xuất bản năm 1917 của Tanizaki Junichiro

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: chim viết cảnh nam Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 26 tháng 8 năm 2005

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Ảo Ảnh Cuộc Đời

Nguyên tác

Shuzanzu

Tác giả

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa Ryunosuke Ảo Ảnh Cuộc Đời

Lời người dịch :

Truyện ngắn này ra mắt người đọc năm 1927. Từ đầu năm, Akutagawa Ryunosuke đã suy yếu cùng cực, phải tĩnh dưỡng. 15/04, ông đến nhà bạn thân là Oana Ryuichi, tỏ ý muốn tự sát. 22/04 ông về liệu dưỡng ở nhà em vợ ở vùng bờ biển Kugenuma, vì bệnh dạ dày, mất ngủ, suy nhược thần kinh, ưu uất, ... Sinh hoạt giản dị, xa cha mẹ nuôi và bà bác phiên toái, được vợ là Fumi chăm sóc ân cần, ông có được những ngày xuân trong mùa đông nghiêm trọng của cuộc đời trước khi chết. Truyện ngắn này thuộc loại "truyện không có chuyện" (Hanashi no nai shosetsu), có tính cách tự thuật, ghi lại những quan sát và tâm trạng của ông trong khoảng thời gian dưỡng bệnh. Cậu O trong truyện là bạn thân Oana Ryuichi, cháu Y là Yasushi, con trai thứ ba của ông. Bệnh hoạn, bi quan, ông mãi cảm hơn và thấy nhiều ảo giác, những ảo giác riêng của ông lồng vào trong ảo ảnh Shinkiro cùng đi xem với bạn trong một ngày trời đẹp nhưng ngắn, mà đêm thì tối tăm và bất an. Như cuộc đời ở những ngày tháng cuối cùng.

"Shinkiro" : là hiện tượng khúc xạ đặc biệt khi nhiều tầng không khí gần mặt biển có nhiệt độ hay nồng độ khác nhau thái quá, khiến cho phong cảnh ở nơi xa hiện lên trên dải không khí sát mặt biển hay mặt cát, trông như kéo dài ra hoặc ngược đầu lại. Vịnh Toyama, từ xuân đến đầu hạ, những ngày nắng ấm, gió nhẹ, trời tốt thì buổi chiều thường có hiện tượng này. Ngày xưa, người Nhật cho đó là do con nghêu lớn nhả hơi ra mà tạo thành nên gọi là "Shinkiro -Thận khí lâu" (Thận : sò nghêu; khí : hơi; lâu : nhà lâu) hoặc là Hải Thị (chợ trên biển). "Thận khí", tự diễn Hán Việt của

Thiêu Chử ghi là "ánh giả, ảo tưởng. Ánh sáng từ bề giới lên trên không thành ra muôn hình ngàn trạng, ngày xưa cho là vì con sò thần nó hoá ra và gọi là Thận Lâu Hải Thị".

Bản sau đây dịch từ nguyên tác tiếng Nhật công bố trên trang mạng "Aozora Bunko -Kho sách ngoài trời" www.aozora.gr.jp ngày 09/03/2004.

1

Một buổi trưa mùa thu, tôi rời nhà đi xem ảo ảnh Shinkiro với cậu K, người bạn sinh viên từ Tokyo đến chơi. Có thể thấy được ảo ảnh Shinkiro ở bờ biển Kugenuma là đi đâu có lẽ ai cũng biết. Ngay cả người giúp việc trong nhà tôi cũng đã nhìn thấy hình dáng chiếc thuyền hiện ngược lên mà trầm trồ "Giống y chang bức hình đăng báo đạo trước".

Chúng tôi rẽ bên hông quán trọ Azumaya, định rủ bạn là cậu O đi luôn thôi. Vẫn mặc chiếc áo sơ-mi màu đỏ thường lệ, cậu O có vẻ đang chuẩn bị cơm trưa gì đấy, qua hàng rào thấy cậu ta chăm chỉ quay máy bơm nước bên bờ giếng. Tôi giờ cây gậy bằng gỗ tần bì [1] lên ra dấu cho cậu O.

- "Mời lên nhà chơi. À, cả cậu cũng đến đấy à?"

Có vẻ cậu O tưởng tôi cùng cậu K đến chơi nhà cậu ấy.

- "Chúng tớ đi xem ảo ảnh Shinkiro đây chứ. Cậu có muốn đi cùng chúng tớ không?"

- "Ảo ảnh Shinkiro à". Cậu O phát cười lớn. - "Đạo này quả là đang có phong trào Shinkiro đấy nhỉ". Khoảng 5 phút sau, chúng tôi đã cùng cậu O đi trên đường ngập cát. Bên trái con đường là bãi cát rộng. Bánh xe trâu để lại hai rãnh màu đen chạy xéo trên bãi. Tôi nhìn dấu bánh xe lún sâu ấy, cảm thấy có gì như là sức ép lên ngực mình. Dấu vết hùng hồn công trình của thiên tài ... cảm giác choáng ngợp như thế.

- "Thế này thì tớ vẫn chưa thật sự khoẻ lại đâu. Chỉ nhìn thấy dấu xe thôi mà đã thấy choáng ngợp thế này".

Cậu O vẫn nhúu mày, không nói gì đáp lại lời tôi, nhưng có lẽ cậu hiểu rõ tâm tình tôi. Rồi chúng tôi đi xuyên qua đám cây tùng thấp, thưa thớt, đến bờ sông Hikijigawa. Biển trải dài màu xanh đậm sáng sủa phía trước bãi cát rộng. Nhưng phía Enoshima thì nhà cửa cây cối bị mây che mờ có vẻ u uất.

- "Thời đại mới đấy nhỉ".

Câu nói của cậu K vang lên đột ngột. Không những thế, còn kèm theo nụ cười mỉm. Thời đại mới à? Nhưng trong thoáng chốc, tôi đã phát hiện ra "thời đại mới" của cậu K ngay. Đó là một đôi trai gái đang ng ỡ ngắmbiển sau dãy rào tre ngăn cát. Tuy chàng trai, áo khoác tay cụt mỏng, mũ xếp, chưa đáng gọi là "thời đại mới", nhưng cô gái, tóc cắt ngắn là "thời đại mới" đã đành, mà ngay cả chiếc dù che nắng và đôi giày đế thấp cũng đúng là "thời đại mới" thật.

- "Trông hạnh phúc quá hả?"

- "Thứ cậu thì phải ghen tức với lứa đôi ấy thôi".

Cậu O châm chọc cậu K.

Chỗ nhìn thấy ảo ảnh Shinkiro cách lứa đôi ấy một thôi đường[2]. Chúng tôi trườn bụng lên cát, trông ngóng về phía màn hơi nóng toả trên mặt bãi cát bên kia dòng sông. Một dải băng màu xanh lung linh trên mặt cát nóng. Chắc hẳn là màu biển phản chiếu lên màn hơi nóng ấy. Nhưng ngoài ra, chẳng thấy ảnh của những ghe thuyền đang đậu trên bãi hay gì khác cả.

- "Chỉ có thế này mà gọi là ảo ảnh Shinkiro à?"

Cậu K hát hàm dính đầy cát, nói có vẻ thất vọng. Lúc ấy, từ đâu không biết, một cánh quạ bay trên bãi cát phía xa 2, 3 thôi đường, lướt qua phía trên của dải băng màu xanh, rồi đáp xuống bên kia bãi. Cùng lúc, ảnh của con quạ thoáng hiện lên, ngược chiều, trên dải băng màu xanh ấy.

- "Hôm nay, xem được thế là may lắm rồi đấy".

Cùng với lời cậu O, chúng tôi nhòe dậy trên cát. Không biết từ lúc nào, ngay trước mặt, đôi trai gái "thời đại mới" mà chúng tôi đã bỏ lại đằng kia, đang bước về phía chúng tôi. Ngạc nhiên, tôi quay đầu lại, nhìn về hướng sau lưng. Nhưng đôi trai gái ấy vẫn còn ng ồi nói chuyện gì đấy với nhau gần hàng rào tre, khoảng một thôi đường phía sau.

Chúng tôi, nhất là cậu O, chợt cười phá lên :

- "Cái n ầy mới đúng là ảo ảnh Shinkiro chứ nhỉ".

Đôi trai gái trước mặt chúng tôi tất nhiên đâu phải là đôi trai gái ng ồi đằng kia. Nhưng hình dáng họ, tóc ngắn của cô gái và chiếc mũ xếp của chàng trai hầu như không khác gì cặp kia cả.

- "Tôi cảm thấy có gì rờn rợn".

- "Thì tôi cũng tưởng cặp kia đã đến đây lúc nào mà mình chẳng biết".

Chúng tôi vừa trò chuyện như thế, vừa băng ngang đ ể cát thấp, lần n ầy không đi dọc theo bờ sông Hikijigawa như trước nữa. Chân đ ể cát có thân cây tùng đặt nằm gần hàng rào tre ngăn cát. Khi đến đấy, cậu O cúi người xuống, nhặt lên vật gì đấy trên cát. Một phiến gỗ có hàng chữ Tây Âu bên trong khung đen sơn bằng dầu nhựa thông.

- "Cái gì đây? Sr. H. Tsuji ... Unua ... Aprilo ... Jaro ... 1906 [3]".

- "Lại có ... dua ... Majesta ... nữa. Còn ghi là 1926 đấy".

- "Cái n ầy là ... đấy, mảnh gỗ dính vào xác chết thủy táng đấy chứ gì".

Cậu O suy đoán.

- "Nhưng mà xác chết thủy táng thì phải bọc vào vải bu ồm gì đấy chứ?"

- "Thì phiến gỗ n ầy gắn vào đấy. Đây n ầy, có vết đinh đóng đây. Phiến gỗ n ầy hẳn là lúc đầu có hình thập-tự-giá đấy thôi".

Lúc ấy, chúng tôi đã đi vào khoảng giữa rừng tùng và hàng rào trúc của những nhà nghỉ mát. Phiến gỗ ấy có lẽ đúng như suy đoán của cậu O thật.

Tôi lại có cái cảm giác rờn rợn đáng lý không thể có trong một ngày tràn đầy ánh sáng mặt trời như thế này.

- "Cậu lại lợm lên thứ gì như là đi ầm xấu ấy".

- "Có sao đâu. Tớ sẽ giữ nó lấy khước. Nhưng mà, từ 1906 đến 1926 thì người ấy đã chết khoảng 20 tuổi. Chỉ khoảng 20 năm ...".

- "Người ấy là đàn ông, hay đàn bà nhỉ?".

- "Chẳng biết. Nhưng, người ta có thể là con lai đấy".

Tôi đáp lời cậu K, vừa tưởng tượng đến người trẻ tuổi, con lai, đã chết dần mòn trên thuyền. Trong trí tưởng tượng của tôi, anh ta hẳn có mẹ là người Nhật Bản.

- "Shinkiro à?"

Cậu O đột ngột nói một mình, mắt vẫn nhìn thẳng phía trước. Có thể chỉ là lời buột miệng vu vơ. Nhưng đã chạm nhẹ làm xao động lòng tôi.

- "Uống tí trà rồi hãy đi nhé?"

Tự lúc nào, chúng tôi đã đến góc đường lớn có nhiều nhà cửa. Nhiều nhà cửa ... nhưng con đường lớn phủ lớp cát khô ấy hầu như chẳng có bóng người nào.

- "Cậu K thì sao?"

- "Tớ thì sao cũng được".

Lúc ấy, có một con chó màu lông trắng tuyết, từ đằng kia, kéo đuôi lếch thếch, lững thững đi đến. 2

Sau khi cậu K đã lên đường về Tokyo, tôi lại cùng vợ và cậu O đi qua cầu Hikijigawa. Lần này vào khoảng 7 giờ, vừa mới xong bữa cơm tối.

Buổi tối ấy không nhìn thấy sao trời. Chúng tôi ít trao đổi với nhau, chỉ tản bộ trên bãi cát vắng người. Trên bãi chỉ thấy một đóm lửa lung linh phía cửa sông Hikijigawa. Có vẻ là dấu hiệu của một thuyền đánh cá đã ra khơi.

Tiếng sóng vọng lại không ngừng. Càng bước lại gần rìa sóng, càng ngửi thấy mùi nồng mặn của biển. Có vẻ không phải là mùi biển cả, mà là mùi của đám hải thảo, rong biển do sóng đưa vào, dưới chân chúng tôi. Không hiểu sao tôi không chỉ ngửi thấy mùi ấy bằng mũi, mà còn cảm nhận được trên da mình.

Chúng tôi đứng ở rìa sóng một hồi, ngắm những ngọn sóng loé lên màu bạc mờ. Trên biển, đâu cũng chỉ tuyền một màu đen thẫm. Tôi vợ vẫn nhớ lại những ngày trọ ở một bờ biển vùng Kazusa đâu 10 năm về trước. Và cùng lúc, nhớ lại người bạn cũng đã ở đấy với tôi. Anh ấy ngoài việc học hành riêng, đã đọc giùm bản hiệu chính của truyện ngắn "Cháo Khoai" của tôi ...

Lúc nào đấy, cậu O từ trước vẫn ngồi chồm hổm nơi rìa sóng, đã bật lên một que diêm.

- "Cậu làm gì đấy?"

- "Có gì đâu. Chỉ bật lên que diêm thế này mà có thể nhìn thấy được đủ thứ chung quanh, phải không?"

Cậu O quay đầu ngẩng nhìn chúng tôi, nửa như nói vọng về phía vợ tôi. Quả thật, ánh lửa từ que diêm đã chiếu lên đủ loại vỏ sò ốc lẫn trong đám rong biển và hải thảo tán loạn trên bãi cát. Đóm lửa ấy vừa tắt thì cậu O lại bật lên que diêm khác, thong thả bước đi ven rìa sóng.

- "Ồi, ghê quá, trông cứ như là chân người chết đuối ấy".

Một nửa chôn trong cát, nửa kia thò ra ngoài là một cái chân-vịt cho người lặn xuống nước, chỉ có một bên. Ở đấy cũng có những phiến bọt biển lớn nằm lẫn trong đám rong biển. Nhưng khi đóm lửa diêm ấy tắt đi thì chung quanh lại còn tối đen hơn trước nữa.

- "Rốt cuộc, không thu hoạch được bằng lúc trưa nhỉ".

- "Thu hoạch gì? À, phiến gỗ ấy à. Thứ ấy thì không phải ở đâu cũng lượm được". Chúng tôi định rời khỏi bãi cát rộng, bỏ lại sau lưng tiếng sóng không ngừng nghỉ ấy. Bước chân trên cát thỉnh thoảng lại giẫm lên đám rong biển.

- "Khoảng này hẳn cũng có đủ thứ đấy nhỉ".

- "Đánh một que diêm nữa xem sao nhé?"

- "Thôi. Mà này, nghe như có tiếng chuông nhỏ đấy".

Tôi nói, lắng tai nghe cho kỹ hơn. Bởi nghĩ là dạo này mình hay có những ảo giác như thế. Nhưng quả có tiếng chuông nhỏ đâu đó thật. Tôi lại định hỏi cậu O xem có nghe thấy không, thì nghe tiếng vợ tôi đang đi 2, 3 bước phía sau, cười nói :

- "Tiếng chiếc chuông nhỏ gắn vào guốc gỗ của em đấy".

Nhưng không quay lại tôi cũng biết là vợ tôi mang giày bện rơm mà.

- "Tối nay, em làm trẻ con, mang guốc gỗ ..."

- "Nghe như tiếng chuông từ tay áo của chị kia mà. À, đồ chơi của cháu Y đấy chứ gì. Đồ chơi bằng nhựa có gắn cái chuông nhỏ đấy mà".

Cậu O nói, rồi cười lớn. Vợ tôi bắt kịp chúng tôi, sắp hàng ba bước đi. Chúng tôi, từ câu đùa của vợ tôi, đã bắt đầu trò chuyện với nhau rôm rả hơn trước.

Tôi kể cho cậu O nghe chuyện giấc mộng đêm qua. Trong giấc mộng, tôi nói chuyện với người lái xe tải trước một toà nhà kiểu mới. Tôi chắc là đã có gặp người lái xe ấy đâu trước rồi, nhưng gặp ở đâu thì đến khi mở mắt dậy cũng chưa nhớ ra được.

- "Vậy mà thành linh nhớ lại, hoá ra là cô ký giả báo phụ nữ đến phỏng vấn mình 3, 4 năm về trước đấy mà".

- "Thế thì người lái xe ấy là đàn bà à?"

- "Không, tất nhiên là đàn ông chứ. Chỉ có khuôn mặt lại là của cô ký giả ấy thôi. Quả thật, những gì mình thấy một lần thì còn sót lại đâu đấy trong trí mình".

- "Có lẽ thế. Khuôn mặt nào gây ấn tượng mạnh ..."

- "Nhưng mà, tớ có quan tâm gì đến khuôn mặt người ấy đâu. Chính vì thế mới càng cảm thấy rờn rợn. Có vẻ như là bên ngoài ý thức của mình, cũng có đủ thứ sự vật ..."

- "Nghĩa là, thử bật diêm lên xem, thì thấy có đủ thứ chung quanh mình, chứ gì".

Trò chuyện như thế, ngẫu nhiên tôi phát hiện ra là khuôn mặt của chúng tôi thì thấy được rõ ràng. Nhưng chung quanh vẫn không có gì thay đổi, ngay cả chút ánh sao cũng không thấy. Tôi lại cảm thấy rờn rợn sao đâu, nhiều lần ngẩng đầu lên nhìn trời. Có vẻ vợ tôi để ý, nên tôi chưa nói gì, đã trấn an tôi :

- "Tại cát đấy. Phải thế không anh?"

Vợ tôi khoanh tay, luồn bàn tay vào nối hai ống tay áo với nhau, quay đầu lại nhìn tôi trên bãi cát rộng.

- "Có vẻ thế".

- "Cát là thứ hay chơi ác. Ảo ảnh Shinkiro thì cũng cát nầy tạo ra chứ đâu. Chị chưa thấy ảo ảnh Shinkiro à?"

- "Thấy rồi chứ. Chỉ một lần dạo trước. Nhưng chỉ thấy chút gì đấy màu xanh xanh thôi".

- "Chỉ có thế thôi đấy. Hôm nay chúng tôi cũng chỉ thấy có thế thôi".

Chúng tôi đi qua cầu Hikijigawa, tản bộ bên cạnh tường hào Azumaya. Theo cơn gió đã nổi lên từ lúc nào, khắp các ngọn tùng, lá reo vi vu.

Dáng một người đàn ông thấp bé rảo bước về phía chúng tôi. Tôi chợt nhớ lại ảo giác của mùa hè vừa qua. Cũng một buổi tối như tối nay, mảnh

giấy vướng trên cành cây dương đã trông như hình dạng cái mũ an toàn. Nhưng lúc này, người đàn ông này không phải là ảo giác. Càng đến gần càng thấy rõ cả ngực áo sơ-mi nữa.

- "Cái gì thế nhỉ, trông như cái ghim trên cà-vạt kia?"

Tôi thẫn thờ thế xong, đã phát hiện ra ngay cái mà tôi ngỡ là ghim cà-vạt ấy thật ra là đóm lửa ở đầu điều thuốc vắn. Vợ tôi ngậm ống tay áo, là người đầu tiên lên cười khúc khích. Nhưng người đàn ông ấy không buồn liếc mắt nhìn chúng tôi, cứ đi xăm xăm qua mặt.

- "Thôi, ngủ ngon nhé".

- "Vâng, anh ngủ ngon".

Chúng tôi vui vẻ chia tay với cậu O, rồi bước đi trong tiếng vi vu của lá tung trong gió. Nghe như còn có tiếng côn trùng lẫn trong tiếng vi vu ấy nữa.

- "Lễ mừng thọ của ông cụ là hôm nào thế anh?"

"Ông cụ" đây là bố của tôi.

- "Ngày nào vậy nhỉ? ... Hộp bơ làm quà từ Tokyo đã đến chưa em?"

- "Hộp bơ thì chưa. Chỉ có xúc-xích thì đến rồi đấy anh".

Rồi chúng tôi đến trước cửa nhà. Cửa chỉ đóng có một nửa.

Phạm Vũ Thịnh dịch

Sydney 06-2004

nguyên tác (Shinkiro)

Chú thích :

[1] toneriko : ash tree, cây tần bì.

[2] chô : khoảng 119 yards, chừng 100 m, xin dịch là "thời đường".

[3] Chữ Esperanto quốc-tế-ngữ, có nghĩa là "Sr. H. Tsuji Mừng 1 Tháng 4 Năm 1906", trong đó H. Tsuji là tên người chết. Câu sau có

"M ềng 2", "Majesta" và "1926", nhưng không hiểu "Majesta" (majestic : uy nghi) có phải đọc sai từ "Majo" là "Tháng 5" hay không?

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện. Nguồn:
<http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: chimviet.free.

Được bạn: Ct.Ly đưa lên vào ngày: 6 tháng 7 năm 2006